

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Trường Sơn Lê Xuân Nhị (II)**

#### **Tiểu sử**

Hiện đang ở New Orleans, Hoa Kỳ

#### **Tác phẩm**

Xếp Al Capone



#### **Mục Lục**

**Thăng Thời – 2**

**Đêm thánh vô cùng - 13**

**Truyện 3 người phi công tị nạn – 51**

**Phụ đính I:**

**Chiếc áo phong sương tình anh nặng – 68**

**Phụ đính II:**

**Bắt phong trần phải phong trần - 147**

*(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Thằng Thời

*Xin thầy mẹ đừng nuôi con ăn học  
Hoặc tìm con một nghề nghiệp ấm thân  
Bởi mai này con sẽ làm tên lính  
Học làm gì cho vô ích phù vân*

*Xin thầy mẹ mài con ra gan dạ  
Để lớn lên khỏi sợ trước kẻ thù  
Chẳng ói mửa khi chìm trong biển máu  
Chẳng hãi hùng khi lạc giữa rừng sâu*

*Con ước muốn thầy cho con cây súng  
Ngay bây giờ để tập bắn cho quen...*

*Xin Thầy mẹ đừng bắt con phải học  
Nghĩa lý gì với cuộc sống hôm nay  
Giống nòi ta bao nhiêu năm khổ nhục  
Tiếng quạ kêu an át suốt đêm ngày...*

*Xin thầy mẹ đừng nuôi con ăn học  
Hoặc tìm con một nghề nghiệp ấm thân  
Bởi mai này con sẽ làm tên lính  
Học làm gì cho vô ích phù vân...*  
Một bài thơ trước 75 (Vô Danh)

Ngày xưa, ở Ban Mê Thuột, trước nhà tôi, trong cái xóm nhỏ gọi là xóm đạo, có tay kia tên là Thời, cũng bậm trợn lắm chứ chẳng hiền lành gì. Thằng Thời thích chơi với tôi và tôi cũng thích chơi với nó vì cả hai thằng đều con nhà nghèo và đều có chút tánh khí ngang tàng trong người. Thằng Thời lớn hơn tôi cỡ chừng vài tuổi gì đó, nhưng không hiểu tại sao chúng tôi nói chuyện với nhau lại xưng mày tao, và mỗi lần nhắc tới Thời thì thiên hạ ai cũng đều gọi nó là thằng Thời. Có lẽ, khi một thằng con trai đã sinh ra trong một gia đình nghèo thì thiên hạ có quyền muốn gọi bằng bất cứ danh từ gì cũng được.

Gia đình thằng Thời người gốc Bình Định, ăn nói nghe hơi "lạ" tai nên chúng tôi thỉnh thoảng còn gọi nó là Thời nẫu. Cái tiếng Thời nẫu này chỉ có mình tôi dám gọi, những đứa khác trong xóm mà vô ý gọi như thế là sẽ bị cú đầu liền.

Gia đình thằng Thời rất nghèo. Nhà tôi tuy nghèo nhưng dù sao thì cũng còn được cấp sách đi học và có cơm ăn áo mặc, dù không phải là loại mắc tiền nhưng cũng không đến nỗi vá chùm vá đụp, lu gạo trong nhà ít khi cạn lán. Nhưng nhà thằng Thời thì nghèo đến độ phải chạy cơm từng bữa, con cái chẳng được đi học, không có cả quần áo tươm tất để mặc, mấy anh em mặc quần áo vá chùm vá đụp coi rất thảm thương.

Ba thằng Thời làm phu khuân vác ngoài chợ. Nói là phu khuân vác cho sang nhưng thật ra thì hễ ai cần bất cứ việc gì, từ việc khuân vác cho đến việc gánh phân heo, ba nó đều làm tốt. Má thằng Thời cũng đi làm hay đi ở nhà nào đó không biết mà sáng sớm ra đi mãi cho đến tối mịt mới trở về. Thằng Thời ở nhà coi hai đứa em. Lâu lâu ba thằng thời về nhà, miệng toàn mùi rượu, đi đứng nghiêng ngả và ca hát om xòm. Ông hát nhiều bài nhưng chỉ có một bài bọn tôi thích nhất là bài (xin quý vị lượng thứ cho danh từ tục tĩu) "Ăn L... giăng phăng" vì nó là tiếng

Pháp, lời nghe ngộ nghĩnh như sau: "Ăn L... giăng phăng đờ la Ba Trí à..." Mỗi sau này tôi mới biết đó là bài quốc ca La Marseillaise của Pháp, bắt đầu bằng câu: "*Allons enfants de la patrie, le jour de gloire est arrivé...*" Nghe ông ca như thế, đàn ông thì ôm bụng cười khoái chí, còn đàn bà thì nhăn mặt khó chịu, bảo chú Bảy "Hát hò gì mà dô duyên tục tĩu." Mỗi lần bọn con nít chúng tôi gặp ba thằng Thời, đều chạy theo năn nỉ: "Chú Bảy, chú Bảy hát bài... ăn L... cho tụi con nghe đi." Thôi, tôi kể lại, xin quý vị đừng chấp chúng tôi, chuyện con nít mà....

Nhưng chú Bảy không bao giờ hát khi tỉnh táo, ông chỉ làm làm lì lì.

Được cái là ba thằng Thời, dù có tạt rượu chè nhưng khi uống rượu say về nhà thì chỉ hát hò, không bao giờ la mắng hay đánh đập vợ con như nhiều người Việt Nam khác. Đứng ra, chú Bảy rất thương mấy đứa con của chú. Hôm nào ông làm được ra tiền thì thế nào cũng đem về mấy ổ bánh mì thịt, hay gói xôi, hay củ khoai, hay con khô mực (có lẽ để dành từ bàn nhậu) cho con cái ăn. Nhưng cũng có vài khi, cả đêm ba má nó không về, bỏ 3 anh em ở nhà bị đói meo rêu. Thằng Thời thương em, tự động đi kiếm củi nấu cơm cho các em ăn. Có khi hết gạo, nó qua nhà tôi mượn gạo. Hồi đó chưa có mì gói cho nên nấu một nồi cơm bằng củi không phải là chuyện đơn giản. Vào lúc mùa mưa củi ướt, có khi nó lục đục tới khuya mới nấu chín được nồi cơm. Anh em chúng nó ngồi quây quần ăn cơm trên nền đất với chén nước mắm, dưới ngọn đèn dầu leo lét, coi thấy vừa tội nghiệp và lại vừa dễ thương đậm ảm, chan chứa tình người làm sao.

Nhà nó là chỉ là một cái chòi nhỏ vách bằng ván, cũng vá chùm vá đụp như áo quần của anh em thằng Thời. Nhà lợp mái tôn, lại cũng là thứ tôn cũ đi lượm ở đâu về, cái dài cái ngắn, cái đen cái trắng, cũng vá chùm vá đụp lên nhau cũng như vách ván. Nền nhà bằng đất nên mùa mưa thì đi trong nhà mà như lội bùn và mùa hè thì bụi tung mù, làm thằng Thời lâu lâu phải xách nước tạt xuống cho đỡ bụi. Trong nhà độc nhất chỉ có một cái giường tre, một cái bàn nhỏ cũ kỹ chắc lượm ở đâu đem về, mấy cái ghế cao thấp không bằng nhau, một cái tủ đựng chén bát, một cái bếp nhỏ và một hủ gạo. Sau nhà là một thùng phuy nước cho cả gia đình tắm gội, giặt giũ.

Hồi đó tôi rất thích qua nhà thằng Thời chơi, dù nhà nó chẳng có gì. Có lẽ tôi thích qua nhà nó chơi vì thằng Thời có nhiều tài vật. Hình như, trời thường đãi những thằng con nhà nghèo bằng những cái tài đặc biệt mà bọn nhóc con nhà giàu không thể có được.

Cái tài đầu tiên của thằng Thời là tài chơi đánh trống. Không biết ai còn nhớ trò chơi đánh trống ở Việt Nam mình không. Trò chơi rất đơn giản gồm 2 khúc cây, một dài một ngắn. Trước khi chơi, người ta khoét một cái lỗ nhỏ trên mặt đất rồi để khúc cây nhỏ nằm nửa trong nửa ngoài cái lỗ này. Khi đánh vào phần đuôi của cây gỗ nhỏ này, nó sẽ văng lên cao và người chơi sẽ đánh vào khúc cây vừa bay lên. Ai đánh cho nó đi xa nhất thì người đó thắng.

Trò chơi đánh trống coi rất đơn giản nhưng rất khó và nếu chơi thì rất mê vì khi đánh được khúc cây nhỏ từ dưới đất lên cao, người chơi khó mà đánh trúng được nó. Riêng tôi, đánh 10 lần thì bị hụt đến 9 lần, và nếu có đánh trúng thì cũng khó mà đánh cho xa được.

Riêng thằng Thời thì khỏi nói. Nó khum người, gõ một phát cho cây gỗ nhỏ tung lên cao. Thay vì quát một phát vào lưng khúc gỗ, nó còn gõ vào khúc cây hai ba cái như người ta nhồi một trái banh trong tay rồi mới nghiêng răng quát một phát thật là chính xác và thật mạnh. Nhiều khi, nó đánh xa quá, khúc cây trông văng mất tiêu, không ai kiếm ra được...

Thằng Thời còn có tài kể chuyện. Không hiểu nó nghe được ở đâu vì nó không biết đọc, nhưng những chuyện trong Tam Quốc Chí như Quan Công Phò Nhị Tẩu, Lã Bố hí Điêu Thuyền, Tào

Tháo rượt Lưu Bị, Triệu Tử Long đại phá quân Tào như thế nào nó kể nghe rất hay và hấp dẫn. Kể hoài và kể nhiều thì lâu lâu cũng bị bí. Khi nào bí quá thì anh chàng lại tự phịa ra thêm để tiếp tục kể cho chúng tôi nghe. Tôi biết nó phịa vì sau này lớn lên đọc Tam Quốc Chí, tôi tìm mãi chẳng thấy có khúc nào đã xảy ra như lời nó kể ngày xưa. Có điều là, chuyện nó phịa mà tinh tiết cũng lâm ly hấp dẫn chẳng khác gì chuyện Tam Quốc thật. Thế mới tài.

Thằng Thời còn có tài làm điều. Muốn làm điều thì phải có keo nhưng nhà thằng Thời làm gì có cho nên nó phải "cộng tác" với tôi vì tôi đi học, luôn luôn có keo sẵn trong cặp táp. Chúng tôi mỗi đứa dán một cái điều và trăm lần như một, điều của thằng Thời luôn luôn là đẹp hơn và nhẹ hơn nên luôn luôn bay cao hơn tôi.

Nhờ thằng Thời, tôi mới biết là muốn thả điều phải chờ cho đến lúc có gió to. Một hôm tôi ôm điều sang nhà nó rủ nó đi thả điều. Thằng Thời cười bảo làm gì có gió cho mà đi thả điều mà đòi. Tôi ngây thơ, dốt mà lại có cái đầu cứng như đá cho nên bảo nó:

-Mày không đi với tao thì tao đi một mình.

Thế là tôi quyết định đem điều ra thả. Thằng Thời đi theo, miệng cười cười. Tôi cầm điều chạy lên chạy xuống con đường đất, chạy chậm rồi đến chạy mau, chạy muốn xẹt ... nước ra dít mà con điều thổ tả nhất định không chịu bay lên cao, cứ lên được một chút, nhưng hễ tôi ngừng chạy là con điều lại rớt ngay xuống đất, ngay trước mặt tôi. Cuối cùng, tôi phải chịu là nó đúng. Tôi xé nát con điều (mà không xé thì nó cũng đã gần nát như tấm giẻ rách rồi) giận dữ bỏ về, nghe tiếng cười hèn hếch của thằng Thời phía sau lưng mình....

Trên trái đất này, nếu có thằng bé con ngu dốt nào cứ đòi thả điều lúc không có gió ấy chính là thằng Nhị đen cứng đầu ngu dốt ở Ban Mê Thuột....

Thằng Thời còn có tài đá dế và bắt dế. Năm nào cũng thế, hễ mùa dế tới thì cu cậu bận rộn tưng bừng và xu hào rùng rinh.

Mùa đá dế, mỗi buổi chiều, sau khi đi học về, vừa quẳng cặp táp xuống là tôi phóng qua nhà thằng Thời để... coi dế và theo nó đi đá dế. Dân nhà quê chúng tôi có những thú giải trí mà dân thành phố không bao giờ có được, đá dế là một thí dụ.

Một trận đá dế cũng hào hứng chẳng kém gì một trận đá gà hay một trận đánh võ. Trước khi đấu, chúng tôi thường đem dế ra khoe rồi cặp độ. Khi thì cá độ bằng tiền, một đồng, hai đồng, khi thì chỉ một cây kẹo hoặc cây bút chì, cục gôm. Nghĩa là có thứ gì trong tay thì cá thứ đó.

Thằng Thời cho tôi làm phụ tá... đá dế. Nó sai gì tôi làm đó. Chúng tôi luôn luôn mỗi đứa cầm hai cái lon. Một cái lon dành để chứa dế đá, cái kia dùng để chứa dế bán.

Trước khi đá, mình chọn một cái lon nhỏ làm đấu trường. Sau đó, dùng tóc móc vào đầu con dế mình rồi quay nó vài chục vòng cho nó say, phun nước bọt vào cho con dế say thêm... nước miếng. Liệu chừng dế đã say rồi thì có thể thả nó vào "Đấu trường", tiếp tục dùng sợi tóc gấp làm đôi ngoáy ngoáy vào mặt nó, chọc cho nó điên lên. Khi dế bắt đầu vỗ cánh lên, nhe nanh ra và hí lên ren rết, ấy là lúc có thể thả đối thủ phía bên kia vào được...

Đá gà ra sao thì tôi không biết nhưng đá dế thì hào hứng lắm. Hai con dế rống lên, phóng vào nhau, vừa cắn vừa đạp loạn xạ. Khi con nào quay đầu bỏ chạy tức là con đó bị thua. Cũng đôi khi có con bị cắn đứt ruột hay đứt đầu, coi cũng ghê gớm lắm.

Thường thì một trận đấu kéo dài chỉ chừng chục giây đồng hồ là cao lắm, nhưng chuẩn bị cho nó đá thì mất rất nhiều thì giờ và công sức. Công sức bắt đầu từ lúc đi bắt dế, nuôi dế, chọc cho dế tức vân vân và vân vân...

Tôi không hiểu thằng Thời đi rình ở đâu mà mỗi ngày bắt về chừng chục con dế lửa, loại to con và chiến nhất thế giới. Thằng Thời đá dế nổi tiếng xóm tôi, không ai hạ được. Và cứ đến mùa dế, như đã nói, thằng Thời tiền bạc luôn luôn rủng rỉnh vì nhờ bán dế. Hồi đó, tôi nhớ mãi, thuốc lá Ruby người ta bán 3 đồng 4 điếu mà thằng Thời bán có con dế có khi được tới 5 đồng một con. Mỗi ngày bán được vài con là cu cậu có quyền cà rem kẹo bánh vi vút và tôi cũng được hưởng ké.

Tại sao lại có chuyện 3 đồng 4 điếu Ruby vào đây? Xin thưa, một lần, bán được mấy con dế được gần 10 đồng, thằng Thời ra tiệm "bà Quán" bỏ ra 3 đồng mua 4 điếu thuốc lá Ruby. Tôi hỏi nó mà biết hút thuốc à, thằng Thời trả lời, "Không, tao mua cho cha tao, tối về hút."

Hồi đó nghe nó nói như thế tôi chẳng nghĩ gì thêm, nhưng sau này nghĩ lại tôi mới thấy phục thằng Thời. Một lần nữa, tôi không biết trên thế giới này có bao nhiêu thằng con trai đi bán dế để ăn kẹo mà còn nghĩ đến cha mình như thằng Thời?

Nhưng ngoài những chuyện đá dế và thả diều trên, thằng Thời còn nổi tiếng là một thằng bặm trợn. Nó đánh nhau gan lì, không thua ai và ai cũng nói thằng Thời có võ. Người Bình Định, nghe nói, ai cũng có chút ít võ nghệ dần thân. Xóm tôi ai cũng ngán nó nhưng với những người trong xóm, nó hiền khô, không hề bắt nạt ai. Nhưng con nít xóm khác mà đi lạc qua xóm tôi, gặp thằng Thời mà ăn nói lạng quạng thì thế nào cũng bị ăn đòn. Khi đụng độ, thằng Thời không có tật nói nhiều. Câu trước câu sau là nó đã vung tay đánh người ta bật ngựa ra sau rồi, không ai đỡ kịp. Lâu lâu, nó cũng sang xóm khác sinh sự đánh nhau và có lần đánh thua, cu cậu bị một bọn nào đó tới tận nhà kiếm, làm nó phải ra ngoài rầy trốn mấy ngày mới dám mò về. Tôi phục thằng Thời ở chỗ là nó đi ăn thua ở đâu chứ không đi ăn thua với người trong xóm. Trong xóm, thằng Thời chẳng bao giờ làm phiền ai. Gặp người lớn tuổi, nó nói chuyện một tiếng xưng ông bà, hai tiếng xưng con...

Một ngày nọ, tôi đang ngồi trên chiếc giường tre trong nhà thằng Thời đọc nhật trình cho nó nghe thì bà Mậu, một người đàn bà khó tánh và điệu ngoa nhất xóm, chạy thẳng vào trong nhà nó, mặt mày hầm hầm làm như chỉ muốn gây sự.

Bà Mậu là một người đàn bà bí mật và khó tánh nhất xóm, nhưng theo lời nhiều người nói, là một người đàn bà đẹp. Bà người Huế, không có chồng, nhưng nhà cửa ở rất sang trọng bề thế so với những căn nhà bình dân trong xóm tôi. Nhà bà có điện, và cái hàng rào kẽm gai rào chung quanh càng làm cho nó có vẻ riêng biệt và sang trọng. Lâu lâu trong nhà bà, từ ngoài hàng rào nhìn vào, chúng tôi thấy có thấp thoáng bóng đàn ông, thường là đàn ông Tây, dân chủ đồn điền cafe. Tết nhất, xe hơi đậu hàng đống trước nhà bà, nhảy đầm tưng bừng bên trong, nhạc vang ra ầm ĩ làm bọn con nít chúng tôi cứ chen lấn nhau ngoài hàng rào mà xem.

Có người đồn bà là gái giang hồ mà hồi tôi còn nhỏ chẳng biết gái giang hồ là gái gì. Mãi sau này mới biết là dĩ nhưng đó chỉ toàn là thứ tin đồn nói nhỏ với nhau nghe thôi chứ không ai có bằng chứng gì. Nhưng phải công nhận, sau này khi lớn hơn một chút, khi nhìn bà, tôi phải công nhận bà là một người đàn bà mà ai nhìn vào cũng thấy thích, kể cả tôi. Thêm vào đó, bà ăn mặc lịch sự và sang trọng. Chưa nhìn thấy bà Mậu là người ta đã ngửi được mùi nước hoa thơm lừng. Có lẽ bà là một trong vài người đàn bà hiếm hoi sức nước hoa trong xóm đạo tôi.

Thấy bà Mậu vào nhà mình một cách ngang ngược như thế, thằng Thời vẫn ngồi yên trên ghế,

hỏi bà:

-Chào bác, bác kiếm ai?

Bà không trả lời, nhìn láo liên khắp nhà một lúc rồi hỏi:

-Cha mẹ mi có nhà không hỉ?

-Thưa, cha mẹ con đi làm hết rồi.

Không nói gì thêm, bà Mậu khom người chống bộ móng đít tròn trịa và vĩ đại về phía chúng tôi, nhìn xuống đáy giường một lúc như tìm kiếm vật gì. Rồi bà đứng lên, đi thẳng tới bên cái tủ quần áo cũ kỹ không có cửa, nhắm mặt lại, thò tay vào đóng quần áo cũ của cả nhà thẳng Thờì xới qua xới lại một lúc. Lại cũng kiếm cái gì.

Thằng Thờì hỏi:

-Bác kiếm chi?

Con mụ không trả lời, lại tới bên hủ gạo, mở nắp nhìn vào. Nhưng hủ gạo tối quá, bà không nhìn thấy được nên bà thò tay vào trong hủ gạo ngoáy qua ngoáy lại một lúc. Cặp vú to lớn và trắng như trứng gà bóc của bà lắc qua lắc lại trong chiếc áo hở ngực theo từng động tác. Hời đó còn nhỏ tôi chẳng biết gì nhưng nhìn cặp vú bà cũng thấy... vui vui.

Rồi bà nhắm mặt lại, rút tay ra, đập nắp lại.

Thấy bà ngang ngược như thế thì tôi bất mãn ra mặt. Mẹ, nhà tôi mà ai tới xục xạo kiểu này thì tôi đục cho hộc máu. Nhưng thằng Thờì, tuy là một thằng chẳng hiền lành gì, thậm chí nổi tiếng là hung tợn nhất xóm, lại ngồi im không nói năng gì.

Rồi bà đứng lên, tới gần cái tủ để đồ ăn nhỏ tí tẹo mở cửa ra nhìn vào. Không thấy gì, bà xoay người, tới bên cái giường tre duy nhất của nhà thằng Thờì, lật tung mấy cái mền, cái gối, rồi dỡ luôn cả cái chiếu lên để tìm cái gì bà đang kiếm.

Bà nhắm mặt phê bình:

-Ăn ở chi mà dơ như mọi rứa hỉ.

Tôi nhìn thằng Thờì, toan xúi nó chửi cho con mẹ mất dạy một trận, nhưng nó lắc đầu quay đi, không nói gì.

Rồi bà Mậu nạt lớn:

-Thờì, mấy đứa em mi đi mô rồi hỉ?

-Tụi nó chơi phía trước.

-Mi đem tụi hần vô đây cho tao nói chuyện hỉ?

Thằng Thờì đứng lên đi liền, đầu cúi xuống, không nói một lời. Ra ngoài, thằng Thờì gọi lớn:

-Con Ba thằng Tư đâu, về nhà anh Hai biểu...

Trong nhà, còn lại mình tôi, bà Mậu đưa mắt nhìn tôi. Tôi chẳng sợ, nhướn mắt nhìn lại, kên kên. Bà Mậu có vẻ không ưa cái nhìn sắc sảo của tôi, liền nhăn mặt lại, hỏi:

-Còn thằng ni, mi mần chi ở đây hỉ?

Tôi phạng liền:

-Tui làm chi thì mắc mớ gì tới bà?

Chỉ có thể là bà tru tréo lên liền:

-Trời ơi là trời, học trò học trệt chi mà ăn nói mất dạy như rứa hỉ. Tau hỏi là hỏi cho vui, mi mần chi mà trả lời như quân du côn đầu đường xó chợ rứa hỉ. Cha mẹ mi tốn tiền cho mi đi học, mi để cho người ta dạy mi ăn nói như rứa hỉ? Mi con nhà đảng hoàng, cha mẹ dạy mi như rằng tao không biết, nhưng mi đi theo với thằng Thời chơi riết rồi mi mất dạy như nó.

Đúng là một con quỷ cái... vú bự. Chỉ một câu nói, nó chửi gia đình tôi, chửi luôn cả trường học của tôi, chửi luôn cả nhà thằng Thời. Nhưng tôi đâu ngán. Đã chuẩn bị, tôi sẵn sàng ăn thua đủ với con đĩ này. Tôi tính phùng mang chửi lại một trận thì thằng Thời dắt mấy đứa em nó vào nhà.

Bà Mậu chỉ mặt thằng Thời và 2 đứa em nó, hỏi:

-Tụi bay có đứa nào lấy cái quần sa-teng đen tao phơi ngoài hàng rào không hỉ? Tụi bay thấy quần đẹp có lẽ lấy, trả lại tau, tau bỏ qua, còn không thì tao cho cảnh sát nhốt hết cả nhà tụi bay, cha mẹ tụi bay vô tù hết. Tao quen lớn lắm, tụi bay biết không hỉ?

Trời đất, lúc ấy tôi mới biết là bà Mậu mất cái quần Sa-teng.

Nghe nói vô tù, hai đứa em thằng Thời trợn 2 cặp mắt khiếp đảm nhìn bà Mậu, nước mắt bắt đầu muốn chảy ra. Thằng Thời nói liền, giọng chằng hề sợ hãi:

-Bác đừng có nói vậy oan cho tụi con. Nhà tụi con nghèo thiệt nhưng không có phải là quân ăn cắp đâu bác. Bác vào nhà con bác sục sọi khắp nơi, bác có tìm thấy cái gì đâu.

Thấy thằng Thời nói có lý, bà lại nói:

-Tau nói cho tụi bay biết hỉ, nếu tụi bay thấy cái quần Sa-Teng bay rớt ở đâu thì phải lượm đem tới nhà tau, không được ăn cắp hỉ...

Rồi bà Mậu bỏ đi ra, không quên lờm cho tôi một phát, ngụ ý bảo mày liêu hồn, lần sau là tao tới nhà mày đấy.

Bà Mậu đi rồi, hai đứa em thằng Thời mới oà lên khóc nức nở. Thằng Thời vỗ về hai em, căn dặn:

-Anh Hai dặn tụi bay hoài mà tụi bay không nghe. Nhà mình nghèo, tụi bây đi chơi nhớ đừng có bày trò chơi gần mấy nhà giàu như nhà bà Mậu, lỡ người ta có mất cái gì, người ta có cố đồ tội cho tụi bây. Tụi bây làm khổ tao, làm phiền luôn cả cha mẹ.

Con Ba lau nước mắt nói:

-Dạ anh Hai đã dặn, tụi em đâu có dám đi đâu đâu, tụi em chỉ chơi trước nhà thôi mà...

Thằng Thời lắc đầu, mặt mày chua xót bảo:

-Thôi đi chơi đi, nhớ lời anh Hai dặn.

Hai đứa nhỏ lau nước mắt bước ra. Chỉ chừng vài phút sau là tôi nghe được những tiếng cười hồn nhiên và vui tươi của chúng nó ở trước nhà...

Tôi hỏi thằng Thời:

-Thời, nhà của mày, sao mày để cho con đĩ thúì vô nhà lục soát khắp nơi rồi còn chửi bới mày tùm lum như vậy?

Thằng Thời lắc đầu, cặp mắt buồn buồn nói:

-Mày không biết, đâu phải chỉ có con mẹ Mậu mới hung tợn như vậy. Trong xóm này ai cũng vậy hết... Nhà tao nghèo nên bị thiên hạ coi rẻ, hễ ai mất cái gì thì việc đầu tiên là họ chạy vào đây lục soát trước, coi thử tụi tao có ăn cắp không. Nhà tao ban ngày mở cửa, ai muốn vào chẳng được...

Tôi nói rất là thành thật với lòng mình:

-Đù mẹ con đĩ đó dám vô nhà tao mà làm như thế thì tao chém nó chết liền tại chỗ. Tao chờ.

Thằng Thời lắc đầu, giọng buồn buồn:

-Thôi kệ mày ơi, nhà mình nghèo, mình có nói cỡ nào đi nữa thì cũng chẳng ai thềm tin, thôi thì cứ để cho thiên hạ vô lục soát thì người ta mới tin được. Mình vàng thiệt đâu sợ lửa mày...

"Minh vàng thiệt đâu sợ lửa mày..." câu nói đơn giản này của thằng Thời đã ám ảnh tôi không biết bao nhiêu năm rồi. Tại làm sao trong những hoàn cảnh nhục nhã bi thương như thế mà những người nghèo lại nói được những câu hiền lành và dễ thương như thế. Tôi không hiểu được.

Rồi thời gian cũng qua, cái tuổi thơ hiền lành vô tội của hai thằng cũng theo thời gian mà lần lần phai nhạt. Càng lớn hơn thì chúng tôi càng ít có dịp gần gũi nhau vì khi thằng Thời đã có chút ít vóc dáng và sức lực, ba nó cho nó đi làm mướn ở đâu không biết, một tuần nó mới về nhà vài lần. Phần tôi, công việc học hành cũng bận rộn, và càng lớn thì khoảng cách của tôi với nó như càng xa đi, không còn như hồi còn nhỏ. Dù hai gia đình sau này cũng vẫn còn nghèo nàn khốn khổ như xưa, nhưng tâm hồn hai thằng bé con ngày nào ắt đã có nhiều sự thay đổi. Thằng Thời thất học, lúc nhỏ tôi thích chơi với nó để khi thì nghe chuyện Tam Quốc, khi thì đi đánh trống, khi thì đi thả diều, đá dế. Nhưng lớn lên thì nó cũng chỉ có chừng đó mà thôi, không có gì mới hơn. Phần tôi, những trò chơi ngày xưa không còn hấp dẫn nữa. Tôi bắt đầu biết mê đọc sách, đọc báo, ham coi xi-nê, mê tài tử xi-nê như Alain Delon, Marlon Brando, biết những thú giải trí khác của những thằng học sinh còn được may mắn cắp sách tới trường. Chúng tôi nói chuyện không còn hợp nhau nữa...



Rồi đến một ngày nào đó, tôi cũng không còn nhớ đến thằng Thời nữa, dù biết rằng gia đình nó vẫn còn ở chỗ cũ, ngay trước nhà tôi, phía sau một căn nhà lớn.

Một ngày, lúc này tôi đã vào Trung học, tôi gặp thằng Thời và ngạc nhiên khi thấy nó mặc áo trắng, quần ống túm, để tóc dài kiểu Beatles. Mới nhìn qua thì coi cũng giống như trai... Sài Gòn, nhưng nhìn kỹ, vì đôi chân vẫn còn mang dép nên coi có vẻ quê mùa chứ không được ... à la mốt lắm. Cu cậu còn biết hút cả thuốc lá...

Tôi lúc ấy đang còn đi học, chưa ra đời nên thấy nó như thế thì cũng phục lắm. Tôi rà tới hỏi thăm và trò chuyện.

Thằng Thời gặp tôi cũng mừng lắm. Nó khoe nó đi làm ở Nha Trang mới về. Tôi hỏi làm gì, nó bảo làm đủ thứ cho một nhà hàng bán bar cho Mỹ. Rồi nó kể chuyện Nha Trang cho tôi nghe làm tôi muốn chảy nước miếng. Nó kể chuyện Nha Trang lộng lẫy to lớn như thế nào, ban đêm đèn bật sáng đẹp ra làm sao, người ta đi lại như thế nào, rạp xi nê rạp chiếu bóng tốt như thế nào, bờ biển đẹp và con gái đi tắm biển mặc quần sì líp lòi đít, áo xú chiêng lòi vú ra làm sao làm cho tôi mê quá. Nó khoe tôi là nó còn nói được cả tiếng Mỹ. Rồi nó sổ luôn một tràng cho tôi nghe để chứng minh: "Du ô kê, Ai ô kê, Du nốt ô kê, Ai nốt ô kê, ô kể... moa đờ phét..."

Đúng ra thì phải là "Ma đờ Phắc" nhưng thằng Thời người Nẫu, nói trọ thành "Moa Đờ Phét." Tôi không biết Mỹ có hiểu không nhưng tôi thì hiểu.

Hồi đó Mỹ bắt đầu đổ quân vào Việt Nam, nhưng chỉ ở Nha Trang, còn Ban Mê Thuột thì chưa có. Quả thật là thằng Thời có tài nói chuyện. Nó đã nói là mọi người phải nghe. Nó kể chuyện lính Mỹ uống mấy chục chai bia mà không say, và khi say thì làm gì, làm gì, vân vân và vân vân. Nó khoe nó cho ba nó tiền mua một chiếc Xích Lô đạp cho nên nhà nó bây giờ đã có đầy đủ cơm ăn áo mặc. Mặt thằng Thời rạng rỡ.

Tôi chào mừng nó rồi chia tay...

Sau đó chừng một năm, tôi lại gặp thằng Thời lần nữa. Lần này, nó mặc đồ lính, mang huy hiệu con ó của Sư Đoàn 23 Bộ Binh, đang từ trên phố đi bộ lững thững về nhà. Tôi gặp nó, hai đứa đứng giữa đường nói chuyện. Tôi hỏi mày đi lính hồi nào, nó nói chừng sáu tháng, mới huấn luyện xong, về trung đoàn, còn huấn luyện tiếp.

Tôi hỏi đủ thứ như, đi lính sướng không mày (một câu hỏi ngu dốt nhất thế giới), ăn uống thế nào nào, bắn súng sướng không mày... Tôi hỏi tùm lum vì mừng tưng, một ngày nào đó, tôi cũng sẽ mặc đồ lính như nó thôi. Đất nước mình đang có chiến tranh mà, làm sao tránh được.

Thằng Thời trả lời:

-Đi lính thì nhớ nhà lắm, nhưng mà vui.

-Vui làm sao?

-Người ta sao mình vậy. Chính phủ cho cái gì ăn cái đó, phát cái gì mặc cái đó, thằng nào cũng giống thằng nào, không có thằng nào giàu hơn thằng nào hay mặc đồ sang hơn thằng nào để nó khi dễ mình...

Thì ra nó vẫn còn bị cái dĩ vãng nghèo khổ, bị người ta khi dễ ám ảnh... Nó mời tôi vô một cái quán cóc, uống chai bia.

Mặt mũi thẳng Thờì dù mới đi lính nhưng không hiểu sao đã có dáng dấp phong sương. Hình như ai mặc đồ lính cũng đều có vẻ dày dặn phong sương cả. Chúng tôi ngồi nói chuyện, thẳng Thờì khoe:

-Tao bây giờ biết đọc chữ quốc ngữ chút chút rồi.

-Ai dạy mày?

-Quân đội dạy, bạn bè dạy thêm nữa...

Nó kể chuyện những ngày ở quân trường thật là... thoải mái sung sướng. Ăn uống đầy đủ ngày tới 3 bữa lận, mà bữa nào cũng no say, được ăn thả dãn, không bao giờ thiếu. Còn ngủ thì có giường riêng, có mùng riêng, mền riêng, gối riêng, chiếu riêng. Nó còn được chính phủ phát cho "một núi" quần áo, có cả áo lót, quần lót, hai đôi giày, ba đôi vớ. Cuối tháng lại được lãnh tiền, cuối tuần được cho nghỉ ngơi, ra phố uống cà phê, đi dạo phố hay tắm biển Nha Trang.

Hồi đó đất nước mình chiến tranh, mỗi ngày không biết có bao nhiêu thanh niên bị lừa vào quân trường để tập làm lính, ai cũng than cực, ai cũng than khổ, ai cũng chê cơm lính khô như đá, tanh hôi, nuốt không vào. Tôi không biết có bao nhiêu người lại khen đời sống quân trường là đời sống thoải mái, được ăn uống đầy đủ như thẳng Thờì. Có lẽ không nhiều lắm...

Ai bảo sinh ra trong gia đình nghèo thì khổ. Nhà nghèo cũng có những cái hay đặc biệt của nó.

Nhưng thẳng Thờì cũng có chuyện để than phiền về đời lính. Nó bảo:

-Chuyện khổ nhất đời lính là chuyện... phải mang giày. Tao từ nhỏ tới lớn chưa bao giờ biết mang đôi giày, bây giờ chính phủ bắt mang giày, đút cặp dò vô đôi bốt dờ sô thấy ngứa ngáy khó chịu quá chừng...

Ngồi nói chuyện một lúc, có tay kia trong xóm, tên là Quới, lớn tuổi hơn chúng tôi và khá trải đời. Tay này làm gì không biết nhưng đầu lúc nào cũng Bi-dăng-tin bóng lộn, mang giày mũi nhọn, hút thuốc lá Basto Xanh. Chúng tôi quen tay này nhưng không hiểu vì sao không ưa hẳn được. Hắn bước vào quán, nhìn thấy thẳng Thờì liền hỏi:

-Trời đất, mày mà cũng đi lính à?

Thằng Thờì hãnh diện trả lời:

-Dạ em đi lính năm ngoái.

Tay Quới ngồi xuống bàn gần đó, đưa tay trịnh trọng tháo cặp mắt kính đen bỏ xuống bàn, nói lớn, làm như muốn cho mọi người trong quán biết hẳn là một tay sành đời:

-Mày con trai một trong nhà, đáng lý phải được hoãn dịch, và mày cũng chưa tới tuổi, tại sao lại phải bỏ nhà đi lính?

Thằng Thờì trả lời tỉnh bơ:

-Dạ tại em muốn đi.

Tay kia biểu môi:

-Nhà chỉ có mình mày, mày không ở nhà giúp đỡ cha mẹ, tại sao lại đi lính? Bộ muốn làm anh hùng hả?

-Dạ em đâu có muốn làm ông gì anh Quới? Nước mình nổi giặc, em phải xung phong đóng góp một tay chớ anh. Em có hỏi cha, cha em nói mi muốn đi lính thì cứ đi đi, hai em lớn rồi, ở nhà phụ cha được...

Tay kia lại nói:

-Ai cũng muốn trốn lính ở nhà cho yên thân, chỉ có mày là ham đi lính. Thiệt tình.

-Nói như anh thì chính phủ lấy ai mà đánh giặc.

Tôi ngồi suy nghĩ về những gì hai người nói với nhau, tự hỏi lòng, tại sao thằng Thờì được hoãn dịch vì gia cảnh và chưa tới tuổi đi lính mà lại tình nguyện đi. Nếu nói nó đi lính vì nhà nó nghèo khổ thì không phải bởi vì lúc sau này thằng Thờì đi làm công sở Mỹ, tiền bạc rủng rĩnh và đem tiền về khá nhiều để nuôi gia đình. Mấy con em gái nó bắt đầu lớn và ăn mặc cũng bảnh choẹ ra, không lồi thối như hồi xưa nữa. Nó đi lính, tôi nghĩ, vì thích cuộc sống giang hồ...

Một buổi chiều, cách đó chừng một năm, khoảng gần Tết, tôi đang ngồi trong nhà học bài thì có một thằng hàng xóm xông thẳng vào nhà, la toáng lên:

-Người ta đem xác thằng Thờì về rồi...

Tôi giật nảy mình lên, rùng rờ hỏi:

-Thằng Thờì chết rồi à?

-Ừ, mày ra coi, người ta đem xác nó về...

Tôi phóng ra ngoài, nhìn thấy một chiếc xe nhà binh đậu bên kia đường, trước nhà thằng Thờì. Mấy người lính chum nhau khiêng xuống một cái hòm màu đỏ.

Hàng xóm mọi người đều bu quanh cái hòm đông quá nên tôi không thể tới gần được. Tôi cũng chen lán và mãi một lúc lâu sau, tôi mới chun vào nhà nó được, nơi cái quan tài đỏ còn mở nắp để giữa nhà, chiếm gần hết diện tích...

Đã không biết bao nhiêu năm bây giờ tôi mới vào nhà thằng Thờì, và ngạc nhiên vì nhà nó bây giờ có khá nhiều thay đổi. Cái nền đất của nhà thằng Thờì bây giờ đã được tráng xi-măng, cái giường tre cũ đã được thay thế bằng cái giường nệm, bàn ghế trong nhà cũng hoàn toàn khác xưa. Hình như căn nhà cũng được nở rộng ra một chút xíu...

Cuối cùng thì thằng Thờì cũng trở về mái nhà xưa, nhưng về trong chiếc quan tài màu đỏ. Về giữa tiếng khóc than của cha mẹ nó, anh em nó, và của cả tôi. Suốt đời nó phải ở nhà nền đất, bây giờ nền nhà đã được tráng xi măng, không biết nó đã hưởng cái sự sang trọng này được bao nhiêu lâu mà bây giờ phải nằm im lìm bất động, không phải trên giường mà trong một cái hòm, trên cái nền nhà yêu dấu xa xưa của mình.

Tôi tới gần cái hòm, nhìn vào...

Mặt thằng Thời tươi tỉnh, cặp mắt nhắm nghiền như người đang ngủ. Chiếc áo lính xanh của nó bị máu nhuộm đỏ một nửa từ ngực trở xuống vì hình như không có ai thay đồ cho nó. Không hiểu tại sao, tôi nhớ mãi cái gói Basto xanh trong túi áo nó. Cái vỏ là vỏ bao thuốc lá Basto xanh, nhưng máu đã biến nó thành một gói Basto đỏ...

Không hiểu tại sao, sau này đi lính, tôi cứ nghĩ tới bao thuốc lá Basto Xanh biến thành Basto đỏ của thằng Thời ngày nào.

Tôi chỉ ngồi gần xác thằng Thời được chút xíu thì bị đẩy ra, nhường chỗ cho người khác...

Tôi nhìn thấy chú Bảy ba thằng Thời ngồi xổm ngay trước cửa nhà, tay cầm một điếu thuốc lá, mặt thần thờ, cặp mắt hoang dại. Trong nhà, sâu hơn một chút, con Ba đang ôm thiếm Bảy. Bà khóc không nên tiếng, ôm lấy đứa con gái, bàn tay run lên từng hồi...

Đó là lần đầu tiên trong đời, tôi có cảm giác mình gần gũi với chiến tranh. Xưa nay, dù chiến tranh đã bùng lên dữ dội khắp quê hương mình, nhưng tôi chỉ biết qua báo chí và radio. Bây giờ thì tôi đang nhìn thấy thảm cảnh chiến tranh ngay trước mặt mình...

Tôi lang thang gần đó, tới chỗ những đám người đang tụ tập để nghe người ta nói về thằng Thời. Người thì bảo thằng Thời xung phong lên chiếm đồi thì bị bắn, người thì bảo nó bị phục kích, có người lại bảo rằng chính tai họ nghe đại đội trưởng của thằng Thời nói với chú Bảy là nó tình nguyện đi lên lấy xác của bạn, bị bắn chết nửa đường. Toàn là những chuyện nói để mà nói với nhau, còn sự thật thì ai mà biết được....

Theo tôi, thằng Thời chết bằng cách nào, chết như thế nào đi nữa thì cũng không quan trọng. Cái quan trọng là nó đã chết cho Tổ quốc. Cái quan trọng là kể từ đây, gia đình thằng Thời sẽ thiếu vắng nó. Cha mẹ nó sẽ thiếu một người con. Một người con mà thuở còn thơ ấu, đi bán để ăn quà còn dám bỏ ra 3 đồng để mua 4 điếu thuốc lá Ruby cho cha, một người con lưu lạc phương xa cầu thực và đã dành dụm tiền bạc để mua cho cha mình một chiếc xe xích-lô. Một người con mà ngay từ hồi còn nhỏ, đã biết đối đáp như sau để bảo vệ danh dự cho gia đình mình: "Thưa bác, nhà tụi con nghèo thật nhưng không phải là quân ăn cắp..."

Kể từ đây, con Ba thằng Tư, hai đứa em thằng Thời sẽ thiếu một người anh đáng kính. Một người anh đã biết thương yêu đùm bọc cho chúng nó từ những ngày xưa khi cả 3 anh em đều vẫn còn quá nhỏ dại. Người anh đã nửa đêm chạy đi mượn gạo về nấu cơm cho em ăn. Người anh dù thất học nhưng đủ khôn ngoan để dạy dỗ khuyên răn các em: "Nhà mình nghèo, tụi bay đi chơi đừng chơi gần nhà bọn nhà giàu để hễ có mất đồ đạc, người ta đổ thừa cho mình, làm khổ tao, làm phiền cha mẹ..."

Kể từ đây, xóm tôi sẽ mất đi một thằng Thời bặm trợn. Nhưng nói như thế thì oan cho mày Thời ạ. Mày du côn bặm trợn ở đâu không biết nhưng ở xóm này thì mày có làm gì ai đâu. Thậm chí mày còn bảo vệ con nít hàng xóm nữa.

Kể từ đây, quân đội tôi sẽ mất đi một người lính tốt, một chiến sĩ can trường.

Tôi không biết quê hương đất nước mình có bao nhiêu người lính trẻ như thằng Thời. Tôi biết chắc chắn là rất nhiều bởi nước mình nghèo, dân tộc mình hiền lành hiếu thảo và ngay thật...

Sau ngày thằng Thời chết thì chiến tranh càng tăng cường độ. Tôi vẫn tiếp tục đi học và sau Tết Mậu Thân, nhìn cảnh quê hương tôi bị tàn phá, dân tôi bị tàn sát dã man thì tôi quyết định,

đậu xong tú tài, tôi sẽ tình nguyện đi lính. Dù mẹ bọn khốn nạn chúng mày muốn máu, tao sẽ có máu.

Ai cũng sợ quân trường cực khổ nhưng tôi, giống như thằng Thời, cực khổ đời lính chẳng có nghĩa lý gì hết. Mẹ, toàn chuyện con nít. Đối với những thằng bé sinh ra và lớn lên trong những gia đình nghèo như chúng tôi thì đi bất kỳ chỗ nào, làm bất kỳ chuyện gì trên cái quê hương miền Nam Việt Nam yêu dấu này cũng chẳng có gì ghê gớm cả.

Sau ngày thằng Thời chết, chú Bảy ba thằng Thời uống rượu nhiều hơn và về nhà trễ hơn xưa nhưng bây giờ ông không còn ca hát vui vẻ như những ngày thằng Thời còn sống nữa. Buổi tối đi làm về, ông không hát, chỉ cúi đầu đạp chiếc xe xích lô về nhà, lưng cong lại như chất chứa cả gánh nặng của quê hương và trời đất trên đôi vai già nua nhỏ bé của mình. Nhiều người trong xóm đồn là họ đã nhìn thấy nhiều đêm, thằng Thời ngồi vắt vẻo trên chiếc xích lô do cha nó đạp, miệng hút thuốc lá phì phào. Người ta còn đồn rằng, có lần, chú Bảy say rượu làm té xe xích-lô, thằng Thời còn phụ cha nó đẩy xe lên. Đây chỉ là những tiếng đồn đãi trong xóm, tôi chưa bao giờ nhìn thấy. Nhưng tôi biết, nếu thằng Thời có về thì nó không bao giờ ngồi trên xe cho cha nó đạp mà nó sẽ phụ cha nó để đạp chiếc xe. Tôi biết tính thằng Thời mà...

Kính thưa quý vị, tôi vừa kể lại chuyện một thằng hàng xóm bạn tôi chết trận. Đất nước mình chiến tranh, thanh niên đi đánh giặc chết là chuyện thường, chẳng có gì đáng nói ở đây. Cái đáng nói là tại sao, xin nhấn mạnh rằng tại sao, tại sao những thằng như thằng Thời, và những thằng con nhà nghèo khác trên khắp quê hương mình, những gia đình mà tụi CS gọi là "Giai cấp bần nông hay giai cấp vô sản", đã đi lính để chống lại chúng nó cho đến giọt máu cuối cùng? Đối với những con người nghèo khổ này thì nói thật, CS hay tư bản, chế độ này hay chế độ kia, có gì là khác nhau đâu? Quốc Gia hay CS có gì khác với chúng tôi?

Câu trả lời rất là đơn giản. Họ chiến đấu bởi vì, chính phủ mình ngày xưa, dù không phải là tuyệt đối hoàn toàn, dù có nhiều khuyết điểm và lầm lỗi, nhưng là một chính quyền của nhân bản và đạo đức, còn biết tôn trọng tự do của người dân, còn biết bảo vệ tài sản của người dân, lo cho dân, cho người dân những cơ hội để tiến thân. Gia đình họ tuy nghèo nhưng vẫn còn có được cuộc sống êm đềm hạnh phúc, được có cơm ăn ngày ba bữa, được luật pháp bảo vệ.

Cuối cùng, quan trọng nhất, chính quyền mình còn cho họ một hy vọng, một niềm tin để chiến đấu và để sống. Hy vọng gì và niềm tin gì, xin thưa, là một ngày nào đó, cho dù nếu thế hệ tuổi trẻ cực khổ của miền Nam này không còn ngẩng mặt lên được để làm người thì con cháu họ cũng sẽ có cơ hội để ngẩng mặt lên, sẽ được tiến thân, sẽ được làm người. Bây giờ thì chỉ có họ khổ, nhưng họ chấp nhận làm bóng tối để nuôi dưỡng mặt trời, nuôi dưỡng hy vọng, nuôi dưỡng ngày mai... Nhưng nếu họ buông súng, cả dân tộc mình sẽ làm than khốn nạn. Họ chẳng bao giờ muốn thế. Đó là lý do tại sao tuổi trẻ miền Nam đã ùn ùn ra chiến trường cầm súng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh, sẵn sàng chết bất kỳ giờ phút nào, tại bất kỳ chỗ nào để chống bọn Cộng phi xâm lăng..

*New Orleans*  
29/10/11

## Đêm thánh vô cùng

12 giờ trưa, "Cọp đen" Nguyễn Văn Trọng, trung úy đại đội trưởng đại đội 45 trinh sát đứng trên ngọn đồi 1034, đảo cặp mắt "điều hầu" nhìn một vòng chung quanh đồi rồi nói với người đại đội phó:

- Mình đặt bộ chỉ huy đại đội trên ngọn đồi này. Ông cho chúng nó đào hầm hố bố trí chung quanh đồi...

Thiếu úy Hoàng gạt đầu, sửa lại sợi dây ba chạc, xoay người vừa rảo bước đi thì Trọng gọi hán lại, chỉ vào một ngọn đồi đối diện, thấp hơn một chút xíu:

- Khoan, hay là thế này. Ông để thằng 1 và thằng 2 (trung đội 1 và 2) nằm ở lưng chừng đồi bên này với tôi, ông dắt thằng 3 và 4 qua ngọn đồi bên kia mà bố trí...

Đưa tay chỉ vào con đường đất nhỏ xa xa phía dưới, Trọng tiếp:

- Cho chúng nó đặt cây M-60 vào ngay cái chỗ trống trải gần con đường mòn này cho tôi. Rải thêm chốt hình chữ "V" từ hai trên đồi xuống tới đó. Tôi thấy đó là chỗ duy nhất mà chúng nó có thể mò ra được.

Thấy người đại đội phó hoang mang, Trọng tiếp tục:

- Nếu có chuyện gì cũng đỡ, mình cẩn thận vẫn hơn...

"Cẩn thận vẫn hơn...", ông như thế là quá cẩn thận rồi chứ còn gì nữa mà vẫn hơn, Hoàng nghĩ thầm trong bụng nhưng không dám càu nhàu. Chỗ này là vòng đai thành phố Kon Tum, Việt Cộng nào mò đến đây được mà phải cẩn thận đến như vậy?

Nhìn khuôn mặt của đại đội phó, Trọng biết hán nghĩ gì trong đầu. Thật ra, những gì Hoàng nghĩ có lẽ đúng nhưng với cương vị của một cấp chỉ huy nắm sinh mạng của hơn trăm người trong tay, Trọng không thể nào làm khác hơn được. Đánh nhau trên chiến trường, chỉ một tiếng bùm là xong hết. Người chết không biết chuyện gì đã xảy ra cho mình. Nhưng về hậu cứ sau những trận đánh ác liệt những người chỉ huy như Trọng phải trực diện với một thực tế thương tâm kinh khủng. Vợ lính con lính kéo về chật cả sân đại đội. Đuổi đi không nở, năn nỉ không được. "Chồng tôi đâu rồi, ông giết chồng tôi chớ đâu phải giặc nào giết..." Hay là : "Bố cháu đâu chú, chú trả lại bố cháu cho cháu..."

Trọng đã trải qua những cảnh thương tâm như thế này. Nhiều khi, Trọng nghĩ, cái đám vợ con lính mới là những người đáng thương nhất, tội nghiệp nhất. Lính, dù sao, như chàng nghĩ, chỉ một tiếng bùm là xong hết mọi chuyện...

Vì thế, ở chiến trường, dù đánh giặc tới đến độ vang danh là Cọp Đen, là đại đội trưởng đại đội trinh sát tinh nhuệ nhất của sư đoàn với những chiến công táo bạo lừng lẫy tưởng chỉ có thể có trong phim xi nê, ít người biết Trọng coi trọng mạng sống của lính tráng hơn cả của chính mình. Điều này, chỉ có cấp chỉ huy của Trọng biết và lính của Trọng biết. Vậy là đủ rồi...

Thật ra, đối với Trọng, muốn trở nên một người chỉ huy giỏi không khó lắm. Điều thứ nhất, Trọng hiểu biết quy luật bất di bất dịch ngàn đời của tạo hóa: Hễ mình thương lính thì lính thương mình. Thương đúng nghĩa của chữ thương: Sống chết với lính mình. Đi nháy toán, thường thường, Trọng là một trong những người dẫn đầu đại đội, đặt chân xuống đất đầu tiên. Lúc trực thăng đến bốc, Trọng là một trong những người cuối cùng leo lên tàu bay... Trọng còn nhớ như ngày hôm qua trận Tân Cảnh. Hồi đó, trung đoàn còn do một ông đại tá già vốn xuất thân từ dân lính khổ xanh khổ đỏ chỉ huy. Hốt hoảng vì bị cấp trên xỉ vả sau khi một tiểu đoàn của ta bị 2 trung đoàn địch vây hãm trong nhiều ngày, ông ta quyết định cho thằng 45 trinh sát của Trọng nhảy vào giữa khu tập trung quân của địch để... gây tiếng vang.

"Đánh giặc ngu như c... mà cũng mang lon đại tá." Trọng lẩm bẩm chửi thề trong bụng. Tuy chưa bao giờ chỉ huy đến cấp tiểu đoàn nhưng Trọng biết tiểu đoàn này tuy bị vây hãm nhưng vẫn có thể cầm cự được lâu ngày nhờ hầm hố kiên cố và tiếp liệu đầy đủ. Trọng biết chắc một điều là nếu đại đội nhảy vào đó thì sẽ bị tiêu diệt trong vòng 15 phút đầu tiên sau khi trực thăng hạ càng xuống. Trọng không lạ gì cái màn này. Trong những trường hợp tuyệt vọng, Trọng sẵn sàng chấp nhận cùng lính nhảy vào chỗ chết để tìm cái sống nhưng trong tình hình không có gì bi đát, không thể thí quân một cách ngu dốt chỉ vì bị một vài tiếng xì xề của cấp trên như vậy được.

Trọng nghiêm nghị hỏi vị chỉ huy:

- Thưa Đại Tá, xin đại tá lập lại nhiệm vụ đại đội tôi nhảy vào đó để làm gì?

Phòng họp hôm đó còn nhiều sĩ quan cấp tá khác nữa, ai nghe cũng muốn nhảy dựng người lên vì câu hỏi xác láo của người trung úy trẻ. Trong quân đội, nhất là một đơn vị bộ binh, chưa bao giờ có một đại đội trưởng lại chất vấn trung đoàn trưởng như thế này.

Ông đại tá già khựng người một lát như không ngờ được câu hỏi bất ngờ. Bình thường thì ông ta đã có thể nổi máu du côn lên dùng gậy đập túi bụi vào người sĩ quan trẻ vô lễ này rồi nhưng nhìn thấy ánh mắt toé lửa của Trọng, ông ta không dám. Nó đã dám hỏi như vậy thì nó đâu có sợ mình. Rồi ông trả lời yếu ớt:

- Thì tôi đã nói, để... gây một tiếng vang, cho báo chí biết là chúng ta không có thua.

- Thưa đại tá, là lính, chết chúng tôi không sợ nhưng đại tá nghĩ coi tôi và hơn một trăm người nữa trong đại đội tôi có đáng chết vì một "tiếng vang" vớ vẩn như vậy của báo chí không?

Mọi người trong phòng nghe tới đâu là thấy rúng động tới đó. Cọp mở miệng có khác.

Ông đại tá chưa kịp trả lời thì Trọng ôn tồn đem lời lẽ phải trái ra trình bày cho ông ta nghe. Đây là cố gắng cuối cùng của Trọng, người chỉ huy biết thương yêu lính. Trọng không hiểu mình sẽ phản ứng như thế nào nếu ông già này cứ một hai bắt Trọng nhảy xuống đó. Ý nghĩ kinh hoàng quá đến độ chàng không dám nghĩ đến. Nhưng, tất cả mọi hình phạt từ việc ra tòa án quân sự, nằm quân lao v.v... đều không bằng cái sinh mạng của mấy trăm chiến sĩ can trường. Người ta đi lính để chết cho tổ quốc chứ không để chết cho một thằng ngu nào hết...

Cuối cùng, tạ ơn trời đất, ông ta nghe lời Trọng, hủy bỏ quyết định điên rồ ấy đi.

Chuyện này đồn ra khắp nơi, tiếng tăm của Cọp Đen Nguyễn Văn Trọng từ đó vang lừng. Vang lừng nhưng ai cũng hiểu vì sao Cọp Đen không bao giờ móc được cặp lon đại úy trên cổ áo...

Điều thứ hai, muốn chỉ huy có hiệu quả, người chỉ huy phải áp dụng một kỷ luật thật khắc khe nhưng nghiêm minh và công bằng. Dân trình sát đa số là dân trời đánh không chết, tình nguyện về cũng có mà trị không được bị đẩy về từ các đơn vị khác cũng có. Nhiều thằng lính của Trọng đã từng ở tù quân lao, từng giết người chỉ vì một chai bia. Duy trì kỷ luật với một thành phần hỗn tạp như vậy không phải là chuyện dễ. Nhiều khi, rất là nguy hiểm. Trọng học được một điều rất quan trọng của đời binh nghiệp là muốn cho lính nghe lời mình, trước hết nó phải phục mình đã. Nếu lính đã phục mình rồi thì không có chuyện gì mình bảo mà chúng nó từ chối. Điểm then chốt là phải làm sao cho chúng nó phục. Quân đội có thể ban chức tước cùng lon lá cho anh nhưng không thể ban sự kính phục của thuộc cấp cho anh. Đây là tài năng riêng của

mỗi người.

Riêng với Cọp Đen Nguyễn Văn Trọng, lính chưa về đại đội đã nghe tiếng chàng rồi. Về dưới quyền chỉ huy của Trọng, chúng nó càng phục thêm.

Trọng hiểu lính và lính hiểu Trọng...

Khi Trung Tá Sang, một sĩ quan trẻ tốt nghiệp trường Võ Bị về nắm trung đoàn thì Cọp Đen Nguyễn Văn Trọng như hồ được trở về rừng. Ngày nhậm chức đơn vị trưởng, ông ta gọi Trọng lên hỏi han tình hình rồi kết luận:

- Anh muốn xin gì tôi không?

Trọng trả lời thẳng thắn:

- Thừa có hai chuyện!

- Chuyện thứ nhất?

- Xin trung tá cho vài xe tôn và ván để tôi tu bổ khu gia binh của gia đình binh sĩ lại. Thấy vợ con họ và họ lui cui trong mấy cái ổ chuột sau những ngày hành quân tôi không nở...

Trung Tá Sang mau mắn gật đầu, quay sang dặn dò người sĩ quan phòng tư rồi hỏi tiếp:

- Chuyện thứ hai?

- Xin trung tá cho bổ sung quân số của đại đội tôi được đầy đủ, cho tôi có nhiều thì giờ một chút để huấn luyện lính tráng cho thuần. Chúng nó thuần rồi thì nếu trung tá có thả tôi ra... Hà Nội, tôi cũng bắt sống được thằng Võ nguyên Giáp đem về đây trình diện Trung tá...

Trung Tá Sang cười hề hề:

- Chẳng hổ danh Cọp Đen. Khẩu khí dân Trinh Sát có khác.

Khi chia tay, ông vỗ vai Trọng cười:

- Tôi rất ngạc nhiên và chịu hai lời yêu cầu của anh, tôi sẽ cố gắng.

Rồi ông bắt tay Trọng, cười cười hỏi:

- Tại sao người ta gọi anh là Cọp Đen?

- Thừa, nước da tôi hơi đen nên chọn danh hiệu truyền tin là Cọp Đen cho nó ngẫu. Chẳng ngờ anh em gọi mãi rồi tôi thành Cọp luôn...

Trung Tá Sang giữ đúng lời hứa với Trọng. Mọi chuyện Trọng xin đều được thỏa mãn. Nhờ đó, đại đội 45 trinh sát trở nên một đơn vị thiện chiến nhất của sư đoàn. Nhờ ông trung đoàn trưởng biết xử dụng đúng khả năng bất ngờ và cơ động hầu như chỉ bị giới hạn bởi tầm bay trực thăng nên Trinh Sát của Cọp nhảy xuống đâu là giặc tan ra tới đó. Đã có lần, một trung đoàn xe tăng của địch vừa tới vùng Tam Biên, không kịp để chúng nó có thì giờ co cụm, Trung Tá Sang cho Trọng nhảy ngay vào giữa bộ chỉ huy. Chỉ trong vài tiếng đồng hồ, lính của Trọng



bắt sống được 3 chiếc xe tăng của địch ở Võ Định. Trung Tá Sang hơn hờ vô cùng, tính gởi một chiếc về Sài Gòn tặng tổng thống Thiệu nhưng cuối cùng đành phải đốt bỏ vì không có phương tiện chuyên chở kịp thời...

Hôm nay, đại đội chàng được điều động về đây sau gần một năm trời hành quân khắp các nơi của vùng II chiến thuật vì một lý do đặc biệt. Đặc biệt đến nỗi Trung Tá Sang cho trực thăng ra đại đội bốc chàng về để gặp ông.

Trọng nhớ mãi lời nói thống thiết của ông trung đoàn trưởng bộ binh chiều hôm qua ở bộ chỉ huy trung đoàn. Làm việc với nhau hơn một năm, ông rất quý mến Trọng, coi như em. Trung tá Sang đã cầm hai vai Trọng, giọng rất thành thật: "Tôi biết là tôi đã hứa với anh một tuần lễ "ăn chơi chết bỏ" ở hậu phương. Anh xứng đáng, lính của anh xứng đáng nhận được phần thưởng đó sau một năm trời hành quân cực khổ, nhưng anh biết, chiến trường ở nước ta bây giờ, người ta không còn phần thưởng hay ân huệ để ban tặng cho nhau nữa. Nếu anh biết được những gì tôi biết, anh sẽ thông cảm tôi nhiều hơn. Áp lực của giặc cộng đầy dẫy khắp nơi, trong khi mình hết lính rồi. Anh cố gắng đi. Tôi đã khéo xoay sở lắm mới bốc được anh về nằm làm an ninh vòng đai cho tiểu khu Kon Tum. Khu vực này trước kia do một tiểu đoàn địa phương quân chịu trách nhiệm nhưng tôi đã đề nghị với tiểu khu trưởng Kon Tum rút họ đi chỗ khác vì thấy họ làm việc không có kết quả. Anh dẫn đại đội về nằm đây... chám trở cho tụi nó, vừa nằm dưỡng quân vừa giữ an ninh và vừa canh giùm mấy cái họng pháo của chúng nó luôn..."

Sao mà lắm "vừa" thế này, Trọng thầm nghĩ. Phép đã không được đi bây giờ còn phải dẫn lính vào rừng nằm vừa làm an ninh, vừa canh pháo vừa trám chỗ v.v... Mẹ kiếp cái cuộc đời của thằng lính bộ binh, thật đen hơn cả mồm chó. Nhưng câu nói thống thiết "Chiến trường ở nước ta bây giờ, người ta không còn phần thưởng hay ân huệ để ban tặng cho nhau nữa..." của vị chỉ huy trưởng trung đoàn làm Trọng không dám từ chối. Trọng biết trung tá Sang nói thật.

Ông bảo sĩ quan phòng 2 đưa cho Trọng coi một tập hồ sơ về lai lịch của cái làng Thượng. Đọc hết bản tóm tắt, Trọng được biết cái làng Thượng này vốn được một ông linh mục người Pháp già rất khó tánh coi sóc. Theo tin tức tình báo, ông cha Tây này không ưa người quốc gia, thiên cộng nặng. Dĩ nhiên, sống ở một nơi hẻo lánh mà dám thiên cộng và không ai dám làm gì thì phải có vũ khí bí mật. Cái vũ khí đó của ông là sự liên lạc chặt chẽ với các nhóm chính trị thiên tả ngoại quốc và báo chí khắp nơi trên thế giới.

Pháo binh chỉ rút nỏ gần làng một chút là vài ngày sau tòa thánh La Mã, Dinh Độc Lập, toà Đại Sứ Mỹ đều nhận được kháng thư của ông. Báo chí thế giới, vốn từ lâu đã chẳng ưa gì mình, liền hòa theo làm rầm rộ, tuyên án chính phủ gắt gao...

Dĩ nhiên, bị áp lực nặng nề như vậy, lệnh từ bộ tổng tham mưu ban xuống: "Từ này về sau, đừng động đến chúng nó nữa."

Việt Cộng biết rõ chuyện này hơn ai hết cho nên chúng cứ kéo pháo về gần làng bắn vào thành phố rồi bỏ chạy. Phi pháo ta đành chịu. Để tạm thời giải quyết vấn đề, tiểu khu cho một tiểu đoàn địa phương quân đến đóng ở gần đó để canh chừng. Nhưng quân số càng ngày càng thiếu hụt, tiểu đoàn này đã được rút đi để trám cho những chỗ khác quan trọng hơn. Khu vực trách nhiệm được giao cho trung đoàn 45 bộ binh. Trong lúc hết quân, chẳng biết lấy quân ở đâu để trám vào chỗ này, Trung Tá Sang nghĩ đến Cọp Đen Nguyễn Văn Trọng.

Đây là một vấn đề rất tế nhị, cần một người vừa có khả năng quân sự vừa ngoại giao, vừa chính trị để giải quyết vấn đề. Trong các thuộc cấp của ông, Trọng là người được ông đánh giá cao nhất. Trọng không phải là một "simple" đại đội trưởng. Trong đơn vị, Trọng gây được sự tin

tường tuyệt đối của thuộc cấp. Nơi chiến trường, địch quân nghe đến tên Cọp Đen là tán đờm kinh hồn. Trong những lần đóng quân gần thôn xóm làng mạc, Trọng lấy được tình thương của dân chúng.

Trọng gấp tập hồ sơ hỏi trung tá Sang:

- Việc treo căng ngỗng như vậy, Trung tá muốn tôi đem lính tới đó làm gì?

- Đọc hồ sơ chắc anh biết rồi. Tôi muốn anh đem lính tới đó đóng quân xa xa, cách làng chừng vài cây số để chúng nó sợ thôi. Coi như đi nghỉ mát vậy mà.

"Coi như đi nghỉ mát vậy mà", Trọng nghĩ đến lời pha trò vô duyên của cấp chỉ huy mình. Nụ cười của Trọng méo mó:

- Nếu tôi phát hiện được súng của chúng nó đặt ở trong đó, tôi kêu pháo binh tới dập được không?

Trung tá Sang dấy nẩy như người dấm phải lửa:

- Không, không, dập con khỉ. Anh đọc hồ sơ rồi chắc biết. Cái lệnh này đến từ bộ tổng tham mưu, đừng có cương bậy bạ mà đi tù hết cả lũ.

- Vậy tôi phải làm gì?

- Ngay cả tôi cũng không có quyền quyết định. Anh cứ án binh bất động, nếu phát hiện pháo, anh gọi về cho tôi, tôi sẽ xin chỉ thị sư đoàn. Sư đoàn sẽ xin chỉ thị Quân Đoàn rồi cho anh biết quyết định.

Trọng ngán ngẩm lắc đầu. Chờ lấy được cái quyết định của quân đoàn thì chúng nó đã thu dọn hết súng ống về nhà tắm rửa ăn cơm và nhả được vài bản "Sol Đố Mì" rồi...

- Tóm tắt, nhiệm vụ của anh là dẫn lính tới đó... cắm trại và nghỉ ngơi. Đừng có lạng quạng mà thân bại danh liệt. Anh ráng nhớ cho kỹ!

Trước khi từ giả để chàng leo lên trực thăng về đơn vị, ông nói lời cuối:

- Anh ráng nghỉ ngơi nhiều chừng nào tốt chừng đó. Không biết tôi sẽ cần đến "thằng trinh sát" của anh lúc nào. Thôi nhé, ráng nghỉ ngơi...

Thế là sau gần một năm trời sống mái với giặc trong khắp "hang cùng ngõ hẻm" của rừng cao nguyên, đại đội trinh sát lừng danh của Trọng lại lóc cóc leo lên xe GMC để được chở tới một điểm hẹn nằm trên quốc lộ 14. Từ đây, người Thượng Sơn Triệu Tử Long tân thời của sư đoàn 23 bộ binh làm lữai dẫn quân mình vào gần buôn Thra, đóng trên một ngọn đồi để "trấn nhậm" khu vực trách nhiệm...

Chân bước đều nhưng đầu óc quyền biến của con cọp chuyển động rất nhanh. Ngoài chuyện phải đi trấn nhậm một vùng đất mà mình không được làm gì cả, chàng còn phải lo tới một vấn đề khác là tinh thần của lính đang xuống rất thấp. Mà thấp là phải. Đánh nhau cả năm trời để rồi cuối cùng được "ăn Noel" bằng cách khăn gói quả mướp vô làm an ninh và canh pháo vớ vẩn nơi một cái buôn Thượng ở chốn rừng sâu núi thẳm như thế này thì ai mà ăn cho nổi. Dù quyết định không phải ở nơi chàng, nhưng Trọng thấy phần nào mình cũng có trách nhiệm.

Chính mình hứa với chúng nó là Noel này sẽ về hậu phương "ăn chơi chết bỏ" chứ đâu phải Trung tá Sang.

Bây giờ, nhìn thấy khuôn mặt không được vui tươi cho lắm của đại đội phó, Trọng thông cảm liền. Người mà, ai chả vậy.

Đang còn phân vân thì Hoàng hỏi:

- Còn gì không Trung úy?

Trọng sực nhớ ra một chuyện, bèn nói:

- Bố trí xong, ông kiếm cho tôi một tiểu đội trang bị súng nhẹ để đi theo tôi. Tôi muốn xuống dưới làng Thượng "thăm dân tình" một chút.

Tuy chỉ thị của Trung Đoàn Trưởng rõ ràng như vậy nhưng Cọp Đen Nguyễn Văn Trọng là một cấp chỉ huy quyền biến và táo bạo, đã tìm ra cho mình một quyết định riêng. Cọp đen này chẳng chơi gác ai cả nhưng ai chơi gác Cọp Đen thì không được. Người ta cấm lính không được vào làng nhưng chẳng ai có thể cấm một con chiến bước vào nhà thờ. Nhà Chúa luôn luôn mở rộng cho tất cả mọi người dù người đó là người Tây, người Thượng hay là người Việt Nam. Là người công giáo, chàng quyết định đi thăm ông cha Tây một lần cho biết mặt một người đã từng làm rúng động "cơ quan" quyền lực cao nhất của miền Nam Việt Nam là Dinh Độc Lập.

Hoàng lại xoay người bỏ đi. Trọng nhìn theo cho đến khi bóng Hoàng chìm xuống dưới đồi, suy nghĩ vu vơ...

Trời hôm nay đẹp quá, chỉ lác đác vào cụm mây mỏng trên cao, khí trời lành lạnh của tháng 12 và ánh nắng vàng yếu ớt của vùng trời cao nguyên làm tâm hồn người lính trẻ xa nhà cảm thấy ngất ngây. Đồi đẹp như thế này, giang sơn cẩm tú như thế này mà sao nước mình cứ mãi điều linh nhĩ? Trọng bất giác chợt nhớ đến thân phận mình, thân phận của những người chiến binh như chàng...

Đi một vòng kiểm soát hầm hố của lính tráng và lấy mấy điểm "hoả tập tiên liệu" để báo về trung đoàn xong, Trọng trở về lều chỉ huy ngồi xuống trên một khúc cây, đốt điếu thuốc, nhìn xuống khu thung lũng trước mặt. Xa xa dưới chân chàng là hình ảnh mờ mờ của mấy chục cái chòi thượng từ lâu vang danh là "bất khả xâm phạm". Vài cụm khói nhẹ nhàng vươn lên, hiền hoà, bình lặng. Khung cảnh đẹp và trầm hùng như một bức tranh.

Trọng ngồi im, say sưa nhìn ngắm cái làng với nhiều chuyện bí mật như một con cọp ngồi nhìn một đối thủ để tìm thế tấn công...

Người hạ sĩ mang máy truyền tin của Trọng cũng ngồi xuống bên cạnh ông thầy, cũng mỗi một điếu thuốc, cũng nhìn về cùng một hướng với Trọng. Rồi tự nhiên, hần thở dài:

- Hôm nay là sắp tới "Nô Ên" rồi đó trung úy.

Dù trong thâm tâm đã biết là sắp đến Noel, Trọng cũng thấy nhói trong tim khi nghe người lính nói vậy. Bố khỉ, vậy là thêm một cái Noel nữa trong rừng thẳm. Trọng không còn nhớ đây là cái Noel thứ mấy mình không được đi lễ nửa đêm, không được diện đồ đẹp để đi chơi với đào, không được ăn Réveillon, không được đủ thứ...

Trọng chợt nhớ đến mùa Noel năm xưa, lúc chàng từ giả phố phường, Phượng và tuổi học trò yêu dấu để lên đường đi lính.

Nghĩ đến Phượng, chàng nhăn mặt lại như vừa bị ai đấm vào bụng một quả thối sụn. Trọng thò tay vào túi áo, tìm gói thuốc...

Bàn tay thọc sâu trong túi áo jacket để tìm cái hộp quẹt, Trọng chợt rờ thấy cái nanh heo rừng của Phượng tặng ngày nào...

Hai người quen nhau lúc còn đi học. Tuy chưa bao giờ giờ cầm tay nhau để thổ lộ tâm tình nhưng cả hai đều biết trời sinh hai đứa để... cho nhau. Đã có một thời Trọng ngây ngô nghĩ rằng mình sẽ... chết nếu thiếu Phượng. Ngược lại, Phượng cũng đã nhiều lần nói với Trọng như vậy. Dĩ nhiên, hồi đó hai người còn trẻ...

Rồi Trọng thi rớt tú tài II. Phượng khóc đến sưng mắt. Trọng miệt mài mấy tháng học lại bài để thi lần hai nhưng vẫn rớt như thường. Phượng linh cảm được chuyện gì không hay, ốm nặng.

Trọng bắt đầu biết uống rượu vào buổi tối hôm đi coi bảng. Chàng lờ mờ nghĩ ra rằng cuộc đời mình kể từ hôm nay sắp bước vào một khúc rẽ quan trọng. Như nhiều người... bình thường khác, chẳng ai muốn bỏ cảnh hậu phương ấm êm để lăn mình vào lửa đạn và sương gió làm gì. Nhưng Trọng nghĩ, nếu mình không được hoãn dịch thì đã làm trai sinh nhằm thời loạn, cũng nên mặc áo nhà binh một lần để làm tròn bổn phận. Chưa chắc đi lính đã là đường cùng...

Vì vậy, sau một tuần lễ nằm dài ở nhà dấu kín cái bản mặt "thi rớt" cho thiên hạ khỏi thấy, Trọng đã làm quen được và chấp nhận số phận của mình. Xuất hiện trở lại, chàng đến nhà thăm Phượng trước tiên.

Người làm Trọng ngạc nhiên đầu tiên là bố Phượng. Ông nhìn Trọng bằng một cặp mắt khác xa lúc Trọng chưa thi rớt. Không thể đoán được nhưng Trọng lờ mờ linh cảm rằng ông ta đã đặt rất nhiều hy vọng nơi Trọng ở trường học. Ông ta mơ tưởng gì nơi mình Trọng không biết nhưng chắc chắn hình ảnh đó phải lớn hơn hình ảnh một thằng lính bộ binh nghèo đói, sống nay chết mai.

Cái giá của sự thi rớt quả thật là kinh khủng...

Phượng khuyên Trọng nên chạy giấy tờ giả để học thêm. Trọng lắc đầu vì chàng biết có muốn chạy cũng chẳng có tiền. Phượng lại đề nghị Trọng đi lính nghĩa quân hay lính... cảnh sát. Trọng chỉ lắc đầu cười cười. Phượng lại khóc đến sưng cả mắt...

Ngày chia tay, Phượng bố trí để gặp Trọng một mình nơi nhà con nhỏ bạn. Nàng muốn tặng Trọng cái quý nhất của đời nàng là thân xác nàng nhưng không hiểu vì sao Trọng đã từ chối món quà vô giá đó.

Trọng nhất định không phải là thánh nhưng từ thuở nhỏ, bản tính của chàng luôn luôn như vậy. Quan niệm sống của chàng là sống trọn vẹn, vui trọn vẹn. Sung sướng gì khi được vui vầy một cách... chụp giựt trong chốc lát để rồi có thể ngày mai có thể sẽ hối hận...

Hai người nằm im bên nhau, Phượng cứ lặp lại câu nói: "Ngày mai anh đi rồi, đi thật rồi..." Mắt nàng lúc nào cũng rướm lệ...

Trọng để một tay cho Phượng dùng làm gối, tay kia đốt hết điều thuốc này đến điều thuốc khác. Mắt chàng ngây dại nhìn lên khoảng trống trên trần nhà.

"Ngày mai anh đi rồi, đi thật rồi!" Sao tiếng Việt lại có những câu đơn giản và buồn đến nát người như thế nhỉ, Trọng suy nghĩ...

Rồi Phượng hỏi:

- Sao anh không muốn... Phượng? Phượng dâng hiến cho anh mà!

Trọng xoay người, nhìn thẳng vào mắt Phượng, lời nói như muốn tắt nghẹn:

- Anh cảm ơn Phượng nhưng anh không muốn lợi dụng Phượng!

- Nhưng Phượng yêu anh, Phượng muốn cho anh! Mai anh đi rồi.

Trọng lắc đầu, khép đôi mắt lại, lòng chùng hẳn xuống làm như sắp khóc:

- Ừ mai anh đi, nhưng làm vậy có ích gì đâu Phượng? Lỡ có chuyện gì cả ba đứa mình đều khổ.

Nghe Trọng dùng chữ "Ba đứa mình", Phượng không hiểu được nhân vật thứ ba là ai. Nhân vật ấy chưa hề có, chưa bao giờ xuất hiện hay là ai Phượng không biết nhưng cũng chẳng thêm hỏi.

Trọng dụi điều thuốc, kéo Phượng sát vào người mình. Chàng vừa vuốt tóc Phượng vừa nói nhỏ:

- Đừng nói chuyện "đi" nữa Phượng, chuyện "đi" nghe buồn quá. Mình nói chuyện "về" đi.

- Ừ! Vậy chừng nào anh về?

Trọng nghẹn họng. Khoá sĩ quan Thủ Đức cộng thêm khoảng thời gian ở Quang Trung và các trung tâm chờ đợi sớm gì cũng mất hết một năm. Một năm tức 12 tháng tức 365 ngày vắng bóng Phượng, chỉ nghĩ đến đó thôi Trọng đã thấy tái tê người. Mình mà còn thấy tái tê thì Phượng chịu gì nổi? Trọng đành phịa:

- Vài tháng.

- Vài tháng là mấy tháng hở Trọng?

- Nhiều nhất là 6 tháng.

Phượng ụp mặt vào ngực Trọng, giọng nằng lặc đi:

- Trời hời trời, tôi làm gì cho hết sáu tháng trời không có Trọng đây hở trời?

Trọng mím chặt môi. Một cảm giác vừa sung sướng vừa buồn phiền dâng lên trong lòng chàng. Sung sướng vì câu nói ấy chứng tỏ nàng yêu mình hơn chàng nghĩ. Buồn phiền bởi Trọng biết 6 tháng sau chàng cũng chưa thể trở về được.

Rồi Trọng nghe được được tiếng khóc nho nhỏ của nàng...

Không có can đảm nằm nghe Phượng khóc, Trọng vỗ vào vai Phượng mấy cái rồi rút tay ra...

Như một cái máy biết cử động, chàng từ từ đứng dậy mở cửa sổ nhìn ra ngoài. Thành phố Nha Trang vừa lên đèn. Tiếng xe cộ ồn ào ngoài đường vọng vào phủ kín tâm hồn Trọng. Nghĩ ra một điều gì, chàng nhăn mặt lại. Lạ thật, bao nhiêu năm qua sinh ra và lớn lên ở thành phố này, Trọng có bao giờ thèm để ý đến những thứ tiếng động ồn ào này. Chiều hôm nay, tiếng động vô tri mà sao nghe thấy nó dễ thương chi lạ. Dễ thương và đầm ấm lạ lùng.

Trọng suy nghĩ rồi bỗng gật gù cái đầu. Thì ra là hể cái gì mình sắp mất cũng đều trở nên quý giá cả. Từ cảnh vật cho đến con người...

Trọng bắt chiếc ghế kê gần cửa rồi ngồi im nhìn ra ngoài đốt thuốc lá. Suốt từ sáng đến giờ chàng đã đốt hết năm gói rồi mà sao vẫn hút được mới là kỳ.

Phượng cũng đã thôi khóc, đứng im sau lưng Trọng không biết từ lúc nào. Nàng nắm chặt lấy tay Trọng như cố truyền vào đó tất cả những nhớ thương của mình trước giây phút chia tay. Trọng quay lại, cố điếm một nụ cười, nhìn thật gần vào đôi mắt long lanh của Phượng:

- Đừng buồn quá Phượng, em phải nhìn vấn đề một cách lạc quan. Biết đâu chừng trong lúc khám sức khỏe, người ta sẽ tìm thấy một cái bệnh gì đó trong người anh rồi đuổi cổ anh về, không cho đi lính nữa.

Phượng hờn hờ:

- Anh mà bệnh gì? Nghĩ ra một chuyện, Trọng bật cười lên:

- Anh nghĩ chắc anh bị bệnh... bất lực.

Phượng có cảm giác là Trọng chỉ đùa với mình, nhưng vẫn nuôi một hy vọng nhỏ trong lòng, hỏi dồn dập:

- Anh bị bất lực thật không, hay anh chỉ đùa?

- Thì em nghĩ xem, nằm gần bên em hấp dẫn và ngon lành như thế kia suốt cả một buổi chiều mà anh không thèm sơ múi gì hết, cái này không gọi là bất lực thì gọi là gì, hi... hi...

Đang buồn nẫu người mà Phượng cũng phải phì cười, đưa tay đấm vào vai Trọng:

- Gọi là... ngu. Anh này hay thật, chết đến nơi mà vẫn còn đùa được...

Có lẽ Phượng yêu Trọng cũng ở cái tính lạc quan yêu đời và hay tếu này.

Trọng tiếp:

- Đùa thôi! Nhưng biết đâu chừng, ra trường rồi anh sẽ được đổi về lại Nha Trang. Hai đứa mình lại xum họp mấy hồi...

Phượng lại cười. Cái nhìn lạc quan thứ hai này coi có thể dễ chấp nhận hơn cái bệnh bất lực

vớ vẩn. Ủ, Phượng nghĩ, tại sao mình không nhìn vấn đề một cách lạc hơn nhỉ? Nước mình bây giờ mỗi ngày có hàng trăm ngàn người ra đi, đâu phải ai cũng chết hết.

- Từ lúc nhỏ, anh học được một cách sống rất hay. Đó là trong bất cứ một hoàn cảnh nào, mình cũng phải tìm cách nuôi cho mình một hy vọng. Ngày nào con người còn nuôi hy vọng, ngày đó cuộc đời còn đáng sống, đáng phấn đấu...

Hai người ngồi nói chuyện mãi rồi cũng đến lúc chia tay. Phượng cầm hai tay Trọng, run run nhét vào đó một vật nhỏ bọc khăn mu soa. Trọng dỡ ra xem, thì ra cái nanh heo rừng. Không biết cái nanh đã cũ bao nhiêu năm nhưng đã lên nước rất bóng loáng.

- Em đào đâu ra được thứ này vậy?

- Nanh heo rừng đó, linh lắm, của bố. Người ta nói ai đeo nanh heo rừng thì đạn sẽ bắn không trúng. Ngày xưa bố đi lính, nhờ nó mà đánh bao nhiêu trận không bị hề hấn gì.

Trọng cười, chàng chẳng bao giờ tin những cái vớ vẩn như vậy nhưng cũng hít hà ra vẻ mừng rỡ để Phượng vui lòng.

- Bố cho anh à?

Phượng lắc đầu, cười:

- Không, Phượng... lấy trộm. Cái này để trên bàn thờ, quý lắm, sức mấy mà bố cho. Phượng lấy đại để cho anh, mong anh được bình an như bố...

Rồi Phượng khóc. Mới đầu chỉ ầm ức nhưng rồi nàng khóc oà lên. Suốt đời Trọng, chàng chưa bao giờ nghe nhiều tiếng khóc bằng buổi tối hôm đó...

Bây giờ, ngón tay chạm chiếc nanh heo rừng, hình ảnh Phượng ngày nào lại trở về trong trí chàng...

Dặn dò những điều cần thiết với Hoàng xong, Trọng dẫn lính xuống ngọn đồi, tiến về phía làng Thượng. Chàng ngạc nhiên khi nhận thấy lát đất đó đây trên con đường đất đỏ có những đồng đá xanh mới tinh vun cao. Tại sao lại có những đồng đá xanh mới tinh chất bên đường như thế này, Trọng nhíu mày suy nghĩ.

Tới gần hơn chút nữa, Trọng nhận ra một ngôi thánh đường vươn hẳn lên giữa những dãy nhà sàn lợp xuy. Tuy nhà thờ được cất bằng gỗ và gạch sò sài nhưng nhìn rất đẹp mắt. Nhất là cây thánh giá trên nóc giáo đường. Nó to lớn vĩ đại như muốn ôm ấp hết cả cảnh núi rừng thanh tịnh ở chung quanh vào lòng mình.

Đang còn suy nghĩ thì Trọng nghe được tiếng đàn hát nhỏ vọng ra từ trong làng. Tới gần hơn nữa, Trọng nhận ra tiếng hát đó là của một ban hát hợp ca, và hình như phát ra từ một căn nhà lợp mái tranh ở bên cạnh ngôi giáo đường, gần phía ngoài làng.

Tiếng hát vang lên khi trầm lúc bổng, khi nhẹ nhàng, lúc dồn dập giữa một nơi đồng không mông quạnh làm mọi người đều thấy thích thú. Thật là một bất ngờ thú vị. Ai lại ngờ có thể nghe được những tiếng hát, mà lại là tiếng Việt Nam phát ra từ trong một buôn Thượng. Bài hát này Trọng nghe thấy quen quen nhưng nghĩ mãi không ra. Rõ ràng điệu nhạc là một điệu giạt gân, hình như "cha cha cha" thì phải nhưng lời hát lại là một bài hát đạo. Trọng nghe câu được

câu mắt nên càng để ý lắng tai nghe...

Cách cổng làng chừng vài trăm thước, Trọng cho lính dừng bước, đứng yên quan sát một vòng. Và những điều Trọng nhìn thấy và ghi nhận từ sáng đến giờ chứng tỏ tình báo của sư đoàn nói đúng. Việt cộng rất có thể kiểm soát ngầm được khu làng này. Trong khi đó, quân ta bị bó tay.

Giờ này làng có vẻ vắng, hình như người lớn đi làm rẫy chưa về. Một đám con nít trần truồng đang nô đùa, nhìn thấy người lạ mặt liền ùa tới nhưng không dám ra khỏi làng, chỉ đứng xa xa ngó. Đó đây, một vài con trâu con bò nằm im lặng một cách nhàn nhã.

Trọng vẫy tay chào bọn con nít rồi quay sang bảo người tiểu đội trưởng đi theo mình:

- Như tôi đã nói hồi sáng với anh em, cái làng Thượng này không giống bất cứ cái làng nào mà mình đã hành quân qua. Các anh mà làm bể một viên gạch thì ngày mai nó kiện tới... Dinh Độc Lập. Bây giờ mấy anh ở ngoài này... chơi, để một mình tôi vào làng thăm cha xứ.

Người tiểu đội trưởng nhìn Trọng ái ngại ái ngại:

- Trung úy nên dắt theo vài người, lỡ có chuyện gì...

Trọng cười, ráng pha trò một câu cho không khí bớt căng thẳng:

- Ông có nghe được tiếng hát lúc nãy không? Chẳng có gì đâu. Việt Cộng đâu có hát hay như vậy được...

Nói xong Trọng cởi giầy đeo súng Colt của mình đưa cho người hạ sĩ quan mang máy:

- Ông trực máy ngoài này, có gì chạy vào kêu tôi. Mấy ông cứ tản mát ra đi ngắm trời ngắm đất cho vui, nhưng phải luôn luôn đề cao cảnh giác và nhớ kỹ lời tôi nói, không được động đến một ngọn cỏ của cái làng này.

- Trung úy lặn cây Colt theo cho chắc ăn trung úy.

- Không! Khách lạ đến thăm một nơi mình chưa quen biết mà trang bị súng ống đến tận răng thì khó mà gây được cảm tình. Hơn nữa, nếu có Việt Cộng trong làng thì một cây Colt cũng không bán lại chúng nó... Rồi bây giờ anh em tản mát ra đi, nhớ đừng có gây sự với ai cả...

Trọng xoay người, ước lượng khoảng cách từ chỗ chàng đứng đến căn nhà tranh có tiếng hát phát ra rồi chậm chậm bước tới. Chàng ráng làm ra vẻ nhàn nhã tĩnh táo như một người du khách đi dạo nhưng tim vẫn đập lên từng hồi, mồ hôi ở trán và ở cổ rịn ra. Trọng ráng không nghĩ đến cảnh ở một căn nhà sàn nào đó, tự nhiên mọc ra một... họng súng A.K., nhắm vào người chàng nổ ròn rã. Chết mà không cầm được cây súng trong tay để bắn lại kẻ thù gọi là chết ngu. Hình ảnh đó làm Trọng giật mình. Mình ngu thật, hết chuyện làm rồi tại sao lại quyết định khơi khơi vào đây một thân một mình như vậy? Tại sao mình lại có thể ngu dại như thế nhỉ?

Hay bây giờ rút lui cũng còn kịp. Bước chân Trọng trở nên chậm lại với ý nghĩ này. Nhưng đã mang danh là Cọp Đen, ai lại bỏ cuộc nửa chừng như vậy. Lính tráng sẽ đồn rùm lên là "Ông thầy lạnh căng, đi nửa chừng đổi ý, không dám vô làng..." Trọng hiểu chuyện mua danh ba vạn bán danh ba đồng xảy ra rất thường. Nhưng làm người, ai lại chẳng sợ chết...



Chàng bị dằn vặt giữa hai quyết định không chọn được nhưng cặp chân vẫn từ từ cất bước. Những bước chân nặng trĩu đúng nghĩa..

Ngay lúc ấy, từ căn nhà mà chàng đang lấy hướng đi tới vẳng ra tiếng hát, âm thanh huyền bí quyến rũ và an hòa như một điệu nhạc đến từ cõi trời cao thăm thẳm: "...Để con đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lừng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm..."

Tự nhiên, Trọng thấy lòng mình trở nên nhẹ nhõm. Một niềm hạnh phúc lâng lâng không cất nghĩa được từ đâu phủ kín trái tim chàng. Trọng thấy ngất ngây trong tiếng nhạc, chân cất bước mạnh dạn, chẳng còn thấy e dè sợ hãi gì cả...

Càng tới gần, tiếng hát càng trở nên rõ ràng, thanh thoát...

Và Trọng chợt khám phá ra vì sao tiếng hát đã làm cho chàng lấy được sự tự tin, sự bình an trong lòng. Đây là bài hát "Kính Hoà Bình" của thánh Phan xi Cô mà thuở nhỏ chàng rất thích. Mỗi lần đi lễ nghe người ta hát bài này, lòng Trọng luôn luôn như muốn chảy ra...

Rồi Trọng nghĩ tiếp, quái lạ, bài này là một bài hát chậm, rất chậm, không hiểu ai lại biến chế để hát nhanh như vậy. Hay cả nước bây giờ đang hát mau như vậy cũng nên, Trọng suy nghĩ. Có lẽ Lâu quá mình không đi nhà thờ nên không biết đến những thay đổi...

Trọng đã đứng trước căn nhà phát ra tiếng hát mà không ai hay biết. Từ ngoài nhìn vào, chàng nhìn thấy một người mặc áo chùng đen xây lưng cầm cây đờn đứng giữa một đám thanh thiếu niên đứng ngồi ngổn ngang. Trọng lặng thinh theo dõi...

- Nào bây giờ chúng mình vô lại nhé, nhớ nghĩ một temp ở chỗ đó chỗ đó ... Một hai ba bốn năm... một... Lạ chúa từ nhân xin cho con biết mến yêu và phụng sự chúa trong mọi người... Chát chát... chình chình chình...

Trọng cười. Chàng đã đoán không sai. "Chát chát chình chình chình" là điệu cha cha cha. Tiếng hát tiếp tục vang lên dồn dập:

"...để con đem tin kính vào nơi nguy nan đem trông cậy vào nơi thất vọng..."

Trọng đứng ngây người giữa trời. Gió cao nguyên của buổi trưa mùa đông thổi vi vu nhẹ nhàng như quyện với tiếng hát để phủ kín lấy người chàng, thấm sâu vào trong từng thớ thịt, từng khúc xương, từng tế bào. Một bài hát chậm hát mau mà không ngờ hay như vậy làm lòng chàng như bay vút lên cao...

Tự nhiên, Trọng thấy mình không còn là một Cọp Đen lừng danh đánh giặc tới nhất của sư đoàn 23 bộ binh nữa mà là một cậu học trò Nguyễn Văn Trọng bé bỏng ngày nào của thuở học trò, của những ngày xanh vô tội, của những ngày quê hương còn thanh bình yên ảm.

Tiếng hát lại vọng ra nhịp nhàng, ấm cúng:

"...để con dội ánh sáng vào nơi tối tăm, đem ủi an đến chốn u sầu..."

Bị lôi cuốn bởi tiếng hát, Trọng từ từ tiến tới đứng sát bên cửa lúc nào mà không hay. Chàng ngạc nhiên khi nhìn thấy người mặc áo chùng đen là một linh mục người Việt Nam rất trẻ, chắc

chỉ hơn chàng chừng 5 tuổi là cùng...

Vậy còn ông cố đạo Tây khó tánh đã làm điên đảo Dinh Độc Lập như lời ông trung đoàn trưởng mô tả đâu rồi nhỉ? Trọng thấy mừng vì mình đã quyết định một thân một mình vào đây. Ít nhất, cho đến giờ phút này, chàng thấy làng này cũng bình thường như đa số làng khác...

Nghĩ đến người linh mục trẻ tuổi ở một xứ đạo người Thượng hẻo lánh, Trọng tự nhiên thấy thương ông ta. Trẻ tuổi... hát hay như vậy mà phải chôn đời mình ở một nơi như thế này thì chắc là buồn lắm. Trọng nhớ đến cũng hình ảnh này của các ông cha khác nơi những Vương cung thánh Đường nguy nga đồ sộ, với những ca đoàn viên ăn mặc sang trọng và đẹp như tiên nữ. Những tiên nữ đi tập hát có tài xế chở đi bằng xe Mercedes, xe Hoa Kỳ mới tinh bóng lộn...

Hết bản nhạc, biết có khách đứng ở ngoài, người linh mục nói vài điều với các em ca đoàn rồi bước ra tiếp Trọng. Nụ cười chân thật tươi tắn của vị linh mục nở dưới gọng kiếng trắng dày cộm làm Trọng có cảm tình ngay từ giây phút đầu tiên:

- Chào ông, ơ xin lỗi, chào Trung úy! Tôi là cha Thanh.

Còn biết gọi mình là trung úy thì chắc chưa đến nỗi nào. Trọng đứng nghiêm, chào rồi đưa hai tay bắt tay Cha Thanh:

- Kính chào cha, con tên là Trọng, cha cứ gọi là Trọng. Ca đoàn của cha hát hay quá.

Cha Thanh cũng đưa hai tay ra bắt lấy tay Trọng:

- Anh quá khen, tôi ráng tập cho kịp để chúng nó hát lễ Noel đấy mà.

Trọng dùng bài hát làm đề tài để bắt chuyện:

- Thừa cha lúc nhỏ con đi nhà thờ, cũng nghe hát bài này hoài nhưng người ta hát... khác.

Cha Thanh bước ra khỏi nhà, cười hềnh hếch sáng khoái, rất tự nhiên:

- Anh cũng có đạo à? Thế thì tốt quá. Anh nói đúng, bài "Kinh hòa bình" đúng ra phải hát chậm nhưng các em đề nghị "phan ta di" ra như vậy. Tôi hát thử thấy hay nên tập cho các em hát luôn.

Cha Thanh cười mở và hồn nhiên thật. Mới nói chuyện mà chàng thấy như hai người đã quen nhau lâu lắm rồi. Trọng cười, hỏi tiếp:

- Cha làm vậy không sợ mất vẻ nghiêm trang à?

Cha Thanh lắc đầu:

- Thiên Chúa quyền uy cao cả, ngài không chấp nhất những chuyện nhỏ mọn.

- Cha hút thuốc?

Cha Thanh tỉnh bơ đưa tay rút một điếu thuốc do Trọng mời, khum người mời lửa:

- Cám ơn anh. Sáng giờ cũng đang thèm thuốc.

- Cha "đóng" ở đây lâu chưa?

Cha Thanh cười:

- Đúng ra xứ đạo này do một ông cha người Pháp trông coi. Ông ta về Pháp nghỉ lễ hai tháng nên tôi được cử về đây tạm thời thay thế. Nhà xứ tôi cũng ở đây không xa, trong thị xã Kon-Tum.

Mặt Trọng trở nên hớn hờ. Thì ra vậy. Một thác mắc trong đầu Trọng đã được giải quyết thỏa đáng. Cha Tây khó tính vắng nhà, cha Việt Nam... dễ thương thay thế tạm. Vậy thì mình phải khai thác mới được.

Như đọc được những ý nghĩ trong đầu Trọng, cha Thanh cười hỏi:

- Anh đến đây chơi hay có việc gì không?

Trọng không biết trả lời sao. Khó nói quá. Chẳng lẽ lại nói huých toẹt là cha biết chúng nó giấu súng ở đâu không, hay làng này có chứa thằng Việt Cộng nào không?

Cha Thanh biết Trọng đang bối rối, bèn hỏi:

- Anh uống cà phê? Nếu rảnh mời anh lên nhà ngủ, tôi mời anh một ly cà phê, mình nói chuyện chơi...

Còn gì bằng, Trọng hân hoan nhận lời.

Đám thanh thiếu niên đoàn hát bây giờ đã ủa ra ngoài. Chúng nó khoảng 10 đứa. Một nửa là Việt Nam, một nửa là Thượng. Trọng để ý thấy đám thiếu niên người Thượng ăn mặc bảnh bao hơn đám Việt Nam nhiều. Đứa nào cũng quần jean áo nhập cảng từ ngoại quốc, còn Việt Nam chỉ mặc quần đen nội hóa với những chiếc áo trắng đã ngã màu.

Cha Thanh bảo chúng bằng tiếng Việt trước rồi phụ đề tiếng Thượng sau:

- Cha có khách tới bất ngờ phải tiếp. Chúng con chuẩn bị xe... bò để chờ cha. lát nữa cha xuống chúng mình đi.

Cha xứ Tây ở một căn nhà gạch rất tiện nghi với phòng ăn, phòng ngủ và cầu tiêu đầy đủ.

Trọng ngồi nơi bàn ăn chờ cha Thanh pha cà phê. Nhìn đồ đạc bày biện trong phòng, Trọng cảm thấy làm người... Tây phương sướng thật. Không, đúng hơn phải nói làm dân của một nước văn minh sướng thật.

Hai người ngồi trong phòng ăn uống cà phê nhìn ra ngoài. Trọng làm một hớp cà phê:

- Ở trong rừng mà có được một ly cà phê ngon như thế này thì thật là hạnh phúc.

- Cà phê Ban Mê Thuật nổi tiếng thế giới. Tôi ghiền cà phê này đến độ hồi còn học ở bên Pháp, mẹ tôi cứ vài tháng phải gửi sang cho tôi chừng năm ký...

Lại thêm một yếu tố mới làm Trọng ngạc nhiên, chàng bám ngay đề tài:

- Cha đã du học ở Pháp?

- Gia đình tôi gọi tôi đi du học rồi tôi được ơn kêu gọi bên đó. Chịu chức xong tôi xin về nước để phục vụ...

Nói đến đó, cặp mắt của cha Thanh như thoáng lên một chút buồn phiền. Trọng không hiểu vì sao nhưng trong lòng thấy hơi bối rối. Chàng chẳng lạ gì tinh thần thiên cộng của cái đám sinh viên quốc gia được bố mẹ gọi đi du học ở ngoại quốc. Sinh ra và lớn lên trong nhung lụa, lại ra đi quá sớm, họ dễ bị đạo binh tuyên truyền của Cộng Sản đầu độc. Cha Thanh có phải là một trong cái đám này không, Trọng tự hỏi? Tại sao lại "tình nguyện xin về nước phục vụ?", rồi lại phục vụ đúng ngay trong một cái làng Thượng nổi tiếng là "Việt Cộng" này. Tuy có cảm tình với cha Thanh nhưng chàng cũng thấy hơi ngờ ngợ trong người. Giọng của Trọng có vẻ hơi bớt thân mật đi chút ít:

- Bên Pháp vui không cha?

- Nếu như đi du lịch chừng vài tuần thì nơi nào cũng vui cả. Nhưng ở lâu rồi thì anh mới thấy là không chỗ nào bằng quê mình được, không người nào bằng người mình được, không có tình thương nào bằng tình thương Việt Nam được...

- Ý con muốn nói, thưa cha, là ít nhất, bên đó họ thanh bình, không có chiến tranh. Sống trong một nước hoà bình chắc sướng lắm...

- Tôi nghĩ là hòa bình hay chiến tranh bắt đầu từ ở con người. Con người gây ra được chiến tranh thì con người cũng làm được hòa bình. Một con người hoà bình sống giữa chiến tranh vẫn thấy mình an bình. Ngược lại, một con người háo chiến sống giữa một miền đất hòa bình vẫn không có hòa bình.

Bây giờ thì Trọng thấy khó chịu thật. Giọng điệu này đúng là giọng điệu tuyên truyền ru ngủ mà bọn Cộng Sản thường dùng. Ông cha thiên Cộng này muốn chửi bọn chúng mình là háo thắng đây chăng? Sao ông ta không biết là nếu Việt Cộng rút quân về Bắc, đừng xâm lăng nữa thì đất nước sẽ thanh bình liền...

Nghĩ vậy nhưng Trọng biết chuyện làm của mình. Mình không đến đây để cãi lý hay làm mất lòng một ông nhà tu thiên Cộng trẻ tuổi từ Pháp mới về. Mục đích của chàng là tìm hiểu về cái làng này càng nhiều càng tốt.

Nhìn mặt Trọng, cha Thanh chợt hiểu chàng có điều gì bất mãn nhưng chưa tiện hỏi.

- Hòa Bình, ý con muốn nói là người ta không bị chết bắt tử, không bị cháy nhà bắt tử, không bị pháo kích bắt tử như cái thành phố Kon Tum lâu lâu chẳng biết chúng nó đặt súng ở đâu mà cứ pháo vào thành phố hoài, chúng con kiếm mãi không ra...

Cha Thanh nhìn đăm đăm vào Trọng một lúc rồi gật gù, cười:

- Tôi đã đoán là anh đến đây vì có một mục đích, nhưng không sao, khi nào có dịp tôi sẽ cắt nghĩa cho anh hiểu...

Cha Thanh rót thêm cà phê cho Trọng:

- Anh uống thêm cà phê! Tôi ở đây ít khi gặp người Việt Nam cùng tuổi để tâm sự. Người Việt chỉ có mấy đứa con nít trong hội hát, người lớn toàn là Thượng. Họ nói tiếng Việt rất ít, chỉ nói tiếng Thượng và tiếng Pháp...

Thì ra đã làm người, ai cũng có tâm sự, ai cũng biết vui biết buồn. Cha Thanh cũng không tránh khỏi định luật này. Nói chuyện thêm một lúc, thấy cha Thanh có vẻ thành thật cởi mở, Trọng hỏi:

- Thưa cha, chẳng dám dẫu cha, đúng như ý cha đoán lúc nãy, con muốn hỏi thăm cha một điều...

Hình như đã chờ câu hỏi này từ lâu, cha Thanh cười:

- Anh nói đi, xem thử có đúng như những gì tôi nghĩ không?

- Thưa cha, cha ở xa về không biết, cái làng này xưa nay nổi tiếng là một làng "bất khả xâm phạm."...

Cha Thanh cười:

- Bất khả với ai chứ với anh thì chịu. Nếu bất khả thật thì làm sao giờ này anh vào đây để nói chuyện với tôi được?

- Thưa cha, con không biết phải giải thích thế nào nhưng cái làng này có một ông cha Tây khó chịu lắm... Con không muốn đem vấn đề quân sự ra nói chuyện với cha nhưng cha nghĩ xem, Việt Cộng cứ lâu lâu kéo súng về đặt gần làng để bắn đi mà mình không làm gì được. Cha nghĩ xem, họ đã ở trên đất nước mình, chẳng giúp gì được cho mình lại còn đi che chở cho giặc... Cha là người Việt Nam, con nghĩ cha có thể thông cảm được với con...

Trọng nhìn cha Thanh hồi hộp chờ câu trả lời. Giọng cha Thanh nghiêm trang:

- Vậy theo ý anh, chúng tôi phải làm gì?

Hai chữ "chúng tôi" xác định một sự "đoàn kết kháng khí" với nhau mà Trọng rất sợ. Chưa kịp trả lời thì cha Thanh tiếp luôn:

- Trước hết, anh Trọng à, tôi xin xác nhận với anh là làng này không chứa Việt Cộng. Tôi biết cha cố Pierre, ngài cũng không chứa Việt Cộng...

Trọng thấy nhẹ nhõm trong người. Chàng biết cha nói thật.

- Ngược lại, nói anh đừng buồn, chúng tôi cũng không thể làm tay sai cho chính quyền. Chúng tôi biết Việt cộng thường đem pháo về gần làng để bắn vào thành phố nhưng chúng tôi không thể báo cáo việc này cho ai biết hết. Chuyện không phải của chúng tôi, chúng tôi không để ý đến. Anh nên hiểu cho rằng, vấn đề ý thức hệ, vấn đề quốc gia hay cộng sản không có trong đầu óc những người miền núi đốt nát này. Đối với họ chỉ có vấn đề sống hoặc chết. Anh nghĩ xem, những người dân một cổ hai tròng ở những vùng hẻo lánh như thế này không thể dứt khoát theo một bên nào được. Theo quốc gia thì chết với Việt Cộng, mà theo Việt Cộng thì cũng chết với các anh...

Cha Thanh nói đúng. Người dân ở những vùng xôi đậu luôn luôn chịu một cổ hai tròng. Theo

bên này thì chết với bên kia. Nếu mình không bảo đảm được an ninh cho họ 100 phần trăm thì cũng đừng mong có sự trung thành 100 phần trăm.

- Tôi cũng đã nghe được những lời than phiền của bên quốc gia mình về linh mục Pierre, ngài hay kiện lên tới toà thanh La Mã những chuyện nhỏ nhặt không đâu. Thật ra, anh phải hiểu cho rằng, sống ở một nơi xa ánh sáng văn minh thì đôi khi cũng phải làm dữ một chút mới dọa được những ông tinh trưởng tham nhũng, những cấp chỉ huy lính bê bối. Thành thật mà nói, những chuyện như thế làm sao tránh được trong cuộc chiến....

- Thế Việt Cộng về bắn phá bậy bạ cha Pierre có kiện không?

- Kiện chứ! Kiện đứt đuôi con nòng nọc nhưng anh biết thế giới cộng sản mà. Chúng nó che chở cho nhau không cần biết tốt xấu. Hơn nữa, hệ thống thông tin tuyên truyền của cộng sản ở thế giới tự do rất mạnh, chúng có thể phủ đầu những tin tức bất lợi cho chúng rất dễ dàng.

Trọng nghe đến đâu thì thắm đến đó. Cha Thanh mời điếu thuốc, nhìn đồng hồ rồi đứng lên hỏi:

- Anh nhìn tôi, anh có thể tin rằng một người như tôi, một người mà gia đình đã bỏ cả quê hương, bỏ cả mồ mả tổ tiên để vào Nam tránh hoạ cộng sản, thì có thể là một người bắt tay hay dung túng bọn cộng sản được không?

Trọng thấy phẩn khởi trong lòng và biết là đã đến giờ mình phải ra đi. Chàng đứng dậy, lắc đầu:

- Không bao giờ.

Cha Thanh cùng Trọng bước ra cửa:

- Cám ơn anh đã thông cảm cho tôi và quan trọng nhất, cám ơn anh đã có can đảm vào làng để nói chuyện với tôi. Nghĩ cũng lạ, người ta cứ cho rằng làng này chứa Việt cộng mà xưa nay chưa có một người lính nào dám vào làng này để tìm hiểu. Anh vào đây rồi, anh có thấy một cây A.K. hay một cây B-40 nào giấu trong này không?

Trọng cười:

- Con chỉ thấy... thánh giá và... ca đoàn.

Cha Thanh cười theo. Hai người đứng ngoài bãi cỏ, cha Thanh nói:

- Tôi muốn ở lại hàn huyên với anh lâu hơn nhưng có công chuyện phải ra ngoài làng bây giờ, bọn nhỏ đang chờ. Anh còn đóng quân ở đây, thỉnh thoảng ghé thăm tôi chơi.

Trọng móc bao thuốc lá mời cha Thanh một điếu rồi dúi nguyên cả gói còn lại vào tay ông ta:

- Cha giữ lấy gói thuốc này mà hút, con còn nhiều.

Cha Thanh cầm bao thuốc lá, cười: -Trung úy muốn "mua chuộc" tôi à?

Trọng cũng đùa theo:

- Một trong những điều tâm niệm của người chiến sĩ quân lực VNCH là phải thương dân, giúp đỡ dân và bảo vệ dân mà cha...

Hai cả người cùng cười rồi chia tay nhau.

Trọng bình thần bước từng bước một ra bìa làng, lòng thấy nhẹ nhõm thư thái. Cuộc mạo hiểm của Cọp Đen coi như thành công ngoài sức tưởng tượng. Lúc bắt đầu bước vào đây, chàng chỉ dám bước vì tiếng hát, chẳng ngờ lại được gặp gỡ cha Thanh và được hiểu thêm nhiều chuyện. Từ đây, cái nhìn của chàng về cái buôn thương vang danh... Việt Cộng này sẽ khác hơn.

Tới ngoài làng, Trọng cảm động khi nhận ra những ánh mắt lo âu của thuộc cấp. Chàng cười xoa rồi dắt lính đi một vòng phía ngoài làng để nghiên cứu địa thế.

Chàng để ý gần làng có một con suối không lớn lắm nhưng sâu thăm thẳm, muốn leo xuống phải khó khăn vô cùng. Đi hết một vòng quanh làng, trọng thấy tự tin hơn. Địa thế như thế này thì chúng không thể kéo pháo về được, chỉ có thể đem súng cối và hỏa tiễn về bắn quấy rối. Cọp đen đứng trên một mô đất suy nghĩ. Cối thì cho chúng mày bắn tới tét ông cũng cóc sợ, chỉ ngán chúng nó kéo hỏa tiễn 122 ly về. Hỏa tiễn 122 ly là một thứ vũ khí khủng bố dân lành vì có tầm bắn xa, dễ cơ động nhưng thiếu chính xác. Nhiều khi hỏa tiễn bay xa mục tiêu cả... chực cây số vì dàn phóng được mấy ông chế ầu tả cấp tốc bằng tre, cho nổ mìn một lần để rớt bừa bãi vào thành phố rồi bỏ chạy. Trọng đã từng nhìn thấy cảnh những em bé mất đầu mất tay, những người dân lành vô tội bị chết thảm thiết vì những trái 122 ly này.

Trọng lấy bản đồ ghi chép và đánh dấu những chỗ cần thiết rồi dắt lính về. Trời đã về chiều, gió cao nguyên bắt đầu thổi lồng lộng đem hơi lạnh từ trong núi ra. Ngày đầu tiên như vậy coi như là thành công quá rồi. Trọng đếm từng bước một trên con đường đất, suy nghĩ vu vơ...

"Vậy là sắp tới Nô Ên rồi trung úy," câu nói vô tình của người lính lại trở về với Trọng. Phụng giờ này chắc đang dạo phố phường hay chuẩn bị bánh trái để đón lễ giáng sinh sắp tới. Không biết nàng có nghĩ đến mình không nhỉ. Quái lạ, sau mấy năm tưởng đã quên bằng người con gái đó, không hiểu tại sao hôm nay mình lại nghĩ đến nàng tới mấy lần. Trọng trầm ngâm suy nghĩ...

Thôi đúng rồi, mình từ giã nàng ra đi vào một mùa giáng sinh. Đúng một năm sau, cũng vào mùa giáng sinh gió lộng như thế này, mình đã trở về...

Mắt chàng thấy cay cay. Phụng ơi Phụng, Phụng đâu hiểu anh vẫn còn yêu Phụng, mãi mãi yêu Phụng như thuở nào trước khi anh đi lính...

Chuyện tan vỡ của hai người thật ra không biết phải đổ lỗi cho ai. Nếu có Phụng tại đây, nàng sẽ nói là tại Trọng. Còn riêng Trọng, chàng nghĩ chính Phụng là người... phải chịu trách nhiệm nặng nề.

Sau ngày từ giã nàng ra đi, những tuần lễ đầu, mỗi tuần Trọng đều viết cho Phụng một lá thư. Đó là những ngày còn nhàn nhã ở trung tâm tuyển mộ nhập ngũ chưa vào quân trường. Ở đấy, người ta cho các khoá sinh được sống một cuộc đời tương đối thoải mái để làm quen dần với nếp sống nhà binh.

Hễ nhận được lá thư nào là Phụng trả lời ngay lá thư đó. Tình yêu con gái chan chứa, nàng viết có khi dài đến 8, 9 trang giấy học trò.

Rồi Trọng vào quân trường Quang Trung, những lá thơ viết cũng vội dần theo vì chẳng có dư thì giờ. Thì giờ ngủ còn chưa có lấy thì giờ đâu để viết. Tuy nhiên, Trọng cũng cố gắng mỗi tháng viết cho Phượng một lá.

Phượng là "gái bên song cửa" nên không thể hiểu được cái chuyện khó khăn rất bình thường này của nhà binh. Nàng lại lãng mạng, đo tình yêu bằng những lá thơ nên thấy tự ái mình bị va chạm nặng nề. Những lá thơ trả lời của Phượng vì thế cũng lơi dần đi...

Rồi Trọng vào Thủ Đức, lò luyện thép gian khổ nhất và vĩ đại nhất của giống dân da vàng thời đó, thì giờ càng trở nên eo hẹp. Thậm chí đến việc đi ăn và đi... cầu mà cũng phải chạy vất vả lên cỗ thì làm gì có thì giờ ngồi viết thơ cho Phượng.

Một ngày, Trọng nhận được lá thơ của mẹ già. Mẹ viết: "Hồi con mới đi, Phượng ngày nào cũng đến chơi với các em con và thăm mẹ. Nhưng đã mấy tháng nay mẹ không còn thấy Phượng đến nữa. Mẹ hơi lo xa một chút, con đừng buồn. Mẹ không biết con có làm gì cho Phượng nó buồn không. Con ráng biên thơ thăm Phượng. Mẹ quý nó lắm, nó rất là dễ thương..."

Trọng đang ngồi ôm cây M-16 gác tuyến một buổi chiều sau giờ học, đọc thơ xong, nhớ nhà, nhớ Phượng, bắt giắc hai hàng nước mắt rơi là chảy. Đồng thời, vốn là một kẻ ngang ngạnh bất khuất từ lúc nhỏ, Trọng cũng thấy tự ái mình bị tổn thương trầm trọng. Nếu người ta không còn yêu mình nữa thì thôi, mình không thể hạ mình để xin xỏ tình yêu. Nhất là cái thứ tình yêu bạc bẽo chỉ có trên đầu môi chót lưỡi kia...

Vài tuần sau, lá thơ tiếp theo của đứa em gái mới xé nát linh hồn Trọng: "Em thấy thầy Chương dạy toán hay đến nhà chị Phượng chơi luôn. Một lần gặp em chị ấy bảo thầy Chương chỉ là người quen trong gia đình... Em không dám nói gì vì em biết anh là lính xa nhà và nhà mình lại nghèo nữa... Em nói cho anh biết vậy thôi, mong anh đừng buồn và hãy ráng bảo trọng tấm thân..."

Trọng gấp lá thư, cười méo mặt lại: "Con nhỏ này thật ngây thơ. Tin sét đánh như vậy mà bảo người ta đừng buồn..." Nghĩ đến chuyện đã gần ba tháng chưa nhận được thơ Phượng, Trọng quyết định ngưng luôn thư từ với nàng.

Thật ra trong lúc đó, Phượng đang đau khổ vì tưởng Trọng lừa dối mình. Trọng bảo đi học 6 tháng sẽ về, bây giờ gần cả năm rồi mà chưa thấy tăm hơi gì cả. Thư cũng chẳng thèm viết về nữa.

Nhà Phượng quả có ông thầy giáo dạy toán tên Chương hay đến chơi thật nhưng trong nhà chỉ có bố Phượng thích ông này, ngoài ra chẳng ai ưa cả. Phượng biết mình. Phượng biết Phượng chỉ có thể yêu Trọng mà thôi. Nàng thường nói đùa với mấy đứa bạn cùng lớp: "Tao có nói với thầy Chương rằng, cũng như từ một điểm ngoài đường thẳng, người ta chỉ có thể vẽ được một đường thẳng thẳng góc với đường thẳng ấy và chỉ một mà thôi, trái tim tao chỉ có một hình ảnh Trọng và chỉ một mà thôi..."

Tuy yêu tha thiết nhưng vốn được bố mẹ nuông chiều từ thuở nhỏ, Phượng luôn luôn muốn được làm người quan trọng, muốn người ta phải nể nể mình, muốn được có quyền uy ngay cả với người mình đang yêu. Vì thế, tuy thư không thèm viết nhưng trái tim Phượng ngày nào cũng như chảy ra khi nghe thấy có tiếng xe Honda ngoài ngõ...



Rồi một ngày gần lễ giáng sinh, mẹ Trọng sang báo cho Phượng biết là: "Thằng Trọng mãn khóa rồi, thứ sáu này ra trường, thứ bảy nó sẽ về đây bằng máy bay quân sự..."

Phượng mừng quá khóc rưng rức. Sáng thứ bảy, nàng "quên hết hận thù" đến nhà bố mẹ Trọng để cùng ra phi trường đón Trọng. Cả nhà chờ mãi đến tối chẳng thấy Trọng đâu hết đành lên xe ra về.

Riêng Phượng, nàng không thể tha thứ cho Trọng cái tội này được. Nhưng nàng không biết rằng sáng hôm thứ bảy sau ngày lễ gần lon, Trọng hí hửng xách hành lý ra trạm hàng không dân sự Tân Sơn Nhất để nghe một tin chết người: "Vì nhu cầu hành quân, các phi vụ chuyên chở hành khách thông thường đã bị hủy bỏ..."

Đáng lẽ chàng nên ra đón xe đò về Nha Trang liền thì không đến nỗi nhưng chàng nán lại, hỏi người hạ sĩ quan hậu trạm về chuyên bay kế tiếp. Hắn bảo có thể chiều nay...

Cái "chiều nay" của hắn kéo dài đến... hai ngày. Có 10 ngày phép quý báu thì đã mất toi hết 2 ngày nằm chết dí một chỗ ở trạm hàng không quân sự. Trọng đi ra đi vào lẻ loi buồn khổ như một bóng ma, chẳng ai để ý đến. Hoá ra cặp lon chuẩn úy vàng chóa trên cổ mất cả năm mới giặt được đối với thiên hạ chẳng ra cái thá gì cả. Nhưng chàng cũng tự an ủi được phần nào khi nhìn thấy có vài ông trung tá đại tá cũng ngồi chờ méo mặt ra...

Quân đội thật là tàn nhẫn và rắc rối!

Mãi chiều thứ hai, lúc Trọng đã bắt đầu có ý định bỏ đi đón xe đò về thì người ta cho Trọng leo lên chiếc C-119 về Nha Trang.

Nhìn lại thành phố cũ sau một năm đã mừng, nhìn lại căn nhà cũ nơi mình đã sinh ra và lớn lên còn mừng hơn. Trọng bước vào qua hàng rào và chợt đau đớn nhận ra là nhà mình nghèo quá. Điều này phải đi lâu ngày về nhà mới nhìn thấy được. Trong khi các nhà hàng xóm chung quanh mọc lên nào trụ ti vi, nào xe gắn máy mới đậu trước nhà, nhà Trọng nước sơn nước gổ vẫn y nguyên như từ thuở chàng lên tám.

Mẹ Trọng ngồi ngoài hiên, nhìn thấy con trai liền đứng bật dậy chạy ra cầm lấy tay Trọng vừa khóc vừa nói: "Con ơi, cả năm nay, chiều nào Mẹ cũng ra ngoài hè ngồi chờ con như thế này..."

Thấy nhà hoang vắng quá, Trọng hỏi:

- Bố đi làm chưa về sao mẹ?

- Về rồi chứ, nhưng bố mày phải đi chạy xe Honda ôm kiếm chút tiền để phụ với tao. Chạy xe thì mệt thật đấy và nhọc nữa nhưng lương công chức như bố mày thì tiêu làm sao cho đủ...

Hai mẹ con cầm tay nhau bước vào nhà. Chàng thấy đồ đạc trong nhà chẳng có gì thay đổi. Sự nghèo khó thật khó mà giấu thiên hạ. Nghĩ đến bố mẹ chịu bao nhiêu cực khổ để nuôi nấng mình nên người, bây giờ khôn lớn mà chẳng giúp gì được gia đình lại phải sống xa nhà, hai hàng nước mắt của Trọng bắt giác tuôn rơi đầm đìa.

Mẹ Trọng mắng:

- Con trai, mày về nhà không mừng tại lại khóc?

- Con khóc à?

- Không khóc thì sao mà mặt mũi đầm đìa nước mắt thế kia, có chùi đi không người ta nhìn thấy người ta cười cho. Lớn rồi, làm lính rồi mà cứ còn mau nước mắt...

Suốt buổi chiều hôm đó Trọng ở nhà không đi đâu cả. Trước cặp mắt ngạc nhiên của mẹ, Trọng sẵn tay áo ra múc nước lau nhà. Hết nhà ngoài đến nhà trong, Trọng lau sạch hơn cả em gái chàng. Xong rồi Trọng giặt thêm mấy thau quần áo, rửa chén và quay nước giếng đổ đầy mấy phuy. Mẹ Trọng ngồi trên sạp, nhìn con trai cười hỏi:

- Trường sĩ quan Thủ Đức dạy mày... chùi nhà và giặt quần áo đấy à? Tao nuôi từ nhỏ đến lớn có thấy mày động tới cái gì trong nhà này đâu. Tao biết người ta dạy hay như thế thì tao cho mày đi học làm sĩ quan lúc lên 10 tuổi.

Trọng cũng cười theo mẹ:

- Có quân trường lại dạy như thế, mẹ! Người ta chỉ dạy cách đánh giặc thôi. Suốt năm qua, sáng nào con cũng phải nhảy xuống đường mương để "chà láng" hai bên, rồi chùi cầu tiêu, làm đủ thứ việc mà con chưa bao giờ làm ở nhà. Con nghĩ bố mẹ cực khổ bao nhiêu năm để nuôi con nên người mà không dùng được, đến lúc đi lính lại được chính phủ xài tới đờ nên con muốn làm vậy để trả chút công ơn sinh thành cho bố mẹ...

- Đi lính thế mà tốt. Tao sinh mày ra mấy chục năm nay có bao giờ nghe mày nói được một câu hiểu thảo như thế đâu...

Rồi cu Đán về, nhìn thấy Trọng chỉ nói được một câu "Anh về đấy à" xong là phóng tót lên xe đạp chạy mau như bị ma đuổi. Trọng biết nó đi đâu và mừng thầm trong bụng. Nó đi báo tin cho Phượng biết là Trọng đã về.

Nhưng chờ mãi đến tối mà Trọng chẳng thấy Phượng đến. Cu Đán ngồi trong một góc nhà tiu ngiu. Trọng cũng muốn đi thăm Phượng nhưng thấy ngại. Xa nhà cả năm mới về chưa gặp đầy đủ mặt bố mẹ, ai lại bỏ đi thăm bồ bịch như vậy?

Chiều, Trinh, em gái Trọng về, nhìn thấy Trọng và nhìn thấy nhà cửa bóng tưng thì mừng quýnh lên. Mẹ Trọng bảo:

- Anh Trọng chùi nhà và giặt đồ hết cho mày rồi đó.

Trinh ra nhà sau và thấy quả đúng như lời mẹ nói. Em chạy lên, gạt nước mắt vừa khóc vừa mếu máo nói:

- Sao anh làm thế anh Trọng? Anh đi lính cực khổ suốt cả năm trời, về nhà có vài ngày không để các em hầu hạ, anh lại hầu hạ các em...

Mẹ Trọng cười:

- Cái nhà này hôm nay hay thật, hết người này khóc rồi đến người kia khóc...

Gần mười giờ đêm, bố Trọng dắt xe Honda vào ngõ, mặt mày bơ phờ, tóc rối bù. Nhìn thấy Trọng, ông hớn hờ hỏi:

- Con về rồi đấy à. Ra trường được đổi đi đâu?

- Thừa bố con về sư đoàn 23 bộ binh.

Bố Trọng tròn mắt lại, khuôn mặt đang hớn hở bỗng méo đi, giọng ông thẫn thờ như người mất của:

- Nghĩa là mày sẽ đi lính bộ binh, lính đánh giặc?

- Vâng!

Ông lắc đầu, dựng xe lên, giọng cay đắng:

- Con bà Sáu bên này cũng ra trường cách đây mấy tháng nhưng lạ mồm lạ miệng thế nào chạy được về an ninh quân đội, con bác Sung trong sở tao cũng được ra truyền tin, một thằng khác vào không quân đi Mỹ đi Tây vù vù... Chỉ có con mình, khốn nạn, chẳng ra cái thể thống gì cả, đi cầm súng hứng đạn cho thiên hạ...

Mẹ Trọng gắt nhẹ:

- Ông này hay nhỉ? Con nó về không mừng sao lại mắng mỗ um sùm là thế nào?

Trọng không biết phải nói gì trong hoàn cảnh đó. Nào Trọng có muốn sống cuộc đời khổ cực của người lính bộ binh. Thậm chí đã xin về tiểu khu Khánh Hòa cho gần nhà mà cũng không được. Nhà nghèo không có tiền, không vây cánh, không quen biết lớn thì đành chịu chứ biết sao.

Bố Trọng đứng lặng một lúc rồi bước vào nhà, khuôn mặt chảy dài ra, lẩm bẩm trong miệng:

- Mẹ, chuẩn úy bộ binh thì ăn cái máu gì...

Mẹ Trọng lại gắt:

- Tôi xin ông! Ông nhìn thấy con đen đui tội nghiệp đến như vậy ông không động lòng sao, cứ day nghiền mãi...

Trọng nghe rõ những gì bố nói nhưng không cảm thấy buồn chút nào vì chàng hiểu bố. Bố chỉ thương con mà nói vậy. Làm cha ai cũng cầu mong cho con cái được sung sướng. Mà nghĩ cho cùng, bố nói đúng. Chuẩn Úy bộ binh thì ăn cái máu gì...

Mẹ Trọng dọn cơm, đưa cu Đán 50 đồng bảo ra đầu ngõ mua cho bố xì đế. Trọng ngồi bên cạnh bố, cố tìm một lời an ủi. Ông so dưa, nhìn con trai rồi rót cho chàng một cốc rượu nhỏ:

- Mày đi lính biết uống rượu không?

- Cám ơn bố, con xin mời bố mời mẹ sơ cơm...

Rồi Trọng ghen lời. Đã một năm qua, chàng chưa bao giờ được dịp nói như vậy.

Ba người lẳng lẳng nâng chén dưa nhưng không khí nặng nề làm sao ấy. Riêng Trọng, chàng

vờ vịt chan gấp cho mẹ vui lòng. Cơm không thể nào nuốt nổi. Nhìn cảnh nhà nghèo khó, cảnh bố chạy gạo lam lũ Trọng thấy mình không làm tròn bổn phận của người con trai lớn trong gia đình.

Uống gần hết ve rượu, bố Trọng lim dim đôi mắt. Men rượu làm thần kinh ông trở nên dịu dàng, những khó khăn của cuộc sống dường như tạm rời khỏi trí ông. Ông gấp một miếng thịt bỏ vào chén Trọng:

- Tặng cho con trai. Hồi chiều bố có nói gì con đừng buồn. Bố suy nghĩ lại, bố thấy bố hơi quá. Con ráng ăn đi, vài hôm nữa vào rừng không có mà ăn đâu con.

Trọng bồng bỏ đĩa, nhìn bố nghẹn ngào:

- Thừa bố, con xin lỗi bố.

Bố Trọng nhìn xéo con trai:

- Mà làm gì?

- Con xin lỗi bố vì con bất hiếu. Bố mẹ nuôi con cực khổ, bây giờ con đã lớn, nhà cửa lại sa sút mà con không được gần gũi để hầu hạ giúp đỡ bố mẹ, con thấy xót xa lắm.

Bố Trọng lim dim suy nghĩ một lúc rồi nắm tay con trai, nghẹn ngào:

- Con trai ơi, mà phải biết là ra đi đáp lời sông núi là hành động báo hiếu cao cả và có ý nghĩa nhất đấy con ạ.

Trọng nhìn bố. Lần đầu tiên trong đời, chàng thấy bố khóc. Hai hàng nước mắt chảy dài trên khuôn mặt già nua, sạm nắng. Ông nhìn thẳng vào đôi mắt Trọng, giọng đau đớn nhưng quyết liệt:

- Có gia đình mà không còn tổ quốc thì có hơn gì những người khách trú, chỉ vì miếng ăn mà chỗ nào cũng sống được. Từ rày trở đi, con xa bố mẹ, trên bước đường chinh chiến, dù cực khổ hay nguy hiểm đến đâu con cũng phải nhớ lời bố con dạy như vậy...

Rồi ông đứng lên bỏ đi vào nhà trong. Trọng bắt ghế ra ngồi trước hiên nhà hút thuốc, nhìn sao trời lồng lộng, suy nghĩ mông lung về gia đình, về tổ quốc, về những lời bố nói...

Nhưng sự suy nghĩ nào của Trọng rồi cũng dẫn đến... Phượng. Nghĩ đến Phượng, chàng thấy lòng mình quặn đau. "Biết mình về mà sao nàng không thèm đến thăm mình nhỉ?" Nàng quên mình thật rồi... Trọng cứ suy nghĩ mãi như vậy cho đến khi lên giường đi ngủ. Ngày đầu tiên về nhà chàng cảm thấy thật khác với những gì mình đã mơ ước từ một năm nay...

Sáng hôm sau, Trọng ngồi uống cà phê và ăn xôi với mẹ. Mẹ bảo:

- lát nữa con thay đồ đi thăm Phượng đi.

Trọng tính nói "Việc gì phải thăm người ta" nhưng nhìn ánh mắt van lơn của mẹ, chàng gật đầu. Gần trưa, Trọng dựng xe Honda trước nhà Phượng, bước từng bước một nặng nề vào nhà.

Mọi người vui vẻ chào mừng Trọng, nhưng chàng như đọc thấy được vài tia nhìn thương hại trong ánh mắt của người ta. Điều này làm Trọng bức mình.

Trọng ngồi ngoài phòng khách tán gẫu với mẹ Phượng, uống gần hết ly nước trà, Phượng vẫn chưa chịu xuất hiện. Chàng thấy bất mãn và tự ái bị tổn thương nặng nề.

Nếu Phượng không còn thương mình nữa, thì cũng tiếc gì vài lời thăm hỏi dành cho một người quen biết đi lâu ngày mới về?

Trọng đốt hết điếu thuốc, Phượng cũng chưa thềm lộ mặt ra. Chàng ngồi thêm một lúc nữa rồi tự nhủ lòng mình: "Người ta đã không thềm tiếp thì thôi, nên về đi Trọng, đừng hạ mình chờ đợi lâu như thế..."

Thế là Trọng đứng lên kiếu từ, mẹ Phượng níu kéo bao nhiêu cũng không được:

- Cháu đến thăm bác và Phượng, rất tiếc Phượng bận. Xin phép bác cháu về, hôm khác cháu lại ghé...

Mẹ Phượng xoay vào trong nhà la toáng lên:

- Cái con phải gió này, tao thì quật cho mấy cái chổi lông gà! Anh ấy đến chơi sao mà không ra tiếp...

- Thôi cháu xin chào bác...

Rồi Trọng xoay người bước mau ra cửa.

Thật ra, lúc ấy Phượng đang ngồi khóc âm thầm trong phòng. Nàng muốn bắt Trọng chờ dăm ba phút để phạt Trọng mấy cái tội. Tội thứ nhất, 6 tháng không thềm về như đã hứa. Tội thứ hai, không về cũng chẳng thư từ suốt 4, 5 tháng. Tội thứ ba, bắt nàng chờ suốt một ngày hôm thứ bảy ở phi trường. Và tội thứ tư nặng nhất, về nhà hôm qua mà mãi đến hôm nay mới thềm đến thăm Phượng...

Nhưng Phượng không ngờ Trọng nóng tính quá, bỏ về liền. Ngồi trong phòng, Trọng nói gì, mẹ nàng nói gì nàng nghe hết. Nghe hết và lòng quặn đau nhưng không thể ra được vì tự ái. Anh ấy đòi về mình mới chịu chạy ra là thua anh ấy rồi...

Suốt ngày hôm đó, Trọng chạy xe lang thang khắp thành phố rồi cuối cùng dừng xe ở bờ biển. Trọng kiếm một nơi vắng lặng, ngồi im lìm trên cồn cát hút thuốc lá lơ đãng nhìn sóng vỗ...

Về nhà chưa tới 24 tiếng mà đã có bao nhiêu chuyện thay đổi. Trọng chợt nhớ lại truyện của anh chàng Từ Thức mà chàng nghe được lúc nhỏ...

Anh chàng này đi chơi lạc vào cõi tiên chỉ có mấy ngày, lúc trở lại trần thế, thấy cảnh vật đổi thay, hỏi một cụ già mới biết là mình đã vắng mặt mấy trăm năm, những người cũ đều đã chết cả. Trọng nghĩ cái thành phố này với mình hình như cũng vậy thôi. Mình là Từ Thức tân thời chẳng, sao thấy cái gì cũng thay đổi. Từ con người cho đến cảnh vật.

Tuy hứa với mẹ Phượng là hôm khác con trở lại nhưng cho đến ngày lên đường, Trọng chẳng bao giờ trở lại thăm Phượng. Phượng không biết Trọng chỉ ở nhà có mấy ngày, vẫn nhất quyết làm reo như những ngày còn đi học. Phượng cứ nghĩ "Trước sau gì rồi anh ấy cũng trở lại đây

xin lỗi mình" như ngày xưa còn đi học. Hồi đó, cơn giận của Phượng có khi kéo dài đến hai tháng.

Sáng hôm ngày lên đường, Trọng gọi cu Đán vào, cho nó 500 đồng, đưa một phong thư:

- Em đem lá thư này đưa tận tay chị Phượng...

Lá thư đó, Trọng chỉ nguệch ngoạc vài chữ:

"Anh đi. Hôm nọ, đến thăm em mà không được gặp. Anh ra đi mà lòng áy náy vô cùng, không biết mình sẽ phải làm gì nữa. Dù sao thì cũng chúc Phượng một mùa giáng sinh vui vẻ.

Không biết chừng nào anh mới được về lại Nha Trang.

Nguyễn Văn Trọng

Tái bút: Hình như, anh nhớ, đã có một thời chúng mình yêu nhau ghê lắm phải không Phượng..."

Chỉ có vậy thôi là Trọng biến mất khỏi thành phố, làm lủi và âm thầm như một bóng ma. Chàng tự nhủ lòng mình chắc phải lâu, lâu lắm mình mới trở lại thành phố này...

Suy nghĩ miên man về mùa giáng sinh buồn năm đó mà Trọng dắt lính về đến gần nơi đóng quân lúc nào không hay. Đang để ý quan sát hàm hố của lính tráng thì Trọng bỗng nhìn thấy cha Thanh cùng mấy em đoàn hát nhà thờ hí hục đẩy một chiếc xe bò không có... bò kéo. Trọng tải chiếc xe hình như nặng lắm nên năm sáu người đẩy, ai nấy cũng mồ hôi mồ kê nhễ nhại.

Tới gần chút nữa, chàng thấy chiếc xe bò chất đầy đá xanh. Bánh xe sắt lún sâu xuống mặt đường đất.

Cha Thanh nói:

- Ráng lên chút nữa đi chúng con, chiều rồi, không khéo thì tối mất... A, chào anh Trọng, tưởng anh đã về rồi...

Chiếc xe bò bị chất quá trọng tải, cứ đứng yên một chỗ không thềm nhúc nhích. Một cậu thanh niên đề nghị:

- Hay mình đổ bớt đá xuống đi cha, nặng quá chắc đi không nổi.

Cha Thanh đang chưa kịp trả lời thì đã nghe tiếng nói của đại đội trưởng trinh sát Nguyễn Văn Trọng:

- Cha để chúng con giúp một tay...

Nói xong Trọng xoay người nhìn lính, chỉ tay vào chiếc xe bò, phất một cái rồi chạy tới kề vai vào thành chiếc xe bò đầu tiên. Lính của Trọng lật hết súng ống gom lại một đồng cho hai người giữ, số còn lại ào tới vây kín chiếc xe, kề vai đẩy phụ.

Trọng hô to:

- Nào bây giờ tất cả nghe tôi đếm đây... Một hai ba... lên.

Chiếc xe bò nặng nề như được nhấc bổng lên khỏi mặt đất, đi tới trước, bánh xe đánh những vòng tròn đều đặn, kéo kẹt.

Được một lần mấy chục "quới nhân" giúp đỡ bắt gờ, mặt cha Thanh tươi hẳn lên, luôn miệng nói: "Tốt quá, tốt quá, cảm ơn mấy anh vô cùng..."

Trọng hỏi cha Thanh:

- Cha chở đá về xây nhà thờ mới?

Cha Thanh thở phì phò, cười:

- Không, tôi ở đây chỉ có hai tháng, làm gì có thì giờ xây nhà thờ. Cách đây mấy tuần, khi mới về đây, tôi để ý thấy một điều là làng này có nhiều người bị gãy chân và què tay...

Trọng thoáng lên một ý nghĩ đen tối: Thượng cộng đi đánh du kích bị phi pháo của ta chứ gì. Cha Thanh nói ngay:

- Không phải như anh nghĩ đâu. Lúc đầu tôi cứ tưởng vậy nên để ý tìm hiểu và một tuần sau chính tôi xem tí nữa thì bị gãy chân...

Trọng ngạc nhiên. Cha Thanh cười:

- Đơn giản lắm. Làng này có một con suối để cho người ta lấy nước và tắm giặt. Đường từ dưới suối lên đến làng là một cái dốc rất cao, rất nguy hiểm vì không điểm tựa lại trơn trượt. Bình thường muốn đi lên hay xuống phải cẩn thận lắm mới khỏi té. Trời mưa thì càng nguy hiểm hơn gấp bội phần...

Trong nhớ lại con suối nhỏ sau làng mà mình đã đi quan sát lúc nãy. Dưới cặp mắt nhà binh của Trọng, chàng chỉ quyết đoán được một điều là Việt Cộng không thể kéo pháo qua con suối được nếu không có cầu vì đứng trên nhìn xuống mà chàng đã thấy rợn người. Nếu lỡ trượt chân té xuống thì nhẹ là què tay gãy chân, nặng là có thể va đầu vào đá mất mạng như chơi. Nhưng cũng cùng một con suối đó, dưới cái nhìn của một con người có lòng từ bi bác ái thì lại thấy khác. Cha Thanh nhìn thấy sự nguy hại của dân làng.

- Vậy cha chở đá về để làm đường?

- Đúng! Tôi xin được tòa giám mục mấy xe đá, tính làm một con sạn đạo nhỏ thôi. Thật ra chẳng có gì khó, chỉ trải đá rồi đầm nó xuống là xong. Theo dự trù của tôi, làm lại rai đến lễ Noel thì phải xong con đường nhỏ này chẳng ngờ xe GMC chở đá vào đây bị mắc lầy, đành phải đổ đá xuống gần quốc lộ rồi từ từ khiêng vào.

- Sao cha không kêu dân làng ra giúp một tay?

- Mùa này đúng là mùa rẫy hái của họ, những người có sức lực đều ra đi từ lúc mờ sáng. Lúc nãy anh vào làng thấy trống trải chắc đã biết rồi...

Một ý tưởng hay thoáng qua đầu óc Trọng. Nếu mình kéo hết đại đội xuống đây thì mấy đống

đá này sẽ được thanh toán trong vòng vài tiếng đồng hồ. Sau đó, nếu mỗi người một tay thì con đường sạn đạo sẽ được đắp không khó lắm...

Tối đó, Trọng tập họp đại đội lại, kể chuyện cha Thanh, chuyện con tuổi nhỏ và cho biết quyết định của mình cho lính nghe. Trọng kết luận:

- Anh em biết, chỉ còn vài ngày nữa là đến lễ giáng sinh. Phong tục của lễ Giáng Sinh là người ta thường tặng quà nhau. Tôi đề nghị đại đội 45 trình sát chúng ta đắp con đường sạn đạo tặng cho dân làng buôn Thraa. Những người Thượng miền núi này từ đây sẽ có một cái nhìn khác về người lính quân đội Việt Nam Cộng Hòa...

Lính tráng vỗ tay rần lên. Chàng ngạc nhiên, không ngờ những con người ngang ngược thô lỗ, bắn giết chuyên nghiệp đang đứng trước mặt mình đây lại có những trái tim đầy lòng nhân ái như vậy. Hóa ra, ở nơi mỗi con người, dù sống trong hoàn cảnh nào đi nữa vẫn còn có một tấm lòng.

- Rồi, anh em về chuẩn bị nghỉ ngơi và canh gác. Các trung đội trưởng ở lại gặp tôi để nhận chỉ thị đặc biệt. Tan hàng.

Hàng trăm cái miệng cùng la to lên, đầy hứng khởi, vang động cả núi rừng:

- Cố gắng!

Đại đội vừa tan hàng, Trọng đang ngồi phân chia công tác và bàn định địa điểm thả quân phục kích với mấy trung đội trưởng thì toán lính tiền đồn gọi mấy báo cáo phát hiện một người mặc đồ đen đang tiến gần tới chỗ đóng quân. Trọng chụp ống liên hợp nói liền: "Chỉ thị của Cọp Đen: Tuyệt đối cấm nổ súng. Tôi lập lại, tuyệt đối cấm không được nổ súng trong bất cứ trường hợp nào. Cho người ra tiếp xúc rồi báo cáo."

Chàng moi óc suy nghĩ cố tìm hiểu xem tại sao lại có người muốn tới nơi đóng quân của mình vào lúc trời gần tối như thế này.

Một lúc sau, toán phòng thủ báo cáo người mặc đồ đen là "Cha Thanh". Cha Thanh muốn gặp Trọng.

Trọng mừng rỡ nhưng hơi lo lắng. Trời gần tối, cha Thanh đột ngột lên đây ắt phải có chuyện gì đặc biệt. Chàng đứng dậy móc cây Colt .45 nhét vào bụng, chỉ một ông trung đội trưởng:

- Anh, anh về liền lập tức cho trung đội anh chuẩn bị súng ống chờ lệnh điều động của tôi. Những người còn lại ngồi đây chờ tôi, lát tôi trở lại.

Rồi Trọng ngoác tay cho người cầm máy đi theo mình. Hai thầy trò lao nhanh xuống đồi...

Trọng nhìn thấy cha Thanh mồ hôi mồ kê nhễ nhại đang vắt trên vai một gói gì to tướng trên vai.

- Chào cha! Cha làm con muốn đứng tim.

- Chào anh Trọng, anh phải tha lỗi cho cái tội đường đột của tôi.

Trọng ra tới ngoài tuyến phòng thủ, bắt tay cha Thanh. Ông đưa cho Trọng gói đồ: -Hồi chiều



bận quá nên quên, có một ít khô nai tôi muốn đem lên tặng anh em cho kịp trước bữa cơm tối. Mà mấy anh em dùng cơm chưa, tôi sợ trễ bữa cơm tối nay nên phải vội vã như vậy.

Trọng đỡ gói đồ, thấy nặng lắm, có thể gần hai chục ký. Chàng nghĩ đến đoạn đường dài với gói đồ nặng trên vai của cha Thanh mà thấy thương cho ông vô cùng.

- Cám ơn cha, tội nghiệp cha vì chúng con mà phải cực khổ như vậy. Mà cha bày vẽ làm gì... Mời cha vào thăm "nhà" của chúng con một chút...

Trọng giữ lại một ít khô còn bao nhiêu chia đều cho 4 trung đội trưởng, nói:

- Các anh nhớ nói cho lính biết là quà của cha Thanh đấy.

Lính dọn cơm cho Trọng vào cha Thanh ngồi ăn trong lều chỉ huy. Trọng hỏi:

- Cha uống bia được không?

- Được chứ!

Trọng bỏ mấy cục nước đá vào cái ca nhôm rót đầy ly bia rồi nói:

- Mời cha làm dấu.

- Cám ơn anh.

Trong căn lều thấp bé của bộ chỉ huy đại đội, một ông tu sĩ và một ông sĩ quan quân đội ngồi ăn uống rất rất tương đắc, cười nói luôn mồm.

Cha Thanh ngạc nhiên đến độ muốn đánh rơi cả chén đĩa khi nghe Trọng nói ngày mai anh em trình sát sẽ tình nguyện xuống khiêng đá làm sạn đạo để tặng cho dân làng buôn Thraa. Cha mừng quá đến nghẹn lời, không biết nói gì, cứ luôn miệng khen: "Thế thì tốt quá, thế thì tốt quá..."

Cơm xong, Trọng rót cho Cha Thanh ly nước trà.

- Các anh hay thật. Trong rừng trong núi mà vẫn chuẩn bị được những bữa ăn thơm mát như thế này, tôi quả thật không ngờ. Cứ tưởng lính tráng ăn uống kham khổ lắm.

Trọng cười:

- Thường thì không được như vậy nhưng hôm nay đặc biệt vì chúng con được đóng quân gần thành phố, phải cố gắng "sống như người văn minh một lần cho biết..."

Câu nói của Trọng làm lòng cha Thanh chùng xuống. "Sống như người văn minh một lần cho biết". Cha nghĩ đến những người tuổi trẻ Việt Nam khác cùng tuổi Trọng giờ này đang du học ở ngoại quốc, những người tuổi trẻ khác đang hút xì ke, đang biểu tình và xuống đường ở thành phố... Than ôi, thật chưa bao giờ có một thứ tuổi trẻ nào đáng thương và bị đối xử bất công bằng tuổi trẻ Việt Nam...

Thấy cha Thanh có vẻ nghĩ ngợi, Trọng lại tự nhiên nghĩ đến cuộc đời của những vị tu trì như cha Thanh. Chàng không hiểu tại sao một người tuổi trẻ... hát hay, tài cao, đang học hành ngon

lành ở bên Pháp, tương lai sáng rõ bỗng tự nhiên từ bỏ tất cả đi làm linh mục để về đây coi cái làng Thượng nghèo hèn đầy Việt Cộng này...

Cha Thanh nhìn đồng hồ có vẻ muốn từ già rồi nghiêm nghị nhìn Trọng nói:

- Anh Trọng, tôi lên đây gặp anh vì hai lý do. Trước hết, để tặng mấy anh một mớ khô nai, thứ nhì...

Trọng chờ đợi.

- Thứ nhì là tôi có một chuyện muốn nói với anh...

Cha thanh móc trong túi ra một bức hình đưa cho Trọng coi. Trọng đỡ lấy, nhìn thấy một phi công trẻ tuổi đẹp trai đang cười toe toét dưới chân một chiếc khu trục cơ Skyraider. Giọng cha Thanh trở nên buồn ngủi:

- Đó là di ảnh của cố Trung úy phi công Trần văn Toàn, anh ruột của tôi. Anh Toàn bị bắn rơi trong một phi vụ oanh tạc tại miền cao nguyên này, lúc tôi đang học sắp trở thành linh mục...

Trọng tá hỏa mặt mày. Từ lúc sáng đến giờ, chàng tuy lễ phép với cha Thanh nhưng luôn luôn coi cha là một người thuộc "phía bên kia". Không ngờ anh ruột của cha Thanh là một phi công đã hy sinh vì tổ quốc.

- Sáng nay, lúc nói chuyện với anh, tôi là một linh mục của buôn Thraa. Bây giờ, tôi là một người Việt Nam nói chuyện với anh...

Trọng kính cẩn hai tay nâng tấm hình trả lại cho cha Thanh.

- Tôi rất quý anh tôi. Đúng hơn, tôi phải nói từ lúc nhỏ, anh Toàn là thần tượng của tôi. Lý do chính mà tôi xin về phục vụ ở miền cao nguyên đồi núi này cũng là vì anh Toàn. Tôi muốn hiến dâng đời mình để phục vụ thiên chúa ở một chỗ mà anh tôi đã hiến dâng đời mình cho tổ quốc...

Mắt cha Thanh buồn thăm thẳm:

- Trong phúc âm, Chúa nói rằng: Không có tình yêu nào lớn bằng hy sinh mạng sống cho người mình yêu...

Cha Thanh đứng lên, chìa tay ra:

- Chỉ có vậy thôi. Truyện này tôi chưa hề nói cho ai nghe, nhưng tôi nói cho anh nghe là vì tôi quý anh. Sáng nay lúc nói chuyện với anh, tôi thấy anh có vóc dáng và điệu bộ hiên ngang của anh Toàn...

Trọng đứng dậy theo, bắt tay cha Thanh:

- Cám ơn cha đã cho con biết chuyện anh Toàn. Sáng mai mình gặp nhau ở bìa làng...

Sáng hôm sau, mặt trời chưa mọc Trọng đã cho đại đội tập họp, cắt toán canh gát, phân chia công tác rồi dẫn quân vắc... xềng cuộc ào xuống đồi. Cha Thanh đã chờ sẵn ở dưới với một bình cà phê vĩ đại...

Vài tiếng đồng hồ sau, tất cả mấy đồng đá được thanh toán sạch sẽ, đem về chất thành từng đồng trên bờ suối. Trọng hỏi ý kiến của một ông trung sĩ từng là thợ nề trước khi vào lính rồi cho ông ta đứng ra chỉ huy để làm đường.

Bắt đầu từ dưới bờ suối, đá được đóng sâu vào đất lần lần đi lên.

Tiếng đập đá, tiếng gọi nhau, tiếng cười nói vang lên rộn ràng như một cái chợ. Lính vừa làm việc vừa đùa giỡn với nhau. Một đứa khiêng đá, cao hứng ong ồ hát: "Ai bảo chần trâu là khổ, chần trâu sướng lắm chứ... Ngồi mình trâu ta rờ sừng trâu, rồi ta bóp... dzú trâu..."

Nhiều người cười ồ lên. Cha Thanh cũng cười. Một đứa khác ca vọng cổ: "Em Lan ơi, hạnh phúc của đôi ta không phải là lầu son gác tía, mà chỉ là một túp lều tranh với hai cái hủ... vàng..."

Trọng phì cười. Hai hủ vàng thì mua được mấy trăm cái lầu son gác tía.

Lòng mọi người như tràn ngập một nỗi niềm hân hoan sung sướng vì một công việc bác ái nhỏ mọn. Trọng là người làm việc hăng nhất, đi đứng và chỉ chỗ luôn mồm. Lính tráng thấy thế, càng ra sức làm việc.

Chỉ một lát sau, dân làng buôn Thraa không biết từ đâu mò về. Họ vây quanh toán người làm việc to nhỏ nói chuyện với nhau. Tuy không hiểu được tiếng Thượng, nhưng Trọng nhìn thấy được những nỗi hân hoan trên khuôn mặt họ...

Chiều ngày hôm sau, tối trước lễ giáng sinh, công tác hoàn thành. Con đường rắn chắc, lớn và đẹp như trong một bức họa của miền đồng quê trong tranh. Lính khắc nguyện ước ngoặc vài chữ vào một tấm biển gỗ, đóng vào một thân cây: "Tòa GM Kontum và ĐĐ 45/TS, SĐ 23BB/QLVNCH thân tặng."

Trọng đứng nhìn con đường đá xanh bắt đầu từ dưới bờ suối chạy lên tới con đường mòn phía trên như người họa sĩ nhìn lại tác phẩm của mình. Lòng chàng rộn lên một niềm vui khó tả...

Tiếng tập hát của ca đoàn trong làng bỗng vắng ra, lồng lộng trong gió:

"Đêm thánh vô cùng, giây phút tung bừng..."

Trọng đốt một điếu thuốc, để cho lòng mình bay loãng theo tiếng hát và không hiểu tại sao, lại nhớ đến Phượng.

Nghĩ đến Phượng, lòng chàng như thất lại. Hai năm sau ngày từ bỏ thành phố, Trọng lại trở về nhà. Lần trở về thứ nhì kể từ khi chàng đi lính...

Hai năm chiến trận của vùng rừng núi Tây Nguyên đã biến Trọng thành một thứ lính bộ binh dày dạn của chiến trường. Cọp Đen Nguyễn Văn Trọng đi đứng, ăn nói, làm cái gì cũng ngang tàng và dửng dưng như người lúc nào cũng tiết ra một thứ chất... chỉ huy.

Ngồi trong nhà, chàng nhìn thấy cảnh vật nhà mình vẫn nghèo hèn, không khí vẫn tiêu điều như ngày nào chàng ra đi nhưng lạ một điều là Trọng không còn thấy chua xót nữa. Hai năm qua, dọc ngang khắp nẻo đường quê hương, Trọng đã nhìn thấy quá nhiều gia đình sống khốn khổ nghèo hèn hơn nhà mình gấp mấy lần. Nước mình chẳng có được bao nhiêu gia đình giàu, còn

đa số đều làm than cực khổ cả.

Mẹ Trọng báo một tin động trời:

- Con Phụng sắp làm đám cưới rồi đấy con.

Trọng bình thân hỏi mẹ:

- Với ai vậy mẹ?

- Ông giáo Chương. Tao đã bảo mãi, thời buổi này mà không nhanh tay nhanh chân thì ở giá suốt đời con ạ. Tao quý con Phụng quá, tao tưởng mày với nó thế nào cũng thành thân được với nhau...

Trọng nâng ly bia uống cạn, đưa tay quẹt ngang miệng một cái:

- Con còn trẻ mà mẹ...

- Trẻ mà suốt đời cứ ở trong rừng thì làm sao mà lấy được vợ hờ con?

- Mẹ cứ lo vớ vẩn...

Tuy miệng nói cứng nhưng lòng Trọng đang đứt từng khúc. Chàng ra đứng trước hiên nhà, nhìn lên trời cao và chợt nhớ đến một tấm hình poster nhập cảng. Tấm hình vẽ một cậu bé đưa hai tay ra thả con chim bay lên trời với hàng chữ: "When you love somethings, set it free. If it come back to you, it is yours. If it doesn't, it never was."

Câu văn tiếng Anh dài dòng nhưng có thể diễn nghĩa bằng một câu tục ngữ Việt Nam ngắn: "Giữ người ở, chẳng ai giữ người đi..."

Chàng tính lên xe Honda bỏ đi nhậu thì Trinh về. Em len lén nhìn mẹ rồi bảo nhỏ Trọng:

- Chị Phụng muốn gặp anh.

Trọng tái mặt, lòng dạ đau đớn bồi hồi. Gặp nhau làm gì nữa Phụng. Hết rồi. Đưa em gái tiếp luôn:

- Chị ấy... chị ấy khóc sưng cả mắt.

Trọng đứng lặng yên suy nghĩ một lúc rồi chẳng nói chẳng rằng, lững lững bước ra đạp máy chiếc xe Honda.

Mẹ Trọng hỏi vọng ra:

- Con đi đâu thế?

Trọng trả lời thản nhiên:

- Đi uống rượu mẹ ạ, tối con về...

Chàng rồ ga chiếc xe, quay đầu bảo với em gái:

- Mày nói hộ với chị Phượng, tao không có nhà.

Chiếc xe Honda lao tới trước, tiếng động cơ gầm lên như một cơn cuồng nộ.

Trọng đang ngồi trong quán với đám bạn học cũ, uống vừa hết chai bia thứ năm thì nhìn thấy Phượng đột ngột bước vào quán. Nàng đẹp lộng lẫy như ngày nào nhưng buồn, buồn kinh khủng. Nhìn thấy Phượng, ngụm bia Trọng vừa uống xém phun cả ra ngoài. Mấy đứa bạn của Trọng chẳng lạ gì Phượng, nhìn Phượng rồi khó chịu quay mặt đi. Trọng cúi đầu, xoay xoay cái ly trong tay, tự hỏi không biết nàng đến đây để làm gì.

Phượng tới bàn Trọng, nhìn mọi người dụi dụi nói:

- Mấy anh cho phép Phượng nói chuyện riêng với anh Trọng một chút được không?

Không ai nói gì. Phượng nói tiếp, lần này giọng cương quyết hơn:

- Phượng phải nói chuyện với anh Trọng. Mấy anh thông cảm cho Phượng.

Trọng hất đầu làm dấu. Đám bạn rời bàn đứng lên. Phượng cười ngay. Cũng nụ cười cũ, nụ cười đẹp rạng rỡ mà Trọng đã từng say đắm trong bao nhiêu năm. Phượng hỏi:

- Anh không mời Phượng ngồi sao?

Trọng tính nói "Tôi đâu dám mời vợ người ta ngồi" nhưng kềm hãm được. Dù gì đi nữa thì hai người cũng đã có thời yêu nhau. Trọng kéo cái ghế hơi xa xa:

- Mời Phượng.

Phượng kéo vạt áo dài ngồi xuống. Nàng để hai tay trên bàn, nghiêng đầu say đắm nhìn Trọng như nhìn một bức họa trác tuyệt nhất của trần gian. Mắt nàng mở to như muốn lấy hết những gì mình trông thấy. Trọng bối rối nửa như muốn tránh ánh mắt mềm dịu đầy yêu đương của nàng, nửa như muốn đón nhận nó cho bỏ những tháng ngày nhớ nhung cay đắng.

Một lúc thật lâu sau đó cũng chưa ai nói với ai lời nào. Hình như trong hoàn cảnh này, chỉ có sự yên lặng là tiếng nói hay nhất.

Rồi Trọng cầm một điếu thuốc vào môi, Phượng nhanh tay bật một que diêm cho chàng. Ánh lửa lóe lên, Trọng càng thấy Phượng đẹp lạ lùng.

Trọng ngần ngừ một giây rồi khom người tới che tay môi lửa. Chàng thoáng ngửi được mùi nước hoa và mùi thơm da thịt dịu dàng từ người Phượng toát ra. Trọng thấy tâm thần ngây ngất. Chàng nhớ, gần mười năm trời, mình nghiện cái mùi này, không thể sống thiếu nó dù chỉ một ngày. Rồi lại nghĩ đến chuyện Phượng sắp lên xe hoa, tìm chàng thất lại.

Trọng hút một hơi thuốc, nhả khói lên trần. Phượng thổi tắt que diêm, ngồi yên ngắm Trọng hút thuốc lá. Nàng cũng nhận ra là từ lâu, mình nhớ cái hình ảnh này của Trọng.

Cả hai lại im lặng. Một lúc lâu sau, Trọng hỏi:

- Phượng sắp lấy chồng, đến đây gặp tôi không sợ thiên hạ đàm tiếu sao?

Phượng hỏi ngược lại:

- Anh khinh Phượng lắm phải không?

- Tại sao lại phải khinh?

- Anh đừng vờ vịt nữa. Vì Phượng đã phản bội anh. Anh Trọng, ngay cả Phượng còn tỏm Phượng nữa, nói gì ai?

Trọng khựng người. Xưa nay Phượng nổi tiếng là một người con gái bạo dạn, ăn nói chẳng kiêng nể ai, nhưng chàng không ngờ Phượng lại bạo đến như vậy. Rồi bỗng Trọng nhìn thấy hai hàng lệ chảy dài trên mặt nàng. Giọng Phượng nhỏ lại, ảm ức:

- Anh đừng làm khổ Phượng nữa anh Trọng ạ. Anh thừa biết, dư biết, biết chắc và biết rõ rằng là trên đời này Phượng chỉ yêu mình anh mà thôi...

Trọng chớp mắt thật mau. Trái tim của con cọp đen lừng danh vùng tam biên bỗng chảy ra. Chảy mềm ra trước những lời nói gay gắt nhưng chân tình của người tình cũ. Bao nhiêu hận thù, bao nhiêu cay đắng từ mấy năm qua bỗng chìm mau xuống hết. Bất giác, Trọng đưa tay ra nắm lấy bàn tay Phượng, bàn tay mà đã gần bốn năm chàng chưa được nhìn thấy.

Phượng đưa hai tay ôm chặt lấy bàn tay của Trọng rồi cúi đầu, nói qua cơn thỗn thức:

- Phượng phải lấy chồng vì Phượng đã có thai hai tháng...

Trọng chẳng có một phản ứng nào cả, cặp mắt chỉ trở nên buồn thăm thẳm:

- Với thầy Chương?

- Không phải thầy Chương đâu anh ạ, thầy Chương cao thượng, chỉ hy sinh lấy Phượng vì yêu Phượng. Chuyện này lỗi hoàn toàn của Phượng. Một tối Phượng đi ball, quá vui nên uống chút rượu với bạn bè, chẳng ngờ...

Mắt Trọng tóa lửa lên và thấy đau nhói trong tim. Tay chàng run lên từng hồi trong tay Phượng. Phượng nghẹn ngào tiếp:

- Thầy Dân con ông trưởng ty Công Chánh đó anh ạ. Sáng hôm sau, Phượng tỉnh dậy trong phòng ngủ với nó. Phượng đã trở thành đàn bà từ sau đêm hôm ấy...

Trọng rít khẻ qua hai hàm răng:

- Quân khốn nạn.

Phượng khóc lên rưng rức. Nhiều ánh mắt đổ dồn về phía hai người. Trọng ái ngại kéo ghế ngồi gần Phượng để che lấp cảnh nàng khóc. Trọng hỏi:

- Thầy Chương biết chuyện này?

Phượng gật đầu:

- Chỉ có thầy Chương và Phượng biết thôi.

Phượng nghiêng người sát vào Trọng, mân mê bàn tay chàng:

- Anh Trọng, chuyện buồn của Phượng, Phượng đã nói hết, anh có khinh Phượng không?

- Không em ạ. Lỗi không phải ở em. Lỗi ở thằng khốn nạn đã lợi dụng em.

- Anh còn yêu Phượng như ngày nào không?

Trọng gật đầu:

- Phượng hiểu lòng anh, anh yêu Phượng mãi mãi... nhưng mình đâu còn gì với nhau nữa để mà yêu với ghét Phượng.

- Anh có tha thứ cho Phượng không?

- Chuyện của Phượng, anh chẳng có quyền gì để tha thứ cũng như thắc mắc. Vì sao Phượng hỏi vậy?

Phượng nói chậm, rõ từng tiếng một:

- Nếu anh còn yêu Phượng và tha thứ cho Phượng, Phượng sẽ từ hôn với thầy Chương để chờ anh.

Trọng giật nảy mình lên như ngòi trứng ỏ kiến. Xưa nay, chàng cứ ngỡ thầy Chương may mắn lắm mới lấy được Phượng, bây giờ chàng mới đau đớn nhận ra rằng Phượng may mắn lắm mới lấy được thầy Chương...

Phượng nhìn Trọng chờ đợi. Nàng chờ đợi Trọng sẽ ôm mình trong vòng tay rồi cả hai đứa sẽ khóc đến hết nước mắt.

Nhưng trái với những gì nàng nghĩ, Trọng vẫn ngồi im bất động. Một lúc sau chàng cất giọng ôn tồn:

- Anh lính tráng cực khổ, thân mình lo còn chưa xong, chưa hề dám nghĩ đến chuyện lập gia đình.

Phượng bật khóc nho nhỏ, đau đớn:

- Phượng không cần biết! Phượng sẽ chờ. 10 năm, 20 năm, 30 năm... Phượng nói thật. Phượng từ hôn nhé anh Trọng, bây giờ vẫn còn kịp...

Trọng nhíu mày im lặng một lúc rồi dụi điếu thuốc đang hút, lắc đầu:

- Không Phượng ạ, anh nghĩ kỹ rồi, hãy coi như hai đứa mình vừa nhớ chuyến tàu cuối.

- Chả có tàu bè gì ở đây cả. Phượng yêu anh, Phượng chỉ biết vậy.

Trọng buông tay Phượng ra, kéo ghế ngồi lui ra sau, lắc đầu chậm rãi:

- Không được Phượng ạ.

- Vì sao?

- Vì trong hoàn cảnh này chỉ có mình anh khổ. Nếu Phượng từ hôn, mọi người đều khổ, kể cả Phượng. Anh bảo đảm Phượng sẽ quên được anh trong vòng không tới một năm. Riêng anh, dù không lấy được Phượng, anh sẽ không bao giờ quên được Phượng hết. Anh sẽ yêu Phượng suốt đời. Nhưng bây giờ... Vĩnh Biệt Phượng...

Phượng ngã người ra sau, nhắm mắt lại như không thể tin được những gì mình vừa nghe. Rồi giọng nói của Trọng bỗng trở nên lạnh lùng:

- Chị... Chương, chị có 5 phút đồng hồ để rời khỏi bàn này. Tôi cho chị 5 phút đồng hồ để chuẩn bị. Đúng 5 phút.

Giọng nói Trọng sang sảng và oai vệ tựa hồ đang hô quân ào ra mặt trận. Phượng giận tái mặt lại, quát mắt nhìn lên. Vừa tỉnh mở miệng thì nàng khựng người lại vì thấy mặt Trọng đã chan hòa nước mắt. Đôi mắt chàng sâu thẳm thẳm và buồn đến chết người. Tuy vậy, giọng nói của Trọng vẫn sang sảng qua màn lệ:

- Chị Chương, chị ngồi lâu quá như thế này không tốt. Chị biết miệng người đời mà. Một phút qua đi rồi đó, tôi nhắc lại là chị chỉ còn 4 phút nữa để chuẩn bị rời bàn...

Phượng ngằn ngừ một chút rồi đứng dậy, mắt long lên, mặt tái nhợt:

- Em xin tuân lệnh trung úy, em đi. Nhưng em cũng muốn nói cho trung úy biết một điều, là trung úy chỉ là một thứ quân tử tàu... dở hơi và hết thời, trung úy chỉ là một thứ giả hình ngu si dốt nát, trung úy ngu như con bò, trung úy vụng về như con vịt, trung úy bất lực như con kiến...

Nói đến đây nàng bật khóc. Trọng co người lại, như những ngày dài chàng đã từng ngồi co người nghe pháo của địch rớt ngay trên miệng hầm ở trận Dak To.

- Chị còn 3 phút nữa, chị cứ tiếp tục, tôi đi lính chịu... pháo quen rồi...

Phượng ngưng chửi, đưa hai tay lên bụng lấy mặt. Một lúc sau, nàng bỏ tay xuống, nước mắt lưng tròng:

- Phượng còn mấy phút nữa?

- Đúng một phút.

Phượng thở dài. Yêu nhau mười năm, tưởng sẽ sống với nhau trọn đời, ai ngờ chỉ còn lại một phút đồng hồ ngắn ngủi với nhau. Phượng bỗng cúi người đưa hai tay ra ôm lấy mặt Trọng đặt một cái hôn bất ngờ lên môi chàng. Môi nàng ướt đẫm nước mắt. Trọng ú ớ không nói lên lời. Phượng giữ khuôn mặt Trọng trong hai tay mình, nhìn sâu vào đôi mắt u buồn, bù người nói:

- Anh Trọng, anh muốn vậy cũng được. Trước khi đi Phượng chỉ xin nói với anh một điều...

- Nói đi Phượng!

- Phượng sẽ còn yêu anh mãi mãi. Vĩnh biệt anh Trọng...



Rồi nàng buông tay, xoay người bước ra, thều nảo và tuyệt vọng như một người vừa đánh mất tất cả. Trọng nhìn theo Phượng, ruột đứt ra từng khúc với từng bước chân của nàng...

Chàng biết rằng từ đây, mình sẽ không còn bao giờ yêu được người con gái nào như đã yêu Phượng.

*"Vĩnh biệt Phượng, Phượng cũng nên nhớ cho rằng dù gì đi nữa thì anh vẫn mãi mãi yêu Phượng..."* Trọng nói nhỏ như vậy và rót thêm bia vào ly.

Một thằng bạn của Trọng kéo ghế ngồi xuống, nhìn theo Phượng phê bình tự nhiên: "Con nhỏ này dữ như bà chằng lửa. Rồi mày coi, nó sẽ tròng cái quần sì líp vào đầu thầy Chương mà nó kéo như người ta kéo xe bò..."

Trọng nhún vai không nói gì, xoay đầu vào phía tối để che dấu hai giòng nước mắt đang chảy ràn rụa trên má...

o o o

Không ngờ con đường sạn đạo thành công ngoài sức tưởng tượng của Trọng. Cách đối xử của dân làng buôn Thraa với lính quốc gia bây giờ khác xa những ngày trước. Lính Trọng cũng cảm thấy thân thiện và tự nhiên hơn với những người dân trong làng. Hai bên vui vẻ chuyện trò. Lính đem đồ hộp thuốc lá ra đổi lấy thổ sản của dân làng. Không đồng ngôn ngữ nên tiếng mặc cả, tiếng cười vang lên cả một vùng. Không khí vui nhộn.

Đêm giáng sinh, ai muốn đi lễ Trọng dắt theo hết. Nhiều đứa ngoại đạo, nghe cha Thanh tập hát hay quá cũng đi theo để nghe hát.

Cha Thanh mừng rỡ lắm vì có thêm một số con chiên bất ngờ, cho làm lễ ở ngoài trời. Đèn đuốc thấp lên sáng trưng cả một vùng. Hơn một nửa số con chiên là lính của Trọng

Lễ bắt đầu, ca đoàn hát: "Hội nhạc thiên quốc đắm say nghiêng quỳ, dứt cung nhạc thấy im lặng chín tần... Khi nghe kèn bên nôi hèn chúa đây, tiếng Đức Mẹ cất lên nhẹ hát mừng..."

Tiếng ca thánh thót giữa vùng trời Trường Sơn lồng lộng gió. Đứng chen lẫn với đám dân làng Thượng, Trọng kéo cao cổ áo jacket cho bớt gió, lòng dâng lên một niềm hạnh phúc không thể nào cất nghĩa được. Một cảm giác êm đềm ấm cúng bao phủ lấy toàn thân.

Trọng cất tiếng hát theo ca đoàn: "Vừa nghe kèn sát nôi hèn, tiếng Mẹ nhẹ hát êm đềm. Vừa nghe kèn sát nôi hèn, êm ái giọng mẹ ru con..."

Trọng hơi tiếc vì cha Thanh giảng bài bằng tiếng Thượng, chàng chẳng hiểu gì. Nửa chừng, cha ngừng rồi tất cả dân làng cùng quay nhìn Trọng vỗ tay. Trọng và lính chẳng biết gì cũng vỗ tay theo. Mọi người cười ồ và vỗ tay to hơn nữa. Cha Thanh nói: "Tôi xin đại diện dân làng buôn Thraa cảm ơn Trung Úy Trọng cùng đại đội 45 trinh sát đã làm cho chúng tôi con đường sạn đạo. Đó là một món quà ý nghĩa của quân đội vào dịp lễ Giáng sinh này. Nó sẽ trở thành một dấu tích của tình thương khó mà phai lạt được trong lòng những người dân buôn Thraa..."

Trọng lúng túng đến độ tội nghiệp để tìm cách đáp lại những lời khen tặng.

Gần cuối lễ, cha Thanh đọc: "Xin Chúa đoái thương cho những ngày chúng con đang sống

được bình an. Để nhờ lượng tử bi chúa nâng đỡ, chúng con sẽ luôn luôn thoát khỏi mọi nguy hiểm và được yên ổn khỏi mọi biến loạn. Vì công nghiệp vô cùng của chúa Giê su Ki Tô con Thiên chúa là chúa chúng con.... Amen."

Tiếng ca lại cất lên: "Cao cung lên, khúc nhạc thiên thần chúa, hòa trong làn gió, nhẹ nhẹ vãn vương..."

Trọng làm dấu thánh giá, lòng tràn ngập hạnh phúc. Thứ hạnh phúc tuyệt đối của trời cao, của cõi bất diệt. "Xin Chúa đoái thương cho những ngày chúng con đang sống được bình an. Để nhờ lượng tử bi chúa nâng đỡ, chúng con sẽ luôn luôn thoát khỏi mọi nguy hiểm và được yên ổn khỏi mọi biến loạn..." Đời mình nhiều biến loạn quá, tuổi trẻ Việt Nam nhiều biến loạn quá. Biến loạn của nạn cộng sản, của đao binh, của sự nghèo đói, của sự bất công, của nạn tham nhũng...

Tiếng ca tiếp tục, thánh thoát: "Ồi ê mê, lắng nghe thoang thoang cung đàn, một đêm khuya vang, lặng trong tuyết sương... Đàn ơi, cứ rung những điệu réo rắt, hát khen con một chúa trời, người sinh xuống cõi đời, hỡi người dương thế, lắng nghe cung đàn..."

Giữa những biến loạn và khó khăn chồng chất đó, tuổi trẻ Việt Nam, người Việt Nam đã sống, vẫn sống vẫn chiến đấu và tồn tại như luôn luôn "Được thoát khỏi mọi biến loạn..."

Tiếng ca tiếp tục lòng lộng trong gió, như bay tuốt lên trời, như chôn kín lòng người vào trong một cõi hoan lạc đắm say: "Thôi hỡi trần gian, im tiếng đi mà tôn kính, chúa con sinh ra trong máng cỏ hang lừa, tuy chúa là vua muôn nước suy phục tôn kính, chúa con ra đời trong máng cỏ hang sâu..."

Bài hát dứt, mọi người im lặng từ từ tản mác. Không khí bỗng trở nên linh thiêng trầm mặc. Trọng quỳ ngay xuống đất, làm dấu cầu nguyện lần cuối. Suy nghĩ mãi, Trọng thấy mình tuy không hạnh phúc đầy đủ lắm, nhưng giữa một quê hương đầy bất hạnh và khốn cùng, chàng thấy mình quá đầy đủ, chẳng biết cầu xin gì nữa trong đêm thánh này. Cuối cùng chàng chỉ cầu: "Xin chúa cho quê hương đất nước con sớm được thanh bình..."

Trọng tính làm dấu đứng lên thì hình ảnh Phượng lại xuất hiện nhập nhòa trong tâm trí, liền cầu xin tiếp: "Xin cho Phượng của con có được bình an trong tâm hồn để sống..."

Trọng làm dấu đứng lên. Phải, được "Bình An Trong Tâm Hồn" mới là chuyện quan trọng nhất. Từ lúc có trí khôn, Trọng chưa bao giờ thấy tâm hồn mình được bình an và nhẹ nhàng như tối nay, trong đêm Thánh này...

o o o

Bây giờ, nếu ai ghé qua miền Tây Nguyên, đến một cái làng buôn Thượng cách thành phố Kon Tum chừng 40 cây số về hướng Tây Bắc, người ta sẽ còn nhìn thấy con đường sạn đạo do đại đội 45 trinh sát của sư đoàn 23 bộ binh làm bắt đầu từ dưới suối lên...

Tám biển gỗ khắc "Tòa GM Kontum và ĐĐ 45/TS, SĐ 23 BB/QLVNCH thân tặng" đã bị kẻ chiến thắng gỡ xuống quăng đi mất rồi.

Người ta tưởng rằng hễ ném tám biển đó đi là có thể xóa nhòa được "dấu tích tình thương" của quân đội Việt Nam Cộng Hòa trong lòng người dân. Người ta cũng tưởng rằng hễ cứ lẳng mạp đạp quân bắt hạnh đó, chà đạp nó, nhận nó xuống đáy bùn nhơ là nó sẽ trở thành dơ dáy bẩn

thiếu như ý mình muốn.

Những kẻ chiến thắng đã làm.

Dù ai có làm gì đi nữa, dân biết, trời biết, cả thế giới này biết đạo quân bất hạnh với một triệu người đã ngã gục dưới cờ không phải là một thứ lính đánh thuê tàn bạo như đã bị vu khống xuyên tạc. Ở mỗi một con người trong đạo quân đó, là một tấm lòng, một trái tim nhân ái, một đầu óc biết suy nghĩ và biết xót thương, một mối tình yêu thương gia đình, yêu thương tổ quốc vô bờ bến...

Tuyên truyền, hạ nhục, vu khống là sở trường của những người cộng sản, nhưng, tại sao 16 năm sau ngày chiến thắng, họ còn cay cú đến độ đưa ra một chương trình qui mô để hạ nhục một đạo quân đã thất trận và đàn áp thẳng tay các tôn giáo? Phải chăng, những người chiến thắng đã bắt đầu nhận ra rằng dân chúng hai miền sắp sửa đứng lên để tiêu diệt họ?

*New Orleans 11/8/1991*

*Mùa Noel 1991*

### Truyện 3 người phi công tị nạn

Năm 1975, tôi đến trại Fort Chaffee với hai đứa bạn trong phi đoàn: thằng Tiến và thằng Hạnh. Ba đứa chúng tôi cùng ở chung một barrack. Thằng Tiến giường trên, tôi giường dưới, thằng Hạnh giường bên cạnh. Tiến và tôi là hai thái cực. Tôi xông xáo bao nhiêu thì nó tà tà bấy nhiêu. Thậm chí, ngày 30 tháng 4, nó đã vào phi trường Tân sơn Nhất rồi mà lại tính quay trở ra. Chúng tôi phải nhét nó lên tàu bay, cất cánh xong nó vẫn còn cần nhằn là nếu mai mốt phải ra tòa án quân sự, "cả lò nhà chúng mày" phải chịu trách nhiệm. Tôi lấu cá bao nhiêu thì nó thật thà bấy nhiêu. Thật thà đến độ nhiều khi tôi phải tự hỏi tại sao một thằng cù lằn như vậy mà lái tàu bay được.

Thằng Hạnh thì khác, lớn hơn tôi vài tuổi, ít nói, hay suy tư và rất khôn ngoan. Nội chuyện nó có hai bà vợ ở Việt Nam mà không bà nào biết bà nào thì đủ hiểu con người nó ghê gớm ra sao. Nó khôn hơn tôi, dĩ nhiên, nhưng phải cái tính lười và hơi nhát gan, nên làm bất cứ chuyện gì cũng phải có tôi nhúng tay vào mới xong. Vì thế, trong ba đứa, tôi luôn luôn được "giữ một địa vị quan trọng".

Những ngày đầu tiên nơi đất khách này, vốn tánh lo xa, tôi lo sợ cho tương lai lắm nên rủ chúng nó cấp sách đến trường học thêm Anh văn. Thằng Tiến mới đầu từ chối nhưng nằm nhà thấy chán quá bèn ôm sách vở theo tôi. Tôi biết tính thằng này, lè phè như nó mà học hành cái gì. Trong lớp học, sách vở và bài học nó chẳng lo mà cứ hết nhìn ngang rồi đến nhìn ngửa để kiểm vở. Gặp em nào đẹp đẹp một chút là mắt nó sáng trưng, nhào tới thực tập câu Anh văn ruột chẳng hề biết mắc cỡ: "Are you married?". Tôi có than phiền với nó về chuyện này, nó còn lên mặt la mắng tôi:

- Đã ngu lại còn bày đặt đạo đức giả! Mình là dân nhà binh võ biên, suốt đời sống giữa chốn ba quân, mấy khi được may mắn lọt được vào một chỗ có nhiều... con gái như thế này? Phải biết lợi dụng thời cơ, đánh mau đánh mạnh, chớp ngay một em đem về nhà, để lâu thiên hạ đớp hết thì hối hận không kịp.

Tôi lắc đầu, gằn giọng đem một câu trong tam quốc chí rề tiền để dạy dỗ nó:

- Làm trai đứng trong trời đất, chỉ sợ mình không lập được công danh, đừng sợ không có vợ. Thằng bạn dê sòm nhìn tôi cười nham nhở:

- Dù mẹ Học Anh vẫn i tờ hạng bét mà cứ ham nói chuyện công danh, công danh cái búa. Đấy, mày cứ chăm chỉ đèn sách để lo công danh đi, ông thì ông cứ cấp sách đến trường để tán gái và kiếm vợ, để xem thử rồi thằng nào ngon hơn thằng nào.

Tôi lắc đầu ngán ngấm và thấy tội nghiệp cho nó, nhưng mãi về sau này tôi mới thấy chính mình là kẻ đáng tội nghiệp chứ không phải nó. Người bạn còn lại, thằng Hạnh, mỗi ngày tôi thấy nó cứ sáng sớm là đã bỏ đi đâu mất biệt, đến chiều mới mò về, mặt mày hốc hác, mồ hôi mồ kê nhễ nhại.

Cuộc đời tị nạn của chúng tôi như vậy là coi như tạm yên sau vài tuần. Qua cơn khủng hoảng của thời gian đầu, bình tâm trở lại, chúng tôi cảm thấy... thèm nhiều thứ. Đi lính lâu năm, đưa nào lại chẳng mang tật "cà phê thuốc lá". Chúng tôi thêm ly cà phê và tô phở buổi sáng như người nghiện thuốc phiện nhớ bàn đèn. Phở thì chắc chắn không có rồi, chẳng ai đại gì mơ ước nhưng cà phê thì may mắn thay, nơi sân đá banh gần barrack của tôi có một chiếc xe phát cà phê và bánh ngọt miễn phí của Salvation Army. Tuy cà phê Mỹ mới uống vào thấy nhạt nhẽo nhưng "có còn hơn không", chúng tôi là khách hàng thường trực của chiếc xe ân huệ này. Khỏi cần nói, ai cũng có thể tưởng tượng được cái đuôi xếp hàng lãnh cà phê free của dân tị nạn nhàn rỗi nó dài ra sao. Trung bình là một tiếng đồng hồ và xui xẻo nhất là khi chỉ còn chục người nữa tới phiên mình thì cô hàng đóng cửa cái rầm sau khi xỏ một câu gọn lỏn: "Sorry, no more coffee".

Ngày nọ, tôi và hai thằng bạn quý đã đứng chờ được chừng hơn tiếng thì từ đâu một cơn mưa đổ ào xuống. Là trai đất Việt, chúng tôi "sương gió nào ngại chi" nhưng cái cô phát cà phê người Mỹ lại ngại mới là kẹt. Cô ta ngược mặt nhìn trời, rồi nhìn xuống đám tị nạn nghèo khổ chúng tôi lắc đầu. Lại câu nói cụt ngủn cố hữu: "Sorry, I am closed". Cánh cửa gỗ xập xuống nghe đến xầm một cái làm lòng tôi tan nát. Thế là tiêu hết một cỡ cà phê. Không biết trút nỗi tức giận cho ai, tôi đành nhìn trời, ngạo mạn trách: "Ông trời hại anh em rồi, mưa gì mà độc vậy, chờ người ta lấy xong ly cà phê rồi mưa có được không?". Miệng cần nhần, chân chúng tôi chạy đều dưới cơn mưa miền Nam nước Mỹ đang trút xuống ào ạt.

Về phòng, tôi nằm trên giường suy nghĩ mãi. Minh xưa nay vẫn tự hào là người khéo xoay xở, sang trại tị nạn gần tháng rồi mà vẫn chưa tìm được cách nào để xoay tí tiền còm cà phê thuốc lá cho vui. Nhìn thằng Tiến đang dương cặp mắt ốc lồi ngó mưa rơi ngoài cửa kính tôi lại càng thấy động lòng hơn. Chúng nó dù không nói ra, đã đặt tin tưởng rất nhiều nơi tôi. Té ra tôi cũng chẳng hay ho gì. Còn mặt thằng Hạnh mới là sâu thẳm. Tôi biết nó ghiền thuốc lá rất nặng. Con cá thiếu nước như thế nào thì nó thiếu thuốc lá cũng y như vậy. Đã có lần tôi ái ngại bảo nó:

- Mày không chịu khó lo học Anh văn để hôm nào ra trại còn kiếm việc làm, ngày nào cũng bỏ đi đâu mất biệt vậy?

Nó hần học:

- Ông đíu cần học. "No cigarette no study."

Lại cái câu rẻ tiền ngày nào ở trại Tent City. Lúc ấy chúng tôi vừa mãn khoá Thủ Đức, được đẩy về đó để học Anh văn. Một ngày, vì lương phát trễ, chúng tôi vào lớp học làm ồn ào. Các ông giáo sư nhà binh Mỹ hỏi lý do, chúng tôi nửa đùa nửa thật đồng thanh nói: "No money, no Study". Bây giờ, nước mắt nhà tan trên đất khách ông thần ghiền thuốc lá này bản cũ soạn lại. Tôi lên mặt dạy dỗ:

- Ngủ bỏ mẹ. Ở trại tị nạn không học, ra ngoài làm sao tranh đấu với đời.

- Học cũng cụ lý, không học cũng cụ lý. Mà có học cho lắm ra ngoài cũng đâu có hơn ông được mà làm tàng?

Câu trả lời của thằng Hạnh làm tôi giật mình, thấy nó nói đúng quá. Những thằng giờ thầy giờ thợ như chúng tôi mai mốt ra ngoài biết làm gì để sống ngoại trừ cái nghề cụ lý là nghề chẳng cần bằng cấp gì cả? Cả hai cùng im lặng. Một lúc sau, thằng Hạnh mới đứng lên, nhìn tôi cất giọng buồn buồn:

- Mà biết ông đi đâu không?

Tôi cười:

- Dâm dăng như mày thì chắc là phải đi kiếm em út.
- Em con khỉ, cà bơ cà bác như mình, trên răng dưới đồng hồ em chó nào nó thêm mê.
- Vậy mày đi đâu mà ngày nào cũng biền biệt vậy?
- Tao đi xin thuốc lá!

Tôi đang còn ngạc nhiên thì nó tiếp luôn:

- Tao có quen một thằng ở mãi tận building 1008 (Cách đó chừng 3 hay 4 dặm). Sáng nào cũng cuốc bộ hai tiếng đồng hồ lên đó để xin thuốc. Không lý mình gặp nó, xin thuốc xong rồi bỏ đi về liền thì coi kỳ quá. Tao phải ở lại nói chuyện trời trăng mây nước cho ra cái vẻ mình nhớ bạn lên thăm. Hết chuyện nói mới bỏ về được. Đủ mẹ mỗi ngày cuốc bộ 4 tiếng đồng hồ giữa trời nắng chang chang cực quá, lại hèn nữa, mà không có thuốc lá thì nhịn không được.

Tôi phẫn nộ:

- Bạn bè gì mà chó đẻ thế! Sao nó không cho mày vài đồng để mua thuốc lá?

Thằng Hạnh lắc đầu thảm hại:

- Hồi mới gặp, nó có dúi vào tay tao mấy đồng đó chứ, nhưng thắm vào đâu? Mày nghĩ coi, mình nhiều bạn bè mà đưa nào cũng nghèo hết, thằng này chĩa một điếu, thằng kia xin một điếu.... Chỉ có mấy ngày là tao lại sạch túi. Xin nữa kỳ quá không được.
- Thế mỗi lần lên đó, nó cho mày mấy điếu?
- Hút tại chỗ hai điếu, hai điếu nữa "sơ cua" mang về.

Tôi phê bình:

- Mày đúng là thằng có chí.

Chiều nay, nhìn cái mặt chảy xệ ra của nó, tôi biết nó nhớ cái gì. Bỗng tôi nảy ra một kế vặt, ngồi nhồm dậy, la toáng lên:

- Xong rồi, có tiền cà phê thuốc lá rồi!

Thằng Tiến vẫn nằm yên nhưng con nhà Hạnh ngồi bật dậy ngay như cái lò xo, mặt mày hớn hờ. Nó không lạ gì cái tài "an bang tế thế" của tôi từ những ngày còn ở biệt đội. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào, tôi vẫn luôn luôn nảy ra vài cái kế độc để kiếm tiền lẻ ăn nhậu.

Nó nhìn tôi cười cười:

- Mày có tư tưởng mới?
- Không có sao dám nói?

Nó bốc tôi một câu:

- Biết ngay mà. Tao biết trước sau gì mày cũng có kế độc. Nói anh em nghe coi.

Cả mấy thằng độc thân khác nằm gần đó cũng nhồm dậy, ào tới vây quanh giường tôi. Đã lâu lắm rồi, kể từ ngày mất nước, lần đầu tiên tôi mới được trở thành một nhân vật quan trọng như vậy nên rất lấy làm khoái chí. Tôi vỗ hai tay vào nhau nghe đến đóp một cái:

- Phen này chúng mày cứ gọi là cà phê thuốc lá... mút chỉ thiên thần.

Thằng Hạnh hít hà, dục:

- Biết mày có tài rồi. Kế của mày là kế gì, nói nghe thử?

Tôi kênh kiêu:

- Đưa nào còn thuốc lá lấy một điếu ra mời hút thì tao mới có cảm hứng mà nói được.

Tôi nói câu đó và mắt nhìn thằng Hạnh. Tôi biết tổng nó còn thủ một điếu Pall Mall trong túi áo chòe đến ăn cơm chiều xong thì hút. Ông phi công tị nạn giả vờ lơ đã, dương cặp mắt "thủ đoạn" nhìn ra xa xôi.

Tôi liền xoay người nằm xuống giường trở lại:

- Dù mẹ, no cigarette no talk.

Thằng Hạnh chờ một lúc, thấy chẳng ai có gì thật, mới méo mặt móc điếu thuốc gia bảo ra:

- Đây, dù mẹ thuốc lá đây, nói đi thằng phi công mất dạy. Kế nghe mà không hay thì chết với ông.

Tôi ngồi bật dậy, cười hề hề sảng khoái:

- Chỉ cần vài ngày nữa là chúng mình tha hồ cà phê thuốc lá.

Chính tay thằng Hạnh bật lửa cho tôi. Điếu thuốc được chuyền tay nhau. Tôi lên tiếng:

- Tao có một kế hoạch này hay lắm, nhưng tụi mày phải giúp tao mới được. Tiền dư nhiều tao không biết nhưng tao bảo đảm chúng mình sáng sáng sẽ được vô Hitching Post uống cà phê, mỗi đứa có bao pall mall để choét bỏ vào túi áo để dọt le với thiên hạ....

Ngoại trừ thằng Tiến là con người chẳng coi chuyện gì quan trọng, bốn năm cặp mắt cùng sáng lên một lượt với hình ảnh của người tị nạn hạnh phúc trong trại Fort Chaffee có bao Pall Mall để trong túi áo. Chưa gì đã thấy có thằng muốn chảy nước miếng rồi. Thằng Hạnh giục:

- Nói mẹ nó đi, cứ úp úp mở mở hoài.

Rồi như chợt nhớ ra rằng tôi vốn là một thằng lém lỉnh láu cá chẳng thua gì nó, con nhà Hạnh giật mình, nghiêm sắc mặt nhìn tôi:

- Dù mẹ hay là mày lừa ông để hút thuốc lá lẻ. Có kế gì không, nói thật đi thằng nhóc, không có thì biết tay ông.

- Có chứ, phải từ từ để tao nói. Tao sợ mai kia mày không có đủ miệng để hút thuốc lá của ông.

- Kế gì?

- Ông mở tiệm hớt tóc tại đây!!!

Bốn năm cái miệng cùng ồ lên một lần.

Người Việt mình vốn có tinh thần mau thích ứng với hoàn cảnh mới. Chỉ sau vài ngày đến trại tị nạn, đã có nhiều tấm biển quảng cáo thương mại dán khắp nơi. Cái thì may sửa quần áo, cái thì hớt tóc, cạo gió, coi bói bài v.v.... Tôi có lần đã nghĩ về vấn đề kiếm tiền bằng cách hớt tóc khi nhìn thấy một bảng quảng cáo dán ở nơi nào đó với hàng chữ nguệch ngoạc: "Hớt tóc 50 cents. Con nít 30 cents" nhưng mãi đến hôm nay buồn quá mới nhớ ra.

Thằng Hạnh là người hớn hờ nhất. Mặt nó tươi trẻ lại khoảng mười tuổi, nhìn tôi... rất cảm tình:

- Mày hớt tóc được à? Có thật không?

Tôi phạ:

- Trước khi đi lính, tao có lần đã hành nghề hớt tóc.

Thằng Hạnh mừng rỡ ôm chầm lấy tôi, dáng điệu y hệt một thằng Mỹ con được quà. Nếu nó chịu khó điều tra một chút thì sẽ biết ngay rằng tôi chỉ nói phét. Tôi trẻ măng, sinh ra đi học từ nhỏ đến lớn, vừa rời ghế nhà trường là đi lính, thì giờ đâu đi làm phó cạo mà giờ trò nói phét. Đúng ra, ở gần nhà tôi có một tiệm hớt tóc. Hồi nhỏ, những khi rảnh rỗi, tôi hay lang thang sang các tiệm hớt tóc để coi các ông thợ đánh cờ tướng hoặc hút đầu cho thiên hạ. Nhìn nhiều lần đâm quen. Tôi chưa bao giờ hớt tóc nhưng biết rõ từng động tác, từng điệu bộ của người thợ, cách thức đi tông đơ, cắt xén v.v....

Lớn hơn chút nữa, vì nhà nghèo quá, bố mẹ ít khi có tiền cho các con đi hớt tóc, nên tôi nảy ra ý nghĩ mua tông đơ về hớt tóc cho các em. Hớt cho ai chứ cho em thì quá dễ. Lần đầu tiên, cái đầu của mấy thằng em khốn khổ của tôi loang lổ như những vườn hoa tươi đẹp bị bày chớ hoang vào quấy phá. Tội nghiệp các em tôi. Chúng nó buồn lắm mà chẳng dám hé răng vì biết tính tôi vốn hung dữ hà khắc. Đi học với cái đầu như vậy thì tránh sao nỗi khỏi bị bạn bè cười chê. Nhưng nhà nghèo quá và "tài của anh tao chỉ có vậy" thì biết làm sao? Lần lần rồi tôi cũng cải tiến nghề được, nhưng chưa bao giờ lên đến trình độ đủ để sống bằng nghề đi cầm tông đơ. Hôm nay, đã mấy chục năm không rời cái tông đơ, vì thêm cà phê thuốc lá vật, tôi đã xâm mình trở thành ông thợ cạo. Tôi cũng còn đủ trí khôn để biết cái nghề hớt tóc của mình chỉ có trong trí tưởng tượng, nếu đem ra thực hành chắc chắn sẽ gặp rắc rối to nhưng lém lỉnh như tôi thì làm chuyện gì cũng phải có kế hoạch hẳn hoi.

Có gì đâu, tôi sẽ dùng những thằng bạn ngô nghê dói thuốc này để thực tập trước. Năm cái đầu là quá đủ cho tôi ôn lại và... học thêm nghề. Tôi lại nhớ đến những mái tóc loang lổ của các em tôi mấy chục năm trước. Bất giác tôi thấy thương những thằng phi công Việt Nam tị nạn này. Chỉ vì cái hình ảnh một người tị nạn hạnh phúc với gói Pall Mall trong túi áo do lời vẽ vờ của tôi mà vài hôm nữa đây, có vài đứa sẽ trở thành những sư ông bất đắc dĩ. Tôi biết chắc, bàn tay vụng về của tôi mà thực tập cái đầu nào rồi thì chỉ còn nước đem đi cạo trọc. Một cái đầu nhẵn thín không có tí tóc nào coi vẫn còn đẹp hơn cái đầu loang lổ chỗ đen chỗ trắng. Không phải tôi là thằng vô lương tâm, tôi cũng biết thương xót chúng nó đấy chứ, nhưng việc này là việc chung: Tiền hớt tóc sẽ được mua thuốc lá cà phê chia đều cho tất cả. Nghĩ thế nên lòng tôi cảm thấy bớt đi cái mặc cảm tội lỗi.

Những thằng lính trẻ tội nghiệp này, chúng nó nào có biết những tai ương đang chờ sẵn, tất cả đều háng hái bàn tán về cái tiệm hớt tóc của tôi. Chờ cho chúng nó ngớt tiếng ồn, tôi lên tiếng, giọng uy nghiêm sang sảng tựa hồ một ông tướng trước giờ ra quân:

- Tụi mày nghe kỹ đây. Sống ở đời, làm cái gì cũng phải có kế hoạch. Tao tuy ngày xưa là thợ hớt tóc, nhưng tụi mày biết tao lái tàu bay gần năm năm, tay chân tao nó lạng quạng rồi, không còn khéo léo như những ngày chưa đi lính.

Thằng Hạnh mau mắn phụ hoạ ngay:

- Tao hiểu. Nhà binh nó làm chúng mình hư đi.

Một giọng khác rất cảm động của thằng Hùng tây lai:

- Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông....

Tôi quay lại nhìn nó và tự hỏi lòng mình rằng sao quân đội tôi có nhiều lý thuyết gia như thế này mà vẫn bị thua trận. Tôi đi mau vào phần rắc rối:

- Mình không làm thì thôi, nhưng đã làm thì làm cho đàng hoàng, không thể để khách hàng than phiền được. Mình đánh là phải thắng, không thắng không đánh. Bắt đầu ngày mai, tụi mày phải

đưa... đầu cho tao thực tập trước.

Tôi im lặng chờ phản ứng. Chẳng có đứa nào nghi ngờ tài năng của tôi cả. Chỉ có thằng Hạnh, tinh mắt nhất, nhìn tôi với đôi mắt nghi ngờ nhưng trở lại nồng nhiệt ngay khi tôi nói:

- Dĩ nhiên. Mà biết mấy thằng đi xe đạp không? Đã biết đi rồi thì bỏ cả hai ba chục năm vẫn phóng lên xe lái phom phom như thường. Tụi mày đừng lo, ngày xưa tao lái tàu bay đẹp như thế nào thì bây giờ tao lái tông đơ cũng ngon như vậy.

Tôi nhìn quanh một lượt. Tốt, ngoại trừ thằng Tiến vẫn nằm lơ đãng nhìn ra ngoài, xem ra ai cũng tin tưởng nơi tôi hoàn toàn. Người Việt Nam mình quả thật là dễ tin, dễ bị lừa dối. Chẳng trách gì cả một nửa nước Việt Nam bị Việt Cộng lừa dối trong bao nhiêu năm. Tôi qua đề tài thứ hai, ít rắc rối hơn:

- Mình sẽ hót ngay tại phòng ngủ này. Thứ nhất, chúng mình sẽ vô nhà tắm công cộng mượn tạm cái gương lớn đem về đây. Chơi hai cái luôn, một cái trước một cái sau cho nó có vẻ nhà nghề. Khăn choàng thì thiếu mẹ gì, mấy tấm ra đây cứ tha hồ mà xài. Lược thì có đủ. À quên, còn thiếu cái kẹp. Ngày mai đứa nào ra giặt phơi đồ chộp vài cái cho tao. Nhớ lựa cái mới mới mà chộp. Tiệm hót tóc của mình "nộp bô" mà.

Lúc ấy tôi chẳng hiểu "nộp bô" là gì, nhưng cũng nói đại vì thấy người ta hay dùng chữ này để chỉ những sự gì sang trọng quý phái. Thằng

Hưng mập đưa ý kiến:

- Mình cũng nên có mấy cái ghế để khách đến có chỗ cho họ ngồi chờ.

Tiên sư, chưa mở được tiệm đã tính đến chuyện cho khách ngồi chờ rồi. Sao mà lạc quan quá thế. Tôi nghĩ vậy nhưng lại nói khác đi, ra về đồng ý với nó:

- Thằng Hưng nói đúng. Mình phải lấy thêm mấy cái ghế cho khách ngồi chờ. Tiệm mình "nộp bô" thì cái gì cũng phải "nộp bô", phải bắt đầu "nộp bô" từ cách tiếp khách....

Bây giờ đến cái phần quan trọng nhất là moi tiền đâu ra để mua cái tông đơ? Tôi đã đi PX một lần để... ngắm cảnh, biết ở Mỹ họ không có bán tông đơ tay mà xài toàn tông đơ điện. Tông đơ điện hót rất nguy hiểm cho những người lạng quạng như tôi. Sơ xảy một tí là dám đi luôn gần nửa mái tóc của người ta.

Thằng Hạnh kiên nhẫn chờ tôi trả lời về vấn đề then chốt này.

Tôi nhìn chúng nó, thông báo tiếp kế hoạch gây quỹ khốc thần sầu của mình:

- Về vấn đề tông đơ, tao có biết ông Lãm làm sở mỹ ở Barrack 1701. Cha này có tiền nhiều.

Tao sẽ đề nghị với chả bỏ tiền mua tông đơ cho mình. Một cái đầu 45 cents, mình lấy 25 cents, chả lấy 20 cents là tốt chán.

Thằng Hạnh thờ phào nhẹ nhõm, xem ra mộng cà phê thuốc lá của tôi có cơ thành tựu được.

Nhưng nó vẫn chưa hết thắc mắc:

- Mà biết chả có chịu không?

- Chịu là cái chắc. Nếu chả không chịu, tao kiếm người khác. Đất Mỹ hiếm nhân tài chứ thiếu gì tiền.

Thằng Hưng mập có ý kiến:

- Tại sao phải 45 cents? Người ta hót 50 cent mà.

Tôi lên mặt dạy dỗ:

- Cạnh tranh. Thương mại là cạnh tranh tối đa. Thương mại mà không có cạnh tranh là... độc tài



cộng sản. Chúng nó hót 50, mình chặt nhẹ 45 thôi, chúng nó chơi 30, mình lai rai 25 là đủ. Có vậy mới câu khách được.

Thằng Hạnh nhìn tôi khâm phục. Nó không ngờ có thằng bạn ghê quá, mới ngày nào đây còn lái tàu bay học xì dầu mà bây giờ đã "tài phiệt" ra gì.

- Có ai còn thắc mắc gì nữa không?

Cả phòng im lặng. Vậy là ăn tiền rồi.

Thật ra, có một điều đáng thắc mắc nhất mà chẳng đứa nào chịu hỏi là nếu tôi hót hư đầu người ta thì lấy cái gì mà đền? Nếu chúng nó chất vấn câu này, tôi không thể nào trả lời được bởi vì chính mình, tôi cũng chưa biết xử thế làm sao trong trường hợp chết người đó....

Ngày hôm sau, tôi dậy sớm, ăn sáng xong là dắt thằng Hạnh tạt qua building 1701 để kiếm người bạn hùn vốn. Thằng Tiến vốn làm biếng, nhất định không thèm tham gia hay đóng góp gì hết vào tiệm hót tóc nên nằm nhà. Phòng của Lãm ở lầu hai. Anh chàng này, tôi mới quen được cách đây vài tuần trong lúc chờ xếp hàng lãnh cơm. Gã cỡ 40 tuổi, đầu tóc hót cao, nước da đen ngòm làm cho tôi có cảm tưởng gã là một anh cớm hơn là một người làm sở Mỹ. Lãm ít nói, khi cười thì hàm răng rít lại. Ngày nọ, gã đang xếp hàng trước tôi chờ lãnh cơm thì kẹt công chuyện gì đó phải bỏ hàng đi. Mười phút sau trở về, gã tính chui vô chỗ cũ thì bị một đám anh em quân nhân tưởng gã cắt hàng nên la ó phản đối, bắt gã phải xếp hàng lại từ đầu. Lãm cầu nhàu đã tính bỏ đi thì tôi gọi lại, thanh minh thanh nga cho gã và mời đứng trước chỗ mình. Gã có vẻ thích tôi từ dạo ấy. Tôi có ghé lên building 1701 thăm gã một lần. Lăn lộn với đời, chỉ cần nhìn qua căn phòng là tôi biết gã này có nhiều tiền nhưng không muốn làm thân. Nụ cười với hàm răng rít chặt của gã làm tôi ngờ ngợ. Hôm nay tôi đột ngột tới kiếm làm gã ngạc nhiên:

- Sáng sớm anh em lên thăm tôi có chuyện gì không?

Tôi kéo gã ngồi xuống giường rồi đi một đường cắt nghĩa về cái tiệm hót tóc của tôi. Quả đúng như tôi nghĩ, anh chàng Lãm mừng rỡ nhận lời ngay. Cũng giống như thằng Hạnh, gã có ý nghĩ ngờ về tài năng của tôi:

- Anh ở Việt Nam làm nghề lái... phi công mà cũng biết hót tóc à?

Tôi tưởng tượng ra ngay một hình ảnh thật đẹp:

- Nhà tôi có đến... 3 cái tiệm hót tóc. Trước khi đi lính tôi đã phụ giúp gia đình cắt tóc như điên.

Gã móc trong túi ra bao thuốc lá Pall Mall. Tôi và thằng Hạnh nhìn nhau sẵn sàng để nếu gã mời là chúng tôi thò tay ra móc một điếu ngay. Nhưng gã làm như không nhìn thấy sự thèm muốn trong ánh mắt chúng tôi, bình thản móc ra một điếu thuốc rồi bỏ trở lại vào túi. Gã châm lửa. Mùi thơm của điếu thuốc bay ra, quyến luyến lấy chúng tôi. Tôi thấy hoa mắt nhưng nhất định không mở miệng ra hỏi. Đường đường cũng là bạn làm ăn, xin thuốc lá coi nó kỳ quá. Gã tiếp tục phàn phồng vắn:

- Thế anh có biết ráy lỗ tai không?

- Thợ hót tóc mà không biết ráy lỗ tai thì thợ con mẹ gì? Bảo đảm ráy không êm, không đê mê là không lấy tiền.

Sợ gã bắt tôi chứng minh liền thì khốn khổ nên tôi nói lấp đi:

- Nhưng anh chưa biết luật bên Mỹ này, chỉ bác sĩ mới có quyền rờ vào lỗ tai người ta thôi. Không phải thầy thuốc mà mò mẫm lạng quạng là đi tù hết. Chán thật, đi hót tóc mà không được ráy lỗ tai thì mất hết 80% cảm hứng....

Thằng Hạnh cũng phụ họa theo:

- Cần gì. Càng ít công việc càng đỡ rắc rối. Qua Mỹ, mình nên thực tế sống theo kiểu Mỹ.

Gã Lãm nhíu mày tính toán một lúc rồi mới nói:

- Tôi đồng ý. Anh biết giá một cái tông đơ bao nhiêu tiền không?

Thằng Hạnh mau mồm:

- Tụi tôi coi kỹ rồi, mười hai đồng. Chỉ cần hớt chừng hai tuần là anh sẽ lấy lại vốn.

Câu trả lời của Lãm làm chúng tôi ngạc nhiên:

- Cái anh nói là thứ tốt, cái rẻ nhất chỉ có 8 đồng. Nói thật với anh, tôi cũng đã có ý định này lâu rồi, nhưng chưa biết tìm thợ ở đâu ra thôi.

Tôi hơi buồn một chút. Tưởng mình đã khôn lanh, nào ngờ cái gã này lại còn khôn hơn mình.

Gã đứng dậy, chìa tay ra:

- Mỗi cái đầu anh lấy 25 cents, tôi lấy 20. Dứt khoát nhé. Tối nay tôi đem tông đơ qua cho anh. Anh về chuẩn bị quảng cáo và các thứ lật vạt đi.

Bắt tay xong, thằng Hạnh còn tính đứng lại gỡ gạc một điều thuốc nhưng tôi kéo nó đi, bảo nhỏ:

- Mình là dân làm ăn, không để nó khinh được, ráng nhịn vài ngày nữa thì chúng mình tha hồ mà hút.

Chiều hôm đó, y lời hẹn, gã Lãm hí hửng bưng cái tông đơ qua. Nhìn thấy tiệm hớt tóc đã chiến chúng tôi trang bị lộng lẫy, gã cười toét miệng:

- Tài thật mấy ông không quân! Đi đường tôi đã thấy quảng cáo dán khắp nơi. Tông đơ đây, mai... chúng ta bắt đầu nhé.

- Chưa được.

- Sao vậy?

- Ông muốn làm ăn lâu dài hay làm ăn... không lâu dài?

- Lâu dài chứ.

- Chúng tôi cần thì giờ để chuẩn bị, dợt lại nghề một chút cho nó nhuyễn tay. Không làm thì thôi, còn làm là làm cho nó đàng hoàng, cho nó "nộp bô".

Mấy đứa trong phòng chỉ nhìn vào bao thuốc lá Pall Mall đồ ké trong túi áo trên của gã. Nhưng gã lờ đi, đưa tông đơ cho tôi rồi cáo từ ra về.

Không bỏ phí thì giờ, tôi dắt cả bọn ra khu cầu tiêu, bắt ghế trước mấy cái lavabo có gương để thực tập liền. Tôi dụ khị thằng Hạnh:

- Mày dù gì cũng là bạn bè thân thiết trong phi đoàn với tao, mày ngồi lên để tao hớt trước.

Con nhà Hạnh khôn như quỷ, đại gì đưa cái đầu cho một thằng tự xưng là thợ hớt tóc thí nghiệm, nó kiểng có thoái thác ngay:

- Từ từ đã, tóc tao chưa dài, mày hớt đứa khác đi.

Biết tính nhau ai bằng bạn bè, tôi bắt mẫn lắm nhưng đâu có làm gì được. Nhưng may cho tôi, thằng Hưng mập xung phong ngồi liền. Chao ôi, không ngờ trong cuộc đời tị nạn này vẫn còn nhiều tráng sĩ can đảm không thua đời xưa. Tôi chịu tráng sĩ Kinh Kha bao nhiêu thì cũng phục thằng này bấy nhiêu. Gần... trọc đầu đến nơi mà vẫn biểu lộ được phí khách của con người. Tôi cầm điện cái tông đơ, lăm bằm vài lời cầu kinh với thượng đế rất chân thành rồi... rón rén bắt đầu. Tôi có cảm giác y hệt như ngày xưa xa lắm, lúc lao chiếc phi cơ xuống rừng phòng không địch để bắn trái róc kết đầu tiên của cuộc đời phi công. Phải công nhận, con người trời sinh ra có một khả năng tự vệ phi thường trong những trường hợp như vậy. Đã mấy chục năm nay, tôi có bao giờ cầm tông đơ đâu mà tối đó, thí nghiệm cái đầu của thằng Hưng mập đẹp

quá sức tưởng tượng. Sau ba tiếng đồng hồ cặm cụi, lúc nghiêng phải, lúc uốn mình sang trái, lúc khác lại nhảy nhồm lên khi cái tông đơ điện đi một đường hơi sâu, tôi hoàn thành tác phẩm dưới những cặp mắt thán phục của bạn bè. Thăng Hạnh, đưa nghi ngờ khả năng tôi nhất bây giờ lại là thằng to miệng tán thưởng tôi nhiều nhất làm tôi tưởng mình là thợ hớt tóc thật. Nó chìa tay ra, giọng cảm động:

- Tao xin lỗi mày.

- Mày làm gì?

- Ngày hôm qua tao đã trót dại coi thường và nghi ngờ khả năng của mày. Tao không ngờ mày là con nhà... phó cạo thật. Tao phục mày quá, mày cho tao xin lỗi.

Tôi thấy có cái gì nhức nhối trong tim. Vừa mất nước, từ một ông thiếu úy phi công xuống làm thằng di tản buồn thảng trước bây giờ lại được tặng câu khen thưởng là "con nhà phó cạo thật". Đòi tị nạn sao nhiều oan khiên thế này hỡi trời, chỉ hai tháng mà bị xuống luôn hai cấp. Tôi đóng trọn vở kịch:

- Thì tao đã bảo chúng mày mà, tao có máu phó cạo trong người thật.

Chúng nó bu xung quanh thằng Hưng mập, bàn tán, xuýt xoa phê bình. Tôi thấy mặt mũi đứa nào cũng rạng rỡ. Hình ảnh người tị nạn hạnh phúc có gói Pall Mall trong túi áo chắc đã vừa tầm tay. Chờ cho chúng nó tiêu hóa xong niềm vui, tôi nói với cả bọn:

- Bây giờ khuya rồi, đứa nào phụ trách vệ sinh phải lo dọn dẹp. Ngày mai ai muốn hớt tóc.

Lần này thì 4, 5 bàn tay cùng giờ cao lên một lượt, có cả bàn tay của thằng Hạnh mới là ly kỳ:

- Tao. Tao tình nguyện, ngày mai mày hớt tao trước đi.

Tôi đã tính vênh vào từ chối cho bỏ ghét nhưng nghĩ lại, tôi rộng lượng gật đầu:

- Ừ, mai tao hớt cho mày. Ăn sáng xong về mình bắt đầu liền. Thực tập hết ngày mai, ngày hôm nay mình có thể khai trương tiệm hớt tóc được.

Tối hôm đó, lần đầu tiên kể từ ngày di tản, tôi gối đầu trên hộp tông đơ ngủ một giấc ngon lành. Hôm sau, tôi và thằng Hạnh bắt đầu rất sớm. Chúng tôi tính hớt ngay tại phòng nhưng vì thấy nhiều người còn ngủ, đành phải xách ghế ra khu nhà vệ sinh. Sáng sớm, tôi để ý thấy sự lưu thông trong khu nhà cầu công cộng này rất nhộn nhịp, khác hẳn tối hôm qua. Đứng ra, chúng tôi không nên bắt đầu sớm như thế vì buổi sáng là giờ của người ta hay giải quyết các vấn đề đi cầu và rửa mặt. Ai đi qua gặp chúng tôi cũng đều tỏ vẻ khó chịu. Người Việt mình khác với các dân tộc Tây phương, không bao giờ được tự nhiên khi hưởng thụ cái đệ tử khoái ở những nơi công cộng có nhiều người. Thậm chí, có người khó tánh còn ngồi trong cầu nói nhiều câu xách mé ra ngoài, ngụ ý chửi chúng tôi. Trong nhà cầu lúc ấy chỉ có vài thứ âm thanh: Gần nhất là âm thanh của cái tông đơ điện, nghe rè rè và êm ái. Rồi đến tiếng nước chảy, nghe rõ có hai loại khác nhau. Một loại chảy ra từ rô bi nê và một loại chảy ra từ... người. Chối tai nhất là loại tiếng động chúng ta vẫn thường nghe khi ném một vật gì nặng xuống nước ở một cao độ thấp. Xen lẫn với những âm thanh này là những tiếng thở phì phò và thỉnh thoảng tiếng giựt nước cầu tiêu. Đã mấy lần, tôi tính bảo thằng Hạnh dòi vào phòng ngủ mà hớt tiếp nhưng nghĩ đến việc phải dọn dẹp sạch sẽ trước khi đi, hơn nữa đầu thằng Hạnh đang dangdờ, một bên trắng bên đen coi rất nhamnhở, nên lại thôi.

Làm việc với những thứ âm thanh ghê gớm như vậy bên tai, làm sao khỏi bị chia trí. Nếu là tay phó cạo thật chưa chắc đã hớt được đẹp, huống gì ông thợ cạo lại là người đã mười mấy năm chưa sờ đến cái tông đơ. Chỉ sau mười lăm phút "lái tông đơ," tôi hốt hoảng nhận ra cái đầu của thằng Hạnh đã loang lổ như đồi... Charlie, với đầy đủ hình ảnh những hố bom và giao thông hào chằng chịt dọc ngang. Tôi tái mặt. Thằng Hạnh cũng tái mặt, còn tái hơn tôi. Thế này thì trời hại hai thằng phi công tị nạn rồi. Thằng Hạnh khôn lắm. Nó ráng giữ miệng, không thèm nói gì cả, vì biết nói ra chỉ làm tôi cuống quýt thêm.

Bây giờ thì phải nói là tôi không còn hót tóc nữa mà đang làm công việc sửa chữa các giao thông hào, lắp các hố bom bằng tông đơ trên đầu thẳng bạn khốn khổ. Tay và chân tôi mỗi rã rời, mồ hôi đổ hột, nhỏ xuống cả lớp khăn choàng. Khổ nỗi, tôi như con muỗi đã bị lọt vào tổ nhện, càng loay hoay tháo gỡ, càng lọt sâu vào đám dây tơ chằng chịt. Cái đầu thẳng Hạnh mỗi ngày một ngắn hơn mà chẳng thấy đẹp hơn chút nào. Tôi có bao giờ ngờ được cuộc đời anh phó cạo lại cay đắng đến như thế này. Ngày xưa ở Việt Nam, mỗi lần bước vào tiệm hót tóc, tôi nghênh ngang như một ông tiểu tướng. Hót xong, tôi quăng ra trăm bạc nhưng luôn nghĩ rằng giá tiền đó quá cao cho một người chỉ đứng biểu diễn tông đơ trong mười lăm phút. Bây giờ, tôi chỉ mơ ước được xuất thân là "con nhà phó cạo" chính tông để giải quyết được cái đầu thẳng bạn tôi. Ôi, đẹp biết chừng nào những bàn tay... phó cạo. Sau gần một tiếng đồng hồ đau khổ và kiên nhẫn ngồi im nhìn tôi xây dựng lại những đống vớ... trên đầu nó, thấy mái tóc mình càng ngày càng trở nên trắng ra, thẳng Hạnh biết đã đến lúc phải tốp tôi lại. Thật ra lúc ấy không ngừng cũng không được, vì cái đầu nó còn chỗ nào có tóc đâu mà sửa? Nó cay đắng mở miệng mà mồm méo xệch đi:  
- Đù mẹ mày chơi ông!

Tôi cứng họng, vừa hối hận vừa buồn. Nó nói vậy chỉ để mà nói vì nó biết tôi này giờ hi hục lúi cúi sửa chữa cho nó.  
- Đù mẹ tốp lại đi. Tháo khăn ra, ông đấm vỡ mặt mày.  
Tôi lẳng lặng tắt cái tông đơ, tháo khăn ra, cũng chỉ mong nó đấm vào mặt mình một cái cho tôi đỡ bị lương tâm dày vò. Nhưng nó không đấm, chỉ đứng nhìn vào tấm gương, lấy tay xoa xoa tóc rồi thở dài náo ruột:  
- Đù mẹ mày chơi ông. Mày hót thế này thì ông còn dám nhìn ai. Đù mẹ hỏi thật với mày, ở VN mày có thù oán ông cái gì không? Đù mẹ mày giết ông rồi!

Như để đồ thêm dầu vào lửa, có vài người vào khu vệ sinh, nhìn thấy đầu thẳng Hạnh, không nín được liền bật cười lên thật to. Mãi đến lúc đó, tôi mới thấy rằng ai nhìn thấy nó mà không cười ré lên thì kẻ đó chắc bị bệnh thần kinh nặng. Chính tôi là người đang nát tan ruột gan mà cũng không nhịn được. Đằng nào cũng đã lỡ, tôi đành chịu theo bản năng, để những tiếng cười sảng sặc tuôn ra một lần. Từ khi di tản, đây là lần đầu tiên tôi được cười một trận ra gì. Thằng Hạnh càng lộn gan:

- Mày mà cũng cười được à thằng "giặc lái khốn nạn"? Đù mẹ đồ đều cáng, ông biết mày chơi ông mà, coi chừng ông đá bỏ mẹ mày. Giá còn cây súng ông phơ cho một phát chết nhăn răng ra rồi tới đâu thì tới.

Nó vừa nói vừa nhìn vào tấm gương, rờ đầu rờ tai nhăn nhó khổ sở. Chả mấy chốc, tụi thằng Hưng Mập, thằng Hùng cũng đã có mặt tại chỗ. Đứa nào cũng ôm bụng cười no nê.

Tôi đứng sát bên thằng Hạnh năn nỉ nói với nó bằng tất cả sự thống thiết và chân thành của một con người:

- Tao xin lỗi mày. Số mày xúi quẩy làm sao đó. Mày thấy không, tao đã cố gắng hết sức....

Nhìn thấy cái đầu của Hưng mập đẹp đẽ ngon lành, thằng Hạnh lại đau đớn:

- Đù mẹ mày chơi ông, sao tối qua mày hót cho thằng Hưng đẹp vậy?

- Không phải đâu, tại tối qua tao cố gắng quá sức.

- Thế hót cho ông, mày không cố gắng quá sức được à?

- Không phải, tại tao chia trí. Giá hồi sáng mình hót ở trong phòng thì đâu đến nỗi nào.

Vốn là một đứa biết lo xa nên vừa năn nỉ nó tôi vừa nghĩ đến những "hậu quả thương mại" của vấn đề. Nếu để thằng Hạnh đem cái đầu như thế này ra ngoài cho thiên hạ nhìn thấy thì tiệm

húi cua của chúng tôi chưa mở cửa coi như sẽ bị đóng cửa vĩnh viễn. Húi đẹp vậy, họa có bọn bộ đội ngu dốt của bác Hồ mới thêm mò đến cho tôi cắt tóc. Chờ cho nó nguôi nguôi, tôi bèn đem thực tế ra "lễ phép trình bày". Con nhà Hạnh tuy vừa bị một vố ra gì nhưng rất khôn ngoan và vẫn còn tin tưởng nơi tôi lắm, nhất quyết không để cái hình ảnh thê thảm sáng nay làm mờ đi cái hình ảnh đẹp tuyệt vời của người tị nạn với gói Pall Mall trong túi áo. Nó chắc lơ lớ, vẫn còn hậm hực:

- Tao mà ra đường như thế này thì con nít gặp nó cũng khóc thét lên, nói gì đến chuyện có thằng ngu nào dám đến hớt tóc.
- Đúng đúng, vậy tao mới phải bàn với mày. Bây giờ tính sao?
- Phải đem cái đầu này nhờ thợ sửa.
- Mày làm gì có tiền?
- Trước khi đi tản, vợ tao có dúi vào tay tao 5 đô, tao nghiền thuốc đốt hết 3 đồng, còn lại 2 tính để phòng khi đau ốm và khẩn cấp. Trường hợp này là... đại khẩn cấp rồi.

Ghê gớm thay cái thằng Hạnh. Nếu tôi biết nó còn 2 đô la thủ kỹ trong người mà sáng sáng phải cuốc bộ ba bốn dặm đường đi xin thuốc thì tôi đã từ nó rồi. Phi công Việt Nam nổi tiếng hào hoa phong nhã, sao lại có một thằng bản tiện lọt vào đây?

Nó ôm quần áo chui vào nhà tắm rửa nước, nói vọng ra:

- Mày phải kiếm cho tao một cái mũ, nếu không có thì lấy đỡ cái khăn cũng được. Tắm xong là tao đi liền. Phải... đi tản khỏi đây liền lập tức trước khi người ta gọi tao là Hạnh... thầy chùa. Và nó đi thật. Thằng Hạnh đi mãi đến tối mịt, mọi người đã lên giường cả mới trở về. Chúng tôi ào ra bật đèn lên.
- Đỡ mũ cho tao coi cái đầu cái nào. Thợ sửa có đẹp không?

Thằng Hạnh đỡ cái mũ lơ lớ trai nhà binh mà giờ này coi rất là lố bịch với bờ đồ civil ra. Thằng Tiến phê bình câu đầu tiên:

- Dù mẹ tưởng thợ sửa ra sao, sửa vậy thì có hơn gì thợ nhà.
- Thằng khác góp ý:
- Coi đỡ hơn hồi sáng nhưng nếu cạo trọc thì vẫn đẹp hơn.

Một đứa khác:

- Trọc mẹ nó rồi chứ còn nếu gì nữa.

Tôi ngồi yên trên giường, "mặc cảm tội lỗi" tràn trề hơn hồi sáng vì sau khi nó đi, tôi có thực tập thêm hai cái đầu nữa, cái nào coi cũng tạm được. Chỉ nhìn thoáng một vòng, con nhà Hạnh nhận ra ngay. Nó ngồi xuống giường, cởi đôi giày, thả gói Pall Mall lên giường tôi:

- Tao mới mua bao thuốc lá đấy hút đi. Dù mẹ, mở tiệm hớt tóc tiền vô đâu chưa thấy, đã thấy đầu tao bị cạo trọc lóc và mất tiêu hết đồng bạc quý giá của vợ tao. Chúng mày mỗi đứa rút một điếu thôi, xong rồi trả lại bao thuốc lá đây.

Chúng tôi ngồi quây quần hút thuốc lá. Thằng Hạnh lui cui gói mấy bộ quần áo. Dù đã tan nát ruột gan, nó vẫn không quên chuyện "đại sự", hỏi:

- Ngày mai khai trương được chưa?
- Được rồi. Thằng Hưng mập có nhờ cả thầy bói coi ngày nữa, thầy phán đại cát lia lịa.

Đột nhiên, nó nói:

- Ngày mai tao đi, dọn lên tuốt khu 1000 ở cho "xa vắng thể tục."

Bốn năm cái mồm cùng ồ lên một tiếng. Thằng Hạnh mời điếu thuốc lá:

- Chúng mày coi xem, cái đầu tao như thế này ở đây đâu có tiện. Sáng giờ, tao đi đâu cũng cứ

thập thò như thằng ăn trộm, chỉ sợ gặp em Trang thì khốn nạn.

Đã có hai vợ ở Việt Nam, giờ lại Trang nào nữa đây? Thằng... trọc này, cứ lâu lâu là nó xì ra một chuyện bí mật. Nó đều hơn tôi nhiều. Cả tháng nay, thấy mặt nó lúc nào cũng u sầu, tưởng rằng nó nhớ vợ con, ai ngờ chưa gì đã quen được em Trang nào rồi. Nhưng câu nói của nó chạm tính tò mò của chúng tôi. Đứa nào cũng xích lại gần một chút, mắt tròn xoe hy vọng nó sẽ nói tiếp.

- Phải em Trang con ông đại tá Khanh ở lầu 2 không?

- Ủ!

Thằng Tiến buột miệng:

- Mẹ, đừng có trèo cao quá mà có ngày té nặng. Em thơm như thế, sức mấy mà em thèm mê cái thằng vô tài bất tướng như mày?

Thằng Hạnh chống chế:

- Thì tao có bảo là em mê tao đâu. Tao đang ở giai đoạn một, sắp sửa bước vào giai đoạn hai thì bị cái tai nạn này. Dù mẹ tao chán thằng Nhị quá. Tao tính rồi, lên khu 1000 xa vắng, có thể tu thân được, lại gần gũi thằng Minh, đỡ phải nhịn thuốc.

Kinh thật ông phi công tị nạn này, nó đi o mèò mà cũng chia ra làm hai ba giai đoạn như đi đánh giặc.

- Mày tính đi luôn à?

Thằng Hạnh nhìn tôi, bĩu môi:

- Luôn sao được? Bỏ em Trang lại đây cho chúng mày sợi tái à. Liệu hồn, vài tuần nữa tóc dài ra là tao trở lại. Thằng nào muốn tán em ông cho phép, cứ việc tán thả dàn nhưng cấm không được nham nhở, cấm không được nói xấu người vắng mặt. Em là gái nhà lành, không quen la cà với bọn lính tráng mắt dạy như chúng mày.... Tao cũng cần thông báo cho chúng mày một tin buồn quan trọng nữa: Tao biết em chỉ có cảm tình với tao thôi....

Thằng Tiến phản đối:

- Thằng... trọc, đừng có chủ quan khinh địch quá, coi chừng có ngày chết.

- Ông chẳng khinh thằng nào cả. Đấy, thằng nào muốn vào em thì xin cứ tự nhiên, ông long trọng thách thức chúng mày đấy.

Thằng Tiến ngồi trên giường cười một mình. Mãi sau này, tôi mới hiểu nụ cười của nó. Câu chuyện xoay sang đề tài gái. Thằng Hạnh nhất định ra đi thật. Nó nhắn tôi:

- Mỗi ngày mày nhớ lên thăm tao.

Dù sao thì tôi cũng là người chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự ra đi của nó, nên gật đầu:

- Mày đừng lo. Hai ngày một lần tao sẽ đi... "thăm nuôi" mày. Mà trên đó cũng thiếu gì người, thiếu gì con gái đẹp, sao lại bảo là đi "xa lánh thế tục"?

Thằng Hạnh thờ dãi:

- Thằng Minh nó hại tao. Nó có đưa em gái, sợ em nó mê tao thì khổ nên đã đồn rùm lên rằng tao đã có vợ nên ai cũng biết. Sơ mũi gì được nữa....

Ngày khai trương tiệm hớt tóc của tôi có đầy đủ văn võ bá quan, chỉ thiếu thằng Hạnh. Gã Lãm còn đem qua một hộp dầu thơm rẻ tiền để yểm trợ tinh thần. út ưu khuyết điểm từ cái đầu thằng Hạnh, tôi cứ theo chiến thuật "vết dầu loang" của bộ binh mà lái tông đơ chạy đều đều. Bắt đầu, tôi chỉ hớt ngắn ngắn ở vòng ngoài, thấy đẹp mới "vào sâu" thêm chút nữa. Vì cẩn thận nên cái đầu thứ nhất tôi mất khoảng gần 3 tiếng đồng hồ. Kết quả rất khích lệ.

Nhận 45 cents và một lời cảm ơn từ tay người khách, tôi mừng quá muốn hét to lên một tiếng. Lần đầu tiên trong cuộc đời tị nạn, tôi làm ra tiền. Bọn thằng Hưng và Hùng cũng vui không kém. Chỉ có thằng Tiến là chẳng nói chẳng rằng, vẫn lơ đãng nằm ngó ra ngoài sân.

Ngày đó, tôi hút tất cả 3 cái đầu. Đúng như thầy bói coi, "đại cát" không thể tả, còn đến ba bốn người chờ, tôi phải hẹn họ ngày hôm sau. Chưa bao giờ được xài tiền Mỹ, tôi phải loay hoay lựa mãi mới đếm được 60 cents đưa cho gã Lâm. Gã cười rạng rỡ, khen tôi rất rít rồi hứng tình, móc bao Pall Mall đỏ ké trong túi mời anh em chúng tôi mỗi đứa một điếu. Tôi học thêm được một bài học ở trường đời. Nếu mình thành công thì ai cũng xum xoe điếu đóm, còn nghèo hèn thì ra ngòi ở giữa chợ suốt ngày cũng chả có ma nào mò đến bắt tay.

Dọn dẹp đồ đạc và làm sạch sẽ xong, với 75 cents còn lại, tôi và mấy thằng bạn kéo ra Hitching Post. Rủ thằng Tiến đi luôn, nhưng nó từ chối. Có lẽ nó bị "mặc cảm dày vò" vì đã không hết lòng hưởng ứng chương trình làm ăn của tôi. Kệ nó, chúng tôi kéo ra khỏi phòng. Đường từ barrack đến tiệm giải khát quân đội Mỹ cuộc bộ chỉ mất 10 phút, tôi đã đi nhiều lần, nhưng chiều nay tôi thấy khác hẳn. Tôi thọc tay vào túi, miệng huýt sáo, vừa đi vừa nhún nhảy đáng điệu như anh chàng công tử du xuân. Tôi thấy mình xứng đáng được liệt vào hạng "tư bản" hay "tài phiệt" gì đó của Mỹ Quốc. Thì tôi chẳng vừa từ hai bàn tay trắng mà tạo nên cơ nghiệp là gì?

Tôi đã tính kỹ với số tiền 75 cents này rồi. Thứ nhất mua 3 bao thuốc lá Pall Mall. Với giá PX rẻ rề, 20 cents một gói, mua ba gói, tôi còn dư được 15 cents. Cái khoản này tôi dự tính chỉ để riêng cho tôi. Sáng mai, tôi sẽ oai vệ bước vào đây mua một ly cà phê nóng, đem ra ngồi nơi bàn nhâm nhi. Tôi thêm đến chết được cái thông lệ ngồi nhâm nhi cà phê sáng với điếu thuốc lá trong tay. Cái hình ảnh thật tầm thường của ngày xưa, ngày nay bỗng trở thành một giấc mơ to lớn.

Cầm ba bao thuốc lá trong tay, tới quầy tính tiền, dù biết là thừa thãi, tôi vẫn muốn biểu diễn một màn nói tiếng Mỹ cho cái đám lính trẻ này nó khiếp. Cái tật thích dợt le của tôi từ ngày còn ở VN sang đến đây vẫn không bỏ được:

- Madam, would you please tell me how much do I owe you?

Cô bán hàng người Mỹ không hiểu hỏi lại:

- What?

- Madam, would you please tell me how much do I owe you?

- What?

Nói xong cô ta tròn cặp mắt xanh nhìn tôi đáng điệu rất khổ sở. Tôi đỏ mặt. Hàng mua đồ rất dài và phía sau lưng tôi đã có vài giọng giục giã. Đù mẹ, tiếng Mỹ sao mà khó nói thế này. Chỉ một câu đơn giản như vậy mà nói nó vẫn không hiểu, mai mốt ra trại biết ăn nói thế nào đây? Tôi cố gắng thử một lần chót:

- I... tell you... madame, how much do I owe you?

Lần này con Mỹ lắc đầu, nhìn tôi nhăn nhó:

- Sorry, I can't understand you. Is there any body understanding this guy?

Thế này thì xệ quá. Tính dợt le với đám bạn bè cho chúng nó thấy tôi là thằng văn hay chữ tốt, hóa ra lại bị liệt mặt nạ. Cáu quá, tôi dí ba gói thuốc lá vào mặt con Mèo ngu si kia, hét to lên:

- How much?

Lần này thì nó hiểu ra, vừa bấm máy tính tiền vừa gạt đầu lia lia:  
- Sorry. I thought you asked me about something else. It's 60 cents.

Nó nói một tràng dài, tôi chỉ nghe được hai tiếng "sorry" và "60 cents". Phần còn lại, nó nói thì nó tự mà hiểu lấy, tôi không hiểu được.

Vừa bước khỏi tam cấp của Hiching Post là chúng tôi làm thật gói thuốc lá đầu tiên liền. Nhìn những cặp mắt hăm hờ, những bàn tay run run nâng niu từng điếu thuốc, tôi thấy rằng cuộc phiêu lưu... hót tóc quả thật có ý nghĩa. Ít nhất, tôi cũng làm cho 4, 5 đứa bạn bè được sung sướng. Chúng tôi ngồi trên vệ cỏ, dưới tàng cây, đốt thuốc lá Mỹ nhìn mặt trời... Mỹ đang từ từ chìm xuống. Sau vài giây phút "say men chiến thắng", khói thuốc lá se sắt làm lòng tôi lại hướng về quê hương nghèo nàn mà mình vừa bỏ lại. Cũng một mặt trời đó, ở Việt Nam giờ này, tôi không biết các bạn bè của tôi kẹt lại khi nhìn thấy nó sẽ nghĩ gì? Tôi đau đớn nhận ra một điều là kể từ nay trở về sau, niềm vui trong chúng ta sẽ chẳng thể nào trọn vẹn được, luôn luôn thấy mát mát một cái gì....  
- Hết điếu thuốc, tội mình đi "thăm nuôi tiếp tế" cho thằng Hạnh.

Một thằng ý kiến:  
- Xa quá, thôi để mai đi.

Thằng khác:  
- Không được, không nhờ cái đầu thằng Hạnh, mình đâu có thành công.

Thế là chúng tôi lên đường. Nước Mỹ là một nước vĩ đại nên cái gì cũng vĩ đại, từ con người cho đến... trại lính. Trại Fort Chaffee là trại huấn luyện của bộ binh mùa đông của lục quân Hoa Kỳ. Khu cư trú là một dãy với hàng trăm căn nhà mà từ đầu đến đuôi dài có đến 4, 5 dặm. Chúng tôi ở cuối khu, thằng Hạnh "đi tu" ở mãi gần cổng ra vào, phải cuốc bộ gần hai tiếng mới tới. Có đi như thế này mới thấy thương thằng bạn khốn khổ. Con đường kiếm cơm trong tương lai chưa biết thế nào chứ con đường kiếm thuốc lá lẻ của những ngày đầu tị nạn quả thật trần ai. Chân bước mỗi rã rời mà vẫn chưa thấy đâu. Đến nơi, trời đã chạng vạng nhưng tìm nó không khó lắm vì đã biết building, cứ vào đấy hỏi ông... đầu trục mới dọn lên đây ở thì ai cũng biết.

Gặp tôi, nhìn thấy bao thuốc lá Pall Mall đỏ chói trên túi áo nó hớn hờ ra mặt. Đứng điệu không quân, nó đưa một ngón tay trở chỉ lên trời và cười toét miệng. Chúng tôi cũng làm dấu hiệu tương tự rồi kéo nhau ra ngoài, ngồi hút thuốc lá dưới tàn cây và tán dóc. Thằng Hạnh xem ra đã hết cay cú về cái đầu trục. Nó hỏi tôi:  
- Khá không mày?

Thằng Hưng mập trả lời thế:  
- Ngày đầu mà được ba cái, còn mấy người tới nữa phải cho về.

Thằng Hạnh vỗ vai tôi, bốt:  
- Tuyệt! Tao đã biết là thế nào mà cũng thành công mà.

Đúng là thằng không có lập trường, mới được hút vài điếu thuốc lá lẻ mà "nhân sinh quan" của nó đã đổi thay rồi. Tuy khoái chí lắm nhưng nhìn thấy cái đầu trục của nó, tôi ngượng ngùng không dám trả lời. Tôi đưa cho nó bao Pall Mall mới tinh chưa bóc, ân cần dặn dò như đi thăm tù nhân thật:  
- Phần của mày đây, ráng liệu mà hút cho đến ngày mốt tao mới lên "thăm nuôi" được. Lần tới nếu khảm khá tao còn có thể cho mày mấy chục cents đi uống cà phê vung vít....



Con nhà Hạnh cười híp mắt lại với cái hạnh phúc "cà phê thuốc lá" đơn giản, hỏi tôi:

- Thăng Tiến đâu rồi?

Tôi lắc đầu, lên mặt đàn anh:

- Cái thành phần biếng nhác và an phận đó nhắc tới làm gì, sang tới Mỹ rồi chứ đâu phải còn như ở Việt Nam mà sống lè phè như vậy. Chắc nó đang nằm ngủ hay lại đi cua đào.
- Con nào thêm mê hạng người như nó mà đòi cua. Thăng đó chẳng bao giờ khá được.
- Khá hay không thì tao không biết nhưng sang Mỹ mà tà tà kiểu đó thì chỉ có chết đói.

Chợt nhớ ra cái gì, con nhà Hạnh hỏi tôi:

- Mà có gặp em Trang của tao không?

Đã hai ngày tôi không thấy em nhưng cũng phịa cho nó vui lòng:

- Em vẫn phây phây, chờ mày trở về.

Thằng Hạnh đưa tay lên sờ đầu:

- Người ta nói bên Mỹ này ăn uống nhiều đồ bổ nên tóc mọc mau lắm. Hai tuần nữa là tao có thể "hạ sơn" trở về được.

Nhìn ra xa xa, nó nói một câu làm tôi giật nảy mình:

- Tao sẽ cưới em Trang!

Trong một giây phút, tôi muốn giật lại bao thuốc lá vừa cho nó. Người ta đồn lính không quân đa tình chưa đủ, phải thêm chữ bạc tình mới đúng. Tiên sư, mới xa hai bà vợ có hai tháng mà đã ăn nói "vô liêm sỉ" như thế rồi. Nhưng tôi bình tĩnh được ngay vì tôi chấp cả lò nhà nó cũng không thể nào vô nổi em Trang. Tuy không nói ra, tôi vẫn luôn luôn cho rằng chỉ có mình tôi là người xứng đáng nhất. Lúc chia tay, thằng Hạnh cười rạng rỡ:

- Mày ráng... hớt tóc. Tao ở trên này buồn quá vì ai cũng biết đã có vợ, lại thêm cái đầu trọc nên ít dám đi đâu....

Gần hai tiếng đồng hồ cuộc bộ về nhà, đầu óc tôi tự nhiên miên man nghĩ đến thằng Tiến. Tuy nó không hợp tác, nhưng dù sao cũng là bạn bè thân thích và là kẻ có lòng. Hình như "sách có câu" đại khái như là "... phú quý không bỏ bạn bè". Chiều nay, với mấy chục cents trong túi, tôi cảm thấy mình phú quý thật, phải giữ lời cổ nhân dạy. Tôi sẽ chia sẻ sự phú quý của tôi với nó. Nhưng về tới barrack kiếm nó không thấy, giường còn bỏ trống. Tay chân rã rời sau một ngày lao động và cuộc bộ, tôi leo lên giường ngủ ngon lành.

Sáng hôm sau, tôi dậy sớm, mồm ngậm điếu Pall Mall, hai tay thọc sâu vào túi quần tà tà bước ra Hitching Post mua ly cà phê như một kẻ phong lưu thừa tiền dư bạc. Kiếm một chỗ ngồi rộng rãi thư thái, tôi rình rang chuẩn bị tận hưởng giây phút trang trọng nhất của buổi sáng: Uống cà phê và hút thuốc lá. Tôi cúi đầu xuống chiều ngum cà phê mua bằng tiền của mình làm ra lần đầu kể từ ngày tị nạn. Khi ngưỡng mặt lên, chút xíu nữa thì ngum cà phê tôi vừa uống phun đầy xuống sàn nhà: Trước mặt tôi, xéo xéo phía trong một chút, thằng Tiến đang ngồi tư tình với em Trang. Không hiểu chúng nó quen nhau lúc nào mà coi có vẻ thân tình quá đỗi. Anh dừng như tôi, đã xông pha trăm trận đánh khắp vùng II chiến thuật mà khi nhìn thấy hình ảnh đó, mặt vẫn méo đi một cách thảm hại vô cùng. Hình như tay nó đang vuốt ve tay cô nàng mới là bỏ mẹ chứ.

Dù chưa bao giờ mở miệng ra tán tỉnh em, tôi thấy tự ái mình bị tổn thương trầm trọng. Bây giờ tôi mới hiểu được nụ cười bí mật của con nhà Tiến cách đây mấy ngày. Tôi tính bước qua bàn

nó nói vài câu xã giao nhưng lại thôi. Trong đời, tôi ghét nhất những thằng giả dối, những thằng thất tình ruột đau như cắt mà ngoài mặt vẫn giả vờ cười cười nói nói với tình địch. Tôi chỉ muốn ôm kín nỗi buồn cho riêng tôi thôi.

Trên đường lui thủ về lại barrack, tôi cố gắng xua đuổi hình ảnh "hai đứa chúng nó mùi mẫn bên nhau" nhưng không thể được. Tôi lại thắc mắc không hiểu rằng cái thằng Tiến này, nghèo kiết xác như chúng tôi, lại là con bà phước thì đào đâu ra tiền mà cà phê cà pháo vi vút với em như thế? Thôi đúng rồi, tiền của em Trang chứ của ai vào đây nữa? Ngày xưa, tôi đã từng nghe thiên hạ nói câu "cơm no bò cưỡi", bây giờ mới thấy câu nói đó thật thấm ý nghĩa. Cái đau đớn nhất, người cưỡi bò đã chẳng phải là tôi.

Ngày hôm đó, với cõi lòng nát tan trong người, cố gắng lắm tôi mới hót được hai cái đầu. Một người lớn và một đứa bé. "Đời vắng em rồi, hót tóc cho ai?" Thỉnh thoảng tôi lăm bẫm đọc lại câu thơ nổi tiếng của Vũ Hoàng Chương mà tôi đã sửa lại cho nó hợp với hoàn cảnh mình. Buổi tối, tôi đi ngủ sớm. Ngủ cho quên nỗi buồn.

Hôm sau, vừa đi uống cà phê về thì thằng Hưng mập chạy ra, kêu tôi:

- Đù mẹ có chuyện rồi.
- Chuyện gì?
- Ông trưởng barrack hỏi nãy đến kiếm ông.
- Hót tóc hả?
- Không biết, hình như là chuyện... gì đó.

Tôi đoán ông ta đi kiếm tôi để hót tóc nên không để ý lắm. Tôi vừa kéo ghế, sửa soạn đồ nghề thì ông trưởng Barrack bước vào. Tôi liền toét miệng biểu diễn nụ cười cầu tài đúng điệu phó cạo, chỉ cái ghế. Ông ta lắc đầu, đưa cho tôi cái thư, cười nhỏ nhẹ:

- Qua tới đây không phải để hót tóc đâu em.

Tôi cầm lấy lá thư, ngạc nhiên khi nhìn thấy hai ba cái dấu hiệu của cơ quan chính quyền trại FortChaffee trên phong bì. Tôi vừa mò từng chữ đọc, vừa hỏi:

- Họ muốn gì đây?
- Qua nói em đừng buồn. Cái thư họ muốn em đừng hót tóc ở trong nhà nữa, vì mất vệ sinh và trái luật lệ.

Tôi thấy xây xẩm mặt mày. Thằng Hưng mập hỏi:

- Vậy đem ra ngoài khu nhà vệ sinh hót được không?
- Cũng không luôn. Tóm tắt, từ nay nếu có ai hót tóc thì phải lên khu hót tóc mà hót. Máy em thông cảm cho qua, qua chỉ biết làm phận sự.

Khỏi cần đọc tiếp, tôi vò lá thư ném đi. Ông trưởng trại nói vài câu thanh minh thanh nga rồi rút êm. Cả bọn chúng tôi ngồi bên nhau, ôm đầu rầu rĩ. Thằng Hùng Tây lai cho ý kiến:

- Hay là mình cứ hót đại đi, cứ cho người canh thật kỹ, thằng nào biết mà sợ?

Tôi lắc đầu:

- Cho tao can. Mình mới sang đất Mỹ, không biết luật pháp bên này làm sao, không thể liều mạng như kiểu ở Việt Nam được.

Chẳng còn giải pháp nào cả, anh em chúng tôi đành thu dọn đồ nghề. Hai cái kiếng của phòng vệ sinh được đem trả lại, khăn khiếc chúng tôi ném luôn vào sọt rác. Cảnh tượng trong phòng bây giờ tiêu điều nghèo khó như phi đoàn tôi ngày "di tản chiến thuật". Hình ảnh của người tị nạn hạnh phúc với gói thuốc lá Pall Mall trong túi áo sao thật giống như lời ca của bài hát tôi nghe ngày nào ở VN: "Tuy xa mà gần... tuy gần mà xa".

Chiều đó, một mình tôi u sầu thả bộ lên khu 1000 gặp thằng Hạnh để thông báo chuyện thằng gà rù Tiến đã vô được em Trang và tiệm hớt tóc bị "đóng cửa vĩnh viễn". Nghe liền hai tin sét đánh cùng một lúc, ông phi công tị nạn rưng rưng nước mắt và méo mặt đi làm tôi cũng mỉm lòng. Nó nằm ngửa người trên bãi cỏ, nhìn lên trời than thở:

- Ai có ngờ cái thằng lù đù như gà mắc nước mà lại ghê gớm thế. Nói thật, ngày bỏ lên đây đi tu, tao chỉ sợ mình mày vì mày là thằng có nhiều tài vật và táo bạo nhất. Ai có ngờ!!!

Tôi an ủi nó, dù lòng mình cũng tan nát không kém gì:

- Đời này thiếu gì con gái. Đẹp trai và ngon lành như mày thì lo gì.

- Ngon lành mà mang cái đầu trọc thì cũng hết ngon. Tao chán mày quá, nếu đầu tao không bị trọc thì tao chấp cả nhà thằng Tiến cũng không vô nổi em Trang.

Tôi lại cảm thấy hối hận. Nó tiếp:

- Nghĩ mà... thương em. Em đái các quá, em kiêu sa quá mà tại sao lại bị vướng vào một thằng cà chớn như thằng Tiến. Mày biết nó, suốt ngày chỉ ăn no rồi đi nằm.... Tao thấy tội cho em quá, đời em rồi sẽ khổ lắm ạ. Cứ tưởng tượng cảnh em Trang ngày ngày phải giặt quần áo và nấu nướng cho thằng chồng... xấu trai và làm biếng, tao hết muốn bay bổng.

Nó quen miệng nói vậy chứ giờ này thì kiếm đâu ra phi cơ cho nó bay mà đòi chuyện "hết muốn bay bổng". Tôi đồng ý với thằng Hạnh là em Trang không nên cặp với thằng Tiến. Nhưng tự đáy lòng, tôi vẫn nghĩ nếu em không cặp thằng Tiến thì chỉ nên đến với tôi thôi, đi với một thằng đã có hai đời vợ như thằng Hạnh thì đời em lại càng khốn khổ hơn. Nghĩ vậy nhưng tôi im thin thít, làm như đồng ý. Tôi biết lúc nào nên mở miệng và lúc nào nên im lặng, làm bộ mặt thâm sâu.

Gần tối, thằng Hạnh ngồi dậy, mặt đanh lại rất cương quyết:

- Mày lên phụ tao dọn đồ về chỗ cũ trở lại.

-Không chờ cho tóc mọc dài thêm chút nữa à?

- Tao ghét cần nữa. Sở dĩ tao phải "bỏ phố lên rừng" là bởi vì em Trang. Bây giờ mắt em rồi thì đời còn nghĩa lý mẹ gì nữa. Tao trở về ở với chúng mày, "sớm tối bầu bạn có nhau" cũng đỡ. Trên này buồn quá.

Có thằng Hạnh trở lại, căn phòng cũng vui lên một chút. Tối đó, chúng tôi đang ngồi tán dóc thì một người đàn bà dắt đứa con nhỏ đến phòng gõ cửa. Nhìn kỹ lại thì ra thằng bé tôi mới hớt tóc cho ngày hôm qua. Bộ mặt hằm hằm của bà ta cho tôi biết là đêm hôm khuya khấn bà không dắt con đến đây để nói chuyện vu vơ. Chắc bà ta đã kiếm tôi suốt ngày, bây giờ mới gặp. Lại có chuyện rồi. Nhìn kỹ hơn, tôi thông cảm với bà ngay, vì đầu thằng bé được hớt vụng về quá, chỗ trắng chỗ đen coi nham nhở lạ lùng. Cái tông đơ hồi chiều đã trả lại cho gã Lãm, tôi không biết lấy gì mà sửa cho nó.

Thôi thì trong 36 kế, chỉ còn cách xuống nước năn nỉ là hay nhất. Nhưng lời năn nỉ của một anh phi công tị nạn không còn tàu bay, thiếu cây súng Colt lủng lẳng bên hông xem ra chẳng có hiệu lực gì. Bà ta nhất định ngồi đó ăn vạ. Bực mình quá, tôi hỏi:

- Tôi không còn tông đơ, bây giờ bà muốn tôi làm gì?

- Tôi muốn ông giả lại tiền cho tôi, tôi đem con tôi đi chỗ khác sửa tóc.

Tôi tưởng hỏi vậy để chạy tội, ai ngờ câu trả lời thẳng thừng của bà làm tôi kẹt. Tôi làm gì còn tiền. Không biết tính sao, tôi móc hết hầu bao chỉ còn có 10 cents của ly cà phê cuối cùng mà tôi dự trù sẽ thưởng thức vào sáng mai. Đang khổ sở thì thằng Hạnh nhảy vào cứu bồ. Nó đau khổ móc ra 25 cents đưa cho tôi:

- Mà trả lại người ta cho êm chuyện đi.

Tôi nhìn nó ngạc nhiên và cảm động. Thành Hạnh lắc đầu:

- Đưa cho người ta đi, mai mốt tính sau.

Tôi làm y lời. Con mụ khó tính nhận tiền, chẳng thèm cảm ơn, dắt thành nhỏ đi ra. Tôi nhìn thành Hạnh, lúng túng tìm một câu cảm ơn:

- Mà còn tiền à?

Thành Hạnh méo máo, giọng nó như sắp khóc thật:

- 5 đồng vợ cho ngày đi tản chỉ còn 25 cents cuối cùng, tao tính đục lỗ xỏ dây treo nó trước ngực làm kỷ vật để đời mà nhớ đến vợ con. Mà lại hại tao lần nữa rồi.... Dù mẹ tao chán mà quá.

Nói xong nó buồn bã leo lên giường, nằm quay mặt vào vách, lấy chăn trùm kín người chỉ chừa cái đầu trọc. Tôi đứng yên lặng giữa phòng, lòng áy náy suy nghĩ về những lời nó nói. Nếu mai mốt ra trại, thành phi công này bỏ vợ quên con để đắp xây duyên tình mới, chắc tôi phải là người chịu trách nhiệm không ít.

Tối đó, căn phòng chúng tôi im lặng lạ thường. Cái im lặng náo nê của những kẻ vừa thua cuộc. Thành Hưng chắc nằm mơ tưởng hình ảnh của người tị nạn hạnh phúc với gói Pall Mall trong túi áo. Thành Hùng tây lai ca nhỏ nhỏ vài câu tân cổ giao duyên để quên hiện tại. Con nhà Hạnh thì thỉnh thoảng xoay mình và thở dài lên một tiếng rất là ảo não, không hiểu nó nhớ 2 bà vợ còn kẹt ở Việt Nam hay nhớ đến em Trang. Đa tình như nó, chắc phải nhớ cả 3 người cùng một lúc. Còn tôi, tôi buồn héo người vì thương nhớ cái cửa tiệm hớt tóc đầu đời cùng những đồng 25 cents đẹp đẽ bóng loáng có khắc hình ông Mỹ đẹp trai tóc dài. Thấp thoáng sau những đồng tiền đó, dĩ nhiên, là hình ảnh của em Trang đang đứng xoa tóc mơ màng nơi cửa sổ lầu 2 của building 1704....

Một lúc thật lâu sau đó, đột nhiên, tôi ngồi bật dậy, nói lớn:

- Ế tui mà, tao có một kế hoạch kiếm tiền khác!

Thành Hạnh, tưởng nó đã ngủ từ lâu, ai ngờ lại là đứa đầu tiên nhảy ra khỏi giường, nhìn tôi hớn hờ:

- Thật không mà? Kế gì hay không nói anh em nghe với....

\*\*\*

**Phụ đính I:**

## Chiếc áo phong sương tình anh nặng

Thân tặng các anh em Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức, đặc biệt các anh em Lôi Hồ và Lực Lượng Đặc Biệt

Câu chuyện ngắn sau đây, tuy dựa trên những sự kiện của lịch sử, nhưng, ngoài Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, tất cả các nhân vật khác và chi tiết khác đều là một sản phẩm của tưởng tượng. Nếu có một sự trùng hợp ngẫu nhiên nào, đó là hoàn toàn ngoài ý muốn của tác giả.

Trân trọng.

Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn II và Quân Khu II rút điều thuốc lá 3 con 5 ra khỏi cặp môi đen sạm, phà khói vào tấm bản đồ trước mặt. Như thường lệ, mỗi khi có gì cần phải suy nghĩ, mặt ông tướng Phú nhăn lại một cách thảm hại...

Trước mặt ông ta là tấm bản đồ tình báo tối mật với những tin tức mới nhất của phòng II quân đoàn vừa trình lên cho ông, chỉ chít những hình vuông, tròn, tam giác và những mũi tên dấu xanh dấu đỏ vẽ bằng bút chì mờ. Màu Xanh là biểu hiệu của phe mình, còn màu Đỏ là Việt Cộng. Đứng bên phải ông là ông đại tá Vân, Tham mưu trưởng quân đoàn II. Bên trái ông là đại tá Phùng, Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn III Xung Kích Lực Lượng Đặc Biệt. Bên cạnh ông đại tá Phùng là Trung Tá Khiếu, trưởng phòng II của quân đoàn, "tác giả" của tấm bản đồ bí mật.

Tất cả các cặp mắt đều đổ dồn vào cái hai đường gạch đỏ kẻ bằng bút chì mờ rất đậm nét bắt đầu từ một mép ngoài bản đồ, phía bên kia của biên giới Việt Nam, trong khu cao nguyên Boleven của đất Lào. Xuất phát từ đây, một con đường bút mờ đỏ bò ngoằn ngoèo, chạy xuống phía Bắc của Daksut rồi rẽ ra làm hai nhánh. Một nhánh đi xuống phía Bắc của Dakto, còn nhánh kia rẽ phải một chút, bò qua Thanh An, Thuận Mẫn và chấm dứt ở Bằng Đôn, một quận lỵ nằm ở phía Bắc thành phố Ban Mê Thuột khoảng 50 cây số đường chim bay.

Con đường bút đỏ thứ hai chạy xuôi về phía Nam theo đường mòn Hồ Chí Minh ở bên kia biên giới rồi bắt ngờ rẽ vào mật khu Bù Gia Mập. Tại đây con đường rẽ ra làm hai, một đi ngược lên phía bắc, xuyên qua quận lỵ Đức Lập rồi tiến về phía Nam Ban Mê Thuột, đường kia đi xa hơn lên phía Đông Bắc, xuyên qua Quảng Nhiêu và ngừng lại ở phía Tây Ban Mê Thuột.

Ở cuối con đường thứ nhất, có một hình vuông có "nhốt" một ngôi sao, dấu hiệu của sư đoàn bộ binh và con số 968. Ở cuối con đường thứ hai thì có tới ba hình vuông nhốt ba ngôi sao với những con số 316, 10 và 3...

Tướng Phú có vẻ không khoái những cái ngôi sao này nên mặt ông nhăn lại một cách khổ sở. Thỉnh thoảng, ông ho lên sù sụ. Bốn người đứng yên, nhìn chằm chằm vào tấm bản đồ một lúc, không ai nói với ai một lời nào. Cuối cùng, tướng Phú cầm cây gậy chỉ huy gõ nhẹ nhẹ vào cái con đường chỉ đỏ thứ hai trên tấm bản đồ:

-Pourquois? Ban Mê Thuột... Ban Mê Thuột... Merd... có lẽ nào chúng nó muốn đánh Ban Mê Thuột? Tôi biết tụi nó đang chuẩn bị tấn công mùa khô nhưng tại sao lại đánh Ban Mê Thuột? Qu'est ce que la raison... Merd...

Tướng Phú ít khi chửi thề, trừ những khi gặp những vấn đề gì quá rắc rối. Và ông không chửi tiếng Việt mà bằng tiếng Pháp. Tiếng "Merd" là ngôn ngữ nặng nhất của ông tướng.

Đại Tá Phùng và Trung Tá Khiếu liếc nhìn nhau trao đổi một cái nhìn bí mật. Trung Tá Khiếu tính nói gì đó nhưng tướng Phú đưa tay ngăn lại, rồi tướng Phú lại... nhăn mặt nói tiếp:

-Merd, không khéo là mình bị lừa. Tôi nghi là chúng nó muốn làm cho mình rối lên thôi... Chúng nó chỉ muốn kéo quân về đó để làm nghi binh. Coi chừng Ban Mê Thuột chỉ là diên, còn Pleiku mới thực là điểm. Dĩ nhiên Ban Mê Thuột dễ đánh hơn, nhưng, đánh Ban Mê Thuột thì chúng nó được lợi gì? Chỉ toàn cà phê không thôi chứ có mẹ gì... Merd...

Không có ai có thể trả lời nổi câu hỏi của tướng Phú. Phải, đánh Ban Mê Thuột thì chúng nó được lợi gì?

Tướng Phú xoay người ngồi xuống chiếc ghế tư lệnh rất đồ sộ bằng da cạp. Chiếc ghế đó là món quà tặng đặc biệt của ông Tư Lệnh Sư Đoàn 23 năm rồi. Đám Sĩ Quan liền đứng vây chung quanh bàn giấy ông. Ông dụi điều thuốc, lý luận tiếp:

-Tôi nghĩ chúng nó chỉ đặt nghi binh để chia lực lượng của quân Khu II mình ra thôi. Cứ theo dõi những trận đánh mấy tháng gần đây, tôi thấy chiến dịch mùa khô năm nay chúng nó sẽ đánh như thế này: Trước hết, về phía Tây, chúng nó sẽ cắt quốc lộ 19 để chặn con đường tiếp viện duy nhất của mình với miền duyên hải và hải cảng Qui Nhơn. Đồng thời ở đây, chúng nó sẽ làm mọi cách để làm tê liệt Phi trường Phù Cát... Phía Bắc, Kon Tum sẽ bị đánh. Phía Nam, chúng nó sẽ cắt quốc lộ 14 nối liền với Ban Mê Thuột. Cũng có thể, một vài quận lỵ nhỏ ở đây sẽ bị tấn công như Buôn Hồ, Thuận Mẫn v.v... Nếu chúng nó thực hiện được chuyện này mà mình không chia quân ra giữ thì Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn sẽ bị vây hãm. Còn nếu mình chia quân để

tăng cường Ban Mê Thuột thì bộ tư lệnh sẽ bị tràn ngập trong vòng một đêm...

Nói đến đó đột nhiên Tướng Phú đưa mắt nhìn ông trung tá Khiếu, ngừng một chút rồi lại nói tiếp. Hình như cái chữ Ban Mê Thuột cứ trở về ám ảnh lấy ông:

-Tuy nhiên, nếu chúng nó xuất kỳ bất ý đánh Ban Mê Thuột, thì tôi thấy thành phố này khó mà đỡ nổi. Khó lắm, trừ phi mình có tiếp viện. Nhưng, chuyện... tận cùng, nếu mất Ban Mê Thuột, mình còn có thể gọi quân xuống lấy lại được. Còn để mất Pleiku là cả cái quân đoàn II này coi như mất. Anh Khiếu này, lúc này anh tính nói gì?

-Trình thiếu tướng, phòng II chúng tôi có thêm tin tức là một trung đoàn xe tăng và một trung đoàn cao xạ nặng cũng đã xuất hiện ở khu Bù Gia Mập.

-Như vậy thì chung quanh Ban Mê Thuột có tới 4 sư đoàn chính qui Bắc Việt và 1 trung đoàn cao xạ và 1 trung đoàn xe tăng?

-Thưa Thiếu Tướng, đúng vậy nhưng tôi chưa vẽ trên bản đồ vì chưa kiểm chứng được.

-Đó là chưa nói tới hai trung đoàn 95A và 95B vẫn thường xuyên quấy nhiễu vùng Kontum?

-Thưa thiếu tướng đúng như vậy.

Tướng Phú xoay chiếc ghế tư lệnh, nhìn vào tấm bản đồ nơi có cái ngón tay của ông Trung Tá Khiếu đang chỉ. Bỏ khí, ngón tay đó lại nằm ở phía bắc của Ban Mê Thuột nữa.

Tướng Phú chau mày, thò tay móc túi thuốc lá, châm lửa, trán nhãn lại...

Ông không nói ra nhưng tướng Phú xưa nay có cái tật không tin... người Việt Nam lắm, nhất là những tin tức tình báo. Tướng Phú là một vị tướng thuộc vào hạng khá của QLVNCH, nhưng suốt quãng đời quân ngũ của ông, ông chỉ làm việc với người Pháp và Mỹ. Xuất thân là một sĩ quan nhảy dù Pháp, làm việc với Pháp, ông tập được lối đánh giặc và suy luận theo lối Pháp. Sau Điện Biên Phủ, ông Phú vào Nam. Quân đội VNCH bấy giờ được Mỹ tái huấn luyện và trang bị nên trong các chức vụ đơn vị trưởng, chung quanh ông luôn luôn có cố vấn Mỹ. Tất cả mọi chuyện, từ quân xa cho đến yểm trợ cho đến tin tức tình báo, ông luôn luôn nhờ người Mỹ lo liệu. Đến khi ông về nắm Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt thì cái bệnh "tin Mỹ" của ông lại càng trở nên nặng vì đơn vị này do Mỹ thành lập và yểm trợ 100%. Khi ông ra nắm Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, bệnh này vẫn không thuyên giảm vì nếu không có sự yểm trợ ở ạt và táo bạo của không quân Mỹ thì cái sư đoàn ở vùng địa đầu giới tuyến này chắc đã bị tràn ngập nhiều lần rồi. Bây giờ, không còn tin tức tình báo của Mỹ, là một vị tư lệnh quân đoàn, tướng Phú cảm thấy trách nhiệm của mình nặng nề và khó khăn vô cùng.

Nhìn ông Trung Tá Khiếu, tướng Phú phải công nhận rằng đây là một sĩ quan trẻ, rất có tài và làm việc rất tận tâm nhưng ông vẫn cho rằng khả năng và kiến thức của một ông Trung tá trưởng Phòng II của Quân Đoàn vẫn chưa đủ để phán đoán hay nhận xét về những cuộc điều binh cấp sư đoàn hay quân đoàn. Chỉ có ông. Phải, chỉ có ông hoặc là những sĩ quan cấp tướng như ông mới đủ khả năng để lượng định.

Tướng Phú nhìn quanh một lượt rồi hỏi trống không:

-Bon, các anh em ở đây, có ai có ý kiến gì không? Đừng quên một chuyện là chúng nó cũng có thể đánh Quảng Đức. Về chiến lược, Quảng Đức càng dễ đánh hơn nữa vì ở gần Phước Long hơn, gần quân đoàn III, gần Sài Gòn hơn.

Không có tiếng trả lời...

Ngay lúc đó, như một kẻ nhô ra từ trong bóng tối, ông đại úy sĩ quan tùy viên xuất hiện bên cạnh tướng Phú như muốn làm dấu nhắc nhở một điều gì đó. Tướng Phú hiểu ý, nhìn đồng hồ tay rồi dụi tắt điếu thuốc, đưa mắt làm dấu cho người sĩ quan tùy viên chuẩn bị cái cặp táp rồi nói:

-Cám ơn các anh em đến tham dự buổi giải trình hàng tuần của phòng II. Không ngờ hôm nay lại có chuyện quan trọng như vậy...

Nghe vậy thì tất cả các ông sĩ quan cấp tá trong phòng liền đứng thành một hàng ngang trước mặt tướng Phú để chờ lệnh. Tướng Phú nhìn quanh một lượt. Người đầu tiên được ông tướng Phú để ý tới là trung tá Khiếu. Ông nhìn trung tá Khiếu nói:

-Cám ơn anh Khiếu đã cho tôi những tin tức vô cùng quý giá. Anh tiếp tục theo dõi, bám sát, ghi nhận và nếu có thêm tin tức gì thì anh cho tôi biết liền. Sur tout, anh đưa báo cáo và bản giải

trình của anh cho phòng truyền tin để họ chuyển sang mật mã gửi về Tổng Tham Mưu và dinh Độc Lập gấp cho tôi nội trong ngày hôm nay.

-Nhận rõ, thưa Thiếu tướng.

-Bon. Anh Vân, anh đánh công điện mời tất các Tiểu khu trưởng của Quân đoàn II về họp tại Nha Trang trong vòng 48 tiếng đồng hồ. Riêng hai ông Tiểu khu trưởng của Ban Mê Thuột và Quảng Đức, tôi muốn họ mang theo đầy đủ kế hoạch phòng thủ của tiểu khu họ. Tôi muốn tất cả các Tiểu khu trưởng phải có mặt trong buổi họp này.

-Trình thiếu tướng tôi nhận rõ.

Tướng Phú ngừng một chút. Người cuối cùng chưa nhận được lệnh lạc gì cả là đại tá Phùng, Chỉ huy trưởng chiến đoàn III xung kích Lôi Hồ.

-Anh Phùng...

Ông tướng Phú bỏ dở câu nói. Đại tá Phùng đứng thế nghiêm.

-Tôi nghe phòng Quân Cảnh và người ta than phiền mấy thằng lính của anh... ba gai, đánh lộn, phá quán tùm lum... Anh về coi lại chúng nó. Tôi sẽ không tha thứ những chuyện đó.

-Trình thiếu tướng tôi sẽ thi hành theo chỉ thị.

Tướng Phú lắc đầu:

-Chưa hết đâu...

Ông ta đứng lên, từ từ tiến tới tấm bản đồ ở phía sau lưng. Đại Tá Phùng thấy tim mình đập nhanh hơn.

Tướng Phú đứng yên ngắm cái bản đồ một lúc rồi đưa cây gậy chỉ huy chỉ vào một điểm phía bắc của quận Dakto, nơi một nhánh của con đường đỏ chấm dứt ở đó:

-Tôi muốn anh cho con cái anh nhảy vào đây cho tôi. Ít nhất là 2 toán. Tôi muốn tìm hiểu xem lực lượng của chúng nó ở đó có bao nhiêu quân? Bao nhiêu tăng? Nhà cửa và trang bị thế nào?

Đại tá Phùng ghi nhanh mấy cái tọa độ vào sổ tay rồi nói:

-Thưa thiếu tướng tôi nhận rõ.

-Còn nữa, chưa đã hết đâu...

Cái cây gậy chỉ huy của tướng Phú lại chỉ xuống cái chỗ rẽ hai của con đường bút đỏ thứ hai, trong khu Bùi Gia Mập. Ông gõ vào đấy mấy cái thật mạnh, giọng đanh lại:

-Đây là ổ tập trung quân an toàn nhất của tụi nó, anh cho 2 toán nữa nhảy xuống đây cho tôi. Ngay chỗ này này. Phải ráng làm sao bắt được vài thằng lính, nếu sĩ quan càng tốt của chúng nó đem về đây cho tôi. Đó là một bằng chứng xác đáng nhất về sự có mặt của chúng nó.

Đại Tá Phùng gật đầu:

-Nhận rõ, thưa thiếu tướng.

-Bon. Anh có 24 tiếng đồng hồ để chuẩn bị. Trễ lắm là tối mai, tôi muốn con cái anh phải nhảy xuống và có mặt ở vùng làm việc. Trong giai đoạn này, tôi chỉ muốn biết quân số cùng trang bị của chúng nó như thế nào thôi. Nhớ lấy điểm đó.

-Nhận rõ, thưa thiếu tướng.

Tướng Phú đội cái mũ lưỡi trai lên đầu, đeo giầy súng vào người:

-Trung tá Khiếu!

-Thưa Thiếu tướng tôi nghe.

-Anh làm việc chung với ông đại tá Phùng, phối kiểm các tin tức tình báo của anh và tin của Lôi Hồ rồi làm cho tôi một tờ báo cáo. Đồng thời, làm việc đặc lực với Không quân, cho chụp càng nhiều không ảnh càng tốt. Tôi muốn anh chụp bất cứ cái gì mà anh có thể nghi ngờ. 3 ngày nữa, sau khi tôi đi họp ở Nha Trang về, tôi sẽ đọc báo cáo kế tiếp của anh.

-Tôi nhận rõ.

-Đại tá Văn!

-Tôi nghe.

-Anh cho mời 2 ông tư lệnh Sư đoàn, các ông Trung đoàn trưởng và Liên đoàn trưởng Biệt Động tối mai về họp tại đây lúc 18 giờ. Nhớ mời luôn ông tướng Nhân Không Quân và mấy ông Không đoàn trưởng qua luôn. Tôi có nhiều chuyện muốn bàn.

-Tôi nhận rõ.

Lúc này thì tướng Phú đã đứng ở cửa văn phòng mình. Ngoài sân, chiếc UH-1 có gắn bảng đồ và hai ngôi sao bạc của tướng Phú bắt đầu quay máy. Hai người phi công đang bận rộn với mấy cái công tắc. Hai cánh quạt dài khăng khiu đang chậm chạp liếm từng luồng gió một và từ từ tăng tốc độ...

-Ngoài ra có ai còn hỏi gì nữa không?

Không có tiếng trả lời.

-Bon, chào tất cả các anh.

-Tất cả... Nghiêmmmm.

Đại tá tham mưu trưởng hô to và nghiêm trang dơ tay lên chào theo đúng thủ tục của quân đội. Tướng Phú gật đầu có vẻ hài lòng, dơ tay lên chào lại. Thì Đức Khổng Tử đã chẳng bảo là khi người nước nào còn biết được giữ được lễ nghĩa thì nước đó sẽ còn tồn tại được mà? Tướng Phú mỉm cười nhẹ nhàng khi nghĩ đến đó.

Ông bước từng bước một nhẹ nhàng ra khỏi phòng, tiến về phía chiếc phi cơ...

Lúc cánh quạt chiếc trực thăng tăng tốc độ để bốc máy bay lên, tướng Phú nhìn qua đám cuồng phong của bụi mù đất đỏ phía dưới con tàu và lại lẩm bẩm: "Ban Mê Thuột, Ban Mê Thuột... đất Buôn Muôn Thuờ, xứ Bụi Mịt Trời..." Ông lẩm bẩm như vậy và mặt ông nhăn dúm lại một cách thảm hại...

\* \* \*

Tại Ban mê Thuột, trong căn gác nhỏ nhưng sạch sẽ và thơm mát ở số 74 B đường Lý Thường Kiệt, người đàn ông mặc quần đùi nhà binh và áo thun trắng nằm nghiêng mình trên chiếc giường nhỏ đọc say mê cuốn truyện. Trên đầu giường có treo bộ đồ rằn ri, một cây súng lục, một con dao đi rừng. Chiếc áo rằn ri có huy hiệu con cọp ở ngực và cặp lon đại úy màu đen nơi cổ. Dưới giường là một đôi giày boots sờ sộ tuy cũ nhưng được đánh bóng cẩn thận.

Bên cạnh giường, trên chiếc ghế làm bằng gỗ thùng đạn, một người đàn bà xinh đẹp ngồi vòng tay trước ngực tư lự nhìn ra ngoài. Hai người vừa làm tình với nhau xong. Mặt người đàn bà vừa như giận dỗi và vừa như còn luyến tiếc hương vị của cuộc ân ái vừa qua...

Một lúc sau, người đàn ông xoay người hỏi:

-Em có đói bụng không Diễm?

Diễm lắc đầu không nói gì.

-Em muốn đi ăn không?

Diễm cay đắng:

-Đi ăn với người đã có vợ, thiên hạ cười chết.

Người đàn ông vất cuốn sách xuống giường, nhăn mặt có dáng mệt mỏi và hơi khó chịu. Tuy vậy, giọng nói của anh ta rất dịu dàng:

-Em cứ đay nghiến anh mãi.

Rồi anh ta ngồi dậy, thò tay với lấy gói thuốc Capstan trong túi áo, châm lửa mời thuốc rồi uể oải đứng lên.

Người đàn ông đã đứng sau lưng Diễm, vòng hai tay ôm lấy nàng. Diễm tính há tay anh chàng ta ra nhưng nghĩ sao lại để yên. Nàng ngả người vào bộ ngực rắn chắc của người đàn ông, nói như qua hơi thở:

-Em khổ lắm anh Huân ơi, anh có biết không?

Huân gỡ miếng thuốc ra khỏi môi, hôn nhẹ vào má nàng:

-Anh hiểu. Anh xin lỗi em.

-Bây giờ anh tính sao đây?

Huân lắc đầu, bắt lực:

-Anh ước muốn nếu mình có một quyền năng gì đó...

Vừa nói đến đó, Diễm gỡ tay anh ra rồi bất ngờ tát đến bốp một cái vào mặt Huân:

-Đồ đêu, đồ khốn nạn...



Rồi Diễm ôm mặt bật khóc. Huân đưa tay lên xoa mặt, nhưng không hề biểu lộ một sự giận dữ.  
-Anh cút đi, anh đừng động đến tôi... Anh là đồ khốn nạn...

Huân ngồi xuống giuờng trở lại. Mặt u buồn. Đầu gối thuốc lại lóe lên liên tiếp. Bên ngoài, trời đã chạng vạng tối.

-Tại sao hôm đó anh lại tán tôi?

Huân cảm thấy tim mình đau nhói, không trả lời nổi. Ừ thì mình bậy thật, ai bảo mình tán tỉnh nàng làm chi để đến ra nông nỗi này? Nhưng mình là lính xa nhà, gặp con gái đẹp mà không tán thì biết làm gì? Chẳng lẽ chỉ đứng xa mà nhìn rồi tối về nhà thăm yêu trộm nhớ như hồi còn đi học ở trung học?

Hai người quen nhau cách đây gần năm. Hồi ấy Huân còn đeo lon Trung úy, từ Bộ Chỉ Huy ở Sài Gòn vừa được đổi lên Ban Mê Thuột. Buổi chiều đầu tiên nhậu ở căn cứ say túy lúy. Buổi chiều thứ hai, chàng phóng xe díp ra phố để mua vài thứ lặt vặt và cũng để rửa mắt, coi thử thành phố Ban Mê Thuột tròn méo thế nào, dân tình ra sao. Huân thấy thành phố dễ thương lắm. Và dân Ban Mê Thuột hình như có một vẻ đẹp đặc biệt.

Trong một tiệm tạp hóa, chàng chỉ cây bút máy Pilot trong tủ kính hỏi cô hàng trẻ tuổi đang ngồi mơ màng, không biết đang mơ mộng hay suy nghĩ chuyện gì:

-Xin phép cô, nếu được, cô làm ơn cho tôi xem cây viết pilot.

Đáng lẽ, Huân sẽ chẳng bao giờ thêm để ý đến nàng nếu nàng không ngược mặt lên nhìn chàng, rồi nhìn bộ đồ rằn ri như muốn hỏi tại sao một người mặt mũi lịch sự thanh tao như vậy lại có thể mặc được bộ đồ rằn ri dữ tợn. Lúc ấy, Huân mới để ý là cô nàng duyên dáng thật. Lại ăn bận lịch sự và đúng một, hợp thời trang nữa. Bộ quần áo của nàng đang mặc Huân nhìn thấy không nhiều ở đất cao nguyên này. Nhưng tất cả những cái đó không bằng cặp mắt. Ánh mắt của nàng như muốn nói cho Huân biết là nếu chàng chịu khó tán tỉnh, chàng sẽ chiếm đoạt được nàng. Đòi Huân, Huân đã gặp ít nhất vài ba người đàn bà như vậy.

Diễm mở cửa tủ kính, lấy cây viết đưa cho Huân. Chàng cầm lấy, ngắm nghía rồi hỏi:

-Cô cho mượn lọ mực, tôi viết thử được không?

Diễm khoanh tay đứng nhìn Huân, ngần ngừ một lúc rồi xoay động đôi vai nói:

-Đúng ra thì lẽ ở đây không cho khách thử viết nhưng với ông thì... đặc biệt.

Huân cười:

-Tiệm này cũng có chương trình đặc biệt dành cho quân nhân chẳng?

-Không! Tại vì tôi thấy ông lịch sự và trang nhã.

Huân cười nhẹ:

-Riêng tôi, nói thật với cô hàng, tôi mua bút cũng đã nhiều nhưng chưa bao giờ muốn thử cả. Cô có biết vì sao tôi muốn thử cây bút này không?

Diễm cười lên khanh khách, hàm răng thật trắng vào đều đặn:

-Thôi đi, ông muốn nói tại vì tôi đẹp phải không?

-Cô làm rồi. Tôi không có thói quen khen người khác phái là đẹp. Tôi nghĩ một người đàn bà đẹp luôn luôn biết rằng mình đẹp, tất cả những lời khen tặng đều là dư thừa cả.

Diễm mở nắp một bình mực, hút một tí mực vào bút. Nàng đưa cây bút cho Huân và để ý và nhìn thấy những ngón tay dài đầy lông măng của chàng không có đeo nhẫn cưới:

-Vậy thì tại sao, ông lính?

-Tại vì hồi nãy tôi để ý thấy cô cứ nhìn chăm chăm vào người tôi. Tôi biết cô có... cảm tình với tôi.

Diễm đỏ bừng mặt, cặp mắt "ngổ ngáo" lúc nãy bây giờ chẳng dám nhìn thẳng vào mặt người khách. Ông lính đẹp trai này quả là một nhà tâm lý tài tình, Diễm nói với lòng mình như thế. Một lúc sau đó, nàng mới lấy lại được bình tĩnh để nói:

-Hay nhỉ, có cảm tình với ông. Sao mà ông lại tự tin lắm vậy?

Huân cười, vẫn nụ cười ngọt ngào, nửa như châm chọc, nửa như vuốt ve:

-Không phải tự tin mà là linh cảm. Linh cảm của một người lính cô đơn và xa nhà.

-Ông vừa mở máy tán?

-Tại sao lại không nhỉ? Thật là bất lịch sự và ngu xuẩn nếu đứng gần một người đẹp như cô mà

không chịu tán. Cô, à, cô gì nhỉ?

-Diễm.

-Diễm, hay quá. Tôi tên Huân.

Diễm không nói gì, vòng tay lại nhìn Huân chờ đợi. Huân nhún vai, hỏi:

-Cô Diễm cho tôi xin miếng giấy.

-Ông tán gái hay lắm.

Huân lắc lắc cho cây bút xuống mực, cúi người trên tủ kính rồi gạch vài gạch vào miếng giấy trắng. Rồi chàng xuống hàng, ngón tay đầy nhựa thuốc lá nắn nét viết chữ... "CAPSTAN" thật đều và thật đậm nét. Viết xong, Huân thẳng lưng lên, nhìn ngắm chữ CAPSTAN mình vừa viết như một ông cụ đồ nho ngắm câu đối tết vừa vẽ xong. Chàng xoay người đưa tờ giấy cho Diễm coi, hóm hỉnh nói:

-Cô Diễm thấy chữ tôi viết có... đẹp không?

Diễm bật cười, gật đầu, bắt đầu cảm thấy thích anh chàng. Nàng chưa gặp được một người nào tự nhiên và lại tự tin đến như vậy:

-Kể ra thì đẹp thật. Nhưng trên đời này có thiếu gì chữ để viết, tại sao lại viết CAPSTAN là tên của một loại thuốc lá?

-Cô Diễm cho thử một câu đi để tôi viết?

Diễm cười:

-“Anh Là Lính Đa Tình, ” được không?

Huân cũng cười, nhưng nhún vai:

-Đó là đầu đề của một bài hát, nhưng nghe thấy ghê quá cô Diễm ạ.

-Vì sao thế?

-Vì lính là những người cô đơn nhất trên trần gian này. Lính chẳng bao giờ có thể đa tình được cả.

-Đáng buồn thật, thế mà Diễm cứ tưởng các anh lính đa tình lắm. Thế thì “Những Đồi Hoa Sim” được không?

-Nghe buồn quá.

-Thế “Xuân Này Con Không Về Mẹ Ơi” có được không? Nghe có vẻ ... “hiền lành hiếu thảo” vô cùng.

-Nghe ủy mị và yếu quá. Cô Diễm cho câu khác đi.

Diễm suy nghĩ một lúc rồi lắc đầu, nhún vai:

-Tôi chịu!

-Thế thì để tôi thử lại xem. Tôi vừa nghĩ ra một câu.

Huân cười với ý nghĩ của mình. Chàng nhìn người đứng sát bên nàng, rồi cúi đầu xuống, cố ý để ống tay áo rần rỉ để cạnh tay áo màu xanh của Diễm. Diễm thấy hơi lạ nhưng để yên, coi thử ông khách hàng “âm mưu” gì. Huân nắn nét viết trên tờ giấy: “Chiếc Áo Phong Sương Tựa Áo Nàng.”

Huân lại đưa miếng giấy cho Diễm coi:

-CAPSTAN là ý nghĩa của câu này.

Diễm nhìn mảnh giấy rồi nhìn Huân và cười thích thú, bảo:

-Hay quá nhỉ? Rất đúng hoàn cảnh mà cũng hay nữa. Diễm không ngờ dân hút thuốc lá có nhiều thiên tài... thi sĩ đến như vậy? Ông đã tựa bao nhiêu chiếc áo nàng rồi?

Huân không trả lời, đóng nắp cây bút lại, mắt vẫn không rời tờ giấy:

-Cô Diễm biết xuất xứ cái câu này như thế nào không?

-Bắt chuyện hay lắm. Ông kể cho tôi nghe đi.

-Ngày xưa, có một ông Tây đi lính đánh trận sang Việt Nam...

Huân ngừng lại ở đó, đưa cây bút cho Diễm:

-Cô Diễm chọn cho tôi một màu khác đi, tôi không thích cái màu đỏ này. Nó hung dữ quá, không hợp với những người... có tâm hồn thi sĩ như tôi.

-Nhưng ông chưa kể hết chuyện mà. Ông phải kể thì tôi mới chọn màu hộ ông được.

-Chuyện hay lắm, nhưng kể trong không khí này mất cái hay đi. Tối nay, nếu Diễm có rãnh,

mình gặp nhau ngoài công viên, tôi kể tiếp cho Diễm nghe...

Ánh mắt Diễm thoáng lên một ngọn lửa hoan lạc. Nàng mỉm cười sung sướng, đứng lặng một chút rồi nói:

-Dân nhà binh có khác. Đốt giai đoạn mau lắm. Tối nay thì không được nhưng chiều mai thì Diễm rảnh. Khoảng 2 giờ được không?

Vậy là hai người quen nhau buổi chiều hôm sau. Dễ dàng và thơ mộng. Đi với Huân lần đầu trong công viên, nàng thấy bên trong lớp áo rần rĩ dữ tợn của chàng là một tâm hồn thật trẻ trung, vui tính và yêu đời. Dưới mắt chàng, hình như, chẳng có chuyện gì là quan trọng cả. Đi ngang đám trẻ đang đá banh, anh chàng ngửa giò, xin phép Diễm rồi cởi giày chạy ra sút vài quả bóng với bọn trẻ. Nàng đứng im nhìn Huân lừa bên này lách bên kia với đám trẻ và mỉm cười thích thú. Diễm không biết trên thế giới này có được bao nhiêu người đi chơi với đào lần đầu tiên mà lại xin phép cởi giày để đá bóng vài phút với bọn trẻ. Đi dưới những tàng cây to lớn có đến hàng trăm tuổi, chàng chỉ và đọc tên vanh vách cho Diễm nghe từng loại cây. Có vài con chim bay lướt trên cao, Huân ngược nhìn rồi nói rõ lai lịch chúng nó. Kể cả những loại tre loại trúc, Huân cũng biết rõ xuất xứ. Hình như, với chàng, rừng rậm là một thứ mà chàng biết rất nhiều. Hình như, rừng rậm và cây cối mới là quê hương, là nơi mà chàng có thể sống thoải mái được.

Diễm chỉ để ý đến một điều là anh chàng hút thuốc hơi nhiều. Một lần, Huân mời thuốc và nói với Diễm:

-Mỗi lần mua bột bao thuốc lá mới, anh luôn luôn bị ám ảnh bởi câu "Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng." của gói CAPSTAN.

-Nghe có vẻ buồn hơn "Chiếc Áo Phong Sương Tựa Áo Nàng."

Huân phà khói thuốc, hỏi:

-Em có tin dị đoan không?

-Thỉnh thoảng.

-Hồi xưa, anh có một thằng bạn. Nó có đeo một cái nanh heo rừng trong người. Nó bảo anh là ngày nào nó còn mang nanh heo rừng thì súng đạn không đụng đến nó được...

Huân bỏ lửng câu nói. Diễm nhận ra là nàng thích cái lối nói chuyện này. Nó làm cho người ta trở nên hồi hộp:

-Rồi sao nữa?

Chàng nhìn ra xa xa:

-Một ngày nó đi nhảy toán, bị bắn chết, bạn bè đem xác về được. Anh liệm nó vào hòm, mò mẫm tìm cái nanh heo rừng nhưng không thấy.

Ngừng một chút, Huân tiếp:

-Em biết nó ở đâu không?

-Không?

-Anh cũng chẳng biết, cứ nghĩ là anh chàng nào đó đã lấy rồi. Chiều đó anh đi tắm, mới thấy cái nanh heo rừng nó bỏ quên, treo lơ lửng trên vòi nước.

Diễm rùng mình. Huân nói:

-Ở trên đời này, có nhiều chuyện mình không thể giải thích được mà nó vẫn xảy ra.

-Chuyện nanh heo rừng em đã nghe vài lần, nhưng cái câu gì đó thì dị đoan gì?

-Chính nó dạy cho anh. Nó bảo, khi mà yêu ai, đi mua thuốc lá đừng nói "Bán cho tôi gói Capstan mà phải nói bán cho tôi một "Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng..."

Diễm cười:

-Nếu không thì sao?

-Tình yêu sẽ tan vỡ.

Diễm lắc đầu:

-Em không ngờ mấy ông nhà binh lại lảm cẩm như vậy. Mà từ lúc gặp em, anh đã đi mua thuốc lá lần nào chưa?

-Rồi!

-Anh nói thế nào?

-Anh bảo cô hàng bán cho tôi một "Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng."

Diễm nhìn xuống đất, dẫu nụ cười:

-Sao anh lại nói vậy? Anh đã yêu Diễm đâu? Mình mới quen nhau mà...

Huân cười:

-Gặp được một người như Diễm mà không yêu thì thật là bất lịch sự...

Diễm bật cười, nói theo với Huân:

-Và ngu xuẩn... Diễm hỏi thật anh, anh đã nói câu đó với bao nhiêu người đẹp rồi?

-Không nhiều lắm, chỉ với những người mà anh thật thích như là Diễm.

-Đơn giản thật. Anh nói chuyện hay lắm. Anh kể chuyện đời anh cho Diễm nghe đi?

-Chuyện đời anh nghe chán lắm, chỉ sợ em buồn ngủ.

Diễm đưa mắt liếc Huân:

-Xin anh chớ quên là từ chối lời yêu cầu của một người đàn bà trong hoàn cảnh này là bất lịch sự và ngu xuẩn đấy nhé.

Huân cười:

-Anh cũng định nói vậy. Thôi được, vậy em muốn bắt đầu từ lúc nào?

-Từ lúc anh còn bé.

-Xa quá, làm sao anh nhớ hết.

-Thế thì từ lúc anh đi học.

-Tuổi học trò anh chẳng có gì đáng nói. Từ lúc đi lính được không?

-Chuyện mấy ông lính nghe chán chết.

Tự nhiên, Huân xoay người đưa mắt nhìn Diễm. Ánh mắt người sĩ quan Lôi Hồ trẻ vừa lóe lên một tia nhìn đau khổ. Đau khổ nhưng tha thiết một cách lạ lùng. Diễm giật mình. Tia mắt đau khổ ấy trong mắt Huân dù rất nhỏ, dù rất tha thiết nhưng Diễm nhìn thấy được ngay. Nàng thấy xót xa và bối rối. Diễm cúi đầu, cầm lấy tay Huân:

-Anh Huân, Diễm xin lỗi anh.

Huân cười. Nhưng nụ cười hơi méo đi, đôi mắt vẫn còn đọng chút đau thương. Chàng búng điều thuốc ra xa rồi đưa tay mình úp lên bàn tay của Diễm.

-Diễm vô duyên quá, Diễm quên anh là lính.

-Anh không trách. Nhưng Diễm có biết ai là người giữ cho thành phố làng mạc được yên bình không?

-Mấy ông lính.

-Ai là người bỏ gia đình, bỏ vợ con, bỏ tất cả ra sống ngoài rừng ngoài rú, kề cận với tử thần hằng ngày?

-Cũng mấy ông lính.

-Ai là người chịu thiệt thòi nhất trong cuộc chiến này?

-Cũng mấy ông lính... Mà thôi, anh đừng hỏi nữa, Diễm hiểu rồi.

Huân im lặng một lúc rồi nói thật dịu dàng:

-Bây giờ để anh kể chuyện đời lính của anh cho Diễm nghe...

-Thôi anh ạ, để lúc khác đi, Diễm hết muốn nghe rồi.

Huân lại móc gói thuốc. Diễm cầm lấy điều thuốc trong tay Huân, gõ gõ vào cái hộp quẹt Zippo một cách rất sành điệu. Huân nhìn nàng ngạc nhiên, không hiểu nhờ đâu mà Diễm lại gõ thuốc tài tình đến như vậy.

Nàng ngồi sát vào Huân, đưa điều thuốc cho chàng và khẽ nói: "Chiếc áo phong sương tình anh nặng..."

Huân cầm điều thuốc vào môi mình, nghiêng người xuống. Diễm đưa cái hộp quẹt Zippo của Huân lên, dùng ngón tay mở nắp rồi bật lửa cho chàng, tay kia đưa ra che gió.

Huân rít một hơi thuốc dài, nhả khói ra, hỏi:

-Em học ở đâu mà nhồi thuốc hay quá vậy?

-Ngày xưa, bố em làm biếng, mỗi lần hút thuốc mà không tìm ra hộp quẹt hay bắt em xuống bếp mò thuốc cho bố.

-Ngoan quá nhỉ. Em kể chuyện đời em cho anh nghe đi.

Diễm cười:

-Bắt đầu từ lúc nào?

-Lúc nào em thấy dễ nhớ nhất.

Diễm ngước mắt nhìn lên trời, rồi lại cúi xuống, rồi lại nhìn lên:

-Đời Diễm buồn lắm...

Huân nghe vậy thì thấy xót xa trong lòng. Không hiểu sao, chàng đã mơ hồ đoán ra chuyện này.

-Nhà em ở Nha Trang. Mấy cha con em đang sống an bình vui vẻ bỗng một ngày, năm Diễm học đệ tứ, bố em bỏ mẹ con em đi đâu mất biệt. Mẹ bảo bố đi theo vợ bé vào miền Tây sinh sống. Có một điều mẹ em không nói là ngày bố đi, bố nghe lời vợ bé, bao nhiêu vàng bạc trong nhà bố vét sạch đem theo...

Huân hít thuốc lá liên tục. Diễm nhìn ra xa xa, tiếp, giọng đều đều:

-Thế là em phải nghỉ học để phụ giúp mẹ. Bố đi rồi, mình mẹ lo không nổi mọi chuyện. Tội nghiệp mẹ lắm anh ạ. Em thương mẹ ở chỗ, dù bị bỏ rơi như thế, mẹ không hề mở miệng ra than thân trách phận, không hề chửi bố lấy một lời, dù sau lưng bố. Điều làm cho em đau khổ nhất là mẹ vẫn còn hy vọng một ngày nào đó bố sẽ về. Em biết bố sẽ không bao giờ về nhưng mẹ thì vẫn muốn tin như thế...

-Sao em biết?

-Đàn bà có một linh tính đặc biệt của trời cho anh ạ. Hơn nữa, em gần gũi bố nhiều, em biết tính bố. Bố đã quyết định chuyện gì rồi là không bao giờ thay đổi ý kiến... Em nghĩ mẹ em cũng phần nào biết được như thế nhưng mẹ không muốn tin như vậy...

-Bản chất của con người. Trong cơn đau khổ hay nguy khốn, người người ta luôn luôn muốn tìm một cái gì đó để hy vọng, để tin vào...

Diễm tiếp:

-Buôn tần bán tảo mấy năm, để dành được ít vốn, mẹ em và bà dì hùn nhau lên Ban Mê Thuột mở cửa tiệm hàng xén. Ở đây làm ăn dễ quá anh ạ, người mua thì nhiều mà người bán thì ít. Em ở đây ba năm rồi, và cảm thấy thích cái thành phố nhỏ này.

Huân nhìn xa xa phía trước. Bên kia công viên, cách con đường quốc lộ là một cái nhà thờ nhỏ nhưng rất dễ thương với cái tháp chuông cao vút.

-Ở đây ba năm, em nhận xét thấy thành phố này như thế nào?

-Hồi mới lên đây Diễm thấy hình như ai cũng... ở dơ hết vì đất đỏ kinh khủng. Đi ra ngoài đường một vòng là bụi đỏ bám đầy đầu tóc. Nhưng ở lâu rồi mới biết dân Ban Mê Thuột là dân sạch sẽ nhất nước vì ở đất đỏ mà hai ngày không tắm thì sẽ biến thành mọi ngay.

Huân cười, hỏi:

-Em có nhớ biển không?

-Cũng nhớ nhưng không nhớ biển bằng nhớ bạn bè anh ạ. Hồi đó Diễm cô đơn và buồn kinh khủng, chẳng quen biết ai cả. Bạn bè cũng khó kiếm nữa. Nếu anh lên đây trước chừng... 3 năm thì Diễm đỡ khổ rồi...

Cả hai người cùng cười. Rồi Diễm bảo:

-Thôi mình đi về anh, chiều rồi...

Chiều thứ bảy đó, Diễm nhận lời mời đi tham dự buổi dạ vũ Giáng Sinh trong căn cứ của Chiến đoàn. Hai người quán quít bên nhau như đôi chim nhỏ...

Tháng sau, Huân mượn căn gác số 74 B đường Lý Thường Kiệt để làm chỗ hẹn hò. Mới đầu Diễm còn giấu mẹ nhưng sau thì mẹ nàng biết. Bà cũng chẳng cấm cản gì, chỉ bảo: "Con lớn rồi, con đủ trí khôn để quyết định lấy chuyện mình làm. Mẹ chỉ khuyên con nên cẩn thận."

Ba tháng sau, Diễm khám phá ra một chuyện động trời: Huân đã có vợ...

Tối đó, Huân đang nằm ngủ trên giường thì Diễm lôi anh dậy. Huân chưa kịp mở mắt thì đã thấy hơi thép lạnh băng của họng súng Colt .45 chĩa vào thái dương mình. Trong lúc chớp chờn, Huân tưởng mình đang đi nhảy toán và bị Việt Cộng bắt. Chàng đang suy nghĩ tìm cách thoát thân thì giọng Diễm rít lên:

-Ngồi dậy đi! Anh là thằng khốn nạn.

Huân chưa mở mắt nhưng nghe giọng nói đó thì biết chuyện gì đã xảy ra. Từ lúc quen nhau, Huân đã âm thầm chờ đợi một ngày như ngày hôm nay. Cái giọng đay nghiến đó không làm chàng ngạc nhiên lắm. Đàn bà khi ghen thường trở thành những con người lạ lùng. Huân chỉ ngán cây .45 của chàng đang nằm trong tay Diễm. Đạn Colt .45 của Lôi Hồ mà nổ gần vậy và nhe nổ ngay vào chỗ thái dương thì nhất định chết rồi mà người bị bắn vẫn chưa biết mình chết.

Huân hít một hơi thở cho đầy lồng ngực rồi mở mắt ra. Chàng nhìn thấy Diễm đầu tóc rối bù, nước mắt ràn rụa, cây Colt .45 trong tay nàng run lên từng hồi theo tiếng nấc.

-Dậy đi, sao anh dám lừa tôi?

Mồ hôi toát ra đầy trán nhưng Huân vẫn nằm im không cử động gì cả. Chàng biết Diễm chỉ muốn dọa chàng nhưng súng đạn là một thứ... rất dễ bị cướp cò bất tử. Nhất là khi nó lại nằm trong tay một người đàn bà chưa hề biết sử dụng súng và tâm hồn lại đang bị giao động mạnh như lúc này.

Huân xoay đầu từ từ, giọng rất bình tĩnh:

-Em cho anh hút điếu thuốc được không?

Diễm gầm lên, đau đớn pha lẫn phần nộ:

-Không có thuốc thang gì cả. Anh trả lời tôi đi, tại sao anh lại lừa tôi?

Huân đâu có cần nghe câu trả lời của nàng, chàng chỉ hỏi vậy để có cơ tránh cái họng súng quái ác đang chĩa vào ngay thái dương mình và coi thử coi cái khóa an toàn cây súng có mở không. Huân tái mặt khi nhìn thấy cái khóa an toàn đã mở sẵn. Đúng ra là lỗi ở chàng. Huân không bao giờ khóa an toàn cây súng của mình. Trường tình báo dạy cho chàng biết cây súng khi hữu sự mà bị khóa an toàn thì chỉ là một miếng thép vô dụng.

Huân nuốt nước bọt, cất giọng nhẹ nhàng:

-Coi kìa, em muốn anh dậy thì để anh ngồi dậy, nhưng phải nhích ra một chút chứ...

Diễm đang phân vân chưa biết phải làm gì thì trong một tích tắc đó, Huân đã chồm dậy nhanh như cắt, đưa tay chụp lấy cây súng trong tay nàng chĩa lên trời. Một tay chàng ôm Diễm, tay kia chàng lẹ làng gỡ cây súng ra thấy xuống một góc giương.

Hú hồn

Diễm gục đầu vào vai Huân và bắt đầu khóc. Mới đầu chỉ tím tím nhưng trở thành nức nở chỉ trong vài giây đồng hồ. Huân ôm lấy Diễm, để những giọt nước mắt thấm ướt chiếc áo thun nhà binh. Chàng dỗ dành:

-Anh xin lỗi em. Lỗi của anh, lỗi của anh hoàn toàn.

Diễm lại khóc to hơn, đay nghiến:

-Em khổ quá! Đòi một người con gái, anh phải biết chỉ có được một lần làm con gái... Tại sao anh lại lừa em?

Huân nhắm mắt lại, thấy đau đớn tận cõi lòng. Chàng vuốt ve lưng nàng:

-Lỗi của anh hoàn toàn.

-Tại sao anh lừa em?

-Đừng bắt anh trả lời Diễm ạ, anh xin em...

-Anh phải trả lời.

Huân thờ dãi:

-Anh đâu có lừa em, anh chỉ... chỉ... dẫu em.

Đột nhiên nàng xô Huân ra:

-Đàn ông các anh chỉ rặt toàn là một bọn người khốn nạn. Tất cả đều khốn nạn...

Cứ như thế, từ 10 giờ tối cho đến quá nửa đêm, Diễm lúc thì khóc, lúc thì im, lúc thì đay nghiến Huân bằng những lời lẽ nặng nề. Diễm chỉ ngừng lại khi có vài tiếng gõ vào bức vách báo hiệu sự khó chịu của người hàng xóm ở ngay phòng bên cạnh.

Huân lắc đầu, đứng lên bước ra ngoài ban công, nhìn vào bóng đêm trước mặt. Diễm lưỡng lự một chút rồi bước theo. Hai người ngồi im lặng bên nhau trong bóng tối nhìn xuống con đường tối mù phía dưới. Xa xa, mãi gần đầu đường mới thấy ánh sáng vàng vọt hiu hắt của ngọn đèn đường. Tiếng côn trùng rên rĩ, tiếng gió thổi lồng lộng, phủ ngập cái khoảng không gian tối tăm

bé nhỏ và u buồn của hai người. Huân đốt thuốc lá liên miên. Nhìn Huân hút thuốc, chưa bao giờ Diễm thấy ghét cái câu "Chiếc áo phong sương tình anh nặng" bằng lúc này. Láo khoét. Rẻ tiền. Cải lương. Kịch.

Cơn bão đã đi qua và để lại sự tàn phá thê lương trong lòng Diễm. Diễm thấy đau đớn và chua xót vô cùng. Nàng chợt nhận ra rằng, dù biết rằng Huân đã có vợ, Diễm vẫn không thể bỏ chàng được. Nàng đã yêu Huân mất rồi, đã cho Huân hết rồi. Diễm lại khóc lên rưng rức trong bóng tối khi nghĩ mình chẳng còn gì cả. Không ngờ đời mình lại có lúc như thế này. Muốn nói gì thì nói, mình chỉ là một thứ vợ hai, vợ bé của người ta thôi.

Huân kéo ghế ngồi sát bên Diễm, tiếp tục đổ dành và vuốt ve. Diễm nín khóc, hỏi:

-Trở lại thực tế đi, bây giờ anh tính thế nào?

-Anh sẵn sàng ra đi để cho em được hạnh phúc.

Diễm lắc đầu và thở dài, không nói gì. Một lúc, nàng cầm lấy tay Huân hỏi:

-Sao anh đã có vợ rồi mà còn cả gan đi tán tỉnh em?

Huân đau đớn:

-Anh chẳng biết nữa. Tại anh xa nhà, anh yếu đuối, anh vô liêm sỉ.

-Anh làm vậy lỡ ở nhà chị biết thì sao? Anh không sợ chị ấy buồn à?

-Không!

Diễm hất tay Huân ra:

-Diễm không tin đâu. Anh đừng nói những câu bạc tình nghĩa như thế.

Huân nghiêng răng lại:

-Em khỏi cần phải tin nhưng anh nói thật. Anh không yêu vợ anh...

Diễm không nói gì. Huân lại thở dài, nhìn xuống đường, nơi xa xa có vầng ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn nhỏ. Tiếng gió đêm miền cao nguyên thổi rì rào. Cây cối quanh căn gác nhỏ quặn mình trong bóng tối, kêu xào xạc.

-Mà thôi, anh có nói gì em cũng chẳng tin, anh nghĩ, hay nhất, vì tương lai của em, hai đứa mình nên chia tay nhau. Em còn trẻ, còn tương lai, thiếu gì người sẽ theo đuổi em...

Diễm vẫn không nói gì.

-Đời anh coi như xong rồi. Anh sẽ về để tập yêu thương lại vợ anh. Còn em, tương lai em còn sáng sủa lắm, đừng vì một lỗi lầm nhỏ của mình mà bỏ phí cuộc đời đi. Mình chia tay nhau nhé?

Huân im lặng chờ đợi nhưng chỉ có tiếng khóc thút thít trả lời cho chàng. Huân lại vổ về, giọng nói và thái độ như người anh an ủi đứa em:

-Anh biết em yêu anh, nhưng em sẽ quên anh được. Em phải nghĩ đến tương lai của mình. Em phải tập quên anh và anh cũng phải tập để quên em.

-Anh nói thật hay anh chỉ làm bộ?

-Anh đau lòng lắm nhưng anh chưa bao giờ thật bằng lúc này.

Diễm lại bật khóc. Rồi, thật bất ngờ, nàng đưa hai tay ôm kín Huân vào lòng mình, xiết thật chặt, nghẹn ngào:

-Trễ quá rồi anh Huân ạ, Diễm không thể nào bỏ anh được nữa rồi.

-Diễm...

-Nói đi anh, nói đi.

-Nói gì?

-Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng...

-Nhưng... nhưng... tại mình...

-Quên chuyện đó đi anh. Anh nói với Diễm đi anh, nói đi, nói "Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng". Diễm năn nỉ anh. Nói để cho thần linh chứng giám chuyện tình của hai đứa mình, nói đi để cho chuyện tình của hai đứa mình sẽ không bị tan vỡ... Nói đi anh, nói mau đi... coi chừng thần linh sẽ giận.

Huân nói liền, giọng thần thờ như người chưa thoát ra khỏi sự dày vò của suy tư: "Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng..."

Thế là, truyện tình với người đàn ông... có vợ của Diễm lại tiếp diễn. Buồn phiền cũng lắm mà

say đắm cũng nhiều. Diễm không rời xa Huân được và ngược lại, Huân cũng không thể nào làm khác hơn. Cả hai sống như vậy và không ai dám nghĩ đến tương lai. Vợ Huân lạnh lùng, cả năm trời mới gửi được cái thư chữ viết rời rạc, vô nghĩa lý. Huân nhìn lá thư, nhớ đến con, nghĩ đến người vợ và lắc đầu.

Khoảng hai tháng trước lễ Giáng Sinh, Diễm thấy cơ thể khó chịu, ăn uống không được, ói mửa bất thường. Một chiều, Huân về nhà sau 15 ngày hành quân nơi vùng tam biên, chưa kịp cởi áo ra thì Diễm đã cho nổ một trái bom nguyên tử với sức mạnh cỡ 200 megaton ngay trước mặt chàng, trong căn gác số 74 B đường Lý Thường Kiệt. Diễm bảo: "Em có thai."

Bom nguyên tử nổ thật là khủng khiếp. Huân thấy trời đất quay cuồng, vũ trụ đảo lộn. Chàng bị quật ngã xuống đất rồi lồm còm bò lên giường nằm bất động, không nói được một tiếng.

Không phải chỉ có Huân mới bị ảnh hưởng của bom nguyên tử, Diễm cũng bị lây. Nàng chết trong lòng khi thấy Huân không lộ một chút vui mừng nào. Dù sao, đó cũng là giọt máu của chàng. Diễm bỏ mặc Huân nằm trên giường rồi lẳng lặng mở cửa bước ra khỏi nhà.

Nàng khóa cửa, nước mắt trào ra, cổ họng nghẹn cứng. Diễm đứng không muốn vững. Nàng phải vịn vào thành cửa một lúc thật lâu mới lấy lại được sự thăng bằng. Diễm lắc lắc chùm chìa khóa nhỏ trong tay rồi mím môi ném nó tuốt ra phía sau vườn, thật xa, nơi có mấy khóm chuối hoang, mấy cây tầm duột chẳng bao giờ có trái và cỏ dại cao lên tới đầu.

Diễm nghẹn ngào nói nhỏ: "Vĩnh biệt anh Huân. Vĩnh biệt."

Rồi nàng bước từng bước một xuống cầu thang, tự nhủ với lòng mình rằng mình sẽ chẳng bao giờ trở lại nơi này nữa. Nàng cũng tự nhủ sẽ chẳng bao giờ còn gặp Huân nữa. Không bao giờ. Gần chiều Huân giật mình tỉnh giấc và khám phá ra Diễm đã đi đâu mất rồi. Chàng ra ngoài ban công ngồi chờ. Chiều, Diễm cũng không về. Tối, 8 giờ nàng cũng không về. Huân thay quần áo, ra cái quán cóc đầu phố ngồi kêu bia uống để chờ. Uống đến chai bia thứ tám, đồng hồ trên tường gõ mười tiếng dài não ruột. Huân biết Diễm sẽ không đến vì đã tới giờ giới nghiêm. Chàng lắc đầu, thở dài một tiếng...

Bà chủ quán đi ra đi vào, không dám than phiền nhưng dáng điệu rất khổ sở. Bia uống hết ngon, Huân liền kêu tính tiền rồi lạng quạng bước ra. Thành phố Ban Mê Thuột giờ giới nghiêm vắng ngắt như một bãi tha ma. Gió đêm thổi lên từng cơn rừng rợn. Huân lùi thủi bước về lại căn gác, lên lầu lấy cây Colt .45 nhét vào bụng rồi xuống đường mở máy chiếc xe díp. Chàng lái xe xuống nhà Diễm.

Chiếc xe díp của Chiến Đoàn III Lôi Hồ phóng băng băng giữa thành phố vắng người...

Đèn trong nhà Diễm tự nhiên tắt ngấm khi Huân vừa thắng chiếc xe. Huân lắc đầu ngao ngán.

Chàng biết có vào gõ cửa cũng bằng thừa nhưng quyết định vào.

Huân gõ đến lần thứ tư thì cánh cửa bật mở. Má Diễm lộ đầu ra bảo: "Cháu về đi. Diễm nó mệt."

Huân chưa kịp nói thì cánh cửa đã đóng sầm một cái. Chàng đứng yên trong bóng tối một lúc rồi ngồi ngay xuống thềm nhà Diễm, dựa lưng vào vách đốt thuốc. Đàn muỗi đói xông tới tới công. Huân nói ồng tay áo và kéo cao cổ áo lên. Muỗi vẫn tấn công tới tấp. Chàng bỏ mặt. Cứ coi như trực thăng đến trễ một ngày. Cứ coi như tối nay mình còn nằm trong rừng.

Một lúc nào đó, Huân cảm thấy mệt nhoài. Sự mệt mỏi của gần tuần lễ trong rừng thẳm, sự tàn phá của trái bom nguyên tử và men rượu của tám chai bia lớn đẩy chàng nằm xuống. Huân ngủ thiếp đi trước thềm nhà Diễm, một tay thọc sâu vào bụng nắm chặt lấy cán cây súng Colt .45. Tay kia để ngược ra sau trong tư thế chuẩn bị. Đàn muỗi đói vẫn bay vo ve nhưng đối với Huân bây giờ chúng chẳng còn có nghĩa lý gì nữa. Lính Lôi Hồ muốn ngủ là ngủ được, dù ở bất cứ chỗ nào.

Huân ngủ rất ngon, không một tiếng gáy, không một lần trở mình như chàng vẫn thường ngủ ở trong rừng mỗi khi đi nhẩy toán.

Bỗng, trong một khoảng thời gian nào đó trong đêm, tai người sĩ quan Biệt Kích nghe được tiếng động lạ. Huân tỉnh giấc liền và nhận ra ngay đó là tiếng mở cửa. Ngón tay đang bám cứng vào cò súng của chàng liền rơi lỏng ra. Nhưng Huân vẫn nằm im, chờ đợi. Rồi tiếng dép khua lẹp lẹp. Huân nhận ra bước chân của Diễm. Chàng vẫn nằm im, miệng lại nở lên một nụ cười.



Diễm xách cây đèn dầu đến bên Huân, cúi nhìn người lính mặc đồ rằn ri đang nằm ngủ trên thềm nhà. Rồi nàng để cây đèn dầu xuống bên cạnh, ngồi xuống bên cạnh Huân, nâng đầu chàng lên để lên đùi mình...

Trong một khoảnh khắc, nàng quên hết. Quên những gì vừa xảy ra chiều nay, quên giọt máu của Huân trong bụng mình, quên cái tương lai đầy bất trắc trước mặt để chỉ biết một điều: Nàng đã yêu đắm đuối cái con người đang nằm trong vòng tay nàng đây và không thể nào bỏ chàng được...

Rồi chuyện đâu cũng vào đấy. Diễm lại trở về với Huân. Trở về với cái bào thai đang từ từ lớn dần trong bụng mình và chờ đợi. Cuộc sống hai người không còn như xưa nữa. Diễm vui buồn bất chợt. Có lúc vừa cười xong thì lại khóc ngay sau đó. Vừa mới âu yếm nhau thì lại gây gổ liềm. Mỗi lần Diễm phản ứng như vậy Huân thấy đau đớn tận đáy lòng.

Chiều nay cũng vậy, Huân nói trong người không phải vì cái tát mà vì sự thay đổi tính tình bất thường của Diễm. Đàn bà có thai mà bị xúc động nhiều quá không tốt. Chàng nghĩ đến đứa con trong bụng mình và cảm thấy lo sợ...

Rồi hai người lại làm lạnh với nhau. Diễm đã thôi khóc, thôi day nghiền. Huân đang ngồi vuốt ve an ủi Diễm thì có tiếng xe díp thẳng trước nhà. Huân nhóm người lên nhìn xuống và nhận ra đó là xe của Chiến Đoàn. Người trung sĩ tài xế trên xe phóng xuống như bay, chạy lên gác. Huân lắc đầu toan đứng lên nhưng Diễm đã ghì chặt lấy chàng, úp mặt vào ngực chàng, nói nhỏ:

-Anh cứ ngồi đây với em, chừng nào ông ấy lên thì đứng dậy cũng chưa muộn...

\* \* \*

Đám sĩ quan Lôi Hồ quay quần bên tám bản đồ để trên bàn. Đại tá Phùng chấm dứt phần nói chuyện:

-Còn ai có ý kiến hay thắc mắc gì nữa không?

Không ai nói gì. Thực ra, người đáng lý ra phải có ý kiến nhiều nhất là Huân vì tất cả các sĩ quan có mặt đều được giao một công tác ngoại trừ chàng. Nhưng Huân không thềm mở miệng. Chàng biết, đã được gọi vào đây để tham dự phiên họp này thì trước sau gì tên mình cũng được nhắc đến, khỏi cần "mua việc" hay thắc mắc làm chi cho mất công.

Đại tá Phùng đứng lên:

-Vậy cứ theo kế hoạch mà làm. Ý của ông tướng Phú rất đơn giản. Ông muốn xác nhận sự có mặt của sư đoàn 10 và sư đoàn 316 trong các khu vực đó. Anh em chỉ cần tóm một vài thằng đem về đây là xong công tác. Bây giờ anh em có thể giải tán được...

Mọi người dơ tay lên chào, Huân cũng bình thản tỉnh dơ tay lên chào để đi ra nhưng đại tá Phùng lại nói:

-Khoan, Đại úy Huân ở lại chờ tôi một chút.

Đã chuẩn bị từ trước, Huân thân nhiên bỏ tay xuống chờ đợi. Còn hai người trong phòng, Đại tá Phùng chỉ cái ghế gần mình. Huân ngồi xuống. Ông chiến đoàn trưởng nhìn Huân, giọng thân mật:

-Gia đình anh lúc này thế nào?

Huân hơi ngạc nhiên vì câu hỏi:

-Cám ơn đại tá, vẫn thường thôi.

-Vợ anh thế nào?

Huân bối rối:

-Cám ơn đại tá, cũng thường, nhưng lâu quá chưa liên lạc được.

-Sao lâu lắm rồi không thấy anh đi phép về Sài Gòn?

-Tôi có nhiều việc làm ở Ban Mê Thuật quá...

Huân không muốn nói nhiều hơn. Hai người im lặng. Đại tá Phùng tính nói một câu gì đó nhưng lại thôi. Cả hai đều đột nhiên cảm thấy là bầu không khí trong phòng đang trở nên ngột ngạt.

Ông đại tá liền đổi đề tài:

-Anh biết tại sao tôi mời anh ở lại đây không?

-Tôi có linh cảm một chuyện đặc biệt nhưng không biết đặc biệt... cỡ nào.

-Anh có một nhiệm vụ quan trọng hơn. Xác nhận sự có mặt của chúng nó chỉ là chuyện phụ... Tôi và ông Trung tá Khiếu phòng II biết rất rõ và có bằng chứng là chúng nó đã tập trung 4 sư đoàn ở mặt trận cao nguyên này...

-Nếu biết vậy thì mình còn cho người đi bắt lính chúng nó về đây làm gì?

Ông Phùng lắc đầu:

-Để trình diện Quân đoàn, để làm đẹp lòng tướng Phú, khổ là như vậy. Ông tướng này có vẻ không mấy tin tưởng vào các tin tức tình báo của bọn mình đưa lên. Ông muốn chứng minh, ông muốn mình phải bắt được vài thằng lính của chúng nó làm bằng chứng. Nhưng chuyện này chẳng có gì khó, nghề của bọn mình mà. Xưa này mình đã làm bao nhiêu vỏ rồi, làm thêm một vỏ đâu có sao. Nhưng mà...

Huân chờ đợi. Chàng biết những gì chàng sắp nghe quan trọng vô cùng.

-Anh Huân, cái chuyện chính, chuyện tôi muốn nói với anh là cái chiến trường cao nguyên, đúng hơn, cái mặt trận B3 theo lời gọi của chúng nó sẽ bùng nổ rất lớn sau tết. Chúng nó sẽ đánh. Đánh cú chót cạn láng. Chúng nó sẽ ta pi mình một lần nữa như cái kiểu mùa hè năm 72...

Đại tá Phùng ngừng nói. Ông nhìn xuống tám bản đồ để trên bàn, lắc lắc cái đầu:

-Chấp tụi nó. Biết nó đánh thì mình chuẩn bị, nó đánh lớn thì mình chuẩn bị lớn, đánh nhỏ thì chuẩn bị nhỏ, chuyện này cũng chẳng có gì đáng nói. Cái đáng nói nhất, chuyện quan trọng nhất đang làm ông tướng Phú và toàn ban tham mưu mất ăn mất ngủ là không biết chúng nó sẽ đánh chỗ nào. Ban mê thuật hay Pleiku?

-Ban Mê Thuật hay Pleiku?

Huân lập lại như người chưa tỉnh cơn mộng và thấy đau nhói trong tim mình. Ban Mê Thuật, thành phố nhỏ bé hiền hòa này không phải là thành phố của chiến tranh. Người dân Ban Mê Thuật chưa sẵn sàng để hứng đạn đại pháo. Dân quân Ban Mê Thuật chưa được trang bị đầy đủ để chống tăng. Quan trọng nhất, Diêm và đứa con trong bụng nàng chưa chuẩn bị đầy đủ cho một cuộc chạy loạn.

-Như tôi đã nói, ông tướng muốn bắt sống vài thằng tù binh, mình sẽ bắt đem về cho ông tướng đẹp lòng, nhưng đồng thời, lợi dụng việc đó, tôi cũng vừa nghĩ ra một cách để giải quyết mối lo trong gan ruột ông tướng...

Ông ngừng nói, nhìn Huân như muốn ước lượng xem thử người sĩ quan thuộc quyền có thể đoán được những gì mình muốn nói. Đại tá Phùng kéo ghế ngồi gần sát Huân:

-Sở dĩ tôi giữ anh lại đây là vì tôi muốn dùng anh vào việc này. Trong chiến đoàn của mình, nếu không có anh thì không ai có thể làm được việc này. Anh muốn giúp tôi không?

Huân gật đầu liền. Đại tá Phùng khoái cái lưỡi gạt đầu kiểu này. Nó không điều đóm, không kịch, và chắc chắn như một lưỡi dao chém sâu xuống mặt bàn.

-Mình có bắt được một trăm thằng lính bộ đội ông Hồ cũng không biết được mấy thằng chóp bu của chúng nó đang âm mưu cái gì. Chắc anh cũng biết, Cộng sản làm gì cũng có chuẩn bị, có kế hoạch, có học tập, có nghị quyết v.v... Nếu chúng nó muốn đánh Ban Mê Thuật hay Pleiku, chắc chắn mấy thằng Sư trưởng của chúng nó không thể nổi hứng rồi quyết định đánh khơi khơi được. Lệnh phải xuống từ Bắc Bộ Phủ cho mấy mấy thằng này thi hành. Rồi tiếp theo, các Trung đoàn trưởng phải biết, đúng không?

Huân phần nào hiểu được công tác mình sắp được giao phó.

-Đúng.

-Rồi chúng nó phải học tập, phải thiết lập sa bàn, phải tập trận v.v... Vậy thì, nếu mình gài được con mắt mình ở trong "hậu phương" của chúng nó trong một thời gian dài, mình sẽ biết được ý đồ của chúng nó, đúng không?

-Đúng, tôi đồng ý với đại tá.

-Tốt. Anh nói vậy thì anh... biết công tác của anh rồi. Tôi muốn anh "Đặc Biệt" nhảy xuống mặt khu Bù Gia Mập, nơi dưỡng quân của sư đoàn 316 rồi nằm trong đó chừng hai tuần lễ để quan sát và theo dõi. Anh sẽ theo dõi và điều tra thật kỹ cho đến khi nào anh nắm được trong tay một

vài bằng chứng gì về ý đồ của chúng nó. Ví dụ một vài tài liệu về vấn đề di chuyển, hay những công điện truyền tin hoặc cái sa bàn tập trận hoặc là bất cứ một cái gì có thể nói cho mình biết về âm mưu của chúng. Công tác của anh tới đó là hết... Cũng có thể, nếu cần thiết, nếu không tìm được bằng chứng gì, anh phải tìm cách tóm cổ một thằng Trung Đoàn Trưởng hay tiểu đoàn trưởng đem về đây để khai thác.

Ngừng một chút cho Huân thẩm ý, ông tiếp:

-Anh nên nhớ, việc tóm cổ một thằng trung đoàn trưởng hay tiểu đoàn trưởng chưa chắc phải là chuyện quan trọng. Bắt được chúng nó đem về đây mà không khai thác được thì cũng thành công cốc. Cái quan trọng là làm sao tìm biết được chúng nó sẽ đánh ở đâu, Ban Mê Thuột hay Pleiku. Anh phải biết cái tầm quan trọng của công tác này. Quan trọng vô cùng. Nếu mình biết được chúng nó đánh đâu, mình có thể dàn quân sẵn để chờ. Nếu chúng nó bị thảm bại thêm một cú nữa vào mùa xuân năm nay, chúng nó sẽ hết xúi quách. Cũng như mùa hè năm 72, chúng nó phải mất cỡ 3 năm nữa mới âm mưu chuyện khác được. 3 năm, biết đâu chính quyền mình sẽ đổi khác, biết đâu lòng người sẽ đổi khác, biết đâu cục diện thế giới sẽ thay đổi, biết đâu dân tộc mình rồi sẽ được ít nhất cũng sống được như nước Đại Hàn. Nhưng, ngược lại, mùa Xuân năm nay, nếu mình mắc mưu chúng để bố trí quân tầm bậy thì hậu quả sẽ không thể nào lường được...

Ông đại tá ngừng nói ở đó, nhíu mày tư lự. Huân nói đỡ lời:

-Nếu mình biết nó đánh đâu, mình có đỡ nổi cú này không?

Cặp mắt đại tá Phùng rạng lên một ánh lửa:

-Chẳng những đỡ mà mình còn đập chúng nó tan nát ra. 4 sư đoàn vào đây thì mình sẽ nướng hết cả 4.

Huân thấy vui lây cái niềm vui của ông. Ông tiếp:

-Vậy thì, anh Huân, sau khi nghe giải thích, anh có thể giúp tôi được không?

-Xin Đại tá cho biết kế hoạch của chuyến công tác.

Đại tá Phùng chỉ và mấy điểm trên tấm bản đồ:

-Như sau đây, và tôi có bàn với ông trung tá Khiếu phòng II rồi... Chiều hôm nay, theo lệnh của ông tướng, tôi sẽ thả xuống mấy toán xuống khu Bù Gia Mập. Tôi sẽ cho chúng nó quậy nát một cách thật ồn ào rồi chụp vài thằng tù binh đem về...

Đại tá Phùng mời điều thuốc rồi tự nhiên đổi đề tài, nhìn Huân hỏi:

-Lôi Hồ xưa nay chuyên môn nhảy Trực Thăng, nhưng anh có bao giờ nghe Lôi Hồ nhảy... xe Lam chưa?

Huân cười:

-Trình đại tá là nhảy xe Lam thì lính tôi nhảy hoài, lúc nào về phép hết tiền mà chúng nó chẳng nhảy...

Đại tá Phùng không để ý đến câu pha trò, ông đưa ngón tay chỉ xuống quận lỵ Đức Lập, một quận lỵ nằm giữa Ban Mê Thuột và Quảng Đức, phía Đông Bắc của mật khu Bù Gia Mập khoảng vài chục cây số:

-Trong khi mấy toán ban nãy lục soát ở Bù Gia Mập, anh lặng lẽ dẫn toán của anh nhảy... xe Lam xuống chỗ này cho tôi.

Huân nhìn vị chỉ huy:

-Nhảy xe Lam? Lúc này tôi tưởng đại tá nói đùa.

-Không đùa! Anh cho cả toán mặc đồ dân sự đón xe lam lên Đức Lập rồi tập trung tại đây cho tôi. Ở đây một một cái rẫy nhỏ có thể chứa các anh được, chi tiết sẽ cho anh biết sau.

Huân sửa lại thế ngồi, chăm chú theo dõi.

-Mình phải nhảy xe Lam bởi vì cái tầm quan trọng vô cùng của công tác. Việt cộng xưa nay biết biệt kích nhảy trực thăng, nhảy C-130 nhưng nó chẳng bao giờ ngờ là mình còn biết nhảy... xe Lam nữa. Vì chẳng ngờ cho nên chúng nó mới không đề cao cảnh giác, không chuẩn bị, không đề phòng. Các anh cứ nằm im trong cái rẫy này trong lúc các toán kia lục soát ở gần mé ngoài mật khu. Lúc rút các toán này về, tôi sẽ đình chỉ tất cả mọi hoạt động thám thính, kể cả của Không Quân. Sau khi không nghe thấy trực thăng của mình trong vòng 5 ngày, chúng nó sẽ

yên chí lớn. Đó là lúc mà cái tài quyền biến của anh mới được đem ra áp dụng.

Câu "Cái tài quyền biến" mà ông chỉ huy trưởng dùng làm Huân thích thú mỉm cười. Ông tư lệnh này cũng biết khích tướng đấy chứ.

-Tại đây, Khi thời tiết tình thế cho phép, anh sẽ nhận được đồ tiếp tế và trang bị rời xâm nhập bằng đường bộ vào vùng làm việc. Tại đây, anh cứ nằm yên một chỗ để quan sát tất cả những sinh hoạt của chúng nó. Theo sự suy nghĩ của tôi, nếu chúng nó sắp đánh lớn thì thế nào chúng cũng cho tập trận. Anh cứ nằm yên đó quan sát cho đến khi nào nắm vững được vấn đề. Tôi nghĩ, nếu chúng muốn đánh Ban Mê Thuột thì chúng sẽ thiết lập sa bàn. Nếu thấy sa bàn của chúng nó, chụp thật nhiều hình đem về đây cho tôi. Có được những tấm hình đó trong tay, mình có thể giải quyết mọi lo trong ruột gan tướng Phú được. Mà anh có chuẩn bị được một chuyến đi dài không?

Huân đốt điếu thuốc lá đầu tiên kể từ khi bước vào phòng họp:

-Khoảng 3 tuần lễ?

-Ừ.

Đối với Lôi Hồ, 3 tuần lễ là quá dài so với những lần nhảy trung bình từ 3 hay 4 ngày nhưng Huân biết thời gian công tác không phải là một vấn đề có thể mặc cả trong trường hợp này. Chỉ có đồng ý đi hay không thôi. Chàng nhún vai:

-Cũng phải chịu vậy.

-Một điểm nữa là mình sẽ áp dụng "Im Lặng Vô Tuyến" tối đa để bảo mật. Mỗi ngày một lần, L-19 sẽ bao vùng cách chỗ anh khoảng... 100 cây số. Từ 8 giờ đến 9 giờ, anh chỉ cần mở máy theo phương thức số 3 của mình. L-19 cũng chẳng biết anh ở đâu nhưng sẽ thông báo tín hiệu về chiến đoàn để chúng tôi theo dõi.

Huân gật gù cái đầu. Phương thức số 3 của Lôi Hồ là một trong những phương thức tối mật. Đúng vào giờ hẹn trước, thường thì trong khoảng thời gian một tiếng đồng hồ, người ở dưới chỉ mở máy lên đúng tần số, bấm hai cái vào ống liên hợp. Sau đó chờ đúng năm phút lại bấm thêm mấy cái nữa, tùy theo công điện mình muốn chuyển. Sau đó, lại bấm thêm nữa. Người nhận được vô tuyến sẽ giở cái "khóa" âm thoại truyền tin ra để dịch tin theo những cái bấm. Những tin này phát đi rất giới hạn, thường thì chỉ cho biết là tình trạng an toàn hay có những chuyện gì quan trọng xảy ra không. Nếu có chuyện gì quan trọng, người gởi điện sẽ sắp xếp một cuộc nói chuyện trong thời gian kể.

-Tôi dự đoán là công tác rất nguy hiểm nhưng cũng có thể không. Cục chẳng đã, nếu không tìm thấy gì thì mới bắt cóc người của chúng nó. Tôi muốn cứ để cho chúng nó tưởng rằng mình không biết gì thì tốt hơn bởi vì nếu chúng có nghi ngờ thì chúng sẽ chuẩn bị kỹ càng hơn.

-Nếu tôi hoàn thành công tác hoặc nếu nhận được hàng tốt (bắt được tù binh như ý muốn) thì kế hoạch du lu (đợt) sẽ như thế nào?

-Nếu anh lấy được tài liệu và bằng chứng về cuộc tấn công của chúng hay nếu tóm được giá chót là Tiểu đoàn trưởng của chúng nó thì mình break, gọi L-19 thẳng kêu chuẩn chuẩn lên bốc anh về. Mười ngày sau kể từ ngày hôm nay, chúng tôi sẽ có sẵn một hợp đoàn và một L-19 để chuẩn bị cho việc này.

-Còn hàng xấu?

Đại tá Phùng lắc đầu:

-Không có vấn đề hàng xấu ở đây đại úy Huân ạ. Nếu anh muốn đi, anh phải tìm được bằng chứng hay đem được hàng tốt về, còn không thì anh có quyền ở nhà. Chuẩn chuẩn sẽ không lên để chở hàng xấu đâu. Anh biết được vấn đề sinh tử của công tác này mà.

-Đại tá nói vậy có nghĩa là tôi có quyền chọn lựa để... không đi?

-Đúng. Như những công tác thông thường thì anh không có quyền nhưng chuyến này rất đặc biệt, rất nguy hiểm và đòi hỏi một thời gian khá lâu nên tôi chỉ muốn chọn những người tình nguyện... Tình nguyện và có khả năng, dĩ nhiên.

Huân dụi điếu thuốc, đầu óc chìm trong sự suy tư. Ở "hậu phương" thì đào có thai, chưa biết phải giải quyết như thế nào. Công tác sắp phải thi hành thì rặt toàn là những thứ tin mà mình không muốn nghe: Kéo dài 3 tuần lễ, xâm nhập bằng... xe Lam rời bằng đường bộ, phải lấy

được hàng tốt, không tốt thì không về v.v...

Đại tá Phùng nhìn thấy Huân như vậy bèn đứng lên đi đi lại lại trong phòng như muốn tôn trọng sự suy nghĩ của chàng. Huân đốt một điếu thuốc khác. Tuy đang vận hết sức để suy nghĩ nhưng chàng có suy tư gì nổi đâu? Cứ nghĩ đến Diễm là mấy sợi thần kinh như cứng đờ lại, hết co giãn nổi.

Đại tá Phùng đã đứng bên Huân, vỗ vai chàng:

-Anh Huân, anh có muốn tình nguyện đi chuyến này không?

Ngừng một chút, ông tiếp, dù giọng nói rất là... khó khăn:

-Tôi lập lại là anh có quyền từ chối. Nhưng anh nên nhớ, ngoài anh ra, tôi không còn thấy ai ở trong chiến đoàn mình có thể làm được việc này.

Huân vẫn trầm ngâm không nói gì. Trước một cái quyết định quan trọng như vậy thì người ta phải suy nghĩ và đắn đo. Người mà. Mà đã là người thì ai chẳng sợ chết?

Đại tá Phùng nhìn đồng hồ rồi nói:

-Tôi phải đi. Những gì cần nói tôi đã nói hết. Buổi họp đến đây coi như chấm dứt. Tôi cho anh suy nghĩ tới sáng mai để quyết định. Nếu anh không muốn đi cũng không sao cả, tôi sẽ tìm một phương cách khác. Còn bây giờ, chúc anh... về nhà vui vẻ.

Ông đại tá chia tay ra. Huân đứng lên dợ tay chào rồi bắt tay ông ta. Ông lại nói:

-Nếu anh quyết định nhận công tác, tôi cần có cái danh sách 5 người đi chung với anh để trên bàn giấy tôi trẻ nhất là 800 giờ sáng mai. Tôi sẽ đích thân đi gặp từng người để nói chuyện. À, còn chuyện này nữa, tôi có bảo phòng lương bổng ứng trước cho anh hai tháng lương, lát nữa nhớ ghé lấy về, cũng sắp đến Noel rồi... Thôi, vui vẻ nhé...

Huân đứng nghiêm chào vị Đại tá. Nhưng ra tới cửa phòng, ông dừng lại, suy nghĩ giây lát rồi cúi đầu bước trở lại, đến gần Huân vỗ vai nói:

-Anh Huân này, những gì tôi sắp nói không phải là của một Đại tá mà của một người anh em, một người lính nói với một người lính...

Huân không biết ông muốn nói gì. Đây là lần thứ hai ông vỗ vai Huân, một việc mà ông ít khi làm.

-Đất nước mình chiến tranh đã gần hai mươi năm rồi. Riêng tôi, đời tôi cũng gần 20 năm quân ngũ. Tôi biết, đứng trên cương vị và với danh dự của một người sĩ quan, mình luôn luôn cảm thấy khó khăn khi phải từ chối một trách nhiệm được giao phó. Nhưng, là một con người, mình có quyền thắc mắc. Cái thắc mắc đơn giản và thường nhất vẫn là: Tại sao lại tôi? Tại sao tôi phải hy sinh? Hy sinh cho ai và để làm gì? Hoặc giả, tôi hy sinh mà không biết có ai hy sinh chung với tôi không?

Ông ngược mặt nhìn lên cái lá cờ vàng ba sọc đỏ vĩ đại treo ở giữa phòng, nói tiếp:

-Ai cũng biết chiến tranh là tàn khốc nhưng ai cũng quên một điều quan trọng khác của chiến tranh là sự bất công. Bất công vô cùng. Đừng kiếm đâu xa, anh cứ ra trước cổng trại thì nhìn thấy ngay liền. Tại sao có những thằng sống phè phỡn ăn chơi và làm giàu nhờ cuộc chiến và lại có những thằng sống cực khổ như anh và tôi? Tại sao lúc này tôi ngồi đây để thuyết phục anh mà không chịu thuyết phục bao nhiêu người khác hy sinh?

Ông đại tá nhìn Huân, giọng rất thành thực:

-Ý tôi muốn nói, là một người chiến hữu, tôi khuyên anh đừng ngại ngần nếu cần phải từ chối nhiệm vụ. Người ta luôn luôn có những lý do chính đáng để từ chối như vì chuyện gia đình, chuyện vợ con v.v... Mong anh đừng quên những điều ấy.

Rồi ông cúi đầu bước ra. Bước thật mau như sợ người ta nhìn thấy mình vừa nói chuyện với Huân vậy...

Xế trưa một chút ngày hôm đó, Diễm đang bán hàng ở tiệm thì giật mình khi nhìn thấy chiếc xe díp của Huân đỗ xích lại trước cửa. Nàng đã tính ít nhất thì phải ba bốn ngày Huân mới về được. Huân bước vào, đi rất mau, mặt mày nửa rạng rỡ nửa lo buồn.

-Sao anh về sớm vậy? Không đi công tác hả?

-Anh được rảnh chiều nay. Em giao cửa hàng lại cho mẹ, đi với anh có được không?

-Em tưởng anh phải mấy ngày mới về chứ.

-Chuyện dài lắm, lát anh nói. Anh mới lãnh lương, mình đi bát phở, đi uống cà phê nghe nhạc, đi sắm đồ, đi coi xi nê rồi anh kể cho nghe...

Diễm thấy lòng mình rộn lên một niềm vui khó tả. Niềm vui của cô học trò nhìn người tình đến chờ đi chơi vào một buổi chiều thứ bảy.

Xong ngay. 15 phút sau, hai người đã ngồi trong quán cà phê Tường Vân. Thành phố Ban Mê Thuột vào tháng 12 thì trời đã lạnh từ lâu. Diễm đẹp sắc sảo trong chiếc áo len tím. Đôi má nàng hồng lên tự nhiên. Hai người cười nói huyền thuyên.

Từ ngày quen Huân, Diễm nhớ, đã lâu lắm rồi mình chưa có một buổi chiều thơ mộng ấm cúng như chiều hôm nay. Với Huân thì cà phê Ban Mê Thuột pha đậm, uống chung với... khói thuốc lá Capstan, bên cạnh người tình bé bỏng thì chẳng còn gì thú bằng.

Rồi Huân chở Diễm đi chợ sắm một ít quần áo cho đứa đứa bé. Đi chợ ra đói bụng, hai người ghé vào tiệm tàu ăn mì, rồi chui vào rạp chiếu bóng LoDo xem phim "Tình chàng mãi mãi" của David Lean. Buổi tối, khi Huân dìu Diễm bước trở lên căn gác nhỏ thân thuộc thì chàng đã có quyết định: Ngày mai, chàng sẽ đi.

Huân chờ cho đến lúc hai người lên giường ngủ, chàng mới nói, cố làm cho giọng mình thật tự nhiên:

-Diễm ạ, ngày mai anh đi sớm.

Diễm đã buồn ngủ, mắt riu lại, rúc đầu vào ngực Huân, hỏi rời rạc:

-Đi.. công... tác?

-Ừ.

-Chùng... nào... về...

Huân không trả lời liền. Biết Diễm sắp chìm vào sắp ngủ, chàng không muốn phá giấc. Huân vòng tay ôm lấy vai nàng, và chờ đợi. Quả như ý chàng nghĩ, nhịp thở của Diễm trở nên đều hòa rồi nhỏ dần. Một buổi chiều giải trí vui vẻ làm người đàn bà có thai mệt mỏi.

Huân ngắm người yêu ngủ một lúc rồi nhẹ nhàng đỡ đầu nàng lên gối. Chàng tốc mũng ngồi dậy, ra ngồi nơi chiếc bàn con bật đèn lên, lấy cây bút ra hí hoáy viết vào tập vở học trò:

Ban Mê Thuột Thứ hai ngày 2 tháng 12 năm 1974,

Diễm yêu dấu,

Lúc em đọc những dòng chữ của lá thư này thì anh đang ở một nơi nào đó trên đường đi thi hành công tác. Anh ra đi nhưng để lại lòng anh ở đây. Chuyến đi này khá lâu, khoảng 3 tuần lễ hoặc hơn và không biết anh có về kịp vào lễ Giáng Sinh hay không. Em đừng buồn, đừng trách anh vì sao đi lâu vậy mà không nói cho em biết. Lúc chiều, anh không dám nói vì anh sợ buổi chiều cuối cùng của hai đứa mình sẽ trở nên buồn tẻ. Anh tính chờ khi lên giường rồi nói nhưng nhìn thấy em ngủ ngon lành như một đứa trẻ, anh lại đổi ý vì sợ em lại giật mình lo lắng suốt đêm. Anh đã làm khổ em quá nhiều, cho nên, anh muốn em có được một buổi tối an bình bên anh trước khi anh ra đi. Đừng buồn anh nhé, ráng hiểu cho anh.

Và đừng khóc, Diễm ạ. Cũng đừng đay nghiến anh, tội nghiệp anh.

Diễm ạ, lý do anh viết lá thư này vì có một chuyện rất quan trọng anh muốn nói từ khi hai đứa mình mới quen nhau nhưng anh chưa hề dám. Bây giờ, nếu em cho phép, anh xin mượn trang giấy này để giải bày: Đó là chuyện đời anh...

Từ hồi còn nhỏ đi học, đọc các bài thơ của các thi sĩ ca ngợi tình yêu, anh thấy tình yêu đẹp thật và thường ngồi mơ mộng hàng giờ. Anh mơ ước sau này lớn lên anh sẽ yêu và sẽ nắm được mùi vị của tình yêu.

Chuyện đó bình thường quá phải không em, ai lớn lên mà chẳng mơ ước được như vậy? Nhưng để anh kể tiếp...

Thế mà lớn lên, khi anh bắt đầu biết chải đầu cho láng, biết ủi quần áo cho thẳng để đi học thì lệnh đồn quân, lệnh bắt lính, lệnh gọi nhập ngũ ào ào đổ xuống đầu bọn anh. Bọn anh học ngày học đêm, học phờ cả mặt mày để đuổi theo cái tờ giấy hoãn dịch cứ lơ lửng ở trước mặt vào mỗi dịp bãi trường. Học ở trường ban ngày xong ra lại lọc cọc đạp xe đi học cour thêm, rồi về nhà chong đèn đến khuya để làm bài. Vừa học vừa đập muỗi chí chóa...

Nhiều đêm, học mệt đừ, nằm vắt tay trên trán, anh cũng không thể tránh khỏi những thèm

muốn rạo rức, những đòi hỏi thầm kín của người con trai ở tuổi mới lớn. Anh thèm xiết bao một bàn tay, một đôi môi, một giọng nói ngọt ngào, một lá thư với dòng chữ mềm mại nghiêng nghiêng... Nếu đất nước mình thanh bình, nếu nhân loại không bị họa Cộng sản, thì những mơ ước ấy thật là đơn giản và dễ dàng, nhưng, với bọn anh lúc đó, những chuyện tự nhiên ấy đã trở thành khó khăn diệu vợi.

Bây giờ nghĩ lại anh mới thấy giựt mình. Thật chưa có một thế hệ tuổi trẻ nào bị thiệt thòi nhiều bằng tuổi trẻ Việt Nam thời ấy. Chẳng ai có một tí thì giờ nào để dành cho tình yêu cả. Bọn anh học đến sì khói ra như thế mà cứ mỗi độ hè về thì thấy lớp học cứ vơi đi một cách đáng ngại. Thằng khoác áo đi Thủ Đức, đưa hành trang ra Nha Trang Đồng Đế. Bạn bè anh, có khi từng đưa, có khi từng nhóm một, lẳng lặng lên đường ra đi đáp lời sông núi. Tuy thân thiết nhau lắm nhưng những thằng ở lại không có thì giờ để nghĩ đến những kẻ ra đi. Bọn anh còn hàng trăm thứ khác phải lo nếu không muốn "noi gương" chúng nó vào mùa hè năm sau. Anh nhớ, ngày coi bảng đậu trung học xong thì bọn anh còn nghỉ được một tháng để vi vút nhưng coi bảng Tú Tài I xong thì chẳng có được một ngày nghỉ, phải lo mượn sách Đề Nhất để gạo và chuẩn bị thi tú tài 2 ngay từ mùa hè năm ấy liền.

Nhờ cần cù học ngày học đêm, anh lọt qua nhiều cửa ải cho đến năm Đề Nhất...

Ôi cuộc đời mình thật có nhiều cái bất ngờ. Năm đó, vào lúc anh tưởng mình là một trong những người may mắn nhất còn lại thì tấm bi kịch của đời anh mới bắt đầu. Em đừng cười. Anh bị gia đình bắt đi... lấy vợ. Chuyện thật là khó tin nhưng nó đã xảy ra ở thế kỷ 20 này.

Một buổi sáng thứ bảy, ông nội dắt anh đi ăn sáng. Ngồi trong tiệm phở, ông anh đưa cho anh coi một tấm hình của một người con gái... xấu ìn. Rồi ông bảo hai gia đình đã đồng ý cho bọn anh lấy nhau, ăn xong chờ ông đi may quần áo cưới rồi lên nhà đàng gái để hai đứa làm quen nhau.

Mới đầu, anh tưởng ông nội anh đùa. Anh là con trai, có học thức và lại đang sống ở thế kỷ 20, đâu phải là cô Loan trong Đoạn Tuyệt của thế kỷ 19? Ông anh lắc đầu bảo chuyện thật đấy, không đùa đâu. Anh phản đối dữ dội. Ông anh chẳng nói chẳng rằng, bỏ đứa đứng lên bảo: "Con cháu bất hiếu như thế thì tao đâm đầu vào xe tao chết đi chứ sống làm gì." Rồi ông bỏ chạy ra ngoài, cứ đòi đâm đầu vào cái dòng xe cộ đang đi lại như mắc cửi ở đường Trương Minh Giảng. Anh phải can mãi mới được.

Tối về nhà, anh nói chuyện với bố, bố anh bảo: "Tao cực khổ suốt một đời nuôi mày khôn lớn, mày chưa làm gì đền đáp bây giờ lại cãi tao à? Nhà người ta cũng là chỗ môn đăng hộ đối chứ có phải cùi hủi gì đâu." Anh bảo: "Con không dám cãi thầy nhưng con còn đang đi học, con chưa nghĩ đến chuyện ấy." Bố anh lại bảo: "Lấy vợ về học cũng được. Ý tao đã quyết mày đừng có gàn dở."

Mãi sau này anh mới biết là anh được "gả" để trừ đi số nợ nhà còn thiếu người ta hồi ở miền Bắc.

Anh buồn khổ đến sinh bệnh nhưng chẳng tìm được một lối thoát nào cho mình cả. Anh đành phải "vâng lệnh song thân" mà lấy vợ như người ta thường đề trong mấy cái thiệp cưới.

Lúc đứng làm lễ tế gia tiên, anh dâng hương mà không làm sao ngăn được hai dòng nước mắt cứ trào ra, anh sụt sùi khóc. (Vợ anh thấy thế liền bắt chước khóc theo, và còn khóc to hơn cả anh nữa.) Anh khấn rằng: "Ông bà tổ tiên linh thiêng về đây chứng giám cho con. Đạo làm trai của người Việt là Trung và Hiếu. Con đã vâng lệnh song thân lấy vợ để làm tròn chữ Hiếu. Lấy vợ xong, con sẽ đi lính để giữ trọn chữ Trung."

Tiệc cưới to lớn, ai nấy mặt mày hả hê sung sướng. Riêng anh, anh có cảm giác như bài thơ của đời mình mới làm được hai câu, chưa kịp đọc lại thì bị một bàn tay vô hình nào xé toạc mảnh giấy ấy vạt đi. Anh nhìn hai họ vui cười mà mơ ước được vui vẻ như họ. Tàn tiệc, bố anh đến bên anh, vỗ vai anh bảo: "Rồi mày sẽ quen đi con ạ." Cho đến bây giờ, anh vẫn không thể nào quên được câu nói ấy.

Rồi anh đi lính. Rồi anh gặp em...

Mới đầu, gặp em, anh chỉ muốn đùa một tí với em nhưng không ngờ anh yêu em thật. Đây là lần đầu tiên anh khám phá ra sự tuyệt vời của tình yêu. Nhờ tình yêu mà thế giới này tồn tại

được, thi sĩ làm thơ được, người thợ mộc đóng bàn ghế được, thầy giáo dạy học được v.v... Anh biết yêu trễ đến hơn 10 năm nhưng anh cảm ơn trời đã cho anh biết được mùi vị của tình yêu. Tuyệt vời lắm. Mỗi lần nhìn em, anh quên hết. Quên chiến tranh, quên hận thù, quên luôn cả tất cả bi kịch của đời mình nữa để chỉ nghĩ đến em.

Diễm yêu dấu,

Bây giờ là 2 giờ sáng rồi. Anh vừa kể lại chuyện đời mình cho em nghe, không phải để chạy tội, không phải để em thương xót mà để chứng tỏ tấm lòng của. Dù tốt hay dù xấu thì anh cũng là nạn nhân. Anh hiểu trách nhiệm nặng nề của mình đối với em và anh đã có một quyết định dứt khoát: Xong chuyến công tác này trở về, anh sẽ dắt em về nhà nói với bố mẹ anh là anh là đã yêu em, đã có con với em và sẽ ly dị vợ anh để cưới em.

Em có tin không? Nếu bố mẹ anh không chịu, anh vẫn cưới em như thường. Sau 6 năm ở lính, anh học được một điều quan trọng: Con người ta chỉ sống có một lần, cho nên, đừng để bố mẹ hay bất kỳ ai sống giùm mình cuộc đời mình.

Thôi, anh dừng bút. Nhớ đừng khóc, đừng buồn và ráng ăn thật nhiều. Anh đi chuyến này là để kiếm một món quà vô giá tặng thành phố Ban Mê Thuột. Anh không tiện nói ra bây giờ nhưng anh sẽ nói khi anh trở về. Và anh sẽ về trước lễ Giáng Sinh. Anh hứa.

Yêu em,

Anh...

\* \* \*

Thiếu Tướng Phạm Văn Phú gấp tập hồ sơ lại để trên bàn họp rồi đứng lên tiếng gằn tới tám bản đồ sau lưng. Ngồi dài theo hai bên dãy bàn họp trước mặt ông là 4 ông tướng: Tư lệnh phó Quân đoàn, Tư lệnh Sư đoàn 22 và 23 bộ binh, ông tướng Tư lệnh Sư đoàn 6 Không Quân và khoảng 25 ông tá, toàn là sĩ quan tham mưu của quân đoàn II. Ai nấy nghiêm trọng nhìn lên chờ nghe tướng Phú.

Tướng Phú vỗ cây gậy chỉ huy trong tay rồi nói:

-Cách đây hơn tuần, tôi được thông báo của phòng II quân đoàn là họ phát hiện được một lực lượng khá đông quân số của các sư đoàn 320 và 968 ở phía Tây và phía Nam Pleiku, sư đoàn 10, sư đoàn 316 và sư đoàn 968 chính quy Bắc Việt ở mật khu Bù Gia Mập. Thêm vào đó, còn trung đoàn 3 cao xạ nặng, 1 trung đoàn pháo nặng và 1 trung đoàn xe tăng cũng ở khu Bù Gia Mập.

Cả phòng họp... nín thở. Nét ưu tư hiện rõ trên từng khuôn mặt của mỗi vị sĩ quan. Tướng Phú liếc nhìn đại tá Phùng rồi tiếp:

-Để xác nhận tất cả chuyện này, tuần trước, tôi cho Lôi Hồ mình nhảy xuống phía bắc của KonTum và xuống Bù Gia Mập để "tìm hiểu." Anh em Lôi Hồ đã bắt được nhiều tù binh và đã xác nhận được tất cả chuyện này. Những tin tình báo mới nhất của phòng II cũng tái xác nhận chuyện này, và không ảnh của Không quân cũng xác nhận. Đây là một bất ngờ đối với tôi...

Tướng Phú ngừng nói và nhăn mặt lại. Rồi ông chỉ cây gậy vào mật khu Bù Gia Mập:

-Điều khó hiểu hơn cả là tại sao chúng nó lại ở đây?

Ông lại... nhăn mặt, lắc đầu nói tiếp:

-Đây là câu hỏi nằm trong gan trong ruột tôi suốt tuần lễ qua. Chúng nó muốn đánh Ban Mê Thuột hay đánh Quảng Đức? Hay chúng nó không đánh cả hai mà chỉ muốn lừa mình để đánh Pleiku? Nói về sự kiện thì chúng nó sẽ đánh Ban Mê Thuột hay Quảng Đức, còn theo sự suy luận của tôi thì Ban Mê Thuột hay Quảng Đức chỉ là diện, còn Pleiku mới là điểm...

Tướng phú tiến trở lại bàn họp, bỏ cây can lên bàn, ngồi xuống mỗi điều thuốc:

-Bon. Tôi mời anh em tới đây để thảo luận vấn đề này. Vậy thì, anh em có ý kiến gì, cứ tự nhiên trình bày...

Chỉ chờ có thể là cả phòng họp có nhiều bàn tay dơ lên xin phát biểu liền. Ai cũng muốn cho tướng Phú thấy cái tài kinh luân của mình. Tướng Phú chỉ từng người một để cho ý kiến. Ai nói sao ông cũng gật đầu nhưng chỉ trả lời rất ít.



Khoảng một tiếng sau, tướng Phú dơ tay làm dấu cho mọi người im lặng. Ông đứng lên bực gỗ:  
-Cám ơn các anh em đã bàn thảo thật sôi nổi và hào hứng. Bây giờ tôi quyết định như thế này. Trước hết, tôi nhờ Tham mưu trưởng quân đoàn gọi điện thoại cho tỉnh trưởng Ban Mê Thuật, và tỉnh trưởng Quảng Đức bảo hai ông này ngày mai đem hết sơ đồ cùng kế hoạch phòng thủ mới nhất của tiểu khu mình lên đây gặp tôi. Tôi muốn biết rõ chi tiết từng viên đạn và từng trái mìn, từng vị trí của các đơn vị phòng thủ.

-Nhận rõ thiếu tướng.

Tướng Phú chỉ cây gậy vào bản đồ:

-Anh Thịnh, anh cho một thành phần của thặng 45 (Trung đoàn 45, sư đoàn 23 bộ binh) của anh hành quân lục soát từ chỗ này, phía Nam của Đức Lập về tới phía Bắc của Quảng Đức cho tôi. Đồng thời, cho một thành phần của thặng 53 (Tr/Đ 53/SĐ 23 BB) cũng hành quân lục soát từ Ban Mê Thuật về hướng Nam. Tướng Nhân Không Quân lo đầy đủ trực thặng để vận chuyển hai toán quân này nội trong ngày mai.

-Nhận rõ Thiếu tướng

-Nhận rõ.

-Anh Tài, anh cho thặng 21 Biệt Động của anh di chuyển gấp về án ngữ ở phía Nam Ban Mê Thuật, ngay chỗ này để làm trừ bị cho tụi 23 bộ binh.

-Nhận rõ...

-Anh Viễn, về phía Bắc KonTum, anh cho thặng...

Tướng Phú ra lệnh và chỉ thị một thôi không ngừng nghỉ. Đại tá Phùng nhìn ông Khiếu trao đổi một cái nhìn thỏa mãn. Cuối cùng, ông tướng có vẻ bắt đầu nghĩ tới Ban Mê Thuật rồi. Tuy nhiên, đại tá Phùng biết, ông tướng vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng. Ở địa vị ông, ông phải thận trọng để điều quân đi thăm dò như vậy. Tướng Phú ra lệnh “một phần của trung đoàn” tức là 1 hoặc 2 tiểu đoàn. Phần còn lại ông vẫn còn muốn bố trí để giữ Pleiku. Theo ông, chỉ có Pleiku mới quan trọng thôi, còn ngoài ra đều có thể cứu được hết. Kể cả Ban Mê Thuật, kể cả Quảng Đức. Tuy nhiên, Đại tá Phùng cùng Trung Tá Khiếu đã liệu trước việc này. Hai người sẽ có trưng bằng chứng cho tướng Phú biết về ý đồ của Cộng Sản.

Và tất cả chuyện quan trọng này đều nằm trong tay một sĩ quan Biệt Kích tài giỏi của ông: Đại Úy Huân. Phải, chỉ có Đại úy Huân mới cứu Ban Mê Thuật được.

\* \* \*

Khi chiếc trực thăng chở toán của Huân đáp xuống bãi đậu của Chiến đoàn, chàng chẳng ngạc nhiên chút nào khi nhìn thấy, ngoài đại tá Phùng cùng toàn bộ ban tham mưu của chiến đoàn ra đón còn có cả có cả Thiếu Tướng Khấn, Tư lệnh phò Quân đoàn II và ít nhất là 3 ông Đại tá khác của Quân đoàn. Huân hiểu những gì nằm trong chiếc máy hình và những gì chàng ghi nhận được suốt 20 ngày qua trong mật khu Bù Gia Mập sẽ có một giá trị to lớn mà không ai có thể ước lượng được. Nhưng Huân không có thì giờ để suy nghĩ nhiều. Đầu óc chàng đang bận rộn để chuẩn bị cho bài thuyết trình về chuyến công tác vừa qua của chàng.

Huân thò tay ra bắt hai người phi công trực thăng rồi nhảy xuống. Đại Tá Phùng dơ tay đáp lễ cái chào của Huân rồi giới thiệu chàng với ông tướng và mấy sĩ quan cấp tá của Quân Đoàn.

Huân chào họ và đón nhận những cái bắt tay vồn vã và những cái nhìn thán phục.

Một tay bắt tay Huân, tay kia nắm lấy vai chàng, Đại tá Phùng nói:

-Chúc mừng anh. Kết quả sơ khởi mà tôi nghe được rất là khích lệ, lát nữa mình nói nhiều.

Đại tá Phùng quay nhìn ông tướng Tư Lệnh Phó:

-Kính mời Thiếu tướng cùng phái đoàn vào Câu Lạc Bộ dùng cơm trưa, chừng nửa tiếng nữa chúng tôi sẽ có mặt ở phòng họp Chiến đoàn để thuyết trình cho Thiếu tướng cùng quý vị.

Phái đoàn ông tướng bước về phía Câu Lạc Bộ. Đại tá Phùng phóng lên chiếc xe díp, Huân leo lên ngồi bên cạnh, ông Trung tá Khiếu cũng leo lên ngồi phía sau. Đại tá Phùng chưa kịp đề máy xe thì Huân đã hỏi liền:

-Đại tá... cho xin điều thuốc.

-À, xin lỗi, tôi quên... Anh giữ nguyên cả gói mà hút.  
Huân nhận gói CAPSTAN còn đầy từ tay người chỉ huy trưởng, kẹp một điếu vào môi rồi chẳng cần khách sáo, thản nhiên bỏ nguyên gói thuốc vào túi áo mình. 20 ngày qua trong rừng rậm, không biết bao nhiêu lần Huân mơ ước chỉ được cầm một điếu thuốc lá trong tay như thế này. Đại tá Phùng đưa thêm cho chàng cái bật lửa. Chiếc xe phóng vút đi. Ông Phùng cố gắng để giữ cho giọng mình được bình tĩnh để hỏi câu hỏi quan trọng nhất của chuyến công tác:

-Ban Mê Thuột hay Pleiku?

Huân mỉm cười, chưa thèm trả lời vội. Chàng hít thêm một hơi thuốc lá cho đầy hai buồng phổi, rồi mới dừng đĩnh trả lời qua làn khói:

-Ban Mê Thuột!

Đại tá Phùng nghiêng răng sang số xe thật mạnh như muốn bộc lộ một sự giận dữ nào đó:

-Chắc không?

-Chắc như bắp Đại tá. Không trúng tôi nghĩ ăn lương chính phủ.

Đại tá Phùng tiếp tục nhăn mặt lại nhưng Trung tá Khiếu lại gạt gù cái đầu:

-Quả đúng y như bọn mình dự đoán.  
Chiếc xe díp thẳng lại trước ban II của Chiến đoàn. Một người sĩ quan chạy vội ra như đã chờ đợi sẵn từ lâu. Huân đưa cho anh ta hai cái máy hình và cái túi đựng tài liệu cùng phim ảnh của chuyến công tác. Đại tá Phùng hỏi người sĩ quan:

-Nửa tiếng xong không?

Vị sĩ quan gạt đầu:

-Thưa hình thì chúng tôi sẽ rửa được nhưng sẽ còn hơi ướt. Về tài liệu thì chúng tôi chỉ phải kiểm những tin quan trọng trước thôi.

-Tốt. Hình ướt cũng được. Phần tin tức thì giải trình được bao nhiêu đem hết sang tôi liền.  
Chiếc xe lại lao vút đi. Huân mời điếu thuốc thứ hai. Ba người sĩ quan bước vào phòng giải trình của Chiến đoàn. Đại tá Huân mở tủ lạnh, khai cho mỗi người một chai bia 33:

-Ăn mừng. Phải ăn mừng chuyến công tác này mới được.  
Huân ngửa cổ tu một hớp bia. Tiên sư, trên đời sao lại có những thứ thức uống ngon đến như vậy nhỉ? Ấu đây cũng là một phần thưởng trời dành cho những người lính như chàng. Ở trong rừng gần một tháng không được uống bia, không được hút thuốc, lúc cầm lại điếu thuốc hay chai bia mới thấy giá trị của nó và mới thấy được làm người, được... uống bia hút thuốc, được hít thở khí trời tự do quả thật là thú. Chàng lắc lắc chai bia trong tay rồi lại đưa lên cao. Lần này Huân uống hết sạch. Đại tá Phùng đưa thêm cho chàng một chai nữa.  
"Cám ơn Đại tá" Huân nói rồi từ từ tiến tới tấm bản đồ treo trên tường, cầm cây thước trong tay để chuẩn bị phân giải trình nhưng ông Phùng đã gạt đi:

-Khỏi, cứ ngồi xuống đây, chờ lát nữa sang thuyết trình với ông Tướng anh trình bày cận kề luôn cũng được.  
Xong ngay, đại tá muốn vậy thì đỡ mắt thì giờ với phần thủ tục. Ông chiến đoàn trưởng đi thẳng vào vấn đề:

-Tóm tắt, chuyện gì làm anh quả quyết là chúng nó sẽ đánh Ban Mê Thuột?

-Sa bàn.

-Sa bàn thành phố Ban Mê Thuột?

-Đúng. Chỗ chúng tôi nằm là khu tập trung không phải của tụi 316 mà của trung đoàn 95 B.  
Đại tá Phùng nhìn Trung tá Khiếu. Ông Khiếu gạt đầu như xác nhận sự xuất hiện đó là đúng.

-Chúng nó tập trận liên miên cả tuần lễ. Riêng tiểu đoàn gần tôi nhất thì chúng nó thực tập đánh công trước Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh.

-Sao anh biết đó là công trước của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 23?

-Tôi ở Ban Mê Thuột này gần năm rồi. Đường đi vào Bộ Tư lệnh Sư đoàn 23 có cái cái công viên, bên cạnh công viên là cái nhà thờ Quân Đội... Chúng nó có cả hình dáng cái nhà thờ này. Lát nữa hình rửa xong đại tá sẽ thấy...

-Về cái sa bàn của thành phố, anh thấy ở đâu?

-Trong phòng họp của bộ chỉ huy Trung Đoàn. Tôi chụp được hình ảnh đầy đủ, lát nữa đại tá sẽ

thấy.

-Ngoài ra anh còn biết gì nữa không?

-Chúng tôi phát giác và nghe lóm được đường dây điện thoại giữa trung đoàn và sư đoàn, tôi có ghi lại nhiều chi tiết. Lát nữa phòng II đưa qua trung tá sẽ thấy...

Đại tá Phùng thở dài, mời điếu thuốc. Ông quay sang Trung Tá Khiếu:

-Anh Khiếu có gì hỏi không?

-Thưa có!

-Mời Trung Tá tự nhiên...

-Trước hết, tôi xin cảm ơn và chúc mừng anh về chuyến công tác đầy cam go. Chiều nay tôi và đại tá Phùng sẽ tháp tùng tướng Khán về Pleiku để gặp tướng Phú liền. Thực ra bọn tôi đã nghi ngờ chuyện này từ lâu, nhưng kẹt một cái là ông tướng Phú... Anh biết, ông Tướng có vẻ không tin tưởng những tin tức tình báo của chúng ta đưa lên lắm... Ngoài những gì anh nói, anh nghĩ anh có tấm hình hay bằng chứng nào để tôi có thể thuyết phục được tướng Phú không? Tự nhiên, Huân bỗng nổi giận. Mình và lính vừa lợi vừa nằm gần đúng 20 ngày trong lòng đất địch, sự sống như treo chỉ mảnh hăng ngày để khám phá ra cái tin tức quý giá này đem về. Nhưng như vậy chưa đủ, ở trên còn muốn mình phải tìm cách chứng minh hay thuyết phục họ. Chuyện đánh Việt Cộng là chuyện của ai nhỉ? Khôi hài thật. Chẳng khác gì một nhà buôn ngọc, sau khi tìm ra viên ngọc quý, không đem bán mà lại đem cho, nhưng trước khi cho người ta còn phải mất công thuyết phục người nhận ngọc đó là viên ngọc thật...

Chàng nhìn Trung Tá Khiếu:

-Thưa Trung tá, tôi được giao một bồn phận và đã làm xong, những gì còn lại như vấn đề ở trên có tin hay không không thuộc thẩm quyền của tôi.

Trung tá Khiếu gạt gù cái đầu ra dấu thông cảm.

Ngay lúc ấy có tiếng gõ cửa rồi vị sĩ quan phòng phim ảnh của Chiến đoàn xuất hiện với một núi hình ảnh trên tay. Mặt mày anh ta vừa hớn hờ vừa... tái mét, nhìn đại tá Phùng nói nhưng giọng lạc đi vì xúc động:

-Tụi mình phải cho vợ con đi khỏi Ban Mê Thuật này càng sớm càng tốt Đại Tá ơi. Em coi mấy tấm hình chụp em muốn lạnh gáy...

\*\* \*

Huân và Diễm tối hôm ấy lại trở về ngôi trên chiếc ghế đá công viên của thành phố Ban Mê Thuật. Ngay trên chiếc ghế cũ mà hai người đã ngồi ngày mới quen nhau. Chỉ khác hơn là, lần này họ ngồi sát nhau, cùng nhìn về hướng ánh đèn sao chổi sáng lừng từ cái tháp chuông của Nhà Thờ Quân Đội ở bên kia đường chiếu ra...

Tự nhiên, Huân hỏi:

-Em biết nhà thờ đó tên là gì không?

-Không!

-Vậy là em thua anh rồi. Đó gọi là nhà thờ Quân Đội.

-Ừ. Anh đi dạo lúc nào mà rành quá vậy?

-Không đi nhưng anh biết. Em biết đằng sau ánh đèn sao chổi đó là gì không?

Diễm co ro vì lạnh, áp người thật chặt vào lưng Huân:

-Không...

Huân lại nhớ đến cái sa bàn của Việt Cộng ở trong mật khu Bù Gia Mập. Theo đúng kế hoạch, khu vực này được giao cho trung đoàn 95 B và một đại đội xe tăng. Sau cỡ 5 ngàn trái pháo, chúng nó sẽ đi diễn hành trên quốc lộ mà vào, làm một mũi dùi chính đánh thẳng vào đây để nuốt gọn Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Huân nhăn mặt:

-Là Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh.

Diễm cười rất vô tư:

-Tưởng chuyện gì, anh thì lúc nào cũng hết Bộ Tư Lệnh rồi đến Bộ Chỉ Huy... Ở bên em anh tạm quên mấy thứ đó đi có được không?

Huân đốt điếu thuốc lá, lòng se lại khi nghĩ đến vùng đất hiền hòa này sẽ trở thành một bãi chiến trường đẫm máu nay mai. Chàng thấy thương cho Diễm cũng như cho tất cả những người dân của cái thành phố này.

Diễm cầm tay Huân:

-Quên chuyện đó đi anh, anh viết thư hay lắm, cứ như văn sĩ.

Huân cười:

-Ở gần một người đẹp như em mà không trở thành văn sĩ thì thật là bất lịch sự và ngu xuẩn. Mà này, nói thật đi, sáng hôm ấy em có khóc không?

-Có.

-Anh cũng đoán vậy.

Rồi Huân đứng lên:

-Em muốn đi bách bộ một lát không?

-Đi thì đi.

Hai người đi bên cạnh nhau. Diễm cúi đầu đến bước, quàng hai tay qua tay Huân. Huân thọc hai tay vào túi, cứ ngược mặt lên nhìn cái sao chổi làm bằng mấy trăm cái bóng đèn chạy dài từ trên tháp chuông xuống. Tới cuối công viên, Huân rú:

-Mình đi bộ qua nhà thờ chơi..

-Ý kiến hay!

Vừa băng qua đường, Huân nghe được tiếng tập hát từ trong nhà thờ vọng ra: "Cao cung lên, khúc nhạc Thiên Thần Chúa..." Huân hỏi:

-Mau quá, tối ngày một là Noel rồi nhỉ?

Huân dừng bước trước hang đá Đức Mẹ trước nhà thờ, hỏi Diễm:

-Em biết cầu kinh không?

Diễm lắc đầu:

-Không nhưng trông bà ấy đẹp và hiền hậu ghê nhỉ? Em nghĩ ai đến cầu bà này điều gì bà ấy cũng cho hết. Bà hiền quá.

-Vậy thì em cầu thử đi.

-Anh phải cầu với em.

-Ừ. Nhưng phải bỏ tay anh ra và đứng nghiêm trang lại, chắp lên ngực như cái ông đang đứng đằng trước em kia kìa.

Hai người chắp tay. Diễm lẩm bầm mấy lời cầu rồi cúi đầu vái mấy cái. Huân cười, bảo:

-Đừng có vái, người ta cười. Ở đây em thấy có ai vái đâu?

Diễm vẫn tiếp tục vái và nói:

-Ai cười mặc họ, Diễm muốn tỏ lòng tôn kính. Cầu mà không vái thì mất linh đi.

Hai người đi dạo một vòng rồi trở về công viên. Huân hỏi:

-Lúc này em cầu gì vậy?

-Cầu cho hai đứa mình được nên duyên vợ chồng. Em lo quá.

Huân cười:

-Muốn nên duyên vợ chồng thì em phải cầu cho vợ anh nó... trúng gió chết.

-Anh chỉ nói bậy. Những gì anh nói trong thư có thật không anh?

-Thật, thật lắm.

-Còn anh, lúc này anh cầu gì vậy?

-Cũng cầu như em nhưng anh có thêm một lời cầu đặc biệt...

Huân bỏ lửng câu nói, đứng lại cầm tay Diễm:

-Diễm, em nghe cho kỹ đây. Sau Noel, anh muốn em và má dọn hết đồ đạc về Nha Trang ở tạm một thời gian...

Diễm sửng sò:

-Sao vậy anh?

Huân kéo Diễm ngồi xuống ghế, nói thật chậm, thật rõ ràng và thật tha thiết:

-Những gì anh sắp nói, em phải thề giữ tuyệt đối bí mật.

-Mà chuyện gì vậy... rồi, em hứa

-Em có biết chuyến đi công tác 20 ngày vừa rồi của anh không?

-Sao?

-Anh biết được một chuyện rất quan trọng. Việt Cộng đã đem 4 sư đoàn vào đây để chuẩn bị đánh Ban Mê Thuột.

Một cái tin động trời như vậy, cái tin làm cho cả quân đoàn II từ ông tướng Phú xuống đến anh lính hạng bét mất ăn mất ngủ mà với Diễm thì chẳng có nghĩa lý gì. Đánh nhau thì hai bên ngày nào lại chẳng đánh, sao lại lo sợ vậy nhỉ? Giọng Diễm vẫn tỉnh bơ, chẳng có chút gì hốt hoảng hay sợ hãi:

-4 sư đoàn là nhiều lính không anh?

Huân lắc đầu chán nản. Hình như lúc trời sinh ra đàn bà, ngài quên nhét vào đó một chút óc nhà binh. Huân kiên nhẫn giải thích:

-4 sư đoàn là cỡ vài chục ngàn thằng lính bộ đội. Mỗi thằng một cây AK. Khi vào đây rồi, chúng nó sẽ tàn phá, sẽ bắn giết, sẽ cày nát cái thành phố thơ -ộng này ra như cám hoặc trước tết hoặc sau tết.

Diễm tròn mắt:

-Anh nói thật?

À, thế này thì có ép phê rồi. Huân tiếp tục:

-Chưa bao giờ thật bằng. Em tưởng tượng đi, hai chục ngàn thằng lính vào đây, mỗi thằng chỉ cần bắn một phát thì Ban Mê Thuột cũng đủ tan hoang. Đó là chưa nói tới xe tăng, chưa nói tới đại pháo... Vì vậy cho nên lời cầu đặc biệt của anh lúc này là cầu cho Ban Mê Thuột, cầu cho thành phố yêu dấu này. Cầu cho ông tướng Phú được sáng suốt để đỡ trận này. Nhưng quan trọng nhất là em và mẹ phải đi khỏi nơi đây. Đi liền càng sớm càng tốt. Đang thai nghén như em, ở lại đây không tiện chút nào hết.

Giọng của Diễm trở nên hơi gay gắt, nhưng Huân chưa để ý đến:

-Anh muốn em đi. Nhưng còn chuyện thành hôn của hai đứa mình như anh nói trong thư thì thế nào?

-Mình không còn thì giờ nữa! Nội trong tuần tới, em và má phải thu xếp cho xong đồ đạc và dọn đi liền.

Nói xong thì Huân đọc ngay được vẻ bất mãn trong đôi mắt Diễm. Hình như đã có chút nước mắt trong đó rồi. Giọng nàng như cổ giấu một nỗi chua xót trong lòng:

-Em thì sao cũng được, nhưng má em chắc không chịu đi đâu...

Huân nắm tay Diễm:

-Em phải bắt má đi.

Diễm hất tay Huân ra, quay nhìn đi nơi khác để che giấu một giọt nước mắt:

-Má em cứng đầu lắm...

Huân lại nắm tay Diễm. Diễm lại hất tay chàng ra. Rồi quay lại nhìn Huân, hai hàng nước mắt chảy dài trên má:

-Anh Huân, nếu anh đổi ý, không muốn cưới Diễm nữa thì cũng được, anh cần gì phải bày vẽ 3 sư đoàn với 4 sư đoàn Việt Cộng làm gì. Chẳng thà anh nói thật đi, Diễm thông cảm anh. Diễm tha thứ cho anh. Dù sao, Diễm cũng chỉ là người đến sau... Diễm biết thân phận mình, Diễm không có quyền...

Huân tròn cặp mắt lại:

-Diễm, em nói gì vậy?

Diễm nghẹn ngào, vừa nói vừa khóc:

-Diễm nói anh muốn cưới Diễm thì cưới, còn không thì cứ việc đi đi, không ai giữ anh đâu. Làm gì phải đem Việt Cộng vào đây mà dọa nhau...

Rồi nàng đứng dậy bỏ đi mau như chạy. Huân bước mau theo và thấy cổ họng mình muốn tắt nghẹn. Trời cao có mắt về đây chứng giám cho thằng Huân này.

Huân bắt kịp Diễm, níu lấy tay nàng. Diễm lại hất ra. Nước mắt tiếp tục chảy đầm đìa trên mặt nàng. Huân khổ sở:

-Diễm, em phải hiểu. Anh thương em nhất trên đời này.  
-Tôi không cần. Anh về với vợ anh đi. Anh đi đi, và đừng bao giờ trở lại đây gặp tôi nữa. Con tôi, tôi sẽ nuôi được. Nếu tôi đẻ con gái, tôi sẽ cấm nó tuyệt đối không được quen với lính, không được yêu lính, nhất là thứ lính... Lôi Hồ... con cạp bạc tình bạc nghĩa như anh...  
-Diễm, anh năn nỉ em... Em nghĩ lại, lòng anh, em biết...  
-Tôi không cần thứ lòng đó. Anh bảo anh đi công tác 20 ngày. Anh về Sài Gòn với vợ anh 20 ngày chứ công tác gì. Anh sợ trách nhiệm, sợ nuôi con, muốn dứt tình thì cứ nói, việc gì phải đem Việt Cộng vào tận Ban Mê Thuột để dọa mẹ con tôi...  
Huân thấy trời đất quay cuồng chung quanh mình. Chàng đứng sững người lại làm như nếu bước thêm một bước nữa thì sẽ nhào xuống liền tức thì. Rồi đột nhiên, chàng nổi giận. 20 ngày công tác đói rét nguy hiểm trong rừng, một trái tim rướm máu vì tình yêu, một tuổi thơ đầy dẫy bi kịch và chưa hề được yêu, được sống như một người bỗng bùng dậy trong lòng người đại úy Lôi Hồ trẻ tuổi...  
Huân chạy theo nắm lấy tay Diễm kéo lại thật mạnh. Diễm mắt đã khựng người lại, cả cánh tay đau nhói lên vì bị cú kéo ngược bất ngờ quá đau. Nàng kêu lên một tiếng kêu đau đớn, loạng choạng mất thăng bằng. Huân đỡ được nàng ngã vào lòng mình. Chàng giữ chặt lấy Diễm. Nhìn những giọt nước mắt trên mặt Diễm, lòng Huân lại mềm ra. Diễm dùng hết sức để xô Huân ra và chạy nghiêng:  
-Anh cứ việc giết tôi đi. Sao anh không giết tôi đi? Anh giết người quen rồi, anh cứ việc giết tôi đi...  
Rồi Diễm khóc lên nức nở. Huân ghì chặt lấy Diễm, lấp bắp:  
-Không, Diễm, anh yêu em, anh yêu em... Em đừng nói thế... anh yêu em... Anh xin lỗi...  
Diễm toan chạy nghiêng nữa nhưng bỗng im bật khi nhìn thấy những giọt nước mắt long lanh trong mắt và trên má chàng. Nàng ngạc nhiên lắm. Không ngờ ông đại úy dày dạn phong sương này cũng khóc được.  
Huân ôm lấy Diễm, tha thiết nói như một người trong tận cùng của sự thống khổ:  
-Diễm, anh yêu em... Anh yêu em... Anh xin lỗi...  
Diễm không trả lời, luồn tay vào tóc Huân, kéo đầu chàng xuống, đặt lên đôi mắt u buồn ướt lệ ấy một cái hôn.  
Nàng biết, biết từ lâu rằng Huân yêu mình thật...

\* \* \*

Tướng Phú ngừng nói. Phòng họp Bộ Tham Mưu Quân Đoàn im lặng như tờ. Ông nhìn cả phòng họp một lúc rồi tiếp tục:  
-Như vậy, tất cả những thắc mắc của tôi đã được giải đáp thỏa đáng... Và câu trả lời đã trở nên rõ ràng như ban ngày: Chúng nó sẽ đánh Ban Mê Thuột...  
Đến đó, tướng Phú ngừng nói và bỗng bật lên một cơn ho sụ sụ. Lát sau, Tướng Phú lại hỏi khi dứt cơn ho:  
-Có ai thắc mắc gì hay có điểm gì không đồng ý với tôi không...  
Không có tiếng trả lời.  
-Bon, bây giờ tôi có thể an tâm để dồn hết sức lực chuẩn bị cho chiến trường Ban Mê Thuột. Tôi muốn phòng III trình cho tôi một kế hoạch phòng thủ toàn diện thành phố Ban Mê Thuột trong vòng 24 giờ đồng hồ. Kế hoạch các anh em làm, phải trả lời và đi sâu những chi tiết sau đây cho tôi:  
Thứ nhất, mình có cách nào để ngăn chặn cuộc tổng tấn công điên cuồng này trước khi nó bắt đầu hay không? Hãy nghĩ đến lực lượng và những ưu điểm mà mình có trong tay, hoặc bằng Không quân, hoặc bằng bộ binh, hoặc bằng Pháo v.v... Hoặc giả, mình có thể kiếm một cái vùng giao tranh nào khác ngoài Ban Mê Thuột để ép chúng nó nhận làm chiến trường không?  
Thứ hai, nếu không ngăn chặn được, mình phải bố trí lực lượng như thế nào để chuẩn bị đón đánh và tiêu diệt được 4 sư đoàn bộ, 2 trung đoàn địa phương, 1 trung đoàn pháo, 1 trung

đoàn cao xạ nặng, 1 trung đoàn xe tăng và một tiểu đoàn đặc công của chúng. Anh em chớ quên một yếu tố quan trọng là bây giờ lá bài nằm trong tay mình. Mình đã biết đâu là điểm đâu là diện. Yếu tố bất ngờ đã mất, chúng nó đưa vào bao nhiêu thì mình sẽ nường hết bấy nhiêu. Thứ ba, tôi sẽ xin tăng viện từ Sài Gòn, anh em nghiên cứu cho tôi mình bao nhiêu lực lượng. Theo tôi nghĩ, mình phải được tăng cường ít nhất là 4 lữ đoàn Dù hoặc TQLC đang nằm nghỉ mát ở miền Trung. Các lực lượng trừ bị tinh nhuệ này hoặc sẽ làm búa tấn công chúng nó trước, hoặc sẽ làm đe để chặn đường rút của chúng. Về Không Quân, tôi sẽ xin tăng cường 2 phi đoàn trực thăng và 2 phi đoàn khu trục. Tướng Nhân lo chỗ ăn ở cho 4 phi đoàn này và trình cho tôi một kế hoạch để sử dụng những lực lượng tăng phái này.

Thứ tư, quan trọng nhất, Việt cộng đã biết đánh nghi binh suốt mấy tháng qua để dụ mình thì mình cứ để cho nó... dụ. Đại tá Long Công binh cho tăng cường xây thật nhiều công sự phòng thủ ở Kontum, và anh Tài, anh cho 2 liên đoàn Biệt Động của anh cứ tiếp tục hành quân lục soát dữ dội ở phía bắc Dakto để cho chúng nó tưởng rằng nó dụ được mình. Tất cả các lực lượng đang hành quân lục soát ở phía Nam Ban Mê Thuột của Sư Đoàn 23 cho rút về hết để chờ lệnh mới.

Thứ năm, trong vòng một tuần lễ, các tiểu đoàn Địa Phương Quân của các tiểu khu Pleiku, Bình Định, Ninh Thuận và Bình Thuận sẽ trở thành lực lượng chính để bảo vệ lãnh thổ mình. Tôi sẽ đưa tất cả quân số của hai sư đoàn 22 và 23 và các liên đoàn Biệt Động Quân lên Ban Mê Thuột để chuẩn bị cho trận đánh sắp tới.

Thứ sáu, anh Vân cho bí mật thiết lập một bộ chỉ huy tiền phương của Quân Đoàn tại thành phố Ban Mê Thuột cho tôi. Chính tôi sẽ về đó để chỉ huy trận này...

Tướng Phú dừng lại ở đây một chút, rồi ông tiếp tục, mắt long lên:

-Mình sẽ thiết lập một lò thịt sống để chờ chúng nó. Mất 20 năm nhưng cuối cùng tôi vẫn trả thù được trận Điện Biên Phủ...

Ngồi xen lẫn với khoảng chừng 30 ông tá và 4 ông tướng ở phía dưới, mặt mũi Đại tá Phùng cùng Trung tá Khiếu trở nên rạng rỡ. Riêng đại tá Phùng, trong đầu ông vừa nảy ra một ý nghĩ táo bạo khác. Khi lập kế hoạch, ông sẽ đề nghị tướng Phú cho Lôi Hồ nhảy xuống phía sau khu tập trung quân để hướng dẫn phi cơ oanh kích. Chỉ có Lôi Hồ bám sát chúng nó thì mới oanh kích chính xác được. Và không phải oanh kích ngay bây giờ mà chờ cho đến khi chúng nó sắp sửa tấn công, khi chúng nó tập trung quân số lại mới làm. Một trái bom thả ở giờ phút này có giá trị bằng mười trái bom lúc bình thường...

Buổi họp hôm ấy chấm dứt vào lúc 7 giờ chiều ngày 24 tháng 12 năm 1974. Sau buổi họp là buổi dạ tiệc và khiêu vũ Giáng Sinh do Quân Đoàn II khoản đãi. Tất cả mọi người, từ ông tướng Phú cho đến ông đại úy Quận Trưởng, ai nấy đều hả hê vui vẻ. Riêng Tướng Phú thì khỏi nói. Ông không ở lâu trong một nơi ngộp khói thuốc được nhưng chưa bao giờ có ai nhìn thấy ông vui vẻ như vậy kể từ lúc về nắm Quân Đoàn II. Trước khi ra về, ông đến vỗ vai đại tá Phùng:

-Toa hay lắm, moa cảm ơn toa rất nhiều.

-Thưa Thiếu Tướng, tôi chỉ làm bổn phận.

-Très bien, xong trận này thì công của toa nhiều nhất đấy. À, đại úy Huân, moa định móc Thiếu Tá cho nó, toa nghĩ thế nào?

-Trình thiếu tướng, tôi cũng tính đề nghị với thiếu tướng như vậy. Nếu Thiếu tướng móc Thiếu tá cho Đại úy Huân, đề nghị thiếu tướng cho mỗi người trong toán lên một cấp luôn.

-Coi như xong, moa sẽ nhớ chuyện này. Thôi ở lại chơi vui vẻ... Joyeux Noel...

-Joyeux Noel Mon Général...

Đại tá Phùng đứng nghiêm chào. Tướng Phú cùng người sĩ quan tùy viên bước ra khỏi phòng. Cây gậy chỉ huy trong tay ông ta đánh lên đánh xuống một cách trẻ trung và vui vẻ...

\* \* \*

Sau chuyến công tác thành công, Huân được thưởng một tuần phép vào dịp lễ Giáng Sinh. Trước khi chia tay lên đường đi Pleiku họp với tướng Phú, đại tá Phùng gọi Huân vào văn

phòng chúc mừng, vẻ mặt ông hân hoan, phấn khởi:

-Tướng Phú đã đồng ý với tội mình rồi. Như vậy là Ban Mê Thuật sẽ giữ được. Công của anh trong vụ này sẽ không nhỏ.

Huân cũng không giấu được vẻ vui sướng trên nét mặt:

-Đó là công chung của chiến đoàn chứ đâu phải riêng gì tôi Đại tá. Nhưng nếu trời còn thương nước mình thì Ban Mê Thuật sẽ vững như bàn thạch...

Đại tá Phùng chột nhìn Huân đăm đăm. Làm gì mà Huân không nhận ra được ánh mắt này?

Chàng cười:

-Đại tá sắp có công tác mới cho tôi?

-Anh đeo đại úy mấy năm rồi?

-Hơn một năm nhưng thực thụ thì mới 6 tháng. Đại tá muốn thay lon cho tôi?

-Anh... dám đeo lon Thiếu tá không?

-Tôi nhất lăm nhưng nếu có ai gán cho mình thì cũng làm gan đeo thử.

Hai người bật cười lên. Đại tá Phùng lại tiến tới tấm bản đồ, chỉ vào khu Bù Gia Mập:

-Đi phép về, anh cùng với đại úy Tú trưởng ban III Chiến Đoàn soạn cho tôi một kế hoạch nhảy liên tục, bám thật sát vào chúng nó. Nếu biết được vị trí đóng quân chính xác, Không Quân có thể tiêu diệt gọn một nửa lực lượng của chúng trước khi chúng bắn được một phát súng. Phần còn lại để dành cho bộ binh mình. Ông tướng Phú đang nấu sẵn một cái chảo nước sôi lớn để chờ chúng nó vào. Mình sẽ luộc sống không còn một mạng.

Huân gật đầu phấn khởi:

-Coi như xong đại tá, nghề của bọn tôi mà.

-Tốt. Bây giờ, anh về nghỉ Noel cho vui về... Có lẽ tôi sẽ bị kẹt khoảng 1 tuần lễ ở Pleiku để thiết lập kế hoạch phòng thủ Ban Mê Thuật, khi anh hết phép trở về chắc tôi cũng về tới, vào văn phòng gặp tôi để nhận chỉ thị liền. Mình không có nhiều thì giờ.

Huân gật gù cái đầu.

-Anh ráng lợi dụng kỳ phép này để dưỡng sức vì khi trở lại, chúng mình sẽ có rất nhiều việc để làm. Cho đến khi nào dập xong tội nó, mình ngủ chưa nhắm mắt được.

-Tôi hiểu Đại tá!

Đại tá Phùng lờ luôn cái vụ thay lon và Huân cũng chẳng muốn nhắc đến. Không phải Huân... chê cái bông mai bạc nhưng đầu óc chàng lúc ấy đang bị xâm chiếm bởi một chuyện quan trọng hơn: Làm thế nào để bám sát chúng nó và chỉ điểm chính xác cho Không quân tiêu diệt. Tiêu diệt trước khi chúng mò được tới Ban Mê Thuật...

Một tuần lễ phép nhân ngày Giáng Sinh trôi qua êm ả. Huân và Diễm sống với nhau những ngày thật đầm ấm, hạnh phúc. Cuối cùng thì chàng cũng thuyết phục được Diễm rời khỏi Ban Mê Thuật sau lễ Giáng Sinh để tránh cuộc binh đao sắp sửa xảy ra. Diễm chịu đi nhưng mẹ nàng nhất định ở lại. Diễm có nhiều bạn bè ở Nha Trang nên việc "tị nạn" cũng coi như một cuộc nghỉ mát nhỏ...

Sáng hôm hết phép, Huân lái xe díp vào trại. Diễm ở nhà lo sắp xếp và dọn dẹp đồ đạc. Hai người sẽ sống với nhau một đêm cuối cùng trước khi Huân đưa Diễm lên trực thăng về Nha Trang.

Buổi sáng, Diễm về ở nhà với mẹ nàng. Mẹ đưa cho Diễm mấy lượng vàng để phòng thân.

Buổi chiều, Diễm về nhà tiếp tục lo thu dọn đồ đạc...

3 giờ chiều, Diễm vừa nhét xong bức hình của Huân vào vali thì có tiếng xe thắng gấp ngoài cửa. Diễm ngạc nhiên nhìn ra và thấy Huân cùng một người sĩ quan Lôi Hồ khác từ trên xe bước xuống...

Nhìn hai người, Diễm ngạc nhiên đến độ sợ hãi vì nàng chưa bao giờ thấy Huân hung dữ như vậy. Cả người bạn chàng cũng vậy. Mất chàng ngẫu đồ, tóc tai rối bù.

Như thường lệ, Diễm đứng trên gác nhìn xuống, mỉm cười và vẫy tay chào nhưng Huân nhìn thấy mà không thèm đáp lễ. Diễm mơ hồ đoán ra rằng người yêu mình đang bị một chuyện gì bức mình lắm...

Lúc hai người xuống xe bước vào thì có con mèo đen phóng lên chiếc xe díp ngồi. Con mèo



này vẫn đến như thường lệ nhưng không hiểu sao hôm nay Huân lại thấy ngứa mắt. Chàng nhìn thấy thì liền đứng lại, chửi thề, bảo:

-Đù mẹ cái giống mèo đen này thật là xúi quẩy, không bắn mày thì để làm gì?

Huân quay lui. Nhanh như cắt, một tay chàng chụp cổ con mèo đưa lên cao, tay kia móc cây Colt .45 trong bụng ra kê vào giữa hai con mắt xanh lè của con vật bóp cò oành một phát. Máu óc và sọ con mèo đen bay tuốt lên cao rồi rớt lả tả xuống đường.

Từ trên lầu, Diễm rú lên một tiếng thâm thiết...

Hai ba người hàng xóm nghe tiếng súng nổ, bung cửa chạy ra. Một trong những người đó là một gã cảnh sát, mặt mày coi khó chịu thấy rõ. Gã đang mặc áo thun liền quay trở vào khoác chiếc áo cảnh sát vào rồi hùng hổ xông ra, tay chỉ, miệng nói:

-Anh... Đại úy kia, sao lại nổ súng bừa bãi thế? Anh tưởng đây là đâu? Tôi phải gọi Quân Cảnh mới được...

Người bạn của Huân rít lên một tiếng, toan xông tới nhưng Huân làm dấu cản hẳn lại. Chàng xoay người đưa mắt nhìn người cảnh sát.

Cái nhìn của một ông Đại Úy Lôi Hồ, một tay còn cầm con mèo đen máu nhỏ từng giọt, tay kia còn thủ cây Colt .45 quả có thần lực đặc biệt. Chỉ một cái nhìn đơn giản vậy thôi mà gã cảnh sát đã mất hết hồn vía, mặt mày tái mét.

Dưới cặp mắt thất thần của gã, chàng lù lù tiến tới phía gã, chẳng nói chẳng rằng. Gã cảnh sát lúc ấy mới biết mình vừa hơi... quá lời, đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn Huân như chờ đợi hình phạt sắp đổ xuống đầu mình.

Cũng chẳng thềm nói năng, Huân nhét con mèo đẫm máu vào tay gã ta rồi đứng yên... nhìn.

Gã kia sợ quá, không nói năng gì được, mặt méo đi thảm hại. Huân đưa nguyên cái bàn tay còn dính đầy máu mèo chùi vào ngực gã, rồi quẹt mấy cái lên mặt:

-Tập ăn thịt mèo cho quen đi là vừa, mai mốt Việt Cộng nó vào đây thì cả thành phố này phải ăn thịt mèo.

Rồi Huân quay gót, nhét cây súng vào bụng mình, bình thần tới chỗ rô bi nê rửa tay.

Huân mở cửa phòng bước vào. Diễm đứng nhìn sửng Huân và không biết phải nói gì. Từ ngày quen nhau, nàng chưa bao giờ nhìn thấy Huân hung dữ như vậy. Nhưng nhìn ánh mắt ngầu đỏ đầy uất hận của hai người sĩ quan trẻ, Diễm biết họ vừa gặp phải một chuyện gì rất bức mình hay đau đớn.

Huân chỉ nhìn Diễm chứ không cười, không chạy đến hôn nàng như mọi lần:

-Đây là Tú, bạn anh.

-Xin chào chị.

-Không dám, chào anh.

Rồi hai người ngồi xuống bàn. Đại úy Tú lấy chai Martel cầm theo ra, mở nắp. Huân lật ngửa hai cái ly.

Hai người lính trẻ uống rượu trong im lặng, bốn con mắt ngầu đỏ, bắn ra những tia lửa tuyệt vọng và uất hận. Hết ly này đến ly kia, không ai nói với ai một lời nào.

Diễm ngồi nhìn hai người một lúc, đứng lên bảo "Để em đi mua khô mực" rồi bỏ xuống nhà.

Huân không thềm nói năng gì. Nàng xin lỗi người cảnh sát lúc nãy rồi ra đầu hẻm mua mấy con khô, một ít nước đá.

Lúc Diễm trở về thì chai rượu đã gần cạn. Diễm nướng mấy con khô mực. Tự nhiên, nước mắt nàng ứa ra. Nàng đưa vạt áo lên chùi nước mắt rồi bảo "Khóí quá".

Diễm lấy cán dao đập mấy con khô rồi bỏ vào đĩa, để trên bàn. Lúc ấy Huân mới chịu mở miệng, nhìn nàng:

-Em ngồi đây, anh có chuyện muốn nói.

Nhà chỉ có hai cái ghế, Diễm đành ngồi trên giường.

-Ngày mai em đi?

-Vâng.

-Em có quen ai ở Sài Gòn không?

-Có, bên nội. Sao anh hỏi vậy?

Huân thờ dài:

-Anh nghĩ em về Nha Trang rồi phải tìm đường về Sài Gòn luôn.

Diễm hốt hoảng:

-Sao vậy anh?

Huân lắc đầu, nói như khóc:

-Ông tướng Phú hủy bỏ kế hoạch phòng thủ Ban Mê Thuột rồi. Vậy là xong. Thành phố này sẽ chìm trong cơn Đại Hồng Thủy của máu lửa và bom đạn. Ban Mê Thuột sẽ chẳng bao giờ còn như xưa nữa.

-Nhưng tại sao lại hủy bỏ? Hủy bỏ hồi nào?

Huân lắc đầu tính không nói nhưng không hiểu sao lại trả lời:

-Hai ngày sau Noel... Một phái đoàn của dinh Độc Lập gồm báo chí và chuyên viên tình báo Mỹ của DOA lên Pleiku thăm ông Phú. Nhà báo Phạm Xuân Ẩn, “cố vấn đặc biệt” của Tổng Thống và các “thiên tài tình báo” Mỹ thuyết phục được tướng Phú là Việt cộng sẽ không đánh Ban Mê Thuột mà đánh Pleiku...

Rồi Huân lại lắc đầu, nâng ly rượu lên uống cạn. Tú rót thêm rượu vào ly. Diễm còn muốn hỏi nữa nhưng hình như Huân không còn muốn nhắc đến chuyện ấy nữa. Chàng bảo:

-Em phải về Sài Gòn. Nếu mẹ không đi thì em về một mình. Đây là cái địa chỉ nhà anh, em nhớ lấy.

Diễm đứng dậy tới sát bên Huân:

-Còn anh thì sao?

-Nếu trời còn thương, mình sẽ gặp nhau...

Diễm gào lên, đau đớn:

-Anh nói vậy nghĩa là sao?

-Đừng bắt anh nói gì nữa Diễm ạ. Anh cũng chẳng hứa hẹn được gì. Đừng quên một điều quan trọng là anh là một người lính. Anh còn có bổn phận của anh.

Diễm thần thờ, đứng nghệt mặt ra. Hạnh phúc mới vừa đó mà đã bay vút đi. Huân đưa tay nắm tay Diễm, vuốt ve gò bần tay, cúi đầu xuống. Giọng chàng thật mềm mại và thật ấm:

-Anh chỉ nói được một điều trong lúc này là anh yêu em, anh sẽ yêu em mãi mãi...

Kể từ khi quen nhau, Diễm chưa bao giờ thấy mình thật gần Huân mà lại thật xa Huân như lúc này. Nàng mơ hồ mừng rỡ tưởng ra rằng, chia tay lần này, chắc sẽ không còn bao giờ còn gặp nhau nữa. Diễm nhẹ nhàng rút tay ra khỏi tay Huân, gạt nước mắt rồi bỏ ra ngoài ban công đứng nhìn xuống đường. Huân nhìn theo, cặp mắt như ngầy dại. Chàng lắc đầu, nghĩ thầm rằng trời sinh mình ra để bị đàn bà làm khổ và làm khổ đàn bà. Ai gặp mình rồi cũng khổ cả, dù có tình yêu hay không.

Huân quay mặt lại, mỗi lửa một điếu thuốc, nói với Tú:

-Thôi uống đi mày! Phần số nước mình nó như vậy rồi, có lo lắng cũng chẳng làm được gì. Bọn mình phải chuẩn bị để chết. Nhưng dù có chết đi nữa thì mình cũng tự an ủi được một điều là mình đã làm hết bổn phận mình... Xuống dưới suối vàng, thằng nào lạng quạng mình... đã thấy mẹ.

Nụ cười nở nhạt trên môi Tú rồi tắt đi ngay. Chàng nâng ly nhưng lại bỏ xuống, cất giọng buồn buồn hỏi:

-Mày nhớ bọn thằng Thành thằng Xú không?

-Nhớ, chết trận An Lộc. Sao mày hỏi vậy?

-Không ngờ rằng rốt cục, tụi nó chết trước mà lại sướng hơn mình. Chúng nó còn được thiên hạ lập mộ chí và được nhân dân miền Nam nhớ đến qua hai câu thơ: "An Lộc Địa Sử Ghi Chiến Tích, Biệt Kích Dù Vị Quốc Vong Thân"... Riêng bọn mình, sau trận Ban Mê Thuột này thì chỉ mong mỗi đũa có được một nắm mộ cho đỡ tủi thân mà thôi...

-Nhằm nhò gì, chết là hết. Uống đi mày, “Túy ngựa sa trường quân mặc tiếu, Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi

\*\*\*

## Phụ đính I:

### Bắt phong trần phải phong trần

*Bắt phong trần phải phong trần*  
*Cho thanh cao mới được phần thanh cao*  
(Kiều) Nguyễn Du

Trung úy Phi Công Nguyễn Tân Luật dừng chiếc xe Honda trước cổng phi đoàn, mặt đỏ gay, đập choạng bước vào. Chục chai bia uống từ lúc trưa đến giờ với mấy người bạn xem chừng đã thấm vào máu, làm chàng cảm thấy lâng lâng yêu đời. Đáng lẽ Luật phóng xe thẳng về khu cư xá độc thân để ngủ một giấc nhưng lại đổi ý, quẹo xe vào phi đoàn chơi. Đối với đa số phi công Việt Nam thời ấy, phi đoàn không phải chỉ là một chỗ để làm việc mà còn là một nơi anh em gặp gỡ nhau để tán phét, để rút vội vài cây bài cào và nếu cần thì xuống câu lạc bộ để thọc vài ván bi da hay ăn uống nhậu nhẹt. Ngược lại, về cư xá thì chỉ nằm đọc sách và ngủ là hết. Ai muốn về cư xá để làm triết nhân hay để làm gì thì làm nhưng Luật thì không. Chàng thích đàn đúm và nhậu nhẹt với bạn bè hơn.

Luật biết rằng vào phi đoàn cái giờ này, tức là cái giờ tan sở của công chức thì thường hay gặp xếp lớn, (các xếp lớn Không Quân có cái thói quen khó hiểu là giờ làm việc thì lặn đi đâu mất tiêu nhưng hễ gần đến giờ tan sở thì lại mò vào rồi lại ở nán ná đến quá giờ tan sở mới chịu về) nhưng chàng cóc cần. Luật đang nghỉ phép. Người phi công đang nghỉ phép thì có quyền vào phi đoàn mà không cần phải sợ... thằng Tây nào trách móc về tóc tai hay quần phục cả.

Luật toan thò tay mở cửa phi đoàn thì cánh cửa bật mở từ bên trong. Trung úy Trọng, biệt hiệu là Trọng Gàn bạn thân của chàng, mở cửa bước ra, mặt mày nhăn nhó khổ sở. Trọng Gàn mang biệt hiệu như vậy không phải vì mình gàn mà vì một lý do khác. Trọng ngày xưa là một giáo sư Trung học, tính tình nghiêm trang lại thích đọc sách và nói chuyện lý sự, nói chuyện triết lý và nhận định tình hình rất hay, không ai nói lại cho nên chúng nó trả thù, gọi Trọng là Trọng Gàn. Luật rất thích nói chuyện với Trọng Gàn đi biệt phái mấy phùa liên tiếp ít khi gặp nhau nên thấy Trọng Gàn thì Luật mừng lắm, hỏi:

- Sao thế mày? Đi đâu mà mặt mày một đồng như thế? Mới thua bài hả?

Trọng Gàn lắc đầu cất giọng chán chường bảo:

- Tiền ăn không có tiền chó đâu mà bài bạc. Tao đang sầu đời vì ông Bạch vừa mới cất biệt phái xong.

Không cần hỏi thêm Luật cũng biết mặt mũi Trọng Gàn gàn như thế thì nhất định không bị đi biệt phái Pleiku thì cũng phải khấn gói lên miền Phù Cát. Đây là hai khu "Tây Bá Lợi Á" nổi tiếng của phi đoàn 114, bước xuống tàu bay là chuẩn bị đánh giặc cho đến ngày cuối cùng. Tối về thì nửa đêm thỉnh thoảng phải chạy thụt mạng xuống hầm để tránh đạn pháo kích. Luật cũng vừa trở về từ Tây Bá Lợi Á... Phù Cát cách đây hơn tuần nên chàng thông cảm với Trọng Gàn. Thông cảm nhưng đồng thời cũng nghĩ đến số phận mình, chàng hỏi ngay:

- Thế thì tao đi đâu?

Luật hỏi thế và hy vọng rằng sau 5 lần biệt phái Pleiku và Phù Cát liên tiếp, mình có thể được cắt đi Banmê Thuật hay Phan Thiết hoặc Nha Kỳ Thuật ở Sài-Gòn để đổi gió. Nhưng Trọng Gàn nhìn Luật lắc đầu, giọng cũng khổ sở như lúc nãy:

- Mà cũng không khá hơn nhiều lắm.

- Nghĩa là sao?

- Mà đi Quảng Đức.

Nghe như thế thì Luật bung ra một tiếng chửi thề ngay. Chửi thề và rửa thềm. Trước hết là rửa... trường phòng hành quân chơi đều, hết chỗ rồi sao mà lại bắt chàng đi Quảng Đức. Mẹ kiếp, ông thiếu tá Bạch chắc có "tư thù cá nhân", muốn đi thẳng Trung úy Phi Công này rồi? Sau đó, Luật rửa luôn cái con người ngu xuẩn nào đã... lập nên cái thành phố miền núi nghèo nàn trơ trọi này. Thành phố chỉ lớn bằng cái nắm tay, phi trường bé tí tẹo nằm trên một ngọn đồi trọc, trước khi đáp thì pi-lốt nào cũng nghiêng rặng trợn mắt như đàn bà đẻ, chỉ sợ thảng không kịp thì nhào đầu xuống bên kia vực sâu thăm thẳm.

Chẳng những thế, xuống phi trường thì thấy phố xá điêu hiu, gồm có một tiệm ăn tàu, một tiệm chụp hình, một phòng nha sĩ, một phòng bác sĩ và một cái chợ nhỏ bày bán lèo tèo ba thứ cà tôm cà pháo vớ vẩn. Thành phố đã chán như thế, người cũng chẳng hơn gì. Thịnh thoảng, như để nhắc nhở cho các khách bàng quan biết rằng thành phố này là một thành phố của người miền cao, vài người Thượng đóng khổ đeo gùi, sắp hàng một đi, mặt mũi lạnh lùng và chai đá như những pho tượng đá thời trung cổ đã... đứng ngoài trời lâu năm. Người Thượng như thế, Người Kinh mình cũng chẳng hơn gì. Cả thành phố hình như chỉ toàn là lính, mặt mũi ai nấy nhăn nhó làm như chỉ chực đánh lộn.

Đàn ông đã thế, đàn bà còn tệ hơn. Có muốn kiếm một em điếm cũng không tìm thấy, nói gì đến các cô thôn nữ mặn mà để cho những thằng độc thân như chàng dở trò tán tỉnh.

Cái khổ nhất là thành phố ấy rất trầm lặng, chẳng hề có giặc giã. Biệt phái xuống đó thì chẳng có việc gì làm ngoài việc đi tắm suối hay đi câu cá hay nằm nhà đọc sách. Luật lắc đầu chép miệng, nghĩ tới 15 ngày biệt phái sắp tới...

Trọng Gàn lại nói:

- Nhưng đó chưa phải là cái tin đáng buồn lắm.

- Mà còn có tin gì buồn hơn nữa?

- Cái tin đáng buồn hơn nữa là mà đi biệt phái với thằng Linh Gà...

Nghe nói tới Linh Gà thì Luật lắc đầu, mặt xụ xuống một đồng, buồn rĩ rượi. Thấy bạn như thế thì bây giờ lại tới phiên Trọng Gàn an ủi Luật:

- Quên thằng Linh Gà đi. Mà đi Quảng Đức thì dù sao cũng đỡ phải đánh giặc, lâu lâu còn có thể xách tàu sang Đà Lạt hay Bảo Lộc ngủ một đêm cho sướng. Tao đi Pleiku mới chán cuộc đời. Hôm nọ đi họp quân báo nghe nói chúng nó kéo về mấy sư đoàn chung quanh Pleiku... Tướng Phú đã đem hết Sư đoàn 22 và 23 về đó hết rồi. Phen này chắc có đánh lớn. Mẹ kiếp, đánh tao không sợ, chỉ ghét cái pháo kích...

Viễn ảnh của... 15 ngày biệt phái Quảng Đức làm Luật bỗng đổi ý, không muốn bước vào phi đoàn nữa. Chàng biết tính tình của mình. Mẹ kiếp, đang say say thế này mà vào trong ấy gặp ông Bạch trưởng phòng hành quân thì không chừng chắc có gây lộn hoặc ít nhất phải là mát mẻ vài lời cho đỡ cơn tức. Mẹ kiếp, đời nhà binh mà trung úy lại đi mát mẻ với thiếu tá thì chắc không bao giờ lớn được. Luật không muốn lớn hơn ai nhưng cũng không muốn nhỏ hơn ai cả.

Luật hỏi thăm bạn vài câu rồi an ủi bạn và cũng để tự an ủi mình:

- Mẹ kiếp, đi đâu thì cũng là quê hương Việt Nam. Bây giờ tao với mày đi... sang quán Phi hồ đàng sau để làm vài chai bia và nói chuyện đôi chơi. Đi với tao.

Trọng Gàn lắc đầu ngại ngùng:

- Thôi mày để tao về...

Luật ngạc nhiên vì biết Trọng Gàn cũng là một dân nhậu. Thằng này hôm nay mà dám chê bia thì chắc Việt Cộng cũng sắp chê... miền Nam, chuẩn bị rút hết quân về miền Bắc. Luật hỏi:

- Sao thế mày?

Cái lắc đầu của Trọng Gàn bây giờ càng có vẻ ngại ngùng và bối rối hơn. Đây là dấu hiệu của một người nói dối không quen:

- Không! Tao kẹt... À, không phải, đúng ra thì vợ đang cho ở nhà...

Nhìn mặt Trọng Gàn và nghe trả lời như thế thì Luật chợt hiểu ra ngay sự bối rối của bạn mà nãy giờ mớ bia trong máu đã làm chàng quên đi. Chuyện của Trọng Gàn Luật biết rất rõ.

Trọng Gàn tuy còn trẻ nhưng lập gia đình đã hai năm nay. Và cuộc đời Trọng Gàn từ khi lấy vợ thì khác đi thấy rõ. Hai vợ chồng rất nghèo.

Vợ Trọng Gàn ở nơi xa về, Trọng Gàn đã làm đơn xin vào ở trong cư xá sĩ quan đã hai năm nhưng không được, đành phải mượn tạm một mái nhà ở ngoài phố mà ở. Mới đầu thì nhờ tiền dành dụm của Trọng Gàn và của hồi môn và của gì không biết bên nhà vợ (đây là theo lời Trọng Gàn nói với bạn bè), hai Người còn mượn được một căn nhà tạm coi được. Năm đầu tiên là một năm đầy hạnh phúc của cặp vợ chồng mới cưới. Thỉnh thoảng, hai vợ chồng Trọng Gàn cũng mời anh em trong phi đoàn đến nhà ăn nhậu. Mỗi lần đến nhà Trọng Gàn ăn nhậu, Luật vẫn thầm khen Trọng Gàn là người phi công may mắn của phi đoàn. Cảnh sống của hai người hạnh phúc quá, đến nỗi một vài lần Luật tính bắt chước lấy vợ như Trọng Gàn. Nhưng may cho Luật vì chưa có cô nào thèm để ý đến chàng.

Rồi vợ Trọng Gàn sinh con. Đến lúc đó, tức là hơn một năm sau ngày Trung úy Trọng Gàn cầm lá đơn nộp cho ban Cư Xá của Sư Đoàn 2 Không Quân, cái nhà lý tưởng của hai vợ chồng vẫn còn là... lý tưởng vì họ chưa bao giờ nhìn thấy nó. Trong khi đó, của hồi môn và của gì không biết của bên vợ cứ càng ngày càng vơi đi. Rồi một ngày đẹp trời, vợ chồng Trọng Gàn phải mượn xích lô để dọn nhà. Không phải dọn vào khu gia binh trong khu cư xá sĩ quan ở bên hông phi trường với hàng dừa xanh mát bóng, với bãi biển hùng vĩ thơ mộng trước mặt mà về một căn nhà khác, nghèo hơn, nóng hơn, tồi tàn hơn, hàng xóm mắt dạy hơn. Và dĩ nhiên, phải rẻ tiền hơn ở gần khu chợ Đầm Nha Trang.

Từ ngày đó đến nay là đã hơn năm rồi, Trọng Gàn chẳng còn dám mời ai về nhà nữa. Và chàng cũng vắng mặt thường hơn trong những buổi ăn nhậu với anh em. Luật biết Trọng Gàn là một con người tự trọng. Trọng Gàn không muốn để người ta đả đàng mình khi mình không có phương tiện để làm ngược lại. Luật nói với Trọng Gàn:

- Anh em lâu ngày mới gặp nhau, tao đả mày một chầu.
- Nói thật với mày, ăn nhậu nghe thì cũng thích lắm nhưng tao ngại quá...

Luật kéo tay chàng đi và nói:

- Ngại gì. Tao với mày lâu ngày mới gặp nhau mà. Tao còn nợ mày nhiều chuyện mà, như cái chuyện đã nói dối dùm tao để tao tán em Nga...

Nói xong Luật cười hì hì nhưng Trọng Gàn lại lắc đầu, khổ sở:

- Đồng ý tao có giúp mày nhưng món nợ đó mày đã trả rồi. Mày đả tao hoài, tao ngại quá.

Lạnh lẽo như Luật thì phải nghĩ ra ngay một chuyện để lừa bạn. Chàng vỗ vỗ vào túi áo bay ở trước ngực, cười hì hì:

- Nói thật với mày là tao mới ăn ván sì phé được mấy chục ngàn, mày không giúp tao xài hết đi để mai mốt thua lại cũng thế thôi.

Trọng Gàn dừng chân, quay nhìn bạn hỏi:

- Thật không mày?
- Hỏi thằng Phách thì biết. Tao vừa rửa dít nó sạch sẽ... Mẹ kiếp, cho chừa cái tật bố láo.

Thật ra thì Luật chẳng có rửa dít ai hết, vì Phách là một tay sì phé cự phách trong phi đoàn, nếu có dưng thì người bị rửa dít chính là Luật chứ không phải hắn. Luật muốn cho bạn ăn nhậu thoải mái nên mới chế ra như thế. Chàng nghĩ rằng nếu Trọng Gàn kiểm chứng được chuyện này thì mọi chuyện cũng đã xong. Tâm lý của Luật, và cũng như đối với đa số các phi công còn độc thân thời đó thì chuyện bạn bè mới là quý, còn chuyện tiền bạc thì không quan trọng lắm.

Hai người phóng lên xe Honda, Trọng Gàn phê bình một câu:

- Mày mà hạ được thằng Phách thì tao rất nên đi uống bia với mày để ăn mừng. Nó rửa dít tao không biết đã bao nhiêu lần rồi, rửa đến... mồn cả dít ra, mãi đến hôm nay mới có một thằng phục thù được cho tao.

Luật chỉ cười cười, không nói gì, phóng lên xe đạp máy...

Quán Phi Hổ nằm ở bên hông Không Đoàn 62 chiến thuật, thức ăn không ngon lắm, đồ nhậu cũng chẳng khá gì, nhưng bù lại, bà chủ quán xôn xôn có cặp móng dít rất lớn, cặp vú vĩ đại và tròn trịa lại hay làm biếng mang xú chiêng nên các anh hùng hảo hán tề tựu vào đây cũng khá nhiều. Mai vàng cũng lắm mà mai bạc cũng khá nhiều. Thế mới biết người Không Quân nhiều khi chuộng hình thức hơn là nội dung.

Bà chủ quán đem ra hai chai bia lớn. Cặp vú trắng trẻo của bà thấp thoáng sau lớp áo cánh hở

cổ thật lớn làm Luật... đau khổ nghĩ đến 15 ngày biệt phái Quảng Đức sắp tới.

Đã đóng vai ăn bạc, phải đóng cho trọn vẹn, Luật bạo mồm gọi một lúc mấy đĩa đồ nhậu trừ danh. Bà chủ quán vừa ghi thực đơn, vừa liếc mắt đưa tình Luật một cách rất lãng mạng như để khuyến khích cho chàng gọi thêm, gọi mãi. Lúc bà quay đi, Luật toan đưa tay ra vỗ vào cái bộ móng đít tròn trịa phì nhiêu ấy một phát nhưng Trọng Gàn đã trừng mắt nói:

- Chớ có làm thế. Đi uống rượu với tao không thể mất tư cách như thế được.

- Mà suốt đời khổ vì ba cái tư cách vớ vẩn. Mà không cho tao vỗ thì cũng có lăm thằng khác vỗ.

- Cứ để cho chúng nó vỗ. Nhưng đi với tao thì tuyệt đối không thể nham nhở như thế được. Giấy rách phải giữ lấy lề, mình phải giữ tác phong.

Luật chê bạn khó tánh rồi khui bia ra uống. Chẳng mấy chốc, hai ông phi công trẻ mỗi người đã uống đến chai bia lớn thứ năm. Và trí óc con người trời sinh ra sau chai bia lớn thứ năm nó cũng giống như người đang đi bộ trên mây ở tốc độ cỡ 500 dặm một giờ... Lòng người nào cũng thấy phơi phơi yêu đời. Ngay cả Trọng Gàn cũng bớt gàn đi một chút. Hai người nói chuyện trời trăng mây nước một lúc rồi lại chuyển sang đề tài biệt phái. Luật nói:

- Mẹ, cha Bạch đầu. Thằng có tiền dất chả đi ăn nhậu và biết nịnh bợ thì chả cho đi biệt phái Ban Mê Thuật, Sài Gòn... Thằng nào nghèo cú xác như tao thì đi Pleiku hay Quảng Đức mút mùa lệ thủy.

Trọng Gàn nói:

- Thôi đi mà! Mà không biết rõ chuyện gì xảy ra, tao khuyên mà không nên đổ tội cho người ta như thế. Có tội.

- Cái tao thắc mắc là tại sao thằng Linh Gà kỳ này lại đi Quảng Đức. Mà biết nó, chỉ có những chỗ nào mà mở nó mới chịu đi, tại sao kỳ này nó lại đi Quảng Đức?

- Thì mà cứ túm lấy nó mà hỏi. Tao không thể đoán được. Và cũng không muốn đoán.

- Nếu thằng Linh Gà mà không có chẻ lá thì tao hỏi mà, tại sao suốt gần hai năm qua, nó chưa bao giờ đi biệt phái Pleiku hay Phù Cát như tao với mà?

- Mà hỏi thế thì dĩ nhiên là tao không trả lời được, nhưng có một chuyện này mà cần nên biết. Biết để mà sống đẹp hơn.

- Chuyện gì?

- Mỗi một người, mỗi một gia đình, mỗi một quốc gia, mỗi một dân tộc đều trải qua một thời. Một thời như sách Kinh Thánh nói. "To everything, there is a season." Một thời để sinh ra và một thời để chết, một thời để yêu và một thời để ghét, một thời của thương yêu và một thời của thù hận, một thời của chinh chiến điêu linh và một thời của thái bình hạnh phúc, một thời của bạo đạo tặc và một thời của những người công chính...

Luật cướp lời bạn:

- Mày nói thế mà đúng. Tao lâu lâu cứ phải đi uống rượu cho thật say, đúng như là sách nói là... một thời để say và một thời để tỉnh...

Trọng Gàn nhăn mặt:

- Sách nào lại nói một câu bá láp như thế, mày đừng có... chế biến. Điều quan trọng nhất tao muốn nói cho mày biết là tụi mình đang sống trong thời kỳ của đạo tặc, của bạo lực tham tàn, của lòng vị kỷ và của tội lỗi xấu xa...

Luật tròn mắt nhìn bạn:

- Mẹ bố, sao mày nói... kinh thế?

- Mày cứ nhìn quanh mình thì biết liền. Sự bất công đầy dẫy khắp mọi nơi. Bất công ngay từ trong phi đoàn mình, bất công ra đến xã hội bên ngoài, lan đến cả thế giới. Thời này là thời kỳ của quý vương ngự trị hoàn cầu. Đủ thứ quý. Từ quý đồ Cộng Sản đến quý tham lam Tư bản. Thời của những người công chánh như tao và mày bị bắt hại. Và càng ngày càng tệ hơn...

Luật đẩy ly bia sang một bên, lắc đầu than:

- Đã lâu không gặp mày, tưởng gặp thì nghe được cái gì hay, hóa ra lại toàn chuyện gì đâu. Chán mày quá, làm sao mà bi quan như thế?

- Không bi quan đâu mày. Mày cứ nhìn chung quanh đi, thiên hạ đua nhau vợ vét, mua lon bán tước, gây bè kết cánh, có ai chịu nghĩ rằng nếu miền Nam Việt Nam mà lọt vào tay Cộng Sản thì bao nhiêu nhà lầu xe hơi, bao nhiêu lon tước cùng chức vụ sẽ như những tòa lâu đài xây trên cát, sẽ bị ngọn thủy triều đỏ quạt sập và cuốn trôi ra biển hết. Khổ một cái là chẳng ai chịu nghĩ tới cái việc trọng đại nhất là việc giữ nước mà cứ nghĩ tới chuyện nhỏ là chuyện vinh thân phì gia cho cá nhân mình. Tầm bi kịch của người Việt Quốc gia mình bây giờ là như thế.

Luật lắc đầu:

- Miền Nam mình làm sao thua trận với tụi Cộng Sản được? Bố láo.

Trọng Gàn cười khi:

- Cuộc chiến này, theo tao, đã sắp đến ngày tàn rồi.

- Con lạy bố. Mày muốn tuyên truyền cho Việt cộng hả? Coi chừng tao đi báo cáo.

- Không. Mày suy nghĩ đi. Mỹ rút về rồi, họ phải sạch hai bàn tay rồi, bọn mình chỉ là những con cá nằm trên thớt.

Luật lắc đầu:

- Tao không bi quan như mày. Mẹ, mày thấy, mình đánh tụi nó chạy thực mạng ở khắp nơi, quân đội mình mạnh như thế này, Không Quân mạnh như vậy, sao mày bảo cá nằm trên thớt?

Trọng Gàn làm một ngụm bia, thở dài:

- Mày chạy xe Honda chắc mày biết. Xe mới mà cứ chạy mãi và không lo bảo trì, không lo tu bổ



thì có mới đến đâu sau một năm cũng rụng bà chè... Quân đội mình bây giờ cũng như thế đấy. Xe tăng tàu bò máy bay đầy dẫy nhưng quốc hội Mỹ không viện trợ tiền để tu bổ, để tân trang thì chỉ chừng một năm nữa thì cũng nằm một đồng hết. Ấy là chưa nói đến vấn đề đạn dược, xăng nhớt v.v... Thằng Mỹ nó nắm ngay cổ họng mình mà ạ.

Luật nghe như thế và bỗng thấy giật mình. Thật vậy, phi đoàn chàng từ ngày Mỹ rút, và đặc biệt sau ngày ký ngưng bắn thì tiếp liệu thiếu hụt hẳn đi. Phi cơ hư hỏng không có cơ phận thay thế phải lấy từ chiếc này lắp sang chiếc kia để bảo trì. Có lần chàng đã nghĩ tới vấn đề này và mơ hồ đoán nếu tình hình này kéo dài thì chắc chỉ trong vòng hai hoặc ba năm nữa thì tất cả phi công Việt Nam chắc thất nghiệp hết. Không Quân đã như thế, bộ binh cũng chẳng hơn gì. Có khi còn tệ hơn. Nhiều trận đánh đẫm máu diễn ra mà lệnh xuống từ quân đoàn là không được bắn quá 50 phát đạn đại bác, không được đánh quá 3 phi tuần khu trục v.v...

Chẳng những thế, tinh thần binh sĩ xuống rất thấp, nhất là sau ngày ký ngưng bắn. Chẳng ai muốn mình sẽ trở thành người lính chết trận cuối cùng sau ngày ngưng bắn.

Tiệt đang vui bỗng thay buồn. Trọng Gàn hít một hơi thuốc, làm một ngụm bia, nghe hơi rượu bốc lên phừng phừng trong huyết quản. Chàng tiếp:

- Chắc mày không biết tao là con trai út còn lại trong gia đình nên được miễn dịch. Tao đang dạy học cho một trường tư ngon lành, nhưng sau trận Mậu Thân thì tao tình nguyện đi lính. Mày biết tại sao không?

Luật cười:

- Vì thất tình, muốn "xa quê hương nhớ mẹ hiền" chẳng?

Trọng Gàn nhăn mặt:

- Mày thì lúc nào cũng đùa được, chẳng bao giờ coi chuyện gì là quan trọng... Tao tình nguyện vì 2 lý do... không, đúng hơn là 3 lý do. Lý do thứ nhất là tao căm thù sự tàn ác của Việt cộng. Bố tao là xã trưởng bị Việt cộng chặt đầu chết hồi tao 10 tuổi và tao gần quên được thì trận Mậu thân xảy ra. Việc chúng nó chôn sống mấy ngàn đồng bào ở Huế làm tao phẫn nộ. Lý do thứ hai là thấy bạn bè ai

cũng đóng góp, chẳng lẽ mình là thân trai mà lại nằm nhà thì coi kỳ quá. Lý do thứ ba, nói thật với mày là tao cũng mê cái chiếc áo bay có mười tám túi.

- Ai bảo ngu đút đầu vào lính rồi bây giờ lại ngồi đây hỏi hận?

Trọng Gàn lắc đầu:

- Tao đâu có hối hận. Nếu được làm lại từ đầu, tao cũng làm y như thế.

Luật cụng ly với Trọng Gàn:

- Tao không hiểu nổi mày. Thôi uống đi bố, mai mốt đi Pleiku thì chỉ có nước phong ten để uống.

Hai ông phi công trẻ cụng ly bia. Luật bỗng đổi đề tài:

- Gia đình vợ con mà lúc này thế nào?

- Chán bỏ mẹ...

- Chừng nào thì vợ chồng mà dọn vào cư xá Không Quân mà ở?

Trọng Gàn lắc đầu:

- Chắc có lẽ tết Congo thì họa may...

Luật tròn mắt:

- Sao thế?

- Không có chỗ. Tao nghe nói nếu biết chạy chọt và đút lót thì cũng xin vào được đấy, nhưng tao hỏi mày, một thằng lính đi đánh giặc như tao...

Nói tới đó, Trọng Gàn vỗ tay xuống mặt bàn rồi lại vỗ vào ngực mình để làm tăng thêm phần long trọng cho câu nói:

- Một thằng lính đánh giặc như tao... như tao, hỏi mày làm sao tao có thể hạ mình đi đút lót hay đi cửa hậu để kiếm một chỗ trong cư xá được?

Rồi Trọng Gàn bỗng gầm lên, uất hận:

- Mẹ kiếp, nếu quân đội này, nếu chính phủ này không lo được một mái nhà cho một thằng lính đánh giặc như tao thì, nói thật với mày, nói ra thì đau lòng, nhưng tao lập lại, nếu đó là một sự thật thì những người cầm súng trong quân đội này là những con người khốn nạn và đáng thương nhất thế giới...

Luật không biết phải nói gì. Từ lâu, chàng đã đọc báo và nghe nói tới chuyện tham nhũng xảy ra khắp nơi trong quân đội mình, nhưng chàng cho rằng mình chưa bao giờ đã là một nạn nhân của tham nhũng cả. Từ lúc đi lính đến nay, ngoại trừ thời gian mấy tháng ở quân trường ăn uống cực khổ mà Trọng Gàn cho rằng nơi nào cũng như vậy, còn thì lương lậu của chàng luôn luôn lãnh đầy đủ, quân trang quân dụng cũng không thiếu một món. Và chàng cũng chưa hề bị ai vòi tiền hay đòi hỏi này kia một cách vô lý. Đây là lần đầu tiên chàng nghe một chuyện như vậy.

Hai ông phi công bây giờ bỗng trở thành hai nhà hiền triết... say rượu. Hai Người chỉ cúi đầu uống rượu, không thèm nói thêm nữa, cũng không thèm đưa tay gấp đồ nhắm. Riêng Luật thì cũng không thèm đưa mắt liếc nhìn cặp mông bà chủ quán nữa.

Nhưng một lúc nào đó, Trọng Gàn lại bắt chuyện, nói:

- Hồi nãy tao nói với mày một câu, tao thay cần phải sửa lại.

Luật ngừng đầu, mắt nhắm mắt mở, hỏi:

- Câu gì? Mày nói nhiều câu quá, tao quên mẹ nó rồi.

- Tao nói những Người cầm súng trong quân đội này là những người khốn nạn và đáng thương

nhất thế giới.

Luật nhún vai nói:

- Câu đó có gì mà cần phải sửa? Riêng tao thì tao thấy tao lúc nào cũng... đáng thương hết, nhất là khi gặp đàn bà đẹp. Chỉ sợ mình đáng thương như thế mà chúng nó không thêm thương mình.

Trọng Gàn lắc đầu, nhăn mặt nói:

- Mà say rồi, mới uống có mấy chai mà đã ăn nói lung tung như một thằng... Việt cộng.

- Đừng có vu khống, tao làm sao mà say được. Thế mà muốn sửa lại như thế nào?

- Sửa lại là những con người cầm súng trong quân đội này là những con người hy sinh cao thượng nhất thế giới...

Luật lắc đầu, cất giọng khề khà của một người đã quá chén:

- Vậy tao cũng là một con người cao thượng à? Mẹ kiếp, tao là một thằng nham nhở nhất thế giới mà mà dám bảo là cao thượng nhất thế giới thì tao xin chịu thua mà.

- Không, chữ Cao Thượng của tao ở đây có một ý nghĩa khác. Cao thượng có nghĩa là dám hy sinh mà không cần đền đáp, dám cho mà không cần nhận, dám quên mình mà nghĩ đến người, dám chịu đau khổ để cho người khác được sung sướng. Người cao thượng sinh ra để xây dựng chứ không tàn phá, để cho chứ không nhận, để làm đẹp cho đời chứ không tàn phá đời, đi phân phát niềm vui cùng nụ cười cho kẻ khác chứ không gieo chết chóc và kinh hoàng. Người cao thượng còn sinh ra để đi xây dựng lại những gì mà kẻ khác đã tàn phá. Theo tao, đa số những người mặc áo lính tình nguyện hy sinh là hình ảnh của những con người cao thượng. Nhưng tiếc thay, thời này là thời của những kẻ tiểu nhân chứ không phải những con người cao thượng...

Luật gật gù cái đầu, mắt nhắm mắt mở nói:

- Có lẽ mày nói đúng. Nhờ mày nói tao mới nhớ đến một chuyện... Phải, tao là một con Người cao thượng từ lâu mà tao không biết... Tao quả quyết với mày như thế.

Trọng Gàn nhăn mặt hỏi:

- Đừng có đùa với tao. Mày nhớ đến chuyện gì mà dám quả quyết như thế?

- Tại vì, mỗi lần làm tình thì tao chỉ muốn... nằm trên cao, không bao giờ chịu nằm dưới thấp... Mới đầu tao không biết nhưng bây giờ nhờ mày nói tao mới biết. Có lẽ tao có máu cao thượng trong người thật mà không biết mà ạ.

Trọng Gàn quắc mắt nhìn Luật, không biết bạn mình say rượu hay muốn đùa giai. Chàng hậm hực nói:

- Mẹ, ăn nói ngu như thế mà cũng nói được... Mày say mẹ nói rồi, mình đi về thôi... Bà chủ ơi, tới tính tiền dùm cho hai con người cao thượng này...

Ngày biệt phái, Luật cất cánh sớm. Máy lúc gần đây, không biết thiếu tá Bạch muốn lấy điễm với ai mà thường hay dậy sớm, lái chiếc pick-up xanh ra đậu ngoài phi đạo để canh giờ phi công cất cánh.

Kéo con tàu lên cao khỏi thành phố Nha Trang, Luật bỗng cảm thấy thoải mái như một người vừa thoát ra khỏi một vũng lầy tù túng. Biết đâu chừng đi Quảng Đức như thế mà hay...

Luật bót tay ga, vào cánh cần, nghiêng cánh queo con tàu để ra khỏi đường cất cánh của phi trường. Nhìn thay thành phố Nha Trang nằm gọn ghè dưới cánh mình, đẹp đẽ nhưng kiêu xa như một nàng trinh nữ con nhà giàu, chàng bỗng thấy tội nghiệp cho những con người ở phía dưới. Tội nghiệp cho cả chiếc xe pick-up màu xanh đứng lặng lẽ bên bờ phi đạo buổi sáng. Tại sao Người ta cứ uốn "xiết ốc" nhau nhỉ, Luật tự hỏi. Xiết ốc hay chỉ làm bồn phận? Luật lại nghĩ. Có thể cả hai... Ai cũng lo làm tròn bồn phận hay làm hơn bồn phận để lấy lòng xếp, để khỏi sợ bị đi, để khỏi bị đổi đi nơi khác...

Luật nghiêng tàu, lấy hướng đi Quảng Đức. Một lần nữa, nàng trinh nữ Nha Trang lại hiện ra dưới cánh chàng. Chàng thò tay đổi tần số đài kiểm soát sang tần số của Pickcock, mớm thêm chút ga để lên cao và xa thành phố mau hơn chút nữa. Rồi chàng đưa tay lên thắt lại cái khăn quàng cổ và chậm rãi lấy một miếng thuốc ra châm lửa.

Cái lạnh buổi sáng sớm ở trên một độ cao chừng 7, 8 ngàn bộ là một cái lạnh tuyệt vời. Nó nhẹ nhàng, không làm cho người ta rét, chỉ đủ để cho người phi công phải kéo cao cổ áo, sửa lại cái khăn quàng, và đủ để làm cho miếng thuốc thêm mặn nồng hương vị...

Luật quay đầu, đưa mắt liếc nhìn thành phố Nha Trang một lần chót. Nói gì thì nói, không gì đẹp bằng một thành phố đang nằm ngủ nhẹ nhàng dưới những đám mây nhỏ vào một buổi sáng, Luật nhận xét như thế. Nhân loại dưới đó chắc phải hạnh phúc và an bình lắm.

Tự nhiên, câu nói của Trọng Gàn tối hôm kia lại trở về ám ảnh Luật. "Những con Người cầm súng trong quân đội này là những con người cao thượng nhất thế giới." Sao cái thằng cả quỷnh này lại nói được một câu hay thế nhỉ, Luật thầm nghĩ.

Suốt từ lúc đó đến Quảng Đức, Luật cứ nghĩ về câu nói ấy...

Hơn một tiếng đồng hồ sau, 8 giờ 15 phút sáng, Luật nhìn thấy một chấm đỏ hiện ra trước khung kính phòng lái. Cái chấm nhỏ nhoi đến tội nghiệp nằm giữa một vùng rừng núi trùng trùng điệp điệp. Màu xanh thường là một màu đẹp, nhưng xanh như thế này thì cũng rợn người thật.

Và cái chấm ấy lớn dần cho đến khi Luật nhìn thấy toàn bộ thị xã Quảng Đức. Ngọn đồi trọc kia rồi, phi trường Quảng Đức. Luật bót ga, hạ mũi phi cơ xuống. Vài phút sau, chàng đã lượn chiếc phi cơ trên đầu thành phố. Chàng nhìn thấy chiếc xe díp (Jeep) của biệt đội ở phía dưới, đang đậu trước một quán cà phê. Cuối mùa biệt phái mà tụi này còn có tiền đi uống cà phê thì thật là... nhân tài, Luật cười khi nghĩ như vậy. Chàng cất ga bay thấp xuống ngay chỗ ấy, lượn và lắc cánh vài cái để làm dấu rồi làm phương thức vào đáp trên ngọn đồi.

Luật và Trung úy Nguyễn V. Linh, người sĩ quan phi hành đi chung với chàng, mở cửa tàu khệ nệ khiêng mấy cái va-li xuống...

Trung úy Linh, biệt danh là Linh Gà, là một con người khác hẳn với Luật và với Trọng Gàn. Khác rất xa.

Trong đời Linh Gà, hắn chẳng yêu ai cả, chỉ biết yêu tiền. Ngay từ hồi những ngày còn là một sinh viên sĩ quan ở quân trường, hắn đã biết mách lới dọt ra phố để mua bánh mì vào bán lại cho những người sinh viên sĩ quan khác bằng một giá cắt cổ. Về phi đoàn, dù rằng làm đơn trễ nhưng Linh chạy chọt thế nào không biết mà xin ngay được một căn nhà trong cư xá sĩ quan. Các phi công trong phi đoàn đi bay về thì cởi áo đi ăn nhậu hay đi chơi nhưng Linh Gà thì khác. Hắn cũng cởi áo bay, nhưng không phải để đi chơi mà ra sau nhà cho gà và cho heo ăn. Cái biệt hiệu Linh Gà cũng bắt đầu từ đó mà ra.

Linh Gà còn một nghề tay trái khác đó là nghề cầm thẻ lương cho anh em. Thẻ lương cầm 10 ngàn thì một tháng sau chuộc lại phải đưa cho Linh Gà 12 ngàn. Cứ như thế, một tháng Linh Gà cũng kiếm được sơ sơ vài trăm ngàn bỏ túi. Đi biệt phái, đánh giặc chẳng lo nhưng Linh Gà lại bỏ thì giờ đi tìm hiểu thị trường để đi biệt phái lần sau, Linh Gà chở lên đồ lên bán. Có một điều ai cũng biết mà không bao giờ nói ra là Linh Gà không bao giờ bị cắt đi biệt phái ở Pleiku hay Phù Cát. Anh em trong phi đoàn ai cũng ghét bỏ Linh Gà nhưng lại sợ Linh Gà. Đời lính thì chuyện cầm thẻ lương hay cầm đồ là chuyện thường, chọc cho Linh Gà giận thì hết cầm. Ngược lại, Linh Gà cũng chẳng cần ai thương. Hắn coi dư luận, coi lời đồn tiếng khen như cỏ rác.

Nếu Linh Gà chỉ có cái tật mê tiền thôi thì anh em không ai khinh rẻ Linh Gà như thế. Con người Linh Gà còn có nhiều thứ đáng khinh hơn nữa. Một lần, Luật và Linh Gà đáp xuống quận lỵ Cung Sơn là một quận lỵ nhỏ bé để chở người sang Tuy Hòa kiếm chút tiền còm. Việc này anh em trong phi đoàn thỉnh thoảng vẫn làm, trước là giúp đỡ đồng bào, sau là kiếm chút ít để cà phê cà pháo. Những người đi phi cơ này, thường thì là những người dân nghèo hay là lính đi phép. Họ sẵn sàng trả mỗi chỗ từ 3 đến 5 ngàn để được bốc xuống Tuy Hòa.

Hôm ấy, có một người lính bộ binh, sau khi thỏa thuận giá cả là 2 ngàn đồng, được Linh Gà cho lên phi cơ. Nhưng khi đáp xuống Tuy Hòa, người lính nghèo lại cho biết rằng vì tối hôm qua đánh bạc thua hết tiền nên túng làm liều, anh hứa ấu để được lên phi cơ. Anh ta xin cho thiếu lần tới anh sẽ trả. Luật nghe như vậy thì chỉ cười khì một tiếng, nói với người lính:

- Không lý bây giờ tôi lại chở anh trở lại Cung Sơn? Thôi để lần sau vậy...

Chàng toan tổng ga đi nhưng Linh Gà đã nhảy xuống khỏi phi cơ, móc súng chia vào đầu người lính bộ binh. Trước cặp mắt kinh ngạc của Luật và lo sợ của người lính, Linh Gà bắt người lính móc hết hầu bao ra cho hắn coi.

Luật không đồng ý với chuyện đó lắm vì 2 ngàn đồng bạc đáng giá chỉ bằng vài chai bia, không đáng để hành hạ một người lính nghèo như thế. Hơn nữa, ba chuyến trước mỗi người đã kiếm được khoảng hơn 10 ngàn rồi.

Người lính, tay thì móc hết túi quần túi áo ra cho Linh Gà coi, miệng thì năn nỉ. Hắn không có gì thật. Luật làm dấu gọi cho Linh Gà lên phi cơ nhưng đã nghe hắn quát:

- Nếu thế thì chú mày tháo... đôi giày bớt đờ sô ra. Đôi giày đó tao cũng bán được 500.

Người lính năn nỉ muốn gãy lười nhưng Linh Gà nhất định không chịu. Luật muốn leo xuống can thiệp cho người lính nhưng không thể bỏ phi cơ đang nổ máy. Mà tắt máy thì lại sợ bình điện đang yếu, không để lại được thì khôn nạn cả lũ. Vì thế, chàng đành đau khổ ngồi nhìn cảnh Linh Gà lột đôi giày bớt đờ sô của Người lính ra...

Chuyện... buồn của Linh Gà chưa hết ở đây. Anh em còn khinh rẻ Linh Gà một điểm nữa là cái tính keo kiệt. Cái danh từ đúng hơn là bần tiện. Thật ra thì trên cõi đời ô trọc này ít có người nào mê tiền mà lại không keo kiệt. Nhưng cái sự keo kiệt bần tiện của Linh Gà nó vượt xa hẳn những người khác trên thế gian này. Linh Gà keo kiệt ngay cả với vợ con mình. Trong lúc Linh Gà kiếm được nhiều tiền như thế thì vợ con Linh Gà phải ăn gạo xay, thịt hộp nhà binh và mặc áo quần cũ. May người trong cư xá bảo không bao giờ thấy vợ Linh Gà có tiền trong túi để đi sắm quần áo bao giờ. Vợ đi chợ, Linh Gà đưa đủ số tiền. Mua gì về thì phải kê khai đầy đủ và tiền dư phải đưa lại. Đối với thân mình, Linh Gà cũng khát khe ghê gớm. Hắn không bao giờ dám uống chai bia hay ăn một tô phở. Anh em ghét Linh Gà đến nỗi có một bài vè trong phi đoàn vẫn thường đọc cho nhau nghe như sau:

Linh Gà nuôi gà,  
Đi xa gà chết,  
Đến Tết hết gà,  
Linh Gà ngồi khóc...  
Linh Gà dắt đào  
Vào tiệm ăn phở  
Đào ăn tô nhỏ  
Linh đại xì bâng  
Đào uống cà phê  
Linh cô ca sữa  
thêm hai quả trứng  
Ăn xong Lính bảo  
Anh bỏ quên bóp  
Em trả tiền giùm...

Mọi Người trong phi đoàn đều ghét Linh Gà nhưng Luật thì không ghét mà lại thấy tội nghiệp cho gã. Lúc nghe tin mình đi biệt phái chung với Linh Gà, Luật buồn lắm. Chàng buồn không phải vì ghét bỏ Linh Gà nhưng chỉ sợ rằng đi biệt phái 15 ngày phải ở chung với Linh Gà rồi mình sẽ bị nhiễm cái tính mê tiền và keo kiệt như Linh Gà để anh em khi về.

Hành lý của Luật chỉ có cái va li nhỏ và một túi đựng sách nhưng Linh Gà thì mang theo tới bốn thùng carton và một cái va li khá lớn cũ mèm. Luật biết đó là những món đồ Linh Gà chở lên đây để bán cho người ta nhưng vì tế nhị chàng không hỏi. Chàng lịch sự phụ với Linh Gà khiêng hành lý xuống đất.

Xuống hết mớ hành lý thì chiếc xe díp của biệt đội cũng trở tới. Một màn bắt tay và chào hỏi giữa Người đi và người đến diễn ra. 15 phút sau, chiếc L-19 của phi hành đoàn cũ cất cánh, phi hành đoàn mới phóng lên chiếc xe díp đi về biệt đội...

Sắp xếp dọn đồ đạc xong, Linh Gà sách xe díp chở hàng đi giao. Hắn ra đi mà không thèm nói với Luật một lời nào. Biệt đội chỉ có hai người và một chiếc xe, nếu là một người lịch sự thì khi lấy xe đi đâu phải hỏi người kia một tiếng. Nhưng đối với Linh Gà thì chuyện lịch sự là một chuyện xa xỉ. Luật là một người dễ dãi, chẳng cần để ý đến. Chàng nghĩ rằng mình chẳng cần đi đâu, hắn muốn đi thì cứ để cho hắn đi, thắc mắc làm gì để làm mất hòa khí với nhau.

Căn nhà của biệt đội Quảng Đức nằm trên một ngọn đồi, ngọn đồi nhìn xuống một con sông đi bộ năm phút là tới. Đối với những con người có tâm hồn thơ mộng như Luật, khi biệt phái xuống đây vào mùa hè thì việc tắm suối là một cái thú. Có khi anh em còn đem lò ra bờ suối ngồi nướng khô mực và uống bia. Linh đi rồi, Luật thay đồ dân sự, mở va li lấy một cuốn sách, một cái khăn, một cái poncho rồi tà tà đi bộ xuống suối. Chàng kiếm một chỗ mát dưới rặng cây, trải pon-cho xuống, cuộn cái khăn làm gối rồi nằm đọc sách.

Chàng nằm đọc sách một lúc rồi ngủ thiếp đi. Trước khi chìm vào giấc ngủ nhẹ nhàng, chàng thấy mình thật là con người hạnh phúc...

Cứ như thế, vì thành phố không có giặc nên những ngày biệt phái của Luật qua đi một cách thoải mái như những ngày nghỉ hè sau một thời gian khá lâu ở chiến trường tam biên khói lửa.

Linh Gà thì ít khi có nhà, lúc nào cũng lằng xằng đi chỗ này đi chỗ kia để bắt áp-phe kiếm tiền. Mỗi lần nhìn thấy Linh Gà phóng xe ra đi, Luật nghĩ không biết ai đặt tên cho Linh là Linh Gà thật là đúng vì con người Linh Gà lúc nào cũng lằng xằng như gà, hết đi chỗ này rồi đến chỗ kia để chạy chọt bắt áp phe kiếm tiền.

Nhưng có một điều hơi lạ lần này, thỉnh thoảng Linh Gà dắt về biệt đội mấy tay an ninh quân đội của tiểu khu. Không biết họ nhỏ to gì với nhau nhưng có điều bí mật lắm. Khi Luật bước vào phòng thì mọi người trở nên im lặng.

Mới đầu thì Luật ngạc nhiên nhưng nghĩ lại, thấy rằng mình chẳng có gì phải lo cả. Bạn của Linh Gà thì hấn muốn làm gì thì làm, hơi sức đâu mà để ý đến? Tuy nghĩ vậy, nhưng Luật biết chắc rằng Linh Gà đang có một âm mưu gì đó. Và đối với Linh Gà thì hấn còn có âm mưu gì ngoài cái âm mưu... kiếm tiền. Luật kết luận như vậy và quên những chuyện đó đi.

Sang đến tuần biệt phái thứ hai thì một tối, Linh Gà đề nghị với chàng một chuyện làm ăn. Nằm nhà mãi cũng chán, nghe Linh Gà đề nghị như thế thì Luật hỏi liền:

- Như thế nào?

- Chở gạo và nước mắm vào Đức Xuyên bán...

Tưởng gì chứ chuyện chở gạo chở muối vào Đức Xuyên là một chuyện xưa như trái đất. Đức Xuyên là một thị trấn nhỏ, đúng hơn, một chi khu nằm cách Quảng Đức chừng 30 dặm đường chim bay. Khi chiến cuộc bùng nổ, Việt cộng đã cô lập Đức Xuyên bằng cách cắt đứt con đường quốc lộ chính. Vì thế, mỗi tháng một lần hay tùy theo nhu cầu, tiểu khu phải mở đường để tiếp tế cho quận này. Tóm tắt, quận lỵ này hoàn toàn bị cô lập với thế giới bên ngoài ngoại trừ khi có con-voa mở đường hay có phi cơ tiếp tế.

Nói về tiếp tế bằng phi cơ thì cách đây chừng 5 năm, khi Không Quân Việt Nam chưa có nhiều trực thăng thì phi cơ L-19, vốn là một loại phi cơ nhẹ với 2 chỗ ngồi nhưng anh em thỉnh thoảng cũng tháo ghế sau ra và bay vào Đức Xuyên để làm ăn. Chuyến bay vào thì chở gạo nào nước mắm, còn chuyến bay ra thì chở người. Luật nghe kể, cái thời vàng son đó có người đi biệt phái Quảng Đức 15 ngày về thì có đủ tiền để mua xe Lam-bret-ta, xe gắn máy v.v... nhưng những ngày vàng son của L-19 đã hết khi Không Quân được trang bị phi cơ trực thăng. Một chuyến trực thăng UH bay bằng 20 chuyến bay của L-19 nên nguồn lợi béo bở này bị lọt vào các tay phi công trực thăng. Phi công L-19 chỉ biết cười buồn...

Cười buồn mãi cho đến hôm nay, Luật giật mình khi nghe Linh Gà nói như thế. Chàng hỏi:

- Mấy thằng trực thăng đâu hết rồi mà người ta mới cần tới mình?

Linh Gà cười đều:

- Tao gài cho chúng nó... bị an ninh bắt hết rồi.

Luật giật mình, nhớ lại mấy người an ninh thương hay bí mật nhỏ to với Linh:

- Mà làm sao mà làm được vậy?

Linh Gà cười bí hiểm:

- Tuần lễ vừa qua mà thay tao sách xe chạy đi khắp nơi, mà tưởng tao đi cua đào hả?

- Không, nhưng tao không biết mà đi đâu.

- Mẹ, tao đi lo lót chạy chọt chớ đi đâu. Mà phải nên nhớ rằng trong cuộc đời này, con người ai cũng có lòng tham hết. Cái vấn đề là phải biết khai thác đúng chỗ và đúng lúc thôi. Tao nắm được tụi an ninh quân đội ở đây, nắm luôn cả tụi an ninh Đức Xuyên thì chuyện gì tao lo không được. Mẹ kiếp, tụi phi hành đoàn trực thăng bị tao gài bẫy, cho an ninh tóm trọn và đem về nhốt hết. Nhẹ lắm thì chúng nó mỗi đứa sẽ bị xuống một lon mà nặng thì có thể ra tòa án quân sự. Cho chết mẹ tụi nó, tao không ưa mấy thằng trực thăng.

Luật cảm thấy làm vậy không được. Không ngờ Linh Gà còn có một tính xấu thâm hiểm như thế. Chàng nói:

- Nhưng mà nỡ nào vì mấy chục ngàn bạc mà đi hại tụi phi hành đoàn trực thăng tàn nhẫn như vậy? Tụi mình dù sao thì cũng cùng mặc áo bay với nhau, làm vậy tao thấy coi không được...

Linh Gà lắc đầu, mắt long lên:

- Mẹ kiếp, bọn nào nằm trên đường đi của Linh Gà này thì bọn đó phải bị triệt hạ. Bây giờ mà trả lời cho tao nghe, mà có muốn đi làm ăn với tao hay không thì bảo. Mà mà không làm tao kiếm người khác làm.

Luật ngồi suy nghĩ. Thằng Linh Gà đã dám gài an ninh bắt nguyên cả một phi hành đoàn trực thăng như thế thì chuyện gì nó không dám làm. Hơn nữa, có lo nghĩ thì chuyện cũng đã xong rồi. Mình không làm thì nó sẽ kiếm người khác làm thật, và chẳng những thế, nó có thể gài để an ninh làm khó mình. Ở chung phòng với một thằng thâm hiểm như thằng này thì phải cẩn thận như đang ở trong chuồng với một con rắn độc. Chàng hỏi:

- Tao đồng ý, nhưng chi tiết về việc làm ăn như thế nào?

- Dễ lắm. Tao biết những gì họ cần. Tao sẽ mua hàng rồi chở lên phi trường, mình chất lên máy bay, mà lái đáp xuống Đức Xuyên thả đó. Chuyến về, đại úy Quang quận trưởng sẽ giao cho mà 5 hành khách, mà cứ chở về đây...

Nghe nói tới 5 hành khách, Luật thấy hơi lạnh người. Thật ra thì chàng đã nhiều lần chở tới 5 người trong phi cơ, nhưng đó là ở phi trường Cung Sơn là một phi trường khá dài. Còn phi trường Đức Xuyên là một phi trường nhỏ, ngay cuối đầu phi đạo lại có một hòn núi. Lái không khéo là mất mạng như chơi.

Linh Gà vỗ vai Luật:

- Mẹ, mà còn nhỏ mà nhát như thỏ đế. Cơ hội không có đến nhiều lần đâu. Tao với mà xong



cú biệt phái này thì mỗi đũa phải có chừng vài trăm ngàn bỏ túi...

Luật thở hắt ra:

- Mà nói vài trăm ngàn?

- Phải. Mỗi ngày mà bay 5 chuyến, mỗi chuyến khứ hồi như thế mình gom được 20 ngàn. 5 chuyến là 100 ngàn. Từ ngày mai đến ngày đổi biệt đội còn 7 ngày nữa, mình sẽ kiếm được tổng cộng 700 ngàn. 700 ngàn đó chia ba. Tao lấy 300 ngàn, mà lấy 200 ngàn, đại úy Thạnh sĩ quan liên lạc Không Quân lấy 200 ngàn.

- Còn tụi an ninh thì sao?

Linh cười:

- Thằng này coi thế mà ngây thơ. Tụi tao đã chia hết cho chúng nó rồi, mà khỏi lo.

Tối hôm đó, Luật lên giường ngủ với hình ảnh của 200 ngàn đồng trong túi áo. Đây là một số tiền khá lớn. Lương trung úy của chàng mỗi tháng chỉ có 25 ngàn, bây giờ bỗng nhiên ôm được 200 ngàn đồng một lần thì làm sao mà ngủ cho được. Những lần ghé Cung Sơn trước kia, ngày nào đặc khách lắm chàng chỉ kiếm được tối đa là vài chục ngàn.

Trước khi chìm vào giấc ngủ, Luật mơ hồ nhớ đến Trọng Gàn. Nhớ đến những lần đến đến nhà Trọng Gàn chơi hồi hần còn ở căn nhà cũ. Hai vợ chồng thật là dễ thương và hiền hậu. Rồi tìm chàng se thất lại khi nhớ lại những thay đổi của Trọng Gàn lúc sau này. Thằng Trọng Gàn ngày xưa đâu có như thế nhỉ? Trọng Gàn ngày xưa là Trọng Gàn của hào sảng, của những bản bi bốp đẹp nhất sàn nhảy Nha Trang.

Luật quyết định hôm nào đi Quảng Đức về, sẽ chia một nửa số tiền mình kiếm được cho Trọng Gàn. Luật biết chắc rằng Trọng Gàn sẽ không lấy. Nếu thế thì mình phải nghĩ ra một kế mới được. Kế kiếm tiền thì khó chứ kế...cho tiền thì rất dễ. Luật tuy là một con người hiền lành dễ dãi, nhưng khi hữu sự thì cũng biết nảy ra những cái kế lạ... Kế nào bảo Luật ngây thơ như thằng Linh Gà hồi chiều là chưa biết Luật đó thôi...

Phải, nếu Linh Gà biết Luật nhiều hơn chút nữa thì hẳn không nói như thế đâu...

Những ngày kế tiếp của Luật và Linh là những ngày bận rộn. 5 chuyến bay tuy rằng mỗi chuyến chỉ mất 25 phút bay thôi nhưng cái màn cực khổ nhất là màn chất đồ và xuống đồ. Phi cơ L-19 thì nhỏ, tháo ghế ngồi phía sau xong chưa đủ, Linh Gà cho người cơ phi tiền để hẳn tháo luôn may cái radio UHF và VHF to lớn kèn càng ra. Tánh Linh Gà lại tham lam nên chất đồ nặng đến nỗi bánh xe phi cơ của L-19 xòe ra gần như sắp gãy. Phi trường Quảng Đức lại là một phi trường nhỏ nên mỗi lần cất cánh là mỗi lần Luật phải cầu nguyện. Cầu nguyện thực tình chứ không phải chơi.

Đáp xuống Đức Xuyên rồi cất cánh lên trở lại cũng ghê gớm không kém. Tàu nặng như thế mà chở tới 5 Người, tuy tàu bay hồng mặt đất thật nhưng Luật biết chỉ cần một cơn gió giật là cả người lẫn phi cơ sẽ bị quất xuống mặt đất bẹp dí như con muỗi bị ai đập. Chỉ tội mấy Người hành khách bat đắc dĩ của chàng. Chẳng ai biết là mình có thể bị chết bất cứ giờ phút nào, mặt mũi ai nẩy tươi rói, cười nói tự nhiên như đang đáp tàu bay của Hàng Không Việt Nam.

Nhưng rồi chuyện gì cũng quen đi. Sang đến ngày thứ ba thì Luật không còn thấy gớm mỗi khi

cất cánh nữa. Lý do đơn giản là chàng biết, nếu tàu bay rớt thì mình đã bị rớt rồi. Bay chở nặng bao nhiêu chuyến như thế mà không rớt thì chắc không rớt được nữa đâu.

Bây giờ có đồng ra đồng vào rồi thì buổi tối Luật không còn nằm trong phòng biệt đội đọc sách nữa mà lại đi ra quán ba tàu ngồi uống rượu. Bạn rượu của chàng luôn luôn có đại úy Thạnh, tư lệnh Không Quân... địa phương và các tay máu mặt trong thành phố như bác sĩ hay trưởng ty. Các quý vị thân hào nhân sĩ này rất quý mấy anh phi công vì quý các anh... có nhiều cái lợi. Có một lần, 10 giờ đêm chàng đã bay sang Bảo Lộc để tìm mua cho con trai của một vị trưởng ty công chánh một chai thuốc quý thần gì đó. Chàng đi như thế là vì lòng nhân, vì nghe bác sĩ nói nếu thằng bé không có thứ thuốc ấy thì sẽ chết. Đó là một lần quan trọng. Còn những lần không quan trọng như chở các vị sang Đà Lạt hay Bảo Lộc để nhảy đầm hay ăn thịt chó và chơi bời rồi chở về là chuyến rất thường.

Chiều hôm ấy, uống được vài phũa thì chàng bỗng nảy ra ý nghĩ muốn đi Bảo Lộc ăn thịt chó. Phải, thành phố Bảo Lộc có một quán thịt cầy nổi tiếng... thế giới. Đối với Luật, văn hóa miền Bắc đem vào miền Nam nhiều thứ, từ văn thơ cho tới âm nhạc, cái gì cũng hay cả nhưng không có thứ gì quý cho bằng món chả chia và món rựa mặn. Mỗi lần gặm một miếng chả chia thơm phưng phức, chàng thường thấy tội nghiệp cho nhân loại. Nhân loại đau khổ bởi vì nhân loại không biết thưởng thức thịt chó. Nếu cả thế giới này ai cũng biết thưởng thức thịt chó thì người ta sẽ dễ dãi và thương yêu nhau nhiều hơn nữa...

Thế là chàng lên tiếng rủ rê và kiếm được mấy đồng chí ngay. Đại úy Thạnh là một, thiếu tá y sĩ Quyền là hai, trung úy Tâm trưởng đồn quân cảnh là ba. 15 phút sau, Luật cất cánh chiếc L-19, chở ba người khách quý ngồi phía sau. Bay qua khỏi rặng núi của dãy Trường Sơn là nhìn thấy thành phố Bảo Lộc ngay. Luật đáp chiếc phi cơ xuống phi trường vĩ sất Bảo Lộc lúc trời chiều vừa bắt đầu tắt nắng. Nhờ các "thân hào nhân sĩ" đã gọi máy trước nên đã có sẵn hai chiếc xe dip nhà binh đã đậu sẵn ở phi trường để chở phái đoàn đi ăn nhậu.

Đúng như ý muốn của mọi người, món thịt chó quả là tuyệt vời. Luật thầm nghĩ giá hôm nào đất nước thanh bình mình được giải ngũ, chắc phải dọn nhà lên Bảo Lộc ở để được ăn thịt chó hàng tuần.

Troi sinh ra con người kể cũng hay, khi đói thì chỉ nghĩ tới ăn nhậu, nhưng ăn nhậu phủ phê xong thì lại nghĩ đến chuyện khác. Và chuyện này cũng quan trọng không kém chuyện ăn nhậu. Không có nó thì không thể sống được, chết sướng hơn. Chẳng cần phải rủ rê nhau, tất cả lại chất lên xe để phóng tới cái nhà Thổ nổi tiếng là ngon lành của thành phố Bảo Lộc.

Lúc đó ai nấy rượu đã ngà ngà say nên chẳng còn ai giữ thể thống gì nữa cả. Bác sĩ Quyền kể chuyện làm ăn với mấy em y tá hồi còn ở nội trú như thế nào. Đại úy Thạnh cũng kể chuyện một bữa chở phái đoàn ca sĩ đi từ Sài Gòn ra Pleiku nhưng troi xấu phải đáp xuống Đà Lạt, vì không có ngân quỹ để mướn phòng nên đại úy Thạnh một mình phải "hy sinh" ở chung phòng với sáu cô ca sĩ, và tối hôm ấy những chuyện gì đã xảy ra cho Người phi công "xấu số" ấy... vân vân và vân vân... Tiếng cười nói vang động cả đường phố. Lúc ấy hình như đã quá giờ giới nghiêm nhưng chẳng có ông quân cảnh nào muốn tốp một chiếc xe có một ông trung úy đồn trưởng quân cảnh ngồi trên đó...

Luật chỉ ngồi nghe vì chàng chẳng có gì đặc biệt để kể...

Vào động rồi, mỗi Người chọn một em thơm phức và chia nhau vào các phòng để hưởng lạc. Riêng Luật, chàng nhìn đám con gái trẻ đẹp trước mặt chưa biết chọn ai thì bỗng có một em quay mặt bỏ đi. Động tính hiếu kỳ, chàng quay sang bảo bà tú bà, tay chỉ vào người con gái:

- Tôi muốn cái em tóc ngắn vừa bỏ đi đây.

Bà chủ gạt đầu, tặng cho chàng một nụ cười bí mật :

- Con Phương đó. Gái con nhà lành mới ra nghề nên còn hay mắc cỡ, nhưng cậu để tôi lo. Cậu cứ vào phòng cho tôi.

- Bà đưa tôi một cái áo mưa, lát tính tiền luôn.

Luật cầm lấy chiếc áo mưa bước vào phòng. Chàng cởi quần áo, treo cây súng ở đầu giường và leo lên giường nằm cho...

Chỉ chừng năm phút sau, chàng nghe được tiếng khóc thút thít của Người con gái và tiếng nói của mẹ tú bà ở bên ngoài cửa phòng mình:

- Đã làm nghề này thì con phải ráng chiều khách chớ con. Tao thấy nó cũng say rồi, chắc nó không nhớ mày đâu...

- Hu hu... con khổ quá bác ơi.

- Mẹ, đã vào chỗ này mà còn bày đặt khổ với sướng. Mày phải biết nghĩ đến tiền thôi. Tao ngày xưa mà vợ được một ông quan hai tàu bay đẹp trai ngon lành như thế thì có chơi không tao cũng chịu...

Luật giật mình. Trước hết, tại sao bà chủ lại bảo "chắc nó không nhớ mày đâu?" Người con gái này là ai nhỉ? Lúc này ở ngoài phòng hơi tối, và chàng chưa kịp nhìn rõ được mặt nàng thì nàng đã quay đi.

Nhất định nàng phải biết mình nên mới bỏ đi và khóc hu hu lên như thế. Luật đoán có thể đây là một em nữ sinh trường trung học mà bọn phi công chàng hay tán tỉnh khi biệt phái ở đây... Nếu thế thì tội thật... Luật tự hỏi, nếu em đã khóc như thế thì mình có nên ngủ với cô ta không nhỉ?

Chàng vừa nghĩ tới đó thì cánh cửa phòng xịch mở, bà chủ đẩy cô con gái vào phòng. Quả thật, Luật nhìn thấy khuôn mặt ấy hơi quen quen nhưng không nhớ ra. Em điểm trẻ tuổi cúi mặt không dám nhìn chàng, mặt mày đau khổ và buồn não ruột.

Luật thấy thế thì động lòng, bảo nhỏ:

- Thôi, nếu cô không muốn thì để tôi chọn cô khác vậy...

Trước cặp mắt ngạc nhiên của Luật, em điểm trẻ bẽn lẽn ngồi xuống giường và nói:

- Thôi đi anh Luật. Anh làm thế bả đuổi em chết...

Nghe người con gái gọi đúng tên mình thì Luật giật mình lên như người dẫm phải lửa. Chàng ngồi bật dậy, chụp lấy tấm ra giường phủ lên người mình:

- Cô... tại sao cô biết được tên tôi?

Em điểm trẻ quay mặt nhìn chàng, nụ cười héo hắt:

- Anh Luật không nhớ em sao? Em là Hạnh đây...

"Hạnh," cái tên làm Luật phải suy nghĩ. Cái tên nghe thật là quen nhưng tạm thời chàng chưa nghĩ ra. Luật vào hạng đẹp trai nên đi biệt phái các tỉnh nhỏ thường quen nhiều con gái. Nhưng chàng nhớ lại và quả quyết khuôn mặt này không phải là một trong những khuôn mặt mà chàng đã từng dan díu. Và càng không phải hơn ở cái thành phố Bảo Lộc này.

Người con gái dường như nhận biết sự khó khăn của Luật. Nàng bảo:

- Em không ở đây, em ở Ban Mê Thuột,

- Ban Mê Thuột?

- Phải,... Em là... em là... bồ của anh Linh phi đoàn anh đó... tụi mình có gặp nhau mấy lần hồi mấy anh biệt phái Ban Mê Thuột nhưng chắc anh quên em rồi.

Luật nhớ ra ngay và ôm mặt nức lên một tiếng thần tho:

- Tôi nhớ ra rồi... em... à, chị, làm sao mà chị ra nông nỗi này?

Người con gái cúi mặt lắc đầu, hai giòng lệ chảy xuống má nàng. Nàng nghẹn ngào:

- Cũng tại em cả, tại em nhẹ dạ nghe lời anh Linh...

Luật nghiêng răng, lấy tấm ra trùm lên người mình rồi đứng dậy bảo:

- Chị... chị làm ơn xoay đầu cho tôi mặc quần áo vào...

- Không, anh. Anh làm thế tôi bị đuổi.

- Không ai dám đuổi chị hết. Tôi sẽ trả tiền đàng hoàng cho bà chủ. Mình còn có rất nhiều chuyện để nói với nhau...

Hạnh xoay người, Luật mò xuống giường, buông tấm ra giường và chụp chiếc áo bay trùm vào người. Nhưng mặc xong, Luật lại sực nhớ mình hấp tấp quá nên quên mặc quần... si-líp bên trong, đành phải cởi ra một lần nữa, mặc vào và lại mặc áo bay vào. Làm những động tác này, đầu chàng chợt nhớ lại khúc phim dĩ vãng, lần chàng đã gặp gỡ Hạnh.

Đó là lần chàng đi biệt phái chung với Linh Gà ở biệt đội Ban Mê Thuột cách đây hơn một năm. Hồi đó Hạnh còn là một nữ sinh trong trắng của trường nữ trung học Ban Mê Thuột. Lúc ấy, dù Linh Gà đã một vợ mấy con ở nhà nhưng vẫn tháo nhẫn ra và tán tỉnh Hạnh. Chuyện này rất xảy ra rất thường đối với các phi công.

Một chiều, đang mặc quần đùi ở trần nằm đọc sách trong căn phòng ở biệt đội, Luật chợt giật mình khi nhìn thấy Linh Gà chở Hạnh vào phòng. Căn phòng ở biệt đội Ban Mê Thuột nhỏ tí tẹo, lại kê hai cái giường nên Luật phải lịch sự ngồi dậy ngồi nói chuyện với Hạnh. Một lúc sau, vì Linh Gà muốn làm thịt người em gái hậu phương nên làm dấu cho Luật cút xéo để hấn tự do. Đây cũng là một chuyện bình thường nữa. Luật hiểu ý, thay đồ xuống nhà lấy xe đi.

Chàng hơi giận Linh Gà một chút vì thường thường, khi vợ được một em nữ sinh trong trắng và

trẻ đẹp như vậy thì người ta đưa vào một khách sạn sang trọng nhất của thành phố để làm việc này. Nhưng Linh Gà vốn keo kiệt nên phải đưa em vào phòng biệt đội, vừa làm phiền anh em, vừa hạ giá cái trò chơi kỷ niệm ngàn đời này.

Mấy hôm sau đó nữa, Linh Gà chở Hạnh vào biệt đội thêm mấy lần nữa, và lần nào chàng cũng biết ý tìm cách ra đi.

Khi hết chuyến biệt phái trở về, Luật cũng tưởng mọi chuyện rồi sẽ qua đi. Từ ngày đó, chàng không còn trở lại biệt đội Ban Mê Thuật nữa và cũng quên bằng nàng đi và không biết chuyện gì đã xảy ra giữa Linh Gà và Hạnh. Càng đã quên chuyện ấy đi như hàng bao nhiêu chuyện tình đáng quên khác ở rải rác các biệt đội khắp nơi. Chẳng ngờ hôm nay lại đụng độ nhau ở cái động mắc tiền này ở thành phố Bảo Lộc.

Chàng mời điếu thuốc, nói với Hạnh:

- Tụi mình cứ ngồi trong này nói chuyện. lát nữa tôi sẽ trả tiền cho bà chủ đằng hoàng, chị đừng lo.

- Cám ơn anh.

- Tôi không muốn khai thác dĩ vãng đau buồn của chị, nhưng nếu chị không ngại, chị kể cho tôi biết sơ qua làm thế nào mà một người nữ sinh trung học hiền và đẹp như chị lại bị lạc vào đây không? Nhưng nếu chị muốn thì kể, còn không thì thôi, tôi không ép. Mình ngồi nói chuyện khác cũng được.

Hạnh chép miệng, cười nhạt:

- Không, tôi muốn kể cho anh nghe. Tôi thấy anh là một người tử tế... Không phải Không Quân ai cũng như anh Linh hết.

- Chị đừng khen làm tôi mắc cỡ...

- Nhưng tất cả đều tại tôi mà ra cả anh Luật ạ. Tôi chẳng dám trách ai cả. Tại tôi cả...

- Tại thế nào?

- Chắc anh nhớ hôm anh Linh đưa tôi vào biệt đội lúc anh đang nằm đọc sách chứ gì?

- Phải. Làm sao tôi quên được. Tôi đang mặc quần đùi và ở trần, thay chị vào tôi bối rối quá. Đứng dậy thì ngượng mà cứ nằm thì bất lịch sự quá, coi không được.

Hạnh cười nhẹ. Nét dịu dàng duyên dáng của một người nữ sinh vẫn còn phảng phất trong nụ cười của nàng:

- Đó là lần đầu tiên tôi biết mùi đàn ông...

Nàng chớp mắt thật mau như muốn xua đuổi một kỷ niệm đau đớn.

- Những ngày ấy tôi tin anh Linh thật tình. Và anh ấy cũng khéo léo nữa. Sở dĩ tôi dám hiến thân cho anh là vì anh đã long trọng hứa với bố mẹ tôi là anh muốn cưới tôi làm vợ. Mấy chuyến biệt phái sau đó, anh vào nhà tôi ăn ở luôn như một đứa con trai trong gia đình. Và hai

tháng sau, chúng tôi làm đám hỏi với nhau.

Luật trợn mắt, thấy bàn tay mình run run:

- Trời đất!

Hạnh gật đầu:

- Anh nghe chưa hết đâu. Một ngày đẹp trời ảnh đáp Ban Mê Thuật, chở theo hai ông già bà già mà ảnh nói là bố mẹ ảnh đến gặp bố mẹ tôi để chính thức xin cưới tôi làm vợ. Gia đình chúng tôi không ai nghi ngờ gì hết. Đám bạn bè của tôi còn khen tôi là tốt số. Chỉ có mình bác tôi biết coi tướng nên bảo rằng mặt anh Linh là mặt của người đâm cha giết chú, lừa dối anh em và phản bội vợ con, không nên lấy nó. Vì câu nói ấy mà bố tôi và bác tôi giận nhau đến cả năm trời.

- Rồi sao nữa.

- 6 tháng sau ngày chúng tôi gặp nhau, một đám cưới linh đình đã diễn ra. Dĩ nhiên là bác tôi không đi dự...

Nghe tới đó, hơi thuốc lá Luật vừa hút vào sặc ra ngoài. Luật ho lên sù sụ. Chàng nói qua cơn ho:

- Thằng Linh Gà khôn nạn.

Hạnh cười, giọng chua chát:

- Đám cưới thật là linh đình, bạn bè tới chúc mừng ai cũng khen tôi tốt phước. Đám cưới xong mẹ tính sổ thấy tốn hết mấy trăm ngàn, đó là gần hết số tiền bố mẹ tôi dành dụm bao nhiêu năm mới có được...

- Nó bàn tiện đến nỗi lừa dối lấy con gái người ta mà không dám bỏ tiền ra làm đám cưới à?

- Anh Linh bảo nhà ảnh đông con và nghèo nên không có tiền. Nhưng bố mẹ tôi đâu có chấp. Thấy con cái mình lấy được người hiền lành tử tế, lại là phi công Việt Nam thì mừng quá rồi, tốn bao nhiêu cũng không có tiếc. Đám cưới xong, anh Linh mượn nhà cho tôi ở ngay Ban Mê Thuật Thuật. Bố mẹ tôi thấy thế thì cũng vui vì được gần con cái... Nhưng rồi anh Linh càng ngày càng ít về nhà hơn. Có lẽ lúc ấy ảnh đã chán tôi rồi. Một hôm, cả tháng trời không được tin tức ảnh, tôi đánh bạo đón xe đò xuống Nha Trang đi kiếm ảnh. Xuống đến đó tôi mới biết hết mọi chuyện...

Luật đưa tay ra nắm lấy tay Hạnh, lắc đầu nói:

- Với tư cách là một phi công Việt Nam, tôi thành thực xin lỗi chị. Chúng tôi không phải ai cũng như thằng chó đẻ ấy hết...

Hạnh đưa tay gạt nước mắt, tiếp:

- Đêm đó, buồn quá và thất vọng quá, tôi làm một việc rồ dại là ra bờ biển Nha Trang đi lang thang một mình. Rồi tôi ghé quán mua một xi đế, tính uống say rồi đi ra biển trầm mình chết. Nhưng uống vừa xong, chưa kịp làm gì thì một bọn du đang đi ngang nhìn thấy tôi. Chúng nó

tường tôi là điểm, nên hè nhau bắt về khách sạn hăm hiếp...

Đến đó, Hạnh lại khóc, nắm chặt lấy tay Luật. Luật vỗ vỗ vào vai nàng tìm một lời an ủi nhưng kiếm không ra. Hạnh tiếp:

- Sáng hôm sau thức dậy trong khách sạn, tôi biết đời mình đến đây là hết. Nhưng tôi buồn cho thân tôi thì ít mà chỉ nghĩ đến bố mẹ tôi. Tôi làm lỡ thì thân tôi như thế tôi cũng đành chịu thôi, nhưng nghĩ đến bố mẹ tôi, không làm gì cả mà phải bị như thế này chắc bố tôi chết. Hơn nữa, đám cưới làm linh đình như thế, họ hàng ai cũng đến chúc mừng, bây giờ trở về để nói rằng tôi bị lừa dối một cách ngu dốt như thế thì làm sao gia đình tôi chịu nổi tiếng dèm pha và dị nghị của thiên hạ? Chắc phải bỏ Ban Mê Thuật mà đi thôi.

Tôi suy nghĩ mãi và cuối cùng quyết định trở về nhà. Nhưng lúc ấy hình ảnh tôi tiêu tụy lắm, không muốn về để bố mẹ nhìn thấy nên tôi phải nằm lại khách sạn thêm mấy ngày để dưỡng thương. Nhưng khốn nạn một điều là bọn du đãng đã lấy hết tiền của tôi, tôi làm gì có tiền trả tiền phòng. Chỉ còn một cách thôi, đó là cách bán thân mình. Đàng nào thì thân tôi cũng chẳng còn trong sạch nữa, tôi còn gì để mất nữa mà tiếc hả anh?

Tuần sau, nhờ đi khách, tôi có tiền trả tiền phòng và còn chút ít để trở về nhà, đưa cho bố mẹ tôi một ít tiền, bảo là của anh Linh gửi cho. Bố mẹ tôi mừng lắm. Tôi lại bảo là anh Linh muốn tôi dọn nhà lên Nha Trang ở với anh. Nhà đã mướn sẵn, tôi phải đi liền vào sáng hôm sau. Bố tôi muốn đi với tôi nhưng tôi phải dùng đủ cách mới cản được. Rồi tôi về Nha Trang, trở lại khách sạn cũ để sống và hành nghề mãi dâm. Nhưng tiền khách sạn mất quá, chả để dành được bao nhiêu. Cho đến một hôm tôi bị cảnh sát bắt. Nhờ một người bạn giới thiệu, tôi lên xe đò đi về đây. Và tôi ở đây đã gần hai tháng rồi. Tôi đổi tên là Phương.

Luật lắc đầu, mỗi một điều thuốc khác:

- Không ngờ trong khoảng thời gian không tới hai năm mà cuộc đời chị lại dâu biển như vậy.

Hạnh cười. Nụ cười tươi tắn và tự nhiên đầu tiên Luật nhìn thấy kể từ khi hai người gặp nhau:

- Thật đấy anh. Tôi nhớ mới ngày nào còn mặc áo dài xanh, ngồi trong lớp đọc thơ Kiều. Hồi đó tôi thay tội cho Kiều quá. Nào ngờ chỉ không tới một năm sau, tôi đã trở thành một nàng Kiều tân thời.

- Chị có về thăm nhà chưa?

Hạnh lắc đầu:

- Không! Nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn gửi tiền về. Đó là chuyện duy nhất còn làm cho tôi hãnh diện. Lá thư cuối cùng, tôi thông báo cho bố mẹ tôi biết là anh Linh bị đổi lên Cần Thơ và tôi phải đi theo anh. Tôi chỉ sợ anh Linh biệt phái lên Ban Mê Thuật, đi đứng lung tung để bố mẹ tôi nhìn thấy thì chuyện của tôi hồng bét. Nếu anh có gặp anh Linh, nhờ anh nói rằng, nếu anh Linh còn chút lương tâm gì trong người thì anh ấy đừng bao giờ lên Ban Mê Thuật nữa...

Luật chợt nhớ lại là đã khá lâu rồi, Linh Gà không còn đi biệt phái Ban Mê Thuật. Chàng quay nhìn Hạnh và nói:

- Thăng Linh sẽ không bao giờ dám mò lên Ban Mê Thuật đâu, tôi dám cá với chị như thế.

- Sao anh dám quả quyết như thế?

Luật cười. Lần đầu tiên, Hạnh cảm thấy sợ nụ cười của Luật. Nàng nhìn thấy một ánh lửa gì rất là lạ lũng trong đôi mắt ấy. Nó vừa quyết liệt lại vừa hung dữ lạ thường.

- Tôi dám hứa với chị một câu như thế.

- Tôi không biết anh sẽ làm được gì nhưng dù sao thì cũng cảm ơn anh.

- Bây giờ thì chị tính tương lai của mình như thế nào?

Hạnh nhún vai, cúi đầu nhìn xuống đất:

- Tôi đâu còn tương lai gì nữa anh. Cứ sống như thế cho đến một ngày nào đó bố mẹ tôi khám phá ra con mình đã hư thân...

Luật ngã người nằm xuống giường, suy nghĩ dữ dội. Đột nhiên, chàng nhớ lại những gì Trọng Gàn nói với mình ngày hôm nào. "Thời đại này là thời đại của quỷ vương và người công chính sẽ bị bách hại." Đúng thật.

Nhưng một câu nói khác của Trọng Gàn bỗng trở về ám ảnh Luật. "Có thứ Người cao thượng sinh ra để đi xây dựng lại những gì kẻ khác đã tàn phá." Luật trầm nghĩ, thằng Linh Gà đã tàn phá cuộc đời của Người thiếu nữ vô tội này, mình có thể xây dựng lại cuộc đời cho nàng không?

Nằm suy nghĩ một lúc, chàng bỗng nghĩ ra một chuyện. Luật hí hửng ngồi bật dậy, nắm vai Hạnh hơn hớn nói:

- Chị có muốn trở về lại Ban Mê Thuật không?

Hạnh giật mình, lắc đầu lia lịa:

- Không, không. Về để chết à? Tôi đâu dám.

Luật lắc đầu:

- Không phải. Ngày mốt, tôi sẽ ghé đây lấy tàu bay chở chị về lại Ban Mê Thuật.

- Nhưng về để làm gì? Tôi đâu còn mặt mũi nào nhìn lại bố mẹ và bà con láng giềng nữa.

- Không. Cho phép tôi cất nghĩa. Bố mẹ và hàng xóm của chị vẫn tưởng chị đi theo chồng chứ gì?

- Đúng thế.

- Thế thì chị trở về vì chồng chị đã chết. Tôi sẽ mượn chiếc xe díp Không Quân của biệt đội Ban Mê Thuật, chở chị về nhà và báo tin cho bố mẹ chị biết là cố đại úy Nguyễn Văn Linh đã anh dũng hy sinh ở chiến trường. Không tìm thấy xác. Tôi sẽ đại diện phi đoàn làm lễ truy điệu cho đúng lễ nghi quân cách đàng hoàng...

Nghe nói thế, Hạnh từ từ hiểu ra và đưa tay lên bụm lấy miệng mình. Luật tiếp:



- Chị lấy thằng Linh chính thức và đảng hoàng thì thằng Linh tử trận cũng phải chính thức và đảng hoàng. Chìa khóa của vấn đề là như vậy. Nếu mình đóng kịch khéo léo, sẽ không có ai biết hết. Thời buổi này phi công bị chết mất xác là chuyện thường. Mọi người sẽ tưởng rằng chồng chị chết thật, và chị trở về nhà ở với bố mẹ, cho đến ngày lấy chồng mới...

Hạnh mừng quá, không biết nói gì, hai hàng nước mắt chảy ra. Mãi một lúc sau nàng mới rưng rưng nói được mấy câu:

- Đây chính là một phép lạ. Một phép lạ từ trời đem xuống cho gia đình em... Em không thể nào ngờ được có một ngày nào đó em được cứu thoát khỏi nơi này. Thật là một phép lạ.

Luật nói:

- Thật ra thì chuyện này đơn giản chứ chẳng khó khăn gì lắm đâu. Chị là người ở trong cuộc nên tối tăm, tối ở ngoài cuộc nên nhìn thấy nó rõ ràng hơn nên mới có ý kiến như thế. Nghĩ cho kỹ thì chuyện này cũng rất đơn giản chứ chẳng phải khó khăn gì...

- Nhưng suốt cả năm qua, em không hề nghĩ đến chuyện đó. Em cảm ơn anh rất nhiều...

Rồi Hạnh đưa tay ra ôm chầm lấy Luật. Luật vỗ về thân thể mảnh mai của Người thiếu nữ trong tay mình, cảm thấy lòng mình sung sướng vì đã quyết định làm một việc tốt giúp nàng. Chàng nói:

- Và chuyện này tùy thuộc và một yếu tố rất quan trọng là thằng Linh. Nhưng chị đừng lo, tôi nghĩ tôi có thể giải quyết chuyện đó được.

Có tiếng đập cửa phòng ở bên ngoài và tiếng giục giã của đại úy Thạnh:

- Mẹ, sao mà làm gì mà lâu thế? Mà có chịu đi về không thì bảo. Còn nếu muốn ngủ luôn trong ấy thì sáng mai chúng tao trở lại đón...

- Không, tôi ra Hotel ngủ với quý vị... Cho tôi một chút...

Chàng quay sang bảo với Hạnh:

- Tối nay chị ra khách sạn ngủ với tôi... ngày mai cũng ở đó luôn, tôi trả tiền cho. Đừng bao giờ trở về chỗ này nữa.

- Cảm ơn anh lắm nhưng Hạnh còn thiếu tiền của bà chủ, đi sao được?

- Bao nhiêu?

- 25 ngàn.

- Tưởng bao nhiêu chứ 25 ngàn thì nghĩa lý gì. Đừng lo, lát nữa tôi trả hết tiền cho bà ta rồi dắt chị đi. Chị ra lấy quần áo đi...

Hạnh đứng lên:

- Anh tốt với tôi quá, tôi biết lấy gì để đền đáp ơn anh đây?

Luật lắc đầu nói:

- Thằng Linh là bạn tôi. Nó làm bậy thì tôi phải gỡ cho nó. Chị cứ đi ra lấy đồ đi...

Hạnh bước ra cửa nhưng lại quay lui bảo:

- Tôi hỏi anh một ân huệ này được không?

- Chị cứ nói.

- Tôi muốn anh từ này về sau đừng gọi tôi là chị nữa được không? Tôi nhỏ tuổi hơn anh, vả lại, tôi và anh Linh chẳng còn gì với nhau cả.

Luật phì cười:

- Cái đó thì chắc phải từ từ... Tôi đang gọi chị là chị, giờ chuyển qua em nó ngược ngạo lắm quá.

Hạnh cũng phì cười. Nụ cười tươi tắn thứ hai mà Luật nhìn thấy. Chàng nói:

- Chị đi lấy đồ đi. Tối nay mình còn nhiều chuyện để bàn với nhau. Tôi sẽ nói chuyện với bà Tú Bà cho.

Hạnh đi được một lúc, Luật đang sỏ đôi giày thì mục tú bà xông vào phòng chàng. Chàng chưa kịp nói gì thì mục đã phùng mang trợn mắt, chỉ mặt chàng xỉa xói:

- Tôi nói cho ông biết. Ông đừng có tưởng ông là đeo lon trung úy mà giỡn mặt được với con này.

Luật kéo phéc ma tuya của chiếc giày bớt lên cao rồi nhìn bà ta ngạc nhiên hỏi:

- Tôi giỡn mặt gì với bà?

- Tôi nói cho ông biết, ông đừng tưởng là ông đẹp giai và đeo lon quan hai rồi ông muốn lấy gái của tôi thì lấy, muốn làm thánh làm tướng gì thì làm. Tôi nói cho ông biết, tôi không cho con nhỏ Hạnh đi đâu hết. Nó phải ở đây với tôi, ai muốn đem con Hạnh đi đâu thì phải bước qua xác của con mẹ già này.

Luật lắc đầu chán nản. Thoi này đúng là thói của bọn đạo tặc... tú bà. Nhưng chàng vẫn cố gắng kiên nhẫn:

- Trước hết, thưa bà, tôi không đeo lon trung úy để giật gái của ai hết. Tôi có quen biết với cô Hạnh từ trước nên muốn đưa cô ấy về lại gia đình cố. Những số tiền mà cô Hạnh thiếu bà, tôi sẽ trả cho

bà đầy đủ, không thiếu một cắc. Tôi chưa bao giờ ăn cướp hay ăn giật gì của ai cả, xin bà đừng nói thế.

Nói tới đó, Luật đưa mắt nhìn bà ta...

Lần đầu tiên, mục tú bà nhìn thấy những ánh lửa kinh khiếp trong cặp mắt người trung úy phi

công trẻ. Vốn cũng là một tay từng trải trong chốn giang hồ, bà biết ngay rằng cặp mắt này không phải là cặp mắt của một Người mà bà có thể bắt nạt được. Thế là bà đành thở dài một tiếng rồi ngồi xuống bên giường:

- Qua xin lỗi quan hai vì qua hơi nóng... Nhưng qua tốn cả trăm ngàn mới đưa nó về đây được.

Luật cười nhẹ, không nói gì. Bà chủ động chừa nói tiếp, giọng bắt đầu sách mé một cách mát mẻ:

- Người ta nói lấy dĩ làm vợ chứ không ai lấy vợ về làm dĩ... Bây giờ ông quan hai ế vợ, nếu ông muốn lấy con dĩ Phương về làm vợ thì phải chòng cho qua hai trăm ngàn, không thiếu một xu.

Mụ tú bà vừa nói tới đó thì Luật đã vung tay tát vào má mụ một cái nẩy lửa. Mụ bật ra sau, rú lên một tiếng, ôm má xít xoa. Bà không thể nào ngờ thằng trung úy trẻ tuổi này lại dám tát mình như thế. Mà nó mạnh thật, tát đau quá. Mụ toan tri hô lên thì Luật nhanh như cắt rút cây súng trên trên đầu giường ra, đẩy nòng súng thật mạnh vào mặt mụ. Mụ sợ quá, ngã người ra sau theo chiều đẩy, cả người run lên bần bật.

Luật nghiêng răng nói với mụ:

- Bà nói ai lấy dĩ về làm vợ?

Mụ tú bà kinh hoảng không trả lời được. Luật nói tiếp:

- Tôi nể bà lớn tuổi, không thì tôi giộng một cái thì bà không còn một cái răng ăn cơm. Nhưng nói cho bà biết, nếu bà còn ăn nói như thế nữa thì tôi sẽ gỡ thật. Bà biết súng tôi bằng thép cứng lắm, chỉ gỡ nhẹ một cái là bay mất hàm răng của bà... Bà có hiểu rõ những gì tôi nói không?

- Thưa... quan nhón... rõ ạ.

- Tốt. Tôi lập lại là tôi quen biết cô Phương, đúng hơn tên của nàng là Hạnh. Tôi muốn đem Hạnh về trả lại cho gia đình nàng. Bà có cho không thì nói?

Mụ tú bà lắp bắp:

- Xin quan nhón nói cây súng ra cho tôi ngồi lên...

Luật nói lỏng họng súng, tiện tay quay tít nó mấy vòng trong tay mình. Bà tú bà rú lên một tiếng nhỏ và co rúm Người lại, chỉ sợ cây súng cướp cò thì tàn đời bà. Luật nói:

- Bà ngồi xuống đi.

Bà tú bà hoàn hồn ngồi xuống giường. Luật đứng lên, bình thân lấy sợi dây súng đeo vào thắt lưng và nhét cây P. 38 vào. Mụ tú bà nói:

- Thôi thì nể lời quan nhón, biết quan nhón cũng là... lính cho nên tôi không muốn ép. Nếu quan nhón muốn lấy, ý quên xin lỗi, muốn dắt em Phương đi thì xin quan nhón đưa cho tôi một trăm ngàn. Ấy là tôi chỉ tính vốn cho quan nhón thôi đấy, với người khác thì không được.

Luật nhìn bà ta và lắc đầu, nói nhẹ:

- Lúc nãy tôi tính đưa cho bà 25 ngàn nhưng bây giờ thì tôi phải phạt bà về cái tội đã dám chê tôi là... ế vợ. Bà dám chê trung úy không quân ế vợ là tội nặng lắm đấy bà biết không? Hơn nữa, tôi đẹp trai ngon lành như thế này mà lại ế vợ sao?

- Em chỉ đùa với quan nhón, em chẳng dám. Quan nhón đẹp giai như thế thì có khối gì người mê, làm sao ế vợ được.

- Không. Bà đùa câu "lấy đi về làm vợ" thì được ăn cái tát. Còn dám bảo là tôi ế vợ thì tôi phải bà phạt nặng hơn...

- Thừa nặng hơn thế nào ạ?

- Là tôi sẽ dắt cô Hạnh đi mà không đưa cho bà một đồng cắc nào cả.

Mụ tú bà giãy nảy lên:

- Ôi giờ ơi, quan nhón làm thế là không được, tôi gọi phú lít thì quan nhón rũ tù...

Luật móc ngay cây súng ra, chìa lên trần nhà nổ oành một phát. Tiếng súng nổ đình tai nhức óc và thật bất ngờ làm mụ tú bà ôm mặt rú lên một tiếng kinh hoàng. Bây giờ thì mụ biết rằng thằng phi công trẻ này nó có thể làm thật chứ không dọa xuông.

Nghe tiếng súng nổ, mọi người trong động lao nhao xốn xáo. Tiếng chân chạy ầm ầm, tiếng gọi nhau ơi ời ở phía ngoài nhưng không ai dám mò vào phòng của Luật. Lính uống rượu say nổ súng bừa bãi là chuyện thường, chẳng có ai muốn vào đó để chết oan.

Luật chìa súng vào mặt mụ tú bà, nghiến răng nói:

- Đây, tôi vừa nổ súng đấy, coi thử có thằng phú lít nào dám đến đây bắt tôi không? Bà đừng có đem phú lít ra mà dọa thằng này. Phát thứ hai tôi bắn vào cái... móng đít của bà. Bắn thử để coi bà có dám kêu phú lít tới đây không. Bây giờ thì bà có để tôi dắt Hạnh đi hay không thì nói một tiếng?

Mụ tú bà òa khóc lên:

- Em chẳng dám. Quan nhón đã dạy như thế thì em xin nghe như thế... Xin quan nhón tha cho em... em đâu biết quan nhón trẻ tuổi mà lại "gò" như thế.

Luật chẳng hiểu "gò" là gì nhưng ngay lúc ấy thì đại úy Thạnh dứt đầu vào, hét tướng lên:

- Bớ lão, bớ lão... Thằng Luật, ai cho mày nổ súng như thế? Mất trật tự, vô kỷ luật... Mày làm mất mặt Không Quân.

Luật dứt súng vào bao, quay lui nói:

- Anh ra nói với mọi Người cứ bình tĩnh, tôi đang lau súng thì bị cướp cò, không có chuyện gì xảy ra hết...

Đại úy Thạnh lại nạt:

- Bố láo, lau súng... nước mà sao súng thật lại nổ? Mà bố láo vừa chứ.

Luật đang tức mà cũng phải phì cười:

- Khổ quá, tôi không có thì giờ cắt nghĩa. Đại úy cứ ra trấn an thiên hạ đi. Bảo đảm súng không nổ nữa đâu. Tôi hứa như thế.

Đại úy Thạnh quay đi nhưng vẫn còn cần nhằn:

- Mẹ bố, bọn phi công trẻ bây giờ thật là mất tư cách, vô giáo dục, mất kỷ luật nhà binh, làm mất mặt cả quân chủng, cả đàn anh... Bố láo. Mẹ, tao mà biết mày như thế thì tao cứ nằm nhà ngủ cho đỡ mất mặt Không Quân... Lẹ lẹ đi rồi mình còn đi.

Nửa tiếng đồng hồ sau, Luật và Hạnh đã ngồi trong một căn phòng máy lạnh của khách sạn Hoa Anh Đào Bảo Lộc. Luật thay đồ tắm rửa rồi ra ngồi lan can nói chuyện với Hạnh. Luật ngạc nhiên thích thú khi nhìn thấy trong túi hành trang của nàng có mấy cuốn sách và trong đó có cuốn sách dịch mang tựa đề "Chàng Hải Âu kỳ Diệu" dịch từ cuốn Johnathan Livingston Seagull.

Luật tính toán một lúc rồi nói với Hạnh:

- Chương trình tôi tính như thế này: Tạm thời chị cứ ở lại khách sạn này và chờ tôi. Sáng mai tôi về lại Quảng Đức, giải quyết vài công chuyện linh kinh rồi sáng mốt tôi sẽ bay sang đây chờ chị đi Ban Mê Thuật. Kế hoạch của tôi nghĩ ra tùy thuộc rất nhiều vào một yếu tố rất quan trọng là thằng Linh.

- Như thế nào anh?

- Nếu thằng Linh mà bén mảng lên Ban Mê Thuật thì cả thành phố sẽ biết nó còn sống nhăn. Thành phố Ban Mê Thuật không có lớn lắm.

- Em cũng đã nghĩ tới nhưng không dám bàn... Nhưng ngộ nhỡ anh không trở lại thì sao?

- Tôi sẽ trở lại chứ. Nhưng nếu vì một lý do gì đó tôi không trở lại kịp thì chị cứ mua vé xe đò về lại Ban Mê Thuật. Chị chờ tôi chút xíu...

Luật bỏ vào phòng trong, móc hết trong túi áo bay được gần 50 ngàn, đem ra cho Hạnh:

- Bao nhiêu đây đủ sức cho chị về lại Ban Mê Thuật. Tôi sẽ trả tiền phòng trước 3 ngày... Chị đứng lên cho tôi chỉ cái này...

Hạnh đứng lên. Luật chỉ tay về một cây hoa Anh Đào trồng ở hàng rào khách sạn:

- Chị thay cây hoa Anh Đào cao này không?

- Thấy, có gì không anh?

- Nếu chị đứng ngay chỗ này và nhìn về hướng cây hoa Anh Đào thì đó là hướng bay đến từ Quảng Đức. Ngày mốt, kể từ 8 giờ sáng đến 12 trưa, chị ra đứng đây nhìn về cây hoa Anh Đào này để chờ chiếc tàu bay tôi. Nếu tôi đến, chị sẽ thấy chiếc máy bay tôi xuất hiện ở trên cây

hoa Anh Đào này. Còn nếu đến 12 giờ trưa mà không thấy tàu bay tôi xuất hiện ở hướng này thì chắc đã có gì trục trặc...

Hạnh đưa tay lên bịt miệng. Luật lắc đầu cười:

- Nhưng chị không có gì phải lo cả. Nếu chuyện đó xảy ra, chị đừng có ngại gì cả, cứ việc ra bến xe đò mua vé về lại Nha Trang liền trong ngày hôm đó. Và ngày hôm sau từ Nha Trang mua vé về lại Ban Mê Thuột liền. Về nhà rồi, cứ nói với bố mẹ chị những gì tôi đã nói lúc này. Anh Linh chết trận rồi. Tôi sẽ đem một phái đoàn của Không Quân tới phúng điếu đảng hoàng trong vòng một tuần lễ.

Hạnh gật đầu:

- Vâng em nhớ.

Rồi nàng nhìn xuống xấp bạc đang ở trên bàn ngân ngại nói:

- Nhưng 50 ngàn nhiều quá, Hạnh đâu cần nhiều thế. Vé xe đò chỉ có hai ngàn chứ mấy.

- Con gái lấy chồng đi xa về thăm nhà thì phải có tí quà cáp cho bố mẹ và em út chứ. Người Việt Nam mình vốn trọng lễ nghĩa mà.

Hạnh ứa hai hàng nước mắt:

- Tôi với anh không quen nhau nhiều lắm, tại sao anh lại tốt với tôi như thế?

Luật cúi đầu rồi ngừng mặt lên, nói:

- Chị biết không, trong thế gian có hai loại người. Có loại người sinh ra để tàn phá, để gây giết chóc và kinh hoàng cho dân tộc như bọn Cộng Sản, hay như thằng Linh phi đoàn tôi. Nhưng đồng thời, cũng có một hạng người khác sinh ra để đem niềm vui và nụ cười đi gieo rắc khắp nơi nơi, để hàn gắn và xây dựng lại những đổ vỡ và tàn phá của hạng người kia đã gây ra... Tôi chỉ muốn xây dựng lại những gì mà thằng khốn nạn Linh đã làm cho chị thôi.

Hạnh lắc đầu, lau nước mắt rồi nắm lay tay Luật, tha thiết nói:

- Hạnh và cả gia đình Hạnh xin cảm ơn anh. Anh đã cứu sống không phải mình Hạnh mà cả gia đình Hạnh.

- Chị đừng nói thế. Tôi chỉ làm bổn phận của một người phi công chân chính. Chính thằng Linh là người đã phá nát gia đình chị. Tôi chỉ mong rằng sau vụ này, chị làm được cho tôi một điều...

- Điều gì, anh cứ nói, Hạnh sẵn sàng.

- Mong rằng chị sẽ tha thứ cho chúng tôi, cho Không Quân Việt Nam.

Hạnh lại ứa nước mắt, lắc đầu nhìn Luật:

- Không Quân Việt Nam chẳng có tội gì cả.

Luật lắc đầu:

- Có, chị ạ. Tội của chúng tôi là đã lỡ để cho một thằng khốn nạn như thằng Linh mặc chiếc áo bay và đeo huy hiệu Tổ Quốc Không Gian vào người. Cái phù hiệu Tổ Quốc Không Gian trên ngực nó đúng ra phải sửa lại là Tổ Quốc Tiền Bạc hay Tổ Quốc Bất Lương... Cả phi đoàn tôi ai cũng biết thằng Linh có vợ mà không ai nói một câu, để cho nó tàn phá cuộc đời chị. Chúng tôi có lỗi nhiều với gia đình chị lắm. Mong chị và gia đình chị tha thứ cho chúng tôi.

Hạnh lau nước mắt, cười nhẹ:

- Hạnh chẳng bao giờ dám nghĩ xấu về Không Quân Việt Nam cả, anh đừng lo.

- Cám ơn chị. Không Quân chúng tôi không hoàn hảo, ngay như cá nhân tôi đây, thành thật mà nói, tôi có nhiều tật xấu. Tôi thích uống rượu, mê đàn bà, đủ thứ thói hư cùng tật xấu. Nhưng quan trọng nhất, chúng tôi là những con người lương thiện. Hoặc ít nhất, chúng tôi muốn sống lương thiện. Và chúng tôi dám hy sinh. Chúng tôi sẵn sàng sống chết cho đất nước này, cho dân tộc này bất cứ một giây phút nào của cuộc đời chúng tôi...

Luật ngừng ở đó, dõi mắt nhìn lên bầu trời đầy trăng sao, nhẹ nhàng nói tiếp:

- Tôi không có nói quá đâu chị ạ. Tôi nói thật đấy. Tôi nghĩ, chúng tôi như thế có lẽ tại vì chúng tôi còn quá trẻ và quá lý tưởng. Quá trẻ để hèn nhát và quá lý tưởng để nghĩ đến những âm mưu đê tiện. Cũng có lẽ tại vì mỗi lần cất cánh đưa con tàu lên cao, chúng tôi được may mắn được nhìn thấy cái đẹp tuyệt vời của đất nước mình, chúng tôi hiểu vì sao tổ tiên mình gọi đó là giang sơn cẩm tú, là núi sông hùng vĩ. Đẹp lắm chị ạ. Và mỗi lần như thế, hình như chúng tôi luôn luôn nghe được tiếng gọi của tổ quốc dậy lên trong lòng mình, trong tim mình và trong máu mình. Tiếng gọi nhắc nhở chúng tôi phải luôn luôn nghĩ đến bổn phận giữ nước và dựng nước của một người trai đất Việt....

Luật nói một thôi. Hạnh đến sát bên Luật, cầm tay chàng khẽ bảo:

- Cám ơn anh đã nói cho Hạnh nghe những chuyện ấy. Sau khi làm đám cưới với anh Linh, Hạnh cứ tưởng tượng nếu Không Quân Việt Nam mà ai cũng như anh Linh thì... chán chết. Nhờ anh, Hạnh mới hiểu được niềm hãnh diện của người phi công.

- Cám ơn chị. Bây giờ khuya rồi, mình vào đi ngủ. Chị cứ ngủ ở trên giường, tôi nằm ở cái ghế sofa được rồi...

o o o

Hôm sau, mặt trời chưa ló dạng thì Luật cùng phái đoàn "thân hào nhân sĩ" đã có mặt ở phi trường. Trước khi cất cánh, Luật kéo bác sĩ Quyền ra một chỗ vắng rồi hỏi:

- Tôi muốn hỏi bác sĩ một cái này.

Bác sĩ Quyền cười cười:

- Mẹ bố, hỏi thuốc trụ sinh phải không ông tướng? Hôm qua mới chơi bời mà sáng nay đã hỏi thuốc. Bệnh Lậu đâu có phát triển mau như thế mà mà ỉ lo.

Luật lắc đầu cười:

- Không. Tôi muốn hỏi là bác sĩ có thứ thuốc nào mà, ví dụ như mình có một con đào đẹp, mình muốn đưa nó lên giường mà nó nhất định... cứng đầu không cho, mình phải bỏ thuốc đó vào ly cho nó uống và nó ngủ mê đi để mình đưa nó lên giường... quan thầy thuốc hiểu đàn em muốn nói gì rồi.

Bác sĩ Quyền nhìn Luật ngạc nhiên:

- Hiểu chứ. Nhưng đó là phương pháp rẻ tiền dành cho những thằng già không có số đào hoa như bọn tao, mà làm phi công đẹp trai ngon lành như thế thì cần gì phải làm vậy?

- Nói thật với bác sĩ là tôi có con nhỏ này khó tính quá, quen nó cả năm rồi mà nó cứng đầu quá, không có cách nào đưa nó lên giường được. Bác sĩ cho tôi một liều thuốc mê để tôi trị bệnh... cứng đầu của nó.

- Nếu thế thì được. Tưởng gì chứ chuyện đó thì dễ ợt, về Quảng Đức tao lấy cho mày một mớ. Nhưng tao phải dặn kỹ là mày phải bỏ vừa phải thôi, đúng "đờ" thôi, mày bỏ vào nhiều quá thì nó đi lên thiên đàng luôn thì hết sơ múi. Chẳng những không sơ múi được mà còn phải mất công ra tòa mà trả lời với quan tòa...

Thế là xong một việc...

Luật kéo đại úy Thạnh ra một góc khác và hỏi:

- Ngày mai tôi muốn sách tàu sang đây trở lại để chở em gái hậu phương của tôi đi Ban Mê Thuật, đại úy có gì...phiền không?

Đại úy Thạnh tròn mắt nhìn Luật:

- Mẹ bố, mà mày mét con nhỏ thật à?

Luật nhăn mặt, không biết cắt nghĩa thế nào cho đại úy Thạnh hiểu, đành gật bừa:

- Ừ, không biết tại sao mà tôi mét nó thật.

- Mà uống phải bừa mê thuốc lú của nó rồi con trai. Nhưng mày tính chở nó lên Ban Mê Thuật làm gì?

- Nghe nói nhà bố mẹ nó ở trên đó, tôi chở nó về thăm nhà.

Đại úy Thạnh lắc đầu vỗ vai Luật than thở:

- Thế mà xưa nay tao cứ tưởng mày là một thằng ngon lành lắm. Bây giờ tao mới biết mình lầm. Mẹ, mới động vào một em sạch nước cần một tí là đã mê tít thò lò. Tao chán mày quá.

Luật sởn ngay một câu tiếng Tây mà chàng thường dùng để tán tỉnh các em nữ sinh trung học:

- Le coeur a des raisons que la raison ne connaît pas... Tình yêu có những lý lẽ mà con tim không thể nào hiểu được... đại úy "thông cảm." Thế thì ngày mai tôi sách tàu đi được không?

Đại úy Thạnh gật đầu lia lịa:



- Mẹ bố... được chứ sao không. Mà đang mê gái như thế, muốn dợt le với em của mà thì tao ngu gì mà cần. Cần mà để cho mà... thù tao sao? Tao đâu có bố láo như thế. Có điều đi đứng phải cho cẩn thận một chút. Chiều nay gọi điện thoại sang trung tâm hành quân tao cho một số phi vụ lệnh...

Thế là xong một việc nữa...

Luật ra làm tiền phi rồi quay máy, cất cánh con tàu chở ba vị thân hào nhân sĩ trở về lại Quảng Đức. Nửa tiếng sau, chàng đáp xuống phi trường Quảng Đức. Linh Gà đã đậu sẵn chiếc xe díp trên phi trường chờ sẵn với một mớ đồ đạc linh tinh.

Nhìn thay Linh Gà, Luật bỗng nổi giận. Lần đầu tiên, chàng biết ghét Linh Gà. Luật vốn ít khi ghét ai, nhưng một khi đã ghét thì có thể giết chết người ta được. Nhưng Luật biết bây giờ chưa phải là lúc mình nên tỏ thái độ, trái lại, mình còn phải làm tỉnh hơn nữa để nó khỏi nghi.

Ngày hôm ấy trôi qua bình thường. Luật đáp chuyến làm ăn cuối cùng vào khoảng quá trưa một chút rồi cùng Linh Gà ra tiệm tàu ăn cơm. Linh Gà bắt chuyện, hỏi về chuyến đi Bảo Lộc ngày hôm qua. Chàng nói:

- Mà tiếc tiền không đi với tao, đi vui lắm.

Linh Gà lắc đầu:

- Con gái trong thiên hạ đầy đấy, mình chơi đâu có tốn tiền thì tại sao phải đi vào động chơi bời cho phí của.

Câu nói vô hậu và mắt dậu của Linh Gà làm Luật thay nóng bừng mặt nhưng ngồi im không nói gì. Một lúc sau, Luật nói:

- Ngày mốt mình đổi biệt đội rồi, mà xem lại coi mà còn thiếu tao bao nhiêu, tính tiền luôn.

- Ngày mai còn một ngày nữa, mình làm xong thì tao chia hết số tiền còn lại cho mà.

Luật lắc đầu, nói một câu làm Linh Gà nghe xong thì muốn té ngựa xuống nền nhà:

- Ngày mai tao không bay nữa đâu.

- Mà khùng à? Ngày mai mỗi thằng ít nhất phải kiếm được thêm cỡ vài chục ngàn nữa.

Luật lắc đầu, nói bằng một giọng bí mật:

- Không! Ngày mai tao có vài chuyện phải lo.

Linh Gà lờng lộn lên, lúc thì đe dọa, lúc khác lại dụ dỗ nhưng Luật vẫn cương quyết lắc đầu:

- Ngày mai tao có nhiều chuyện phải lo. Có thể phải qua lại Bảo Lộc một lần nữa không chừng. Hơn nữa, tao nghĩ rằng suốt tuần lễ qua tụi mình kiếm cũng đã khá bộn tiền rồi, đừng tham quá và phải vào tù như bọn trực thăng.

Linh Gà biết không thể nào thuyết phục được Luật, ngồi một đống trên ghế, mặt sụ xuống. Luật nói:

- Tao lập lại, tao muốn tối nay mày chia tiền cho tao. Tao có nhiều việc phải làm...

Từ lúc hai người chờ hàng đến nay, mọi chuyện tiền bạc Luật để cho Linh Gà lo. Chàng không để ý và không cần biết số phần chia của mình được bao nhiêu. Hôm qua, cần tiền đi Bảo Lộc chơi nên Luật lay tạm 50 ngàn nơi Linh Gà. Và chàng đã đưa hết số tiền đó cho Hạnh. Luật muốn lấy hết số phần chia của mình để ngày mai đưa thêm cho Hạnh một ít để bù lại số tiền làm đám cưới mà gia đình nàng đã bỏ ra.

Linh Gà nghe nói thế thì hậm hực trả lời:

- Để tao coi coi. Mẹ kiếp, làm ăn không lo làm ăn mà cứ nghĩ đến chuyện tiền bạc...

Luật gọi tính tiền rồi hai Người ra xe đi về. Về nhà, cho một lúc không có Linh Gà, Luật gọi điện thoại lên Ban Mê Thuật nói chuyện với phi hành đoàn trên đó. Thằng trung úy Quang, vốn thuộc hạng người... cao thượng nên khi sau khi nghe Luật trình bày, nó đồng ý ngay:

- Hoan hô mày, mày làm thế rất phải. Chuyện thằng Linh Gà với con Hạnh, phi đoàn nhiều người biết nhưng không ai muốn nhắc tới. Không ai muốn nhắc tới nhưng mỗi lần biệt phái lên Ban Mê Thuật thì tao thấy áy náy làm sao ấy. Mày làm được như vậy thì quá tốt rồi. Tao sẽ chuẩn bị một phái đoàn phúng điếu thật đầy đủ, mình lái xe tới nhà bố mẹ Hạnh làm y như thật...

Luật cảm ơn bạn rồi cúp máy. Thế là xong một chuyện khác nữa...

Tối hôm đó, Linh Gà ngồi trong căn phòng biệt đội, lay cuốn sổ và cây bút nguyên tử ra ghi chép cộng cộng cả nửa tiếng đồng hồ rồi nói với Luật:

- Số tiền tao còn thiếu mày là 25 ngàn!

Luật giật mình. Cứ theo như sự tính toán mà Linh Gà nói với chàng thì ít nhất Luật cũng còn có 150 ngàn nữa. Không hiểu Linh Gà tính toán thế nào mà mình chỉ còn có 25 ngàn. Chàng hỏi:

- Sao ít thế mày?

- Đây nè, mày coi sổ đi. Hôm đầu mình vào 80 chục ngàn, trừ chi phí đi hết 60 ngàn, mình còn lại 20 ngàn. Hôm thứ hai mình vào... chi phí hết... v.v...

Linh Gà đi một đường như thế rồi kết luận:

- Hôm qua mày lấy 50 ngàn đi chơi bời, vậy tao còn thiếu mày 25 ngàn.

Luật biết Linh Gà chỉ vẽ vời bậy bạ nhưng chàng không có cách gì để kiểm chứng cả. Nó thâu bao nhiêu chàng đã không biết mà chi bao nhiêu chàng cũng chẳng biết luôn. Chàng thầm nghĩ may mà nó đưa 25 ngàn chứ không đưa đồng nào mình cũng phải chịu...

Nhưng tất cả những chuyện đó không còn quan trọng với Luật nữa, vì chàng đã có sẵn một kế hoạch khác trong đầu. Nếu thằng Linh Gà này nghĩ rằng nó có thể qua mặt được chàng thì nó làm to rồi.

Luật vẫn giữ thái độ hòa hoãn và bình tĩnh thường ngày, đưa tay cầm lấy xấp bạc từ tay Linh

Gà đưa. Xong rồi, chàng ra sau hè đánh răng súc miệng rồi tắt đèn leo lên giường nằm trùm mền lại. Chàng nói với Linh Gà:

- Tối hôm qua tao chơi bìu mệt mỗi quá nên bây giờ phải ngủ sớm để lấy sức. Mà làm gì thì khỏe cho tao nhờ.

- Coi như xong.

Linh Gà ngồi tính toán một lúc rồi thay đồ ra sau nhà tắm. Tắm xong, Linh Gà đánh răng súc miệng rồi vào phòng mở chai nước suối riêng của mình ra uống một ngụm.

Linh Gà ngày xưa đã bị bệnh sốt rét một lần nên đi biệt phái ở những chỗ như Quảng Đức thì luôn luôn mang theo may chai nước suối riêng để uống. Sợ anh em uống ké nước của mình, Linh Gà luôn luôn nhắc nhở với anh em rằng Linh Gà hay... nhỏ nước bọt vào chai nước của mình sau khi uống. Thật ra thì Linh Gà khỏi cần phải lo xa như thế vì anh em dù có nghèo và đói đến đâu cũng không ai thêm nghĩ đến may chai nước dơ của Linh Gà. Nhưng Linh Gà là một người lo xa. Thỉnh thoảng hẳn cứ lập lại như vậy cho chắc ăn...

Linh Gà cũng còn có cái bệnh khác là bệnh yếu thận. Cứ vào khoảng 2, hay 3 giờ sáng là hẳn phải thức dậy để đi tiểu. Tiểu xong, Linh Gà lại trở vào, uống thêm một ngụm nước nữa rồi mới ngủ được cho đến sáng...

Lúc Linh Gà leo lên giường thì Luật đã nằm ngáy pho pho. Hẳn tắt đèn leo lên giường nhưng không ngủ mà lại mở mắt nằm chờ. Chờ chừng nửa tiếng đồng hồ, không thấy Luật động đậy hay có vẻ gì còn thức cả, hẳn tung mền ngồi dậy. Cho chắc ăn, hẳn đến bên giường Luật và lay chàng mấy cái. Thay Luật ngủ say như chết hẳn mới trở lại giường, lấy cái gói giấy bạc, leo lên trần nhà cất ở một góc rồi mới leo xuống.

Lần này thì Linh Gà ngủ thật...

Linh Gà đâu có biết rằng hẳn vừa ngủ chừng nửa tiếng thì chính Luật là người tung mền bò dậy. Này giờ chàng đâu có ngủ nghe gì đâu, chỉ giả vờ cho Linh Gà yên tâm thôi. Chàng mở túi áo bay ở đầu giường lấy ra một lọ thuốc nhỏ mà bác sĩ Quyền đã đưa cho chàng hồi trưa rồi ra bàn ăn lấy ra một cái muống cà phê. Chàng đổ chất thuốc màu trắng trong lọ vào đầy cái muống cà phê rồi mở nắp chai nước của Linh Gà đổ vào chai. Hai muống. Rồi chàng vặn nắp lại, lắc lắc cái chai cho đến khi nào chất bột trắng tan hết đi, không còn một dấu vết gì cả.

Xong xuôi, Luật cat chai thuốc vào túi áo bay rồi lên giường tiếp tục ngủ, làm như không có chuyện gì xảy ra...

Vào khoảng 3 giờ sáng, như thường lệ, Linh Gà thức giấc đi tiểu. Tiểu xong, hẳn trở vào, leo lên trần nhà để xem thứ gói bạc còn hay không. Vẫn còn đó. Linh Gà yên chí, leo xuống. Hẳn mở nắp chai nước, ngửa cổ tu ực ực rồi leo lên giường nằm ngủ tiếp.

Linh Gà vừa nằm xuống giường, tay chưa kịp kéo mền thì đã chìm vào cơn mê...

Ngay lúc ấy, Luật bật người dậy liền. Chàng đến bên giường Linh Gà xem xét. Thành khốn nạn ngủ say hơn chết. Luật gạt gù cái đầu, thò tay bật đèn sáng lên.

Trước hết, chàng thò tay móc cây P.38 của Linh Gà ở đầu giường ra. Chàng mở trái khế, đổ hết 6 viên đạn thật của Linh Gà vào tay mình rồi nhét vào đó sáu viên đạn khác. 6 viên đạn mới

này cũng có ngòi nổ, nhìn từ phía ngoài coi y như thật nhưng hồi sáng, trong một chuyến hàng sau khi đáp xuống Đức Xuyên, chàng đã tháo dỡ hết thuốc nổ ra và nhét đất của phi trường Đức xuyên vào đó rồi nhét đầu đạn trở lại. Luật gọi 6 viên đạn này là Made in Đức Xuyên. Dĩ nhiên, nếu ai bóp cò một cây súng có đạn này thì sẽ nghe được một tiếng nổ nhỏ và chẳng có gì xảy ra cả.

Chàng nhét cây P.38 của Linh Gà vào bao cho hẳn trở lại, không quên gài nút lại cho đàng hoàng. Thế là xong một việc nữa. Rồi giống Linh Gà lúc tối, chàng cũng... bắt chước đu người lên sàn nhà. Chàng gỡ cái bao giấy xuống đựng tiền xuống và đổ nó ra bàn. Những xấp bạc một ngàn đồng xanh tươi vung vãi ra khắp trên bàn.

Vì ít khi nào được đếm một số tiền lớn như thế, Luật mất 15 phút mới đếm xong. Và đếm xong thì Luật choáng váng vì con số quá lớn. Số tiền lên tới gần 800 ngàn đồng Việt Nam. Nghĩ rằng mình có thể đếm lộn, chàng lại dốc hết ra và đếm lại một lần nữa. Kết quả lần này cũng như lần trước, gần 800 ngàn đúng.

Luật lắc đầu, thấy mừng mà cũng thấy buồn. Mừng vì đương không mình lại ẵm được một số tiền lớn như thế để làm việc cao thượng, còn buồn vì thay lòng tham của con người quả thật là vô đáy. Với bao nhiêu công sức chàng bỏ ra, nó kiếm được gần 800 ngàn đồng bạc mà chỉ chia cho chàng có 75 ngàn thì nó quả là một thằng quá tệ. Thật không có thứ ngôn ngữ nào có thể diễn tả được việc làm tồi bại này của Linh Gà.

Luật ra sau hè, lấy hai hòn gạch gói trong một mớ giấy báo cũ rồi lại rồi leo lên, nhét túi giấy ấy lại ở chỗ cũ. Tất cả số tiền vừa lấy của Linh Gà luật bỏ vào cái túi vải thường đựng mũ bay của chàng. Thế là xong một việc khác nữa.

Nhưng còn một vài việc nữa cũng phải làm luôn cho xong. Chàng cúi người kéo cái va-li cũ của Linh Gà dưới gầm giường hẳn ra xem xét. Va-li vừa mở ra thì chàng phải nhăn mặt lại vì cái mùi xú uế từ bên trong bay ra. Thật như là có một con chuột chết ở trong va-li. Như thế này thì mới đáng để gọi là mất mặt quân chủng, Luật thầm nghĩ.

Chàng xem xét một chút và bỗng để ý đến một cái túi nhỏ có phéc ma tuya nằm riêng ở trong một góc va li. Chàng mở túi và nhìn một cuốn sổ tay nhỏ màu đỏ, và mấy tờ giấy. Thằng khốn này giữ thơ tình của Hạnh để làm kỷ niệm chẳng, Luật tự hỏi lòng như vậy.

Luật dở cuốn sổ tay ra xem xét. Đây là cuốn sổ ghi việc làm thường ngày của Linh Gà. Luật ngạc nhiên vì không bao giờ nhìn thấy Linh Gà biên nhật ký. Biên nhật ký chẳng có gì xấu cả, không biết tại sao hẳn lại dấu diếm như thế. Động tánh tò mò, chàng lật ra từng trang một và xem xét kỹ càng.

Mới nhìn vào thì đây chỉ là một cuốn sổ tay bình thường ghi lại những gì xảy ra hay cần làm của một người. Mỗi trang đều chỉ chít những con số mà Luật đoán là ghi lại những số tiền kiếm được của Linh Gà. Chuyện này cũng dễ hiểu. Chàng bật cười ghi thay Linh Gà viết như sau ở mỗi kỳ bắt đầu đổi biệt đội.

"Tháng giêng: Biệt đội Phan Thiết. Mang đi: 10 ngàn. Mang về 65 ngàn."

"Tháng hai: Biệt đội Đà Lạt. Mang đi: 10 ngàn. Mang về 50 ngàn."

Luật tùm tùm cười khi nghĩ đến đó. Anh em trong phi đoàn ai đi biệt phái cũng mang theo chừng đó tiền nhưng ngày về thì nhẩn túi, chỉ có mình Linh Gà là con người đi biệt phái mang đi ít mà

mang về thì gấp 6 lần.

Nhưng thỉnh thoảng, ở một vài trang, Linh Gà đề vài hàng như: "Hẹn gặp anh Ba, 8 giờ, vũ trường Nha Trang Hotel." Ở trang khác, lại đề "Hẹn anh Năm, 7 giờ, nhà hàng La Fregate." Suốt cuốn sổ, Linh Gà luôn luôn hẹn gặp ai đó vài tuần một lần,.

Việc này có cái gì không ổn đối với Luật. Chàng nhíu mày suy nghĩ. Trước hết, những chỗ hẹn toàn là những chỗ mắc tiền mà chàng biết là Linh Gà không bao giờ dám lui tới vì hẳn vốn là một con người keo kiệt. Việc này chứng tỏ việc hẹn hò là do người kia khởi xướng chứ không phải Linh Gà.

Nhưng họ là ai? Theo chỗ chàng biết, Linh Gà chẳng có bà con thân thiết gì cả, tại sao hẹn gặp anh Năm rồi đến anh Ba? Hơn nữa, nếu anh Năm anh Ba là bà con thân thiết thật thì tại sao không đến nhà Linh Gà mà phải bày đặt hẹn chỗ này chỗ kia như là hẹn với đào? Ở một trang khác trong tháng 1, chàng nhìn thấy một hàng chữ đề "Kho Đạn thành phố Phan Thiết" và cạnh đó là một dấu hỏi thật to. Một trang khác trong tháng 2 đề là "Kho xăng thành phố Đà Lạt". Và tháng 3 là "Đội xe tăng thành phố Qui Nhơn" v.v...

Những câu ghi chú này làm cho chàng thắc mắc và nó gợi đến một chuyện gì rất là quan trọng mà chàng nghĩ chưa ra. Ở những trang cuối cùng hình như Linh Gà viết trước khi đi biệt phái Quảng Đức là hàng chữ như sau: "Lướt đồ phòng thủ tỉnh Quảng Đức."

Luật nhăn mặt gấp cuốn sổ lại, tiếp tục suy nghĩ. Tay chàng sờ một tờ giấy khác ở trong túi có phéc ma tuya. phéc ma tuya. Luật kinh hoàng khi nhìn thấy đó là bản đồ quân sự của thành phố tỉnh Quảng Đức với những ghi chú quan trọng như "Kho xăng, hai trung đội địa phương quân canh giữ." Hay "Đội đội thiết giáp do thiếu tá Thành coi sóc. 14 xe tăng M-113." Vân vân và vân vân.

Luật ngồi lặng đi một lúc, tay run run. Chàng châm lửa một điếu thuốc để làm dịu bớt những cảm giác trong lòng mình...

Đột nhiên, Luật nghĩ ra một chuyện, liền hồi hả mở cuốn sổ ra trở lại. Thôi đúng rồi, Luật bỗng hiểu hết mọi chuyện:

Ở tháng giêng, Linh Gà đề chữ "Kho Đạn Thành phố Phan Thiết" thì tháng đó Linh Gà đi biệt phái Phan Thiết. Tháng hai, "kho xăng thành phố Đà Lạt" thì Linh Gà lại đi biệt phái Đà Lạt vào đúng cái tháng đó. Tháng 3, "Đội xe tăng thành phố Qui Nhơn" thì Linh Gà lại đi biệt phái Qui Nhơn. Vân vân và vân vân. Và cuối cùng, tháng 7, Linh Gà đề "Hệ thống phòng thủ thành phố Quảng Đức" thì Linh Gà lại đi biệt phái Quảng Đức.

Nghĩ xa thêm một chút nữa, chàng nhớ lại hình như tháng 2 thì kho đạn thành phố Phan thiết bị nổ, và mới đây, kho xăng thành phố Đà Lạt bị đặc công Việt cộng lén vào đặt bom nổ gây thiệt hại rất nặng. Nghĩa là một tháng sau khi Linh Gà trở về từ chỗ nào thì chỗ đó bị nổ bom.

Thằng này đúng là thằng Việt cộng nằm vùng, Luật run người lên khi nghĩ đến đó. Chàng xoay Người, nhìn cái thân hình ốm tong ốm teo đang nằm ngủ ngáy khò khò kia. Rồi chàng bỗng đứng lên, nghiêng răng tiến tới bên giường mình rút cây P.38 của mình ra...

Chàng chậm rãi bước tới bên giường của Linh Gà, đứng thẳng Người, kê họng súng vào giữa đỉnh đầu Linh Gà và bóp cò... miệng hai phát: "păng păng". Luật co tay lên sau mỗi phát súng miệng, làm như súng nổ giật tay chàng lên vậy.

Dĩ nhiên là Luật không ngu đến độ giết chết Linh Gà ở đây để vào tù ngồi. Theo luật pháp thì nếu Linh Gà là một thằng Việt cộng thì nó sẽ bị điều tra và đem ra xét xử tại tòa án đảng hoàng. Chàng muốn kê súng vào đầu Linh Gà như thế và bóp cò miệng để cho lòng mình thỏa mãn cơn căm hận một chút xíu thôi.

Luật lắc đầu, ngồi xuống và dở cuốn sổ ra xem xét một lần nữa. Đích thị rồi, thằng này là Việt cộng, không còn nghi ngờ gì nữa. Ở tháng 8 tức là tháng tới, Luật hốt hoảng khi nhìn thay chữ "Phi trường L-19" thành phố Ban Mê Thuột. Chắc chắn, Linh Gà sẽ tìm cách chạy chọt để được đi biệt phái Ban Mê Thuột vào tháng tới. Và nếu hắn làm được như thế thì kế hoạch của chàng sẽ hồng bét hết.

Ở trang cuối cùng, ngày thứ ba 17 tháng 8, tức là hai sau ngày đổi biệt đội, chàng thay Linh Gà có ghi hàng chữ "Anh Hai. Nha Trang Hotel. 10 giờ tối." À, ra là nó hẹn với "anh Hai" nó ở Nha Trang Hotel sau khi đi biệt phái về đây.

Luật biết mình phải ra tay hành động nhưng tạm thôi chưa biết phải làm gì...

Chàng nhét súng vào bao, cất tất cả những vật dụng của Linh Gà trở lại y như cũ, đóng cái va li lại rồi nhét xuống giường...

Luật nhìn đồng hồ: đã gần sáu giờ sáng. Luật cắm cái lò điện nấu nước pha cà phê rồi ra phía trước biệt đội, ngồi nhìn xuống con sông tối mù mù trước mặt. Đầu óc Luật làm việc liên tục.

Mình phải giải quyết van đề thằng này như thế nào đây nhỉ? Sau khi uống hết hai ly cà phê và hút tàn 3 điếu thuốc, Luật biết mình phải làm gì. Chàng ngồi hút thêm một điếu thuốc nữa và sắp đặt lại kế hoạch trong đầu mình từ đầu đến đuôi cho nó có thứ tự và lóng lánh đảng hoàng.

Trong những kế hoạch mà chàng vừa sắp trong đầu đó, việc đầu tiên và việc quan trọng nhất mà chàng đã hoạch định là đừng để cho Linh biết là mình đã biết hắn là Việt cộng...

8 giờ sáng, Luật lấy trong học bàn ra cái ống tiêm thuốc bằng ni lông rồi sách chai nước của Linh Gà tới ngồi bên giường hắn. Chàng hút đầy một ống tiêm có thuốc mê từ trong chai rồi cạy miệng Linh Gà ra nhét ống chích sâu vào cuống họng hắn và bơm mạnh vào. Linh Gà ho sù sù lên mấy tiếng rồi sặc lên nhưng bao nhiêu thuốc đã chạy xuống bao tử hắn hết rồi. Cứ tiếp tục như thế, chàng bơm vào ruột hắn gần hết chai nước có thuốc mê. Cứ căn cứ theo những gì bác sĩ Quyền đã dặn chàng thì bay nhiều đó thuốc đủ để giữ Linh Gà nằm mê man cho đến chiều nay.

Xong xuôi, chàng bốc máy gọi điện thoại qua cho đại úy Thạnh và hỏi:

- Thằng Linh Gà chia tiền cho đại úy chưa?
- Xong hết rồi.
- Tốt, bây giờ tôi cất cánh đi Bảo Lộc đây. Sau khi đáp Ban Mê Thuột tôi sẽ gọi lại cho đại úy...
- Ô kê, nhớ chiều nay đừng về trễ quá.
- Coi như xong, cảm ơn đại úy. À, còn một chuyện này nữa.

- Chuyện gì?

- Linh Gà bị sốt, nó thức suốt đêm hồi tối hôm qua mãi đến bây giờ mới ngủ được. Đại úy đừng đánh thức nó dậy, để cho nó ngủ.

- Cả thành phố chỉ có một chiếc tàu bay mà máy lái đi rồi thì tao thức nó dậy làm gì? Đi đi, đừng có lo cho nó.

- Cám ơn đại úy...

Chàng lại gọi sang Bảo Lộc. Trung sĩ Quý nhắc máy lên. Luật nói:

- Cỡ chừng 9 giờ sáng tôi đáp đó bạn già.

- Xong ngay, sẽ có xe ra phi trường đón bạn.

- Nhất bạn.

Luật gác phôn, lấy ra một tờ giấy viết mấy chữ: "Đang ngủ. Xin đừng làm phiền" rồi đem ra dán phía trước cửa. Xong xuôi, chàng mặc áo bay, đeo súng, đem theo cái túi đựng bạc bước ra ngoài. Luật khóa cửa lại cẩn thận rồi leo lên xe díp rồ máy. Chàng lái xe lên phi trường.

Đi ngang tiệm phở, các "thân hào nhân sĩ" đang ngồi ăn uống ở trong nhìn thấy chàng thì vẫy tay rồi rít gọi. Nhưng Luật chỉ phát tay chào rồi nhân ga đi thẳng. Phở ở Bảo Lộc ăn ngon hơn phở ở đây nhiều, Luật nghĩ thầm như vậy.

15 phút sau, chiếc L-19 do Luật lái nhẹ nhàng rời khỏi phi đạo, bốc lên cao...

Lên cao, nhìn thấy cảnh non sông hùng vĩ, Luật cảm thấy lòng mình dâng lên một niềm vui khó tả. Niềm sung sướng khó diễn tả thật, chỉ có ai đem con tàu lên cao vào buổi sáng đẹp như buổi sáng hôm nay mới cảm thấy được. Chàng thò tay mở máy radio, tìm đài Saigon. Rà trúng đài, từ trong ống nghe, bài đồng ca của một chương trình gì đó

vang lên tha thiết một cách lạ lùng:

"Trả lại tôi là tuổi trẻ mệnh mông, chúng mình như lúa reo trong ruộng đồng.

Dù mưa tuôn, dù bão cuốn, bông lúa vàng cuộn cuộn gió đưa lên,

dù bom rơi, dù súng tới, bông lúa ngời vượt lửa khói lên ngời,

Trả lại tôi là tuổi trẻ yên vui, dấu rằng đang chiến tranh hay hòa bình..."

Gần 9 giờ sáng, Hạnh đã đứng trên lan can phòng mình, dõi mắt ngóng lên nền trời xanh, nơi hương cây hoa Anh Đào mà Luật đã chỉ cho nàng đêm hôm trước. Thật ra, nàng đã đứng ở đó từ lúc 6 giờ sáng, dõi cặp mắt chờ đợi và hy vọng nhìn từng ánh mây trôi qua trên nền trời.

Khoảng quá 9 giờ một chút, Hạnh nghe được tiếng động cơ quen thuộc và trầm ấm của chiếc L-19. Vài phút sau đó, nàng nhìn thấy con tàu xuất hiện nhẹ nhàng trên nền trời xanh biếc. Hạnh chảy nước mắt, nấc lên một tiếng sung sướng. Rồi nàng vội vã chùi nước mắt chạy vào phòng và thu xếp đồ đạc.

15 phút sau, khi chiếc xe díp chở Luật vừa dừng lại trước mặt khách sạn Hoa Anh Đào thì Hạnh đã từ trong chạy ra. Sáng nay nàng mặc chiếc áo len xanh đậm, chiếc áo đồng phục của trường nữ trung học Ban Mê Thuật. Sau hai ngày nghỉ ngơi, Luật thấy nàng đẹp trở lại như hồi mới gặp nhau. Lần đầu tiên chàng để ý rằng Hạnh là một người con gái rất đẹp.

Luật vừa xuống xe thì nàng đã phóng tới, ôm chầm lấy Luật như một người quen thân thiết lâu ngày. Trong một giây phút, Luật thấy... chới với. Thân thể của người con gái thật là dịu dàng và tươi mát làm sao. Hạnh nói:

- Anh Luật, Hạnh cho anh chỉ có hai ngày mà thấy lâu như hai thế kỷ...

Luật cảm động và... mừng lắm nhưng không biết phải nói gì. Chàng bảo:

- Em lên lấy đồ đi. Mình đi ăn sáng rồi anh chở em về lại Ban Mê Thuật...

"Anh chở em về lại Ban Mê Thuật" câu nói thật là đơn giản nhưng đối với Hạnh nó là cả một bài thơ tuyệt tác, một vũ trụ nên thơ. Phải, "Anh chở em về lại Ban Mê Thuật..." Ban Mê Thuật của vùng trời thơ ấu, Ban Mê Thuật của niềm vui và hy vọng, Ban Mê Thuật của những ngày nô đùa dưới ánh nắng vàng hanh, Ban Mê Thuật của những buổi chiều mùa đông trời se se lạnh, Hạnh mặc chiếc áo ấm ngồi bốc trái bắp nướng bên lò lửa... Hạnh không dám nghĩ thêm nữa về Ban Mê Thuật, chỉ sợ mình lại khóc ở đây thì kỳ lắm.

Người tài xế thả hai người ở một tiệm phở rồi hẹn trở lại trong nửa tiếng. Luật tỉnh bơ ăn uống nhưng Hạnh thì không nuốt gì được. Nàng chỉ húp vài muỗng nước lèo rồi đẩy tô phở sang một bên, say sưa ngắm nhìn Người phi công ngồi trước mặt. Và nàng mỉm cười sung sướng. Hạnh đâu có bao giờ nghĩ rằng đoạn kết của chuyện tình lầm lỗi của nàng lại kết thúc một cách đẹp như thế. Đúng hơn, nàng thấy đẹp hơn cả truyện tình trong xi nê. Tất cả đều nhờ bởi con người đang ngồi trước mặt nàng đây. Nàng để ý là Luật bây giờ không còn gọi nàng là chị nữa. "Anh chở em về Ban Mê Thuật," Hạnh lại nhớ đến câu nói ấy, cảm thấy lòng mình rung động và tự hỏi "Luật nghĩ gì về mình nhỉ?"

Trong lúc tâm trạng Hạnh ngổn ngang như thế thì Luật cứ bình thản đớp hít. Gần 15 ngày ở Quảng Đức chàng chưa hề ăn được tô phở ngon như thế. Ăn xong, chàng khuấy ly cà phê sữa đá và hỏi:

- Anh hút thuốc được không?

Hạnh cười, hỏi:

- Anh học cách xin phép đàn bà trước khi hút thuốc hỏi nào vậy?

Luật nhún vai. Chàng không nhớ mình đã học được cách này hỏi nào nhưng hình như chàng chỉ làm thế khi đi với một Người đẹp mà mình quý. Luật cười, khua tay:

- Có lẽ trong xi nê. Thấy nó hay hay nên anh bắt chước.

- Hay lắm, và lại dễ thương nữa. Nó chứng tỏ anh là một người lịch sự.

- Nhưng anh hút thuốc được chứ?



- Xin anh tự nhiên. Để Hạnh mỗi bữa cho. Hạnh thích mỗi bữa cho đàn ông hút thuốc lắm.

Hạnh khom người, bật que diêm lên cho Luật. Chàng để ý thấy bàn tay Hạnh thật là đẹp. Năm ngón tay dài và thon một cách quý phái.

Chàng hỏi:

- Em đã mua đồ gì về cho bố mẹ em chưa, như lời anh nói.

- Mua rồi, trong cái túi hồi nãy em đem xuống. Vài món đồ lặt vặt nhưng có giá trị. Em đi hết ngày hôm qua mới mua được đấy.

- Tốt! Anh có một ngạc nhiên này cần phải nói cho em biết.

Hạnh lại thấy hơi lo, hỏi:

- Gì vậy anh?

- Em biết rằng một người như trung úy Linh mà chết thì em phải có tiền tử, đúng không?

- Đúng. Nhưng anh đừng lo, em cứ nói với bố mẹ là tiền đó đã dùng để lo chôn cất anh Linh rồi.

Luật lắc đầu:

- Thằng Linh bị bắn chết mất xác thì làm sao mà chôn cất được. Nhưng em đừng lo, anh có khoảng 600 ngàn đồng tiền tử của thằng Linh đem về cho bố mẹ em.

Nói tới đó Luật cầm cái túi đựng tiền lên, hé mở một chút cho Hạnh thấy những xấp bạc một ngàn trong đó. Hạnh tròn mắt lại, ngạc nhiên hỏi:

- Anh Luật, tiền ở đâu nhiều thế?

- Đúng hơn đó là tiền của thằng Linh. Mà thằng Linh là chồng em thì tiền đó đương nhiên trở thành tiền của em.

- Nhưng em với anh Linh...

- Khoan, để cho anh cắt nghĩa...

Luật kể sơ qua chuyện làm ăn của hai người cho Hạnh nghe rồi kết luận:

- Anh còn một chuyện khác quan trọng hơn nữa về thằng Linh nhưng anh chưa có thể nói cho em biết được. Tạm thời em cứ coi số tiền này như là tiền tử của thằng Linh đi. Em xứng đáng được hưởng số tiền này. Và anh đã còn nghĩ ra cách để thằng Linh không bao giờ dám lên Ban Mê Thuột nữa kia, nhưng chưa tiện nói ra ở đây...

Chiếc xe díp đón chàng đã trở lại. Không cho Hạnh nói gì thêm, Luật gọi tính tiền rồi dìu nàng bước ra. Ra phi trường, chàng móc túi tặng Người tài xế bộ binh hai ngàn rồi chất đồ lên phi cơ.

Một tiếng đồng hồ sau, Luật nghiêng cánh chiếc L-19, đưa tay làm dấu chỉ cho Hạnh thấy thành phố Ban Mê Thuật ở dưới. Hạnh nhìn xuống, hai hàng nước mắt nàng chảy ra. Nàng nói lớn:

- Em cảm ơn anh.

Nhưng Luật không nghe nàng nói gì vì chàng đội nón bay. Hơn nữa, chàng đang bận liên lạc với Quang ở dưới đất và làm phương thức để chuẩn bị vào đáp.

- Nhờ trung úy Quang tận tình giúp đỡ, mọi việc diễn ra đúng như ý chàng muốn. Ông bố Hạnh không nói gì khi nghe Luật đứng nghiêm chào và đọc:

"Cố đại úy Nguyễn Văn Linh đã tử trận trong một phi vụ hành quân diệt giặc tại chiến trường Lộc Ninh ngày... tháng... năm... vào lúc 12 giờ sáng. Vì phi cơ bị cháy và rớt trong vùng địch chiếm đóng nên thi thể của cố đại úy Nguyễn Văn Linh không đem về được.

Nhân danh và thừa lệnh Trung Tướng tư lệnh Không Quân, chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến và xin truy tặng Cố đại úy Nguyễn Văn Linh Đệ ngũ Đảng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với ngành dương liễu.

Nghiêm... Chào."

Sau tiếng hô của Luật mọi người đứng theo thế nghiêm và chào. Luật đưa mắt liếc xéo Hạnh ngụ ý bảo phải... khóc lên cho nó hợp tình hợp cảnh. Hạnh không khóc được nhưng khi nghe thay mẹ nàng khóc thì nàng cũng bắt chước khóc theo được. Ngay cả bố Hạnh cũng nhỏ mấy giọt nước mắt.

Trung úy Quang còn đi xa thêm một bước, tới thắp mấy cây nhang và để trước tấm hình của Linh. Mọi Người thấy thế bắt chước làm theo. Tiếng khóc bây giờ thì giống y như một nhà có tang thật.

Cả nhà đang khóc ngon lành như thế thì bỗng nín bật khi nhìn thấy Luật móc ra một xấp tiền toàn giấy một ngàn. Chàng để lên một cái khay và đem tới trước mặt bố Hạnh và nói:

- Đây là tiền tử của Cố đại úy Nguyễn Văn Linh. Xin bác nhận lấy. Tổng cộng vừa tiền tử vừa tiền dành dụm của Cố đại úy Nguyễn Văn Linh tất cả là 600 ngàn. Xin bác nhận lấy và ký vào tờ giấy này một cái để cháu đem về trình cho phòng nhân viên.

Luật vui sướng khi nhìn thay khuôn mặt của bố mẹ Hạnh sáng lên một cách vui sướng. Tuy thế, mẹ Hạnh lại bỗng nhiên gào lên:

- Linh ơi là Linh con ơi, sao con bỏ vợ con mà đi đương đột như thế này hở con. Bố mẹ thương con quá, chưa chiều con được gì thì con đã bỏ bố mẹ mà đi. Sao mà con đành đoạn như thế hở con...

Sau phân than khóc và phúng điếu cho phải đạo làm người, bố mẹ Hạnh mời cả phái đoàn xuống nhà sau "uống cốc nước." Luật làm dấu cho Hạnh ở nán lại ở nhà trên. Cho lúc chỉ còn có hai người, Luật nói với Hạnh:

- Kế hoạch mình làm coi như hoàn tất gần 100%. Vấn đề còn lại chỉ là thằng Linh, nhưng em đừng lo, anh sẽ lo cho nó được.

Hạnh nhìn Luật và muốn ôm chầm lấy chàng và đặt lên đôi môi chàng một cái hôn nhưng nàng biết nàng không thể làm thế được. Nàng nhẹn ngào nói:

- Em cảm ơn anh nhiều lắm. Em không còn lời nào có thể nói được.

Luật dúi vào tay nàng một mảnh giấy nhỏ:

- Đây là cái địa chỉ và số điện thoại của anh ở phi đoàn. Nếu có gì khẩn cấp cứ ra biệt đội Ban Mê Thuật mượn điện thoại gọi về cho anh. Nếu không có anh thì để lại lời nhắn, chúng nó sẽ tìm ra anh.

Hạnh cầm lấy tờ giấy và đột nhiên, làm như nàng không thể nào dừng được, nắm lấy bàn tay Luật thật chặt. Chặt đến nỗi Luật thấy đau điếng người. Nàng hỏi nhỏ:

- Anh Luật, anh có khinh em không?

- Không. Kẻ đáng khinh là ai khác kìa chứ không phải em. Em chỉ là một nạn nhân.

Hạnh đưa mắt nhìn quanh một vòng và hỏi nhanh:

- Anh có tha thứ cho em không?

- Em chẳng có tội gì cả, người có tội là ai khác kìa chứ không phải em.

- Anh nghĩ là anh có bao giờ sẽ hối hận việc mình làm không?

Luật lắc đầu:

- Không bao giờ cả. Trái lại là đằng khác. Anh hãnh diện vì mình đã làm được việc đó cho em.

- Anh nghĩ Hạnh là người như thế nào?

Luật cười:

- Em là một thiếu nữ rất đẹp, dịu dàng và dễ thương.

Hạnh lại nhìn quanh một lần nữa và hỏi, lần này nàng cúi mặt xuống:

- Anh có dám yêu một người đã một lần làm lỡ không?

- Dám chứ.

- Anh có dám... yêu em không?

Luật gật đầu:

- Anh nghĩ rằng anh đã.

Hạnh ngừng mặt lên, đôi má ửng hồng. Mặt nàng rạng rỡ:

- Từ lúc nào?

- Từ cái hôm đầu tiên em và thằng Linh bước vào phòng anh. Em nhớ không, anh đang mặc quần đùi và ở trần, đứng dậy thì kỳ mà cứ nằm yên thì bất lịch sự quá. Anh giận thằng Linh nhưng không hiểu tại sao lại cứ nghĩ mãi về việc ấy.

- Thật à? Anh nói thật hay chỉ nói cho em mừng?

- Anh nói thật.

Hạnh hỏi:

- Trong thế gian này còn có bao nhiêu người đẹp, tại sao anh lại đi yêu một người bất hạnh như em?

Chàng nhún vai, cười mỉm:

- Có lẽ tại vì anh là một... Chàng Hải âu Kỳ Diệu, như tựa đề cuốn sách mà em đang đọc...

Hạnh cũng cười:

- Anh đúng là một chàng hải âu kỳ diệu và hơi bất bình thường nên mới yêu em.

Có tiếng gọi "con Hạnh đâu rồi" của bố nàng ở nhà dưới. Luật nói nhanh:

- Anh sẽ về lại đây để tìm em. Mình sẽ làm lại tất cả...

Hạnh gạt đầu:

- Phải, mình sẽ bắt đầu lại từ đầu... Chàng Hải âu kỳ diệu và hơi bất bình thường của Hạnh...

o o o

Luật hứa với đại úy Thạnh về trước 5 giờ và giữ đúng lời hứa, mới 4 giờ thì chàng đã hạ cánh ở phi trường Quảng Đức. Luật phóng xe về nhà. Vừa thắng xe chưa kịp bước xuống, nhìn thay cửa mở thì Luật biết ngay rằng Linh Gà đã thức giấc. Và nếu hấn thức giấc thì nhất định hấn phải biết việc 800 ngàn của hấn đã biến mất.

Thật vậy, Luật vừa tắt máy xe thì Linh Gà từ trong phóng ra như một cơn lốc, tay thủ cây súng. Hấn dí họng súng ngay vào mặt chàng, gào lên bằng một giọng phẫn nộ tột cùng:

- Đ.m. mà. Mà lấy tiền của tao đi đâu?

Luật nghiêng đầu, đưa tay ra phân bua:

- Từ từ, mà để tao vào nhà rồi mình nói chuyện với nhau có được không?

- Không. Đ.m. không! Mà là thằng ăn cắp, mà lấy tiền của tao đi đâu? Tao kêu quân cảnh tới làm biên bản còng đầu mày về bót.

Luật cười nửa miệng, nhìn Linh Gà nói:

- Mày cất cây súng đi, để người ta nhìn thấy thì kỳ lắm.

Nhưng Linh Gà vẫn lồng lộn lên:

- Không! Tao hỏi mày lấy tiền của tao đem đi đâu? Mày phải trả lời.

- Mày bỏ cây súng xuống được không? Mày có dám bắn không mà làm như vậy?

Nghe như thế thì Linh Gà lồng lộn lên:

- Đừng có thách thức tao thằng khốn nạn. Tao bắn mày đây...

Nói tới đó, trước sự ngạc nhiên tột cùng của Luật, Linh Gà nhắm mắt nghiêng răng và bóp cò cây súng. Một tiếng nổ nhỏ vang lên nhưng Luật vẫn ngồi yên trên xe, không hề hấn gì. Linh Gà làm như không thể tin được rằng sau phát đạn này mà Luật còn sống được nên hấn bóp cò thêm một lần nữa. Một tiếng nổ nhỏ vang lên nhưng Luật vẫn ngồi yên, không hề hấn gì cả.

Ngay lúc ấy, Luật có thể móc cây súng của mình ra và bắn chết tươi Linh Gà liền mà không sợ bị tội nhưng chàng không muốn làm thế. Đẹp để gì đâu cảnh hai thằng phi công bắn nhau vì tranh dành tiền bạc.

Nhưng chàng có một quyết định rất quan trọng, đó là Linh Gà phải chết. Suốt từ hôm qua tới giờ, chàng bị ám ảnh với ý nghĩ đó. Mới lúc này đây, chàng tính là khi về Nha Trang, chàng sẽ báo cáo việc này cho phòng an ninh Không Quân và cho phi đoàn trưởng biết rồi để họ tính với Linh Gà sau, nhưng hấn đã dám kê súng vào đầu chàng bóp cò như thế thì giữa hai người không còn gì để nói với nhau cả. Chàng đành phải giết nó chết mà thôi.

Nhưng bây giờ chưa phải lúc...

Luật xoay đầu và đồng thời đưa tay chụp cây súng trong tay Linh Gà vặn mạnh. Nói về sức khỏe thì Linh Gà không phải là một đối thủ của chàng nên hấn buông tay ra, cây súng lọt vào tay chàng. Luật bước xuống xe rồi tiện tay đấm cho hấn một quả vào giữa mặt:

- Mày muốn giết tao sao thằng khốn nạn?

Linh Gà bật người ra sau. Luật như điên tiết nhào tới, túm cổ hấn lôi vào nhà. Chàng thò chân đóng cửa phòng lại rồi thẳng cánh mà giông cho hấn một trận toại bời hoa lá. Vừa giông chàng vừa chửi: "Thằng khốn nạn, tao chưa muốn giết mày mà mày muốn giết tao sao?"

Càng đánh thì càng nghĩ đến Hạnh, và càng nghĩ đến Hạnh thì chàng càng mạnh tay hơn nữa. Đến một lúc nào đó, Linh Gà quì xuống đất và lạy chàng:

- Luật, mày tha cho tao. Mày tha cho tao. Tao lạy mày.

Nhìn mặt mũi Linh sừng húp lên, chàng nghĩ chắc đến lúc mình phải nương tay vì nếu đánh nữa thì không chừng nó sẽ chết. Luật nhặt cây súng của Linh Gà rồi đưa cho hấn:

- Đây, mày muốn bắn tao nữa không? Súng đây này.

Nhưng Linh Gà lắc đầu, méo máo khóc:

- Tao trót đại, mày tha cho tao.

- Mày biết tao đi đâu không?

- Không?

- Tao đi chở người con gái mà mày đã phá hoại đời người ta trở về nguyên quán cũ. Mày biết Hạnh, người vợ mà mày lừa dối làm đám cưới ở Ban Mê Thuật bây giờ làm gì không?

Nghe nhắc tới Hạnh thì Linh Gà giật mình:

- Hạnh. Tao tưởng con nhỏ còn ở Ban Mê Thuật chờ tao...

Luật co giò sút cho Linh Gà một đá vào bụng. Hấn "hự" lên một tiếng. Chàng nói:

- Nhờ cái đám cưới của mày mà nàng đã bị biến thành một con đĩ. Mày nghe không, một con đĩ. Hôm nọ tao đi Bảo Lộc tao tình cờ gặp nàng trên đó trong một cái động đĩ.

Nghe nói như thế thì Linh Gà lắc đầu ngơ ngác:

- Có thể như thế được sao?

Luật muốn giộng cho hấn một đá nữa nhưng kèm lại được.

- Mày lừa dối cả gia đình người ta, lấy con gái người ta, bắt người ta làm lễ cưới đàng hoàng rồi quất ngựa truy phong, nàng không bỏ nhà đi thì mặt mũi nào mà nhìn bà con hàng xóm. Mà con gái như thế, bỏ nhà ra đi mà không làm đĩ thì làm gì để sống?

Linh Gà lồm cồm bò lên, miệng thở ra một búng máu. Hấn đưa tay lên chùi miệng, thều thào:

- Nhưng tao có bảo nàng làm đĩ đâu. Tao chỉ đùa một tí thôi mà...

Nghe đến đó thì Luật lại điên tiết lên, co giò sút vào bụng Linh Gà một đá nữa. Linh Gà ôm bụng gục đầu xuống. Luật rít lên qua hai hàm răng:

- BỐ mày. Mày hại đời con gái người ta như thế mà dám bảo là đùa một tí à? Mày biết sáng nay tao làm gì không?

- Không... Mày nói thì cứ nói, chửi thì cứ chửi nhưng đừng đánh tao nữa được không?

- Nếu thế thì mày phải cầm cái mòm mày lại, đừng mở miệng ăn nói những câu vô hậu bất lương như thế... Sáng nay tao sách tàu chở nàng về lại Ban Mê Thuật và lấy 600 ngàn đồng của mày đưa cho bố mẹ Hạnh. Tao bảo đó là tiền tử của cố đại úy Nguyễn Văn Linh...

Linh chóng tay ngồi lên lần nữa, ú ớ hỏi:

- Cố đại úy Nguyễn Văn Linh... tao có chết đâu.

- Bởi vì mày lừa dối Hạnh cho nên tao mới nghĩ ra được cách đó để gỡ lại danh dự cho nàng và gia đình nàng. Tao phải nói là mày chết trận rồi thì Hạnh mới lấy chồng mới được. Tao nói trước, nếu từ này về sau mà mày bèn mặng lên Ban Mê Thuật thì tao giết mày chết...

Linh Gà chống tay toan đứng lên, nhưng bị đòn đau quá nên không gượng nổi. Hắn đành ngồi bệt xuống sàn, dựa lưng vào tường. Hắn khom người và thổ ra một búng máu nữa.

Luật đứng yên nhìn hắn, không nói gì. Một lúc lâu sau đó, Linh Gà mới nói:

- Tao phạm tội thì mày làm thế coi như cũng được đi. Tao đồng ý và chịu tội. Nhưng tao có 800 ngàn, mày mới đưa 600 ngàn, còn 200 ngàn kia mày... cho tao xin lại được không?

Luật lắc đầu:

- Không. Tao giữ lại 200 ngàn đó vì đó là phần ăn chia của tao. Sao mày kiếm được 800 ngàn mà chỉ đưa cho tao có 75 ngàn hả thằng khốn nạn? Mày tưởng mày qua mặt được thằng Luật này hả? Mày làm to rồi. Bây giờ thì chắc mày đã biết ai cao tay ẩn hơn ai rồi.

Biết rằng mình đã thua hết cả chì lẫn chài, Linh Gà ngồi cúi mặt, không nói được một lời. Luật hút tàn điếu thuốc rồi tiến tới trước mặt hắn, đưa tay ra:

- Bây giờ như thế này. Nếu mày muốn bỏ qua hết chuyện cũ thì tao cũng bỏ qua chuyện cũ. Tao sẽ "tạm thời" tha cho mày cái tội muốn giết tao, ngược lại, mày cũng phải quên trận đòn vừa rồi và số tiền 800 ngàn. Đồng ý không?

Luật nói chữ "tạm thời" là vì đã có một ý tưởng riêng trong đầu, nhưng Linh Gà không để ý đến. Biết không còn cách nào khác hơn, Linh Gà đành gật đầu. Luật dơ tay nắm tay hắn kéo lên và nói:

- Nhưng tạm thời, tao phải giữ cây súng của mày cho đến khi về tới Nha Trang.

Linh Gà gật đầu rồi hỏi chàng:

- Ngoài số tiền mày lấy của tao, mày có còn làm gì nữa không?

Luật lắc đầu hỏi:

- Mày muốn ám chỉ chuyện gì?

- Không, tao hỏi mày có lục va li tao ra để... để... lấy thêm tiền không?

Luật lắc đầu:

- Va-li mày hôi bỏ mẹ, ai thèm lục làm gì.

Linh Gà thở phào ra một cái nhẹ nhõm:

- Ấy, tao hỏi là chỉ hỏi vậy thôi chứ không có gì quan trọng trong va-li tao hết...

- Tao đi ăn đây mày có muốn đi không?

- Không.

Linh Gà trả lời rồi lết tới giường mình, leo lên nằm. Luật biết với bộ mặt sưng vều như thế thì

chẳng ai muốn đi đâu. Chàng phóng ra xe díp, lập lại hàng chữ mà Linh Gà đã ghi trong cuốn sổ tay vào ngày thứ ba 17 tháng 8: "Anh Hai. Nha Trang Hotel. 10 giờ tối."

Tối hôm Luật biệt phái về lại Nha Trang thì Trọng Gà cũng về từ Pleiku. Hai người phi công trẻ lại dất nhau ra quán Phi Hồ. Luật để ý thay bà chủ quán hình như xấu hơn hồi trước. Chàng lấy làm lạ. Quái nhỉ, đít và vú thì cũng thế, nụ cười cũng như thế, mặt mày cũng trang điểm như thế nhưng sao Luật thay bà ta không còn hấp dẫn như lần trước nữa. Suy nghĩ một lúc Luật mới nghiệm ra rằng bởi vì mình đã có hình ảnh tươi mát của Hạnh trong lòng mình nên chẳng còn thấy ai đẹp nữa...

Hai người uống đến chai bia thứ năm thì Luật đã kể hết những gì xảy ra cho Trọng Gà nghe. Trọng Gà tái mặt nói:

- Thế thì mình phải đi báo an ninh ngay.

Luật lắc đầu:

- Có hai cái kẹt. Cái thứ nhất là tao không còn bằng chứng gì nữa, có nói chưa chắc ai đã tin. Cái thứ hai là tụi an ninh có thể khai thác việc làm ăn của tao để làm tiền...

- Thế sao hôm ấy mày không lấy mẹ nó cái túi ấy của thằng Linh đi?

- Mày triết lý hay nhưng tính chuyện dở ẹt. Nếu hôm đó tao lấy thì nó biết ngay là đã bị lộ. Và nó có thể có phản ứng mà mình không thể ngờ trước được. Mày biết là nó nắm hết tụi an ninh quân đội ở trên đó mà.

Trọng Gà gật gù cái đầu:

- Mày có lý. Thế thì bây giờ mày tính sao?

- Chỉ còn một cách là mày phải giúp tao thôi. Tao biết mày có ông anh làm ở ngành cảnh sát.

- Anh tao giúp gì mày được?

- Đơn giản lắm. Tối hôm thứ ba, thằng Linh Gà thế nào cũng đến nộp cái bản đồ phòng thủ tỉnh Quảng Đức cho anh Hai nó. Cứ để cho nó gặp. Khi nó trở ra, mày bảo anh mày chuẩn bị và cho cảnh sát xông vào phòng khách sạn bắt thằng Anh Hai của nó...

- Còn thằng Linh Gà thì sao?

- Tao sẽ lo thằng Linh Gà.

- Lo nghĩa là thế nào, tao không hiểu? Mày tính làm gì nó?

Luật cười khẩy:

- Đó là chuyện riêng giữa tao và thằng Linh... À, tao muốn hỏi mày cái này.

- Gì?

- Hôm nọ mày nói rằng thời này là thời của bọn đạo tặc. Thế thì chừng nào mới tới thời của



những người công chính như tao và như mày?

Trọng Gà nhìn ra xa, mơ hồ:

- Mày có nhớ hồi năm ngoái, tướng độc nhãn Moshe Dayan Do Thái qua thăm Việt Nam, thằng chả nói một câu gì không?

- Không?

- Chả nói rằng miền Nam nếu muốn thắng Cộng Sản thì phải để cho Cộng Sản chiếm miền Nam cái đã. Lý luận của chả là sau khi Cộng Sản thắng miền Nam rồi thì người miền Nam mới hiểu thế nào là Cộng Sản.

- Theo ý mày thì sao?

- Tao cũng nghĩ như thế. Cái thời của bọn đạo tặc này sẽ tiến tới một giai đoạn mà trong toán học người ta gọi tốt đỉnh. Đó là lúc miền Nam sẽ bị rơi vào tay Cộng Sản. Và đó là lúc mà những người công chính sẽ bị tàn hại, sẽ bị bắt bớ hoặc lưu đày tàn khốc nhất. Chuyện đó sẽ xảy ra, nhưng sau thời đó thì sẽ đến thời của những người công chính, những người quốc gia yêu nước chân chính sẽ đến...

Cộng Sản sẽ bị nhân dân Việt Nam đứng lên tiêu diệt. Lúc đó, nước Việt Nam mình sẽ bước vào một thời thịnh vượng và sung sướng. Nhưng trước khi đó, nhiều người công chính sẽ bị hy sinh, bị hành hạ, bị ngược đãi, bị tù đày...

- Nhưng chuyện quan trọng nhất mày vừa nói là mình sẽ thua trận?

Trọng Gà gật đầu:

- Chắc chắn! Tao không thấy làm sao mình có thể tồn tại được trong một xã hội băng hoại, một chính quyền thối nát như thế này. Tao chỉ thấy tội nghiệp cho những người xưa nay bỏ không biết bao nhiêu là công sức và thì giờ để đi xây lâu đài trên bãi biển... Nếu họ chịu khó lo việc nước nhiều hơn nữa thì tại Cộng Sản làm sao thắng mình được. Nhưng dù Thắng dù Thua thì mình cũng phải làm hết bổn phận mình...

Luật suy nghĩ một lúc rồi trầm ngâm nói:

- Mày nói đúng. Mình phải làm hết bổn phận mình...

o o o

7 giờ tối hôm thứ ba ngày 17 tháng 8, Linh Gà đạp máy chiếc xe Honda dựng trước cư xá. Tối nay Linh Gà mặc đồ thường, nhưng lại lặn trong lưng mình khẩu P.38. Luật đã trả lại khẩu súng này cho Linh Gà với 6 viên đạn Made in Đức Xuyên vẫn còn y nguyên trong súng. Vốn là một kẻ không coi thứ gì khác ngoài tiền là quan trọng, Linh Gà cũng không để ý, không hề kiểm soát lại ổ đạn cũng như không hề thắc mắc là tại sao hôm nọ hắn bắn hai phát mà thằng Luật không hề hấn gì cả.

Linh Gà dựng xe ở trước khách sạn Nhà Trang Hotel, khóa bằng xích hai ba vòng cẩn thận trước khi bước vào. Hắn đón thang máy lên lầu 5, rồi lại đi xuống lầu 3, gõ bốn tiếng cửa phòng số 314. Sau đó, Linh Gà đứng cho một lúc rồi giả làm tiếng mèo kêu meo meo hai lần.

Cánh cửa bật mở, một người đàn ông lộ đầu ra nhìn quanh quất rồi mở rộng cửa. Linh Gà vừa vào thì hấn đóng cửa lại liền...

Trong căn phòng kế bên phòng 314, tức phòng 316, hai nhân viên tình báo của Tổng Nha cảnh sát đang ngồi bên cạnh một chiếc máy nghe lên liền vặn lớn volume lên. Họ nghe thấy tiếng Linh Gà nói ở phòng bên cạnh:

- Chào anh Hai.

- Chú đến quá sớm. Tôi hẹn chú 8 giờ mà.

- Em xin lỗi anh Hai. Tại em mấy ngày hôm nay sao thấy trong người mệt mỏi và lo sợ kỳ quá...

- Chú giác ngộ đi theo cách mạng nhưng đầu óc chưa tiến bộ, ăn nói như một thằng tiểu tư sản cầu an. Chú cần phải học tập nhiều. Con đường cách mạng là một con đường tranh đấu liên tục và trường kỳ...

Một trong hai người nhân viên của Tổng Nha Cảnh Sát cười gằn, nói với bạn:

- Đúng là thằng Tám Thọ. Vậy mà tôi tưởng nó chết trong trận Mậu Thân rồi chứ...

- Minh cho cho thằng phi công đi ra rồi ụp vào bắt nó. Lệnh ông Liễu là như vậy.

15 phút sau, cánh cửa phòng số 314 bật mở. Linh Gà thò đầu ra, nhìn quanh quất một lúc khắp hành lang rồi vội vã bước ra ngoài. Hấn đi tới thang máy, cẩn thận làm đúng lời dạy của anh Hai là không đi xuống mà lại đi lên lầu 8 của khách sạn. Tại đây, hấn đi một vòng, vào trong bar ngồi một lúc rồi lại đi ra, dùng cầu thang đi xuống.

Linh Gà đâu có biết rằng khi hấn bước hết bậc thang cuối cùng để xuống tầng trệt của khách sạn thì ở tầng thứ ba, một tiểu đội cảnh sát đặc biệt đã xông vào phòng 314 và tóm trọn cổ 3 người trong ấy...

Không biết chuyện gì đã xảy ra, Linh Gà bình thản bước ra khỏi Nha Trang Hotel. Hấn đứng ở cửa ngó ngang dọc một lúc rồi đi tới bên chiếc xe Honda, khom người mở hai cái ổ khóa ra. Rồi hấn hạ xe xuống khỏi bàn chống nhưng đau khổ nhận ra rằng bánh xe trước đã bị xẹp lốp. Linh Gà văng tục ầm lên rồi dắt xe đi. Hấn biết một tiệm vá xe ở góc đường Hai Bà Trưng và Phan Thanh Giản gần đó.

Linh Gà dắt chiếc xe đi một lúc thì ra khỏi khu ánh đèn sáng trưng của khách sạn Nha Trang Hotel, vào một khu vực tối hơn ở gần đó. Hấn vừa đi thêm được một đoạn thì có một giọng gọi đích danh hấn. Tiếng gọi phát ra từ một bóng đen ngồi trên chiếc Honda dựng ở bên đường, trong bóng tối.

Linh Gà dừng bước, ngạc nhiên quay nhìn bóng đen ấy. Bóng đen xuống xe tiến tới gần Linh Gà. Dưới ánh đèn mờ mờ, Linh Gà vừa kịp nhận ra bóng đen chính là thằng Luật thì bàn tay Luật đã dơ cao. Linh Gà thét rú lên một tiếng khi nhìn thay cây P. 38 trong bàn tay Luật chĩa ngay mặt hấn. Tên phản quốc hoảng hồn, nhưng chưa kịp có phản ứng thì cây súng ấy đã khạc ra 2 cục lửa liên tiếp vào mặt hấn.

Linh Gà bật người ra sau, máu óc văng đầy xuống mặt đường. Chiếc xe Honda ngã chổng lên người hắn. Luật rít qua hai hàm răng:

- Mày tưởng người công chính không biết bắn súng hả? Bắn... cho mày chừa cái tật ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản...

Luật nói thế và lẹ làng bước tới thêm hai bước nữa, nhảy qua khỏi chiếc Honda, tới sát bên hắn. Linh Gà giật người lên từng hồi. Phần trán trên của hắn đã biến mất, nhưng miệng vẫn còn ngáp ngáp. Và cứ mỗi lần ngáp như thế, máu lại ứa ra ở hai bên mép. Luật xoay người một vòng thật nhanh để quan sát rồi cúi xuống, kê họng súng vào giữa miệng Linh Gà nổ thêm hai phát nữa.

Vài người khách bộ hành đi gần đó thét rú lên và bỏ chạy...

Luật nhổ một bãi nước bọt xuống cái xác nằm bất động của Linh Gà, bước trở lại chiếc Honda của mình đậu trong bóng tối. Chàng nhét súng vào bụng, phóng lên xe rồ máy và biến mất trong màn đêm.

"Dù sao đi nữa thì mình cũng đã làm tròn bổn phận," Luật nhủ thầm với lòng mình như thế và mỉm cười nhẹ nhàng...

\*\*\*

## Phụ đính II:

### Chiếc áo phong sương tình anh nặng

Thân tặng các anh em Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức, đặc biệt các anh em Lôi Hồ và Lực Lượng Đặc Biệt

Câu chuyện ngắn sau đây, tuy dựa trên những sự kiện của lịch sử, nhưng, ngoài Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, tất cả các nhân vật khác và chi tiết khác đều là một sản phẩm của tưởng tượng. Nếu có một sự trùng hợp ngẫu nhiên nào, đó là hoàn toàn ngoài ý muốn của tác giả.

Trân trọng.

Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn II và Quân Khu II rút điều thuốc lá 3 con 5 ra khỏi cặp môi đen sạm, phả khói vào tấm bản đồ trước mặt. Như thường lệ, mỗi khi có gì cần phải suy nghĩ, mặt ông tướng Phú nhăn lại một cách thảm hại...

Trước mặt ông ta là tấm bản đồ tình báo tối mật với những tin tức mới nhất của phòng II quân đoàn vừa trình lên cho ông, chi chít những hình vuông, tròn, tam giác và những mũi tên dấu xanh dấu đỏ vẽ bằng bút chì mờ. Màu Xanh là biểu hiệu của phe mình, còn màu Đỏ là Việt Cộng. Đứng bên phải ông là ông tá Vạn, Tham mưu trưởng quân đoàn II. Bên trái ông là đại tá Phùng, Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn III Xung Kích Lực Lượng Đặc Biệt. Bên cạnh ông đại tá Phùng là Trung Tá Khiếu, trưởng phòng II của quân đoàn, "tác giả" của tấm bản đồ bí mật.

Tất cả các cặp mắt đều đổ dồn vào cái hai đường gạch đỏ kẻ bằng bút chì mờ rất đậm nét bắt đầu từ một mép ngoài bản đồ, phía bên kia của biên giới Việt Nam, trong khu cao nguyên Boleven của đất Lào. Xuất phát từ đây, một con đường bút mờ đỏ bò ngoằn ngoèo, chạy xuống phía Bắc của Dakut rồi rẽ ra làm hai nhánh. Một nhánh đi xuống phía Bắc của Dakto, còn nhánh kia rẽ phải một chút, bò qua Thanh An, Thuận Mẫn và chấm dứt ở Băng Đôn, một quận

ly nằm ở phía Bắc thành phố Ban Mê Thuột khoảng 50 cây số đường chim bay. Con đường bít đờ thứ hai chạy xuôi về phía Nam theo đường mòn Hồ Chí Minh ở bên kia biên giới rồi bất ngờ rẽ vào mật khu Bù Gia Mập. Tại đây con đường tẽ ra làm hai, một đi ngược lên phía bắc, xuyên qua quận lỵ Đức Lập rồi tiến về phía Nam Ban Mê Thuột, đường kia đi xa hơn lên phía Đông Bắc, xuyên qua Quảng Nhiêu và ngừng lại ở phía Tây Ban Mê Thuột. Ở cuối con đường thứ nhất, có một hình vuông có “nhốt” một ngôi sao, dấu hiệu của sư đoàn bộ binh và con số 968. Ở cuối con đường thứ hai thì có tới ba hình vuông nhốt ba ngôi sao với những con số 316, 10 và 3...

Tướng Phú có vẻ không khoái những cái ngôi sao này nên mặt ông nhăn lại một cách khổ sở. Thỉnh thoảng, ông ho lên sù sụ. Bốn người đứng yên, nhìn chằm chằm vào tấm bản đồ một lúc, không ai nói với ai một lời nào. Cuối cùng, tướng Phú cầm cây gậy chỉ huy gõ nhẹ nhẹ vào cái con đường chỉ đờ thứ hai trên tấm bản đồ:

-Pourquois? Ban Mê Thuột... Ban Mê Thuột... Merd... có lẽ nào chúng nó muốn đánh Ban Mê Thuột? Tôi biết tụi nó đang chuẩn bị tấn công mùa khô nhưng tại sao lại đánh Ban Mê Thuột? Qu'est ce que la raison... Merd...

Tướng Phú ít khi chửi thề, trừ những khi gặp những vấn đề gì quá rắc rối. Và ông không chửi tiếng Việt mà bằng tiếng Pháp. Tiếng “Merd” là ngôn ngữ nặng nhất của ông tướng.

Đại Tá Phùng và Trung Tá Khiếu liếc nhìn nhau trao đổi một cái nhìn bí mật. Trung Tá Khiếu tính nói gì đó nhưng tướng Phú đưa tay ngăn lại, rồi tướng Phú lại... nhăn mặt nói tiếp:

-Merd, không khéo là mình bị lừa. Tôi nghi là chúng nó muốn làm cho mình rối lên thôi... Chúng nó chỉ muốn kéo quân về đó để làm nghi binh. Coi chừng Ban Mê Thuột chỉ là diệm, còn Pleiku mới thực là điễm. Dĩ nhiên Ban Mê Thuột dễ đánh hơn, nhưng, đánh Ban Mê Thuột thì chúng nó được lợi gì? Chỉ toàn cà phê không thôi chứ có mẹ gì... Merd...

Không có ai có thể trả lời nỗi câu hỏi của tướng Phú. Phải, đánh Ban Mê Thuột thì chúng nó được lợi gì?

Tướng Phú xoay người ngồi xuống chiếc ghế tư lệnh rất đồ sộ bằng da cạp. Chiếc ghế đó là món quà tặng đặc biệt của ông Tư Lệnh Sư Đoàn 23 năm rồi. Đám Sĩ Quan liền đứng vây chung quanh bàn giấy ông. Ông dụi điếu thuốc, lý luận tiếp:

-Tôi nghĩ chúng nó chỉ đặt nghi binh để chia lực lượng của quân Khu II mình ra thôi. Cứ theo dõi những trận đánh mấy tháng gần đây, tôi thấy chiến dịch mùa khô năm nay chúng nó sẽ đánh như thế này: Trước hết, về phía Tây, chúng nó sẽ cắt quốc lộ 19 để chặn con đường tiếp viện duy nhất của mình với miền duyên hải và hải cảng Qui Nhơn. Đồng thời ở đây, chúng nó sẽ làm mọi cách để làm tê liệt Phi trường Phù Cát... Phía Bắc, Kon Tum sẽ bị đánh. Phía Nam, chúng sẽ cắt quốc lộ 14 nối liền với Ban Mê Thuột. Cũng có thể, một vài quận lỵ nhỏ ở đây sẽ bị tấn công như Buôn Hồ, Thuận Mãn v.v... Nếu chúng nó thực hiện được chuyện này mà mình không chia quân ra giữ thì Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn sẽ bị vây hãm. Còn nếu mình chia quân để tăng cường Ban Mê Thuột thì bộ tư lệnh sẽ bị tràn ngập trong vòng một đêm...

Nói đến đó đột nhiên Tướng Phú đưa mắt nhìn ông trung tá Khiếu, ngừng một chút rồi lại nói tiếp. Hình như cái chữ Ban Mê Thuột cứ trở về ám ảnh lấy ông:

-Tuy nhiên, nếu chúng nó xuất kỳ bất ý đánh Ban Mê Thuột, thì tôi thấy thành phố này khó mà đỡ nổi. Khó lắm, trừ phi mình có tiếp viện. Nhưng, chuyện... tận cùng, nếu mất Ban Mê Thuột, mình còn có thể gọi quân xuống lấy lại được. Còn để mất Pleiku là cả cái quân đoàn II này coi như mất. Anh Khiếu này, lúc này anh tính nói gì?

-Trình thiếu tướng, phòng II chúng tôi có thêm tin tức là một trung đoàn xe tăng và một trung đoàn cao xạ nặng cũng đã xuất hiện ở khu Bù Gia Mập.

-Như vậy thì chung quanh Ban Mê Thuột có tới 4 sư đoàn chính qui Bắc Việt và 1 trung đoàn cao xạ và 1 trung đoàn xe tăng?

-Thưa Thiếu Tướng, đúng vậy nhưng tôi chưa vẽ trên bản đồ vì chưa kiểm chứng được.

-Đó là chưa nói tới hai trung đoàn 95A và 95B vẫn thường xuyên quấy nhiễu vùng Kontum?

-Thưa thiếu tướng đúng như vậy.

Tướng Phú xoay chiếc ghế tư lệnh, nhìn vào tấm bản đồ nơi có cái ngón tay của ông Trung Tá

Khiếu đang chỉ. Bỏ khi, ngón tay đó lại nằm ở phía bắc của Ban Mê Thuật nữa.

Tướng Phú chau mày, thò tay móc điều thuốc lá, châm lửa, trán nhãn lại...

Ông không nói ra nhưng tướng Phú xưa nay có cái tật không tin... người Việt Nam lắm, nhất là những tin tức tình báo. Tướng Phú là một vị tướng thuộc vào hạng khá của QLVNCH, nhưng suốt quãng đời quân ngũ của ông, ông chỉ làm việc với người Pháp và Mỹ. Xuất thân là một sĩ quan nhảy dù Pháp, làm việc với Pháp, ông tập được lối đánh giặc và suy luận theo lối Pháp. Sau Điện Biên Phủ, ông Phú vào Nam. Quân đội VNCH bấy giờ được Mỹ tái huấn luyện và trang bị nên trong các chức vụ đơn vị trưởng, chung quanh ông luôn luôn có cố vấn Mỹ. Tất cả mọi chuyện, từ quân xa cho đến yểm trợ cho đến tin tức tình báo, ông luôn luôn nhờ người Mỹ lo liệu. Đến khi ông về nắm Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt thì cái bệnh "tin Mỹ" của ông lại càng trở nên nặng vì đơn vị này do Mỹ thành lập và yểm trợ 100 %. Khi ông ra nắm Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, bệnh này vẫn không thuyên giảm vì nếu không có sự yểm trợ ồ ạt và táo bạo của không quân Mỹ thì cái sư đoàn ở vùng địa đầu giới tuyến này chắc đã bị tràn ngập nhiều lần rồi. Bây giờ, không còn tin tức tình báo của Mỹ, là một vị tư lệnh quân đoàn, tướng Phú cảm thấy trách nhiệm của mình nặng nề và khó khăn vô cùng.

Nhìn ông Trung Tá Khiếu, tướng Phú phải công nhận rằng đây là một sĩ quan trẻ, rất có tài và làm việc rất tận tâm nhưng ông vẫn cho rằng khả năng và kiến thức của một ông Trung tá trưởng Phòng II của Quân Đoàn vẫn chưa đủ để phán đoán hay nhận xét về những cuộc điều binh cấp sư đoàn hay quân đoàn. Chỉ có ông. Phải, chỉ có ông hoặc là những sĩ quan cấp tướng như ông mới đủ khả năng để lượng định.

Tướng Phú nhìn quanh một lượt rồi hỏi trống không:

-Bon, các anh em ở đây, có ai có ý kiến gì không? Đừng quên một chuyện là chúng nó cũng có thể đánh Quảng Đức. Về chiến lược, Quảng Đức càng dễ đánh hơn nữa vì ở gần Phước Long hơn, gần quân đoàn III, gần Sài Gòn hơn.

Không có tiếng trả lời...

Ngay lúc đó, như một kẻ nhô ra từ trong bóng tối, ông đại úy sĩ quan tùy viên xuất hiện bên cạnh tướng Phú như muốn làm dấu nhắc nhở một điều gì đó. Tướng Phú hiểu ý, nhìn đồng hồ tay rồi dụi tắt điều thuốc, đưa mắt làm dấu cho người sĩ quan tùy viên chuẩn bị cái cặp táp rồi nói:

-Cám ơn các anh em đến tham dự buổi giải trình hàng tuần của phòng II. Không ngờ hôm nay lại có chuyện quan trọng như vậy...

Nghe vậy thì tất cả các ông sĩ quan cấp tá trong phòng liền đứng thành một hàng ngang trước mặt tướng Phú để chờ lệnh. Tướng Phú nhìn quanh một lượt. Người đầu tiên được ông tướng Phú để ý tới là trung tá Khiếu. Ông nhìn trung tá Khiếu nói:

-Cám ơn anh Khiếu đã cho tôi những tin tức vô cùng quý giá. Anh tiếp tục theo dõi, bám sát, ghi nhận và nếu có thêm tin tức gì thì anh cho tôi biết liền. Sur tout, anh đưa báo cáo và bản giải trình của anh cho phòng truyền tin để họ chuyển sang mật mã gọi về Tổng Tham Mưu và dinh Độc Lập gấp cho tôi nội trong ngày hôm nay.

-Nhận rõ, thưa Thiếu tướng.

-Bon. Anh Vân, anh đánh công điện mời tất các Tiểu khu trưởng của Quân đoàn II về họp tại Nha Trang trong vòng 48 tiếng đồng hồ. Riêng hai ông Tiểu khu trưởng của Ban Mê Thuật và Quảng Đức, tôi muốn họ mang theo đầy đủ kế hoạch phòng thủ của tiểu khu họ. Tôi muốn tất cả các Tiểu khu trưởng phải có mặt trong buổi họp này.

-Trình thiếu tướng tôi nhận rõ.

Tướng Phú ngừng một chút. Người cuối cùng chưa nhận được lệnh lạc gì cả là đại tá Phùng, Chỉ huy trưởng chiến đoàn III xung kích Lôi Hồ.

-Anh Phùng...

Ông tướng Phú bỏ dở câu nói. Đại tá Phùng đứng thế nghiêm.

-Tôi nghe phòng Quân Cảnh và người ta than phiền mấy thằng lính của anh... ba gai, đánh lộn, phá quán tùm lum... Anh về coi lại chúng nó. Tôi sẽ không tha thứ những chuyện đó.

-Trình thiếu tướng tôi sẽ thi hành theo chỉ thị.

Tướng Phú lắc đầu:

-Chưa hết đâu...

Ông ta đứng lên, từ từ tiến tới tấm bản đồ ở phía sau lưng. Đại Tá Phùng thấy tim mình đập nhanh hơn.

Tướng Phú đứng yên ngắm cái bản đồ một lúc rồi đưa cây gậy chỉ huy chỉ vào một điểm phía bắc của quận Dakto, nơi một nhánh của con đường đờ chấm dứt ở đó:

-Tôi muốn anh cho con cái anh nhảy vào đây cho tôi. Ít nhất là 2 toán. Tôi muốn tìm hiểu xem lực lượng của chúng nó ở đó có bao nhiêu quân? Bao nhiêu tăng? Nhà cửa và trang bị thế nào?

Đại tá Phùng ghi nhanh mấy cái tọa độ vào sổ tay rồi nói:

-Thưa thiếu tướng tôi nhận rõ.

-Còn nữa, chưa đã hết đâu...

Cái cây gậy chỉ huy của tướng Phú lại chỉ xuống cái chỗ rẽ hai của con đường bút đờ thứ hai, trong khu Bùi Gia Mập. Ông gõ vào đấy mấy cái thật mạnh, giọng đanh lại:

-Đây là ổ tập trung quân an toàn nhất của tụi nó, anh cho 2 toán nữa nhảy xuống đây cho tôi. Ngay chỗ này này. Phải ráng làm sao bắt được vài thằng lính, nếu sĩ quan càng tốt của chúng nó đem về đây cho tôi. Đó là một bằng chứng xác đáng nhất về sự có mặt của chúng nó.

Đại Tá Phùng gật đầu:

-Nhận rõ, thưa thiếu tướng.

-Bon. Anh có 24 tiếng đồng hồ để chuẩn bị. Trễ lắm là tối mai, tôi muốn con cái anh phải nhảy xuống và có mặt ở vùng làm việc. Trong giai đoạn này, tôi chỉ muốn biết quân số cùng trang bị của chúng nó như thế nào thôi. Nhớ lấy điểm đó.

-Nhận rõ, thưa thiếu tướng.

Tướng Phú đội cái mũ lưỡi trai lên đầu, đeo giầy súng vào người:

-Trung tá Khiếu!

-Thưa Thiếu tướng tôi nghe.

-Anh làm việc chung với ông đại tá Phùng, phối kiểm các tin tức tình báo của anh và tin của Lôi Hồ rồi làm cho tôi một tờ báo cáo. Đồng thời, làm việc đặc lực với Không quân, cho chụp càng nhiều không ảnh càng tốt. Tôi muốn anh chụp bất cứ cái gì mà anh có thể nghi ngờ. 3 ngày nữa, sau khi tôi đi họp ở Nha Trang về, tôi sẽ đọc báo cáo kế tiếp của anh.

-Tôi nhận rõ.

-Đại tá Văn!

-Tôi nghe.

-Anh cho mời 2 ông tư lệnh Sư đoàn, các ông Trung đoàn trưởng và Liên đoàn trưởng Biệt Động tối mai về họp tại đây lúc 18 giờ. Nhớ mời luôn ông tướng Nhân Không Quân và mấy ông Không đoàn trưởng qua luôn. Tôi có nhiều chuyện muốn bàn.

-Tôi nhận rõ.

Lúc này thì tướng Phú đã đứng ở cửa văn phòng mình. Ngoài sân, chiếc UH-1 có gắn bảng đờ và hai ngôi sao bạc của tướng Phú bắt đầu quay máy. Hai người phi công đang bận rộn với mấy cái công tắc. Hai cánh quạt dài khăng khiu đang chậm chạp liếm từng luồng gió một và từ từ tăng tốc độ...

-Ngoài ra có ai còn hỏi gì nữa không?

Không có tiếng trả lời.

-Bon, chào tất cả các anh.

-Tất cả... Nghiêmmmm.

Đại tá tham mưu trưởng hô to và nghiêm trang dơ tay lên chào theo đúng thủ tục của quân đội. Tướng Phú gật đầu có vẻ hài lòng, dơ tay lên chào lại. Thì Đức Khổng Tử đã chẳng bảo là khi người nước nào còn biết được giữ được lễ nghĩa thì nước đó sẽ còn tồn tại được mà? Tướng Phú mỉm cười nhẹ nhàng khi nghĩ đến đó.

Ông bước từng bước một nhẹ nhàng ra khỏi phòng, tiến về phía chiếc phi cơ...

Lúc cánh quạt chiếc trực thăng tăng tốc độ để bốc máy bay lên, tướng Phú nhìn qua đám

cuồng phong của bụi mù đất đỏ phía dưới con tàu và lại lẩm bẩm: “Ban Mê Thuột, Ban Mê Thuột... đất Buôn Muôn Thuở, xứ Bụi Mịt Trời...” Ông lẩm bẩm như vậy và mặt ông nhăn dúm lại một cách thảm hại...

\* \* \*

Tại Ban mê Thuột, trong căn gác nhỏ nhưng sạch sẽ và thơm mát ở số 74 B đường Lý Thường Kiệt, người đàn ông mặc quần đùi nhà binh và áo thun trắng nằm nghiêng mình trên chiếc giường nhỏ đọc say mê cuốn truyện. Trên đầu giường có treo bộ đồ rằn ri, một cây súng lục, một con dao đi rừng. Chiếc áo rằn ri có huy hiệu con cọp ở ngực và cặp lon đại úy màu đen nơi cổ. Dưới giường là một đôi giày boots sờn cũ nhưng được đánh bóng cẩn thận. Bên cạnh giường, trên chiếc ghế làm bằng gỗ thùng đạn, một người đàn bà xinh đẹp ngồi vòng tay trước ngực tư lự nhìn ra ngoài. Hai người vừa làm tình với nhau xong. Mặt người đàn bà vừa như giận dỗi và vừa như còn luyến tiếc hương vị của cuộc ân ái vừa qua...

Một lúc sau, người đàn ông xoay người hỏi:

-Em có đói bụng không Diễm?

Diễm lắc đầu không nói gì.

-Em muốn đi ăn không?

Diễm cay đắng:

-Đi ăn với người đã có vợ, thiên hạ cười chết.

Người đàn ông vắt cuốn sách xuống giường, nhăn mặt có dáng mệt mỏi và hơi khó chịu. Tuy vậy, giọng nói của anh ta rất dịu dàng:

-Em cứ đi ăn nhé.

Rồi anh ta ngồi dậy, thò tay vào lấy gói thuốc Capstan trong túi áo, châm lửa mời thuốc rồi uể oải đứng lên.

Người đàn ông đã đứng sau lưng Diễm, vòng hai tay ôm lấy nàng. Diễm tính hát tay anh chàng ta ra nhưng nghĩ sao lại để yên. Nàng ngả người vào bộ ngực rắn chắc của người đàn ông, nói như qua hơi thở:

-Em khổ lắm anh Huân ơi, anh có biết không?

Huân gỡ miếng thuốc ra khỏi môi, hôn nhẹ vào má nàng:

-Anh hiểu. Anh xin lỗi em.

-Bây giờ anh tính sao đây?

Huân lắc đầu, bắt lựu:

-Anh ước muốn nếu mình có một quyền năng gì đó...

Vừa nói đến đó, Diễm gỡ tay anh ra rồi bất ngờ tát đến bốp một cái vào mặt Huân:

-Đồ đê, đồ khốn nạn...

Rồi Diễm ôm mặt bật khóc. Huân đưa tay lên xoa mặt, nhưng không hề biểu lộ một sự giận dữ.

-Anh rút đi, anh đừng động đến tôi... Anh là đồ khốn nạn...

Huân ngồi xuống giường trở lại. Mặt u buồn. Đầu miếng thuốc lại lóe lên liên tiếp. Bên ngoài, trời đã chạng vạng tối.

-Tại sao hôm đó anh lại tán tôi?

Huân cảm thấy tim mình đau nhói, không trả lời nổi. Ừ thì mình bậy thật, ai bảo mình tán tỉnh nàng làm chi để đến ra nông nỗi này? Nhưng mình là lính xa nhà, gặp con gái đẹp mà không tán thì biết làm gì? Chẳng lẽ chỉ đứng xa mà nhìn rồi tối về nhà thăm yêu trộm nhớ như hồi còn đi học ở trung học?

Hai người quen nhau cách đây gần năm. Hồi ấy Huân còn đeo lon Trung úy, từ Bộ Chỉ Huy ở Sài Gòn vừa được đổi lên Ban Mê Thuột. Buổi chiều đầu tiên nhậu ở căn cứ say túy lúy. Buổi chiều thứ hai, chàng phóng xe díp ra phố để mua vài thứ lặt vặt và cũng để rửa mắt, coi thử thành phố Ban Mê Thuột tròn méo thế nào, dân tình ra sao. Huân thấy thành phố dễ thương lắm. Và dân Ban Mê Thuột hình như có một vẻ đẹp đặc biệt.

Trong một tiệm tạp hóa, chàng chỉ cây bút máy Pilot trong tủ kính hỏi cô hàng trẻ tuổi đang ngồi

mơ màng, không biết đang mơ mộng hay suy nghĩ chuyện gì:

-Xin phép cô, nếu được, cô làm ơn cho tôi xem cây viết pilot.

Đáng lẽ, Huân sẽ chẳng bao giờ thèm để ý đến nàng nếu nàng không ngược mặt lên nhìn chàng, rồi nhìn bộ đồ rằn ri như muốn hỏi tại sao một người mặt mũi lịch sự thanh tao như vậy lại có thể mặc được bộ đồ rằn ri dữ tợn. Lúc ấy, Huân mới để ý là cô nàng duyên dáng thật. Lại ăn bận lịch sự và đứng một, hợp thời trang nữa. Bộ quần áo của nàng đang mặc Huân nhìn thấy không nhiều ở đất cao nguyên này. Nhưng tất cả những cái đó không bằng cặp mắt. Ánh mắt của nàng như muốn nói cho Huân biết là nếu chàng chịu khó tán tỉnh, chàng sẽ chiếm đoạt được nàng. Đòi Huân, Huân đã gặp ít nhất vài ba người đàn bà như vậy.

Diễm mở cửa tủ kính, lấy cây viết đưa cho Huân. Chàng cầm lấy, ngắm nghía rồi hỏi:

-Cô cho mượn lọ mực, tôi viết thử được không?

Diễm khoanh tay đứng nhìn Huân, ngần ngừ một lúc rồi xoay động đôi vai nói:

-Đúng ra thì lệ ở đây không cho khách thử viết nhưng với ông thì... đặc biệt.

Huân cười:

-Tiệm này cũng có chương trình đặc biệt dành cho quân nhân chẳng?

-Không! Tại vì tôi thấy ông lịch sự và trang nhã.

Huân cười nhẹ:

-Riêng tôi, nói thật với cô hàng, tôi mua bút cũng đã nhiều nhưng chưa bao giờ muốn thử cả. Cô có biết vì sao tôi muốn thử cây bút này không?

Diễm cười lên khanh khách, hàm răng thật trắng vào đều đặn:

-Thôi đi, ông muốn nói tại vì tôi đẹp phải không?

-Cô làm rồi. Tôi không có thói quen khen người khác phái là đẹp. Tôi nghĩ một người đàn bà đẹp luôn luôn biết rằng mình đẹp, tất cả những lời khen tặng đều là dư thừa cả.

Diễm mở nắp một bình mực, hút một tí mực vào bút. Nàng đưa cây bút cho Huân và để ý và nhìn thấy những ngón tay dài đầy lông măng của chàng không có đeo nhẫn cưới:

-Vậy thì tại sao, ông lính?

-Tại vì hồi nãy tôi để ý thấy cô cứ nhìn chăm chăm vào người tôi. Tôi biết cô có... cảm tình với tôi.

Diễm đỏ bừng mặt, cặp mắt "ngổ ngáo" lúc nãy bây giờ chẳng dám nhìn thẳng vào mặt người khách. Ông lính đẹp trai này quả là một nhà tâm lý tài tình, Diễm nói với lòng mình như thế. Một lúc sau đó, nàng mới lấy lại được bình tĩnh để nói:

-Hay nhỉ, có cảm tình với ông. Sao mà ông lại tự tin lắm vậy?

Huân cười, vẫn nụ cười ngọt ngào, nửa như châm chọc, nửa như vuốt ve:

-Không phải tự tin mà là linh cảm. Linh cảm của một người lính cô đơn và xa nhà.

-Ông vừa mở máy tán?

-Tại sao lại không nhỉ? Thật là bất lịch sự và ngu xuẩn nếu đứng gần một người đẹp như cô mà không chịu tán. Cô, à, cô gì nhỉ?

-Diễm.

-Diễm, hay quá. Tôi tên Huân.

Diễm không nói gì, vòng tay lại nhìn Huân chờ đợi. Huân nhún vai, hỏi:

-Cô Diễm cho tôi xin miếng giấy.

-Ông tán gái hay lắm.

Huân lắc lắc cây bút xuống mực, cúi người trên tủ kính rồi gạch vài gạch vào miếng giấy trắng. Rồi chàng xuống hàng, ngón tay đầy nhựa thuốc lá nắn nét viết chữ... "CAPSTAN" thật đều và thật đậm nét. Viết xong, Huân thẳng lưng lên, nhìn ngắm chữ CAPSTAN mình vừa viết như một ông cụ đồ nho ngắm câu đối tết vừa vẽ xong. Chàng xoay người đưa tờ giấy cho Diễm coi, hóm hỉnh nói:

-Cô Diễm thấy chữ tôi viết có... đẹp không?

Diễm bật cười, gật đầu, bắt đầu cảm thấy thích anh chàng. Nàng chưa gặp được một người nào tự nhiên và lại tự tin đến như vậy:

-Kể ra thì đẹp thật. Nhưng trên đời này có thiếu gì chữ để viết, tại sao lại viết CAPSTAN là tên



của một loại thuốc lá?

-Cô Diễm cho thử một câu đi để tôi viết?

Diễm cười:

-“Anh Là Lính Đa Tình, ” được không?

Huân cũng cười, nhưng nhún vai:

-Đó là đầu đề của một bài hát, nhưng nghe thấy ghê quá cô Diễm ạ.

-Vì sao thế?

-Vì lính là những người cô đơn nhất trên trần gian này. Lính chẳng bao giờ có thể đa tình được cả.

-Đáng buồn thật, thế mà Diễm cứ tưởng các anh lính đa tình lắm. Thế thì “Những Đồi Hoa Sim” được không?

-Nghe buồn quá.

-Thế “Xuân Này Con Không Về Mẹ Ơi” có được không? Nghe có vẻ ... “hiền lành hiếu thảo” vô cùng.

-Nghe ủy mỵ và yếu quá. Cô Diễm cho câu khác đi.

Diễm suy nghĩ một lúc rồi lắc đầu, nhún vai:

-Tôi chịu!

-Thế thì để tôi thử lại xem. Tôi vừa nghĩ ra một câu.

Huân cười với ý nghĩ của mình. Chàng nhích người đứng sát bên nàng, rồi cúi đầu xuống, cố ý để ống tay áo rần ri để cạnh tay áo màu xanh của Diễm. Diễm thấy hơi lạ nhưng để yên, coi thử ông khách hàng “âm mưu” gì. Huân nắn nót viết trên tờ giấy: “Chiếc Áo Phong Sương Tựa Áo Nàng.”

Huân lại đưa miếng giấy cho Diễm coi:

-CAPSTAN là ý nghĩa của câu này.

Diễm nhìn mảnh giấy rồi nhìn Huân và cười thích thú, bảo:

-Hay quá nhỉ? Rất đúng hoàn cảnh mà cũng hay nữa. Diễm không ngờ dân hút thuốc lá có nhiều thiên tài... thi sĩ đến như vậy? Ông đã tựa bao nhiêu chiếc áo nàng rồi?

Huân không trả lời, đóng nắp cây bút lại, mắt vẫn không rời tờ giấy:

-Cô Diễm biết xuất xứ cái câu này như thế nào không?

-Bắt chuyện hay lắm. Ông kể cho tôi nghe đi.

-Ngày xưa, có một ông Tây đi lính đánh trận sang Việt Nam...

Huân ngừng lại ở đó, đưa cây bút cho Diễm:

-Cô Diễm chọn cho tôi một màu khác đi, tôi không thích cái màu đỏ này. Nó hung dữ quá, không hợp với những người... có tâm hồn thi sĩ như tôi.

-Nhưng ông chưa kể hết chuyện mà. Ông phải kể thì tôi mới chọn màu hộ ông được.

-Chuyện hay lắm, nhưng kể trong không khí này mất cái hay đi. Tối nay, nếu Diễm có rãnh, mình gặp nhau ngoài công viên, tôi kể tiếp cho Diễm nghe...

Ánh mắt Diễm thoáng lên một ngọn lửa hoan lạc. Nàng mỉm cười sung sướng, đứng lặng một chút rồi nói:

-Dân nhà binh có khác. Đốt giai đoạn mau lắm. Tối nay thì không được nhưng chiều mai thì Diễm rảnh. Khoảng 2 giờ được không?

Vậy là hai người quen nhau buổi chiều hôm sau. Dễ dàng và thơ mộng. Đi với Huân lần đầu trong công viên, nàng thấy bên trong lớp áo rần ri dữ tợn của chàng là một tâm hồn thật trẻ trung, vui tính và yêu đời. Dưới mắt chàng, hình như, chẳng có chuyện gì là quan trọng cả. Đi ngang đám trẻ đang đá banh, anh chàng ngửa giò, xin phép Diễm rồi cởi giày chạy ra sút vài quả bóng với bọn trẻ. Nàng đứng im nhìn Huân lừa bên này lách bên kia với đám trẻ và mỉm cười thích thú. Diễm không biết trên thế giới này có được bao nhiêu người đi chơi với đào lần đầu tiên mà lại xin phép cởi giày để đá bóng vài phút với bọn trẻ. Đi dưới những tàng cây to lớn có đến hàng trăm tuổi, chàng chỉ và đọc tên vanh vách cho Diễm nghe từng loại cây. Có vài con chim bay lướt trên cao, Huân ngược nhìn rồi nói rõ lai lịch chúng nó. Kể cả những loại tre loại trúc, Huân cũng biết rõ xuất xứ. Hình như, với chàng, rừng rậm là một thứ mà chàng biết rất

nhieu. Hình như, rừng rậm và cây cối mới là quê hương, là nơi mà chàng có thể sống thoải mái được.

Diễm chỉ để ý đến một điều là anh chàng hút thuốc hơi nhiều. Một lần, Huân mời thuốc và nói với Diễm:

-Mỗi lần mua bột bao thuốc lá mới, anh luôn luôn bị ám ảnh bởi câu "Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng." của gói CAPSTAN.

-Nghe có vẻ buồn hơn "Chiếc Áo Phong Sương Tựa Áo Nàng."

Huân phà khói thuốc, hỏi:

-Em có tin dị đoan không?

-Thỉnh thoảng.

-Hồi xưa, anh có một thằng bạn. Nó có đeo một cái nanh heo rừng trong người. Nó bảo anh là ngày nào nó còn mang nanh heo rừng thì súng đạn không đụng đến nó được...

Huân bỏ lửng câu nói. Diễm nhận ra là nàng thích cái lối nói chuyện này. Nó làm cho người ta trở nên hồi hộp:

-Rồi sao nữa?

Chàng nhìn ra xa xa:

-Một ngày nó đi nháy toán, bị bắn chết, bạn bè đem xác về được. Anh liệm nó vào hòm, mò mẫm tìm cái nanh heo rừng nhưng không thấy.

Ngừng một chút, Huân tiếp:

-Em biết nó ở đâu không?

-Không?

-Anh cũng chẳng biết, cứ nghĩ là anh chàng nào đó đã lấy rồi. Chiều đó anh đi tắm, mới thấy cái nanh heo rừng nó bỏ quên, treo lơ lửng trên vòi nước.

Diễm rùng mình. Huân nói:

-Ở trên đời này, có nhiều chuyện mình không thể giải thích được mà nó vẫn xảy ra.

-Chuyện nanh heo rừng em đã nghe vài lần, nhưng cái câu gì đó thì dị đoan gì?

-Chính nó dạy cho anh. Nó bảo, khi mày yêu ai, đi mua thuốc lá đừng nói "Bán cho tôi gói Capstan mà phải nói bán cho tôi một "Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng..."

Diễm cười:

-Nếu không thì sao?

-Tình yêu sẽ tan vỡ.

Diễm lắc đầu:

-Em không ngờ mấy ông nhà binh lại lảm cẩm như vậy. Mà từ lúc gặp em, anh đã đi mua thuốc lá lần nào chưa?

-Rồi!

-Anh nói thế nào?

-Anh bảo cô hàng bán cho tôi một "Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng."

Diễm nhìn xuống đất, dẩu nụ cười:

-Sao anh lại nói vậy? Anh đã yêu Diễm đâu? Mình mới quen nhau mà...

Huân cười:

-Gặp được một người như Diễm mà không yêu thì thật là bất lịch sự...

Diễm bật cười, nói theo với Huân:

-Và ngu xuẩn... Diễm hỏi thật anh, anh đã nói câu đó với bao nhiêu người đẹp rồi?

-Không nhiều lắm, chỉ với những người mà anh thật thích như là Diễm.

-Đơn giản thật. Anh nói chuyện hay lắm. Anh kể chuyện đời anh cho Diễm nghe đi?

-Chuyện đời anh nghe chán lắm, chỉ sợ em buồn ngủ.

Diễm đưa mắt liếc Huân:

-Xin anh chớ quên là từ chối lời yêu cầu của một người đàn bà trong hoàn cảnh này là bất lịch sự và ngu xuẩn đấy nhé.

Huân cười:

-Anh cũng định nói vậy. Thôi được, vậy em muốn bắt đầu từ lúc nào?

-Từ lúc anh còn bé.  
 -Xa quá, làm sao anh nhớ hết.  
 -Thế thì từ lúc anh đi học.  
 -Tuổi học trò anh chẳng có gì đáng nói. Từ lúc đi lính được không?  
 -Chuyện mấy ông lính nghe chán chết.  
 Tự nhiên, Huân xoay người đưa mắt nhìn Diễm. Ánh mắt người sĩ quan Lôi Hồ trẻ vừa lóe lên một tia nhìn đau khổ. Đau khổ nhưng tha thiết một cách lạ lùng. Diễm giật mình. Tia mắt đau khổ ấy trong mắt Huân dù rất nhỏ, dù rất tha thiết nhưng Diễm nhìn thấy được ngay. Nàng thấy xót xa và bối rối. Diễm cúi đầu, cầm lấy tay Huân:  
 -Anh Huân, Diễm xin lỗi anh.  
 Huân cười. Nhưng nụ cười hơi méo đi, đôi mắt vẫn còn đọng chút đau thương. Chàng búng điều thuốc ra xa rồi đưa tay mình úp lên bàn tay của Diễm.  
 -Diễm vô duyên quá, Diễm quên anh là lính.  
 -Anh không trách. Nhưng Diễm có biết ai là người giữ cho thành phố làng mạc được yên bình không?  
 -Mấy ông lính.  
 -Ai là người bỏ gia đình, bỏ vợ con, bỏ tất cả ra sống ngoài rừng ngoài rú, kề cận với tử thần hằng ngày?  
 -Cũng mấy ông lính.  
 -Ai là người chịu thiệt thòi nhất trong cuộc chiến này?  
 -Cũng mấy ông lính... Mà thôi, anh đừng hỏi nữa, Diễm hiểu rồi.  
 Huân im lặng một lúc rồi nói thật dịu dàng:  
 -Bây giờ để anh kể chuyện đời lính của anh cho Diễm nghe...  
 -Thôi anh ạ, để lúc khác đi, Diễm hết muốn nghe rồi.  
 Huân lại móc gói thuốc. Diễm cầm lấy điều thuốc trong tay Huân, gõ gõ vào cái hộp quẹt Zippo một cách rất sành điệu. Huân nhìn nàng ngạc nhiên, không hiểu nhờ đâu mà Diễm lại gõ thuốc tài tình đến như vậy.  
 Nàng ngồi sát vào Huân, đưa điều thuốc cho chàng và khẽ nói: “Chiếc áo phong sương tình anh nặng...”  
 Huân cầm điều thuốc vào môi mình, nghiêng người xuống. Diễm đưa cái hộp quẹt Zippo của Huân lên, dùng ngón tay mở nắp rồi bật lửa cho chàng, tay kia đưa ra che gió.  
 Huân rít một hơi thuốc dài, nhả khói ra, hỏi:  
 -Em học ở đâu mà nhồi thuốc hay quá vậy?  
 -Ngày xưa, bố em làm biếng, mỗi lần hút thuốc mà không tìm ra hộp quẹt hay bắt em xuống bếp mò thuốc cho bố.  
 -Ngoan quá nhỉ. Em kể chuyện đời em cho anh nghe đi.  
 Diễm cười:  
 -Bắt đầu từ lúc nào?  
 -Lúc nào em thấy dễ nhớ nhất.  
 Diễm ngước mắt nhìn lên trời, rồi lại cúi xuống, rồi lại nhìn lên:  
 -Đời Diễm buồn lắm...  
 Huân nghe vậy thì thấy xót xa trong lòng. Không hiểu sao, chàng đã mơ hồ đoán ra chuyện này.  
 -Nhà em ở Nha Trang. Mấy cha con em đang sống an bình vui vẻ bỗng một ngày, năm Diễm học đệ tứ, bố em bỏ mẹ con em đi đâu mất biệt. Mẹ bảo bố đi theo vợ bé vào miền Tây sinh sống. Có một điều mẹ em không nói là ngày bố đi, bố nghe lời vợ bé, bao nhiêu vàng bạc trong nhà bố vét sạch đem theo...  
 Huân hít thuốc lá liên tục. Diễm nhìn ra xa xa, tiếp, giọng đều đều:  
 -Thế là em phải nghỉ học để phụ giúp mẹ. Bố đi rồi, mình mẹ lo không nổi mọi chuyện. Tội nghiệp mẹ lắm anh ạ. Em thương mẹ ở chỗ, dù bị bỏ rơi như thế, mẹ không hề mở miệng ra than thân trách phận, không hề chửi bố lấy một lời, dù sau lưng bố. Điều làm cho em đau khổ

nhất là mẹ vẫn còn hy vọng một ngày nào đó bố sẽ về. Em biết bố sẽ không bao giờ về nhưng mẹ thì vẫn muốn tin như thế...

-Sao em biết?

-Đàn bà có một linh tính đặc biệt của trời cho anh ạ. Hơn nữa, em gần gũi bố nhiều, em biết tính bố. Bố đã quyết định chuyện gì rồi là không bao giờ thay đổi ý kiến... Em nghĩ mẹ em cũng phần nào biết được như thế nhưng mẹ không muốn tin như vậy...

-Bản chất của con người. Trong cơn đau khổ hay nguy khốn, người người ta luôn luôn muốn tìm một cái gì đó để hy vọng, để tin vào...

Diễm tiếp:

-Buôn tần bán tảo mấy năm, để dành được ít vốn, mẹ em và bà dì hùn nhau lên Ban Mê Thuật mở cửa tiệm hàng xén. Ở đây làm ăn dễ quá anh ạ, người mua thì nhiều mà người bán thì ít. Em ở đây ba năm rồi, và cảm thấy thích cái thành phố nhỏ này.

Huân nhìn xa xa phía trước. Bên kia công viên, cách con đường quốc lộ là một cái nhà thờ nhỏ nhưng rất dễ thương với cái tháp chuông cao vút.

-Ở đây ba năm, em nhận xét thấy thành phố này như thế nào?

-Hồi mới lên đây Diễm thấy hình như ai cũng... ở dơ hết vì đất đỏ kinh khủng. Đi ra ngoài đường một vòng là bụi đỏ bám đầy đầu tóc. Nhưng ở lâu rồi mới biết dân Ban Mê Thuật là dân sạch sẽ nhất nước vì ở đất đỏ mà hai ngày không tắm thì sẽ biến thành mọi ngay.

Huân cười, hỏi:

-Em có nhớ biển không?

-Cũng nhớ nhưng không nhớ biển bằng nhớ bạn bè anh ạ. Hồi đó Diễm cô đơn và buồn kinh khủng, chẳng quen biết ai cả. Bạn bè cũng khó kiếm nữa. Nếu anh lên đây trước chừng... 3 năm thì Diễm đỡ khổ rồi...

Cả hai người cùng cười. Rồi Diễm bảo:

-Thôi mình đi về anh, chiều rồi...

Chiều thứ bảy đó, Diễm nhận lời mời đi tham dự buổi dạ vũ Giáng Sinh trong căn cứ của Chiến đoàn. Hai người quấn quít bên nhau như đôi chim nhỏ...

Tháng sau, Huân mượn căn gác số 74 B đường Lý Thường Kiệt để làm chỗ hẹn hò. Mới đầu Diễm còn giấu mẹ nhưng sau thì mẹ nàng biết. Bà cũng chẳng cấm cản gì, chỉ bảo: "Con lớn rồi, con đủ trí khôn để quyết định lấy chuyện mình làm. Mẹ chỉ khuyên con nên cẩn thận."

Ba tháng sau, Diễm khám phá ra một chuyện động trời: Huân đã có vợ...

Tối đó, Huân đang nằm ngủ trên giường thì Diễm lôi anh dậy. Huân chưa kịp mở mắt thì đã thấy hơi thép lạnh băng của họng súng Colt .45 chĩa vào thái dương mình. Trong lúc chập chờn, Huân tưởng mình đang đi nhảy toán và bị Việt Cộng bắt. Chàng đang suy nghĩ tìm cách thoát thân thì giọng Diễm rít lên:

-Ngồi dậy đi! Anh là thằng khốn nạn.

Huân chưa mở mắt nhưng nghe giọng nói đó thì biết chuyện gì đã xảy ra. Từ lúc quen nhau, Huân đã âm thầm chờ đợi một ngày như ngày hôm nay. Cái giọng đay nghiến đó không làm chàng ngạc nhiên lắm. Đàn bà khi ghen thường trở thành những con người lạ lùng. Huân chỉ ngán cây .45 của chàng đang nằm trong tay Diễm. Đạn Colt .45 của Lôi Hồ mà nổ gần vậy và nhe nổ ngay vào chỗ thái dương thì nhất định chết rồi mà người bị bắn vẫn chưa biết mình chết.

Huân hít một hơi thở cho đầy lồng ngực rồi mở mắt ra. Chàng nhìn thấy Diễm đầu tóc rối bù, nước mắt ràn rụa, cây Colt .45 trong tay nàng run lên từng hồi theo tiếng nấc.

-Dậy đi, sao anh dám lừa tôi?

Mồ hôi toát ra đầy trán nhưng Huân vẫn nằm im không cử động gì cả. Chàng biết Diễm chỉ muốn dọa chàng nhưng súng đạn là một thứ... rất dễ bị cướp cò bắt tử. Nhất là khi nó lại nằm trong tay một người đàn bà chưa hề biết sử dụng súng và tâm hồn lại đang bị giao động mạnh như lúc này.

Huân xoay đầu từ từ, giọng rất bình tĩnh:

-Em cho anh hút thuốc được không?

Diễm gằm lên, đau đớn pha lẫn phần nộ:

-Không có thuốc thang gì cả. Anh trả lời tôi đi, tại sao anh lại lừa tôi?

Huân đâu có cần nghe câu trả lời của nàng, chàng chỉ hỏi vậy để có cơ tránh cái họng súng quái ác đang chĩa vào ngay thái dương mình và coi thử coi cái khóa an toàn cây súng có mở không. Huân tái mặt khi nhìn thấy cái khóa an toàn đã mở sẵn. Đúng ra là lỗi ở chàng. Huân không bao giờ khóa an toàn cây súng của mình. Trường tình báo dạy cho chàng biết cây súng khi hữu sự mà bị khóa an toàn thì chỉ là một miếng thép vô dụng.

Huân nuốt nước bọt, cất giọng nhẹ nhàng:

-Coi kìa, em muốn anh dậy thì để anh ngồi dậy, nhưng phải nhích ra một chút chứ...

Diễm đang phân vân chưa biết phải làm gì thì trong một tích tắc đó, Huân đã chồm dậy nhanh như cắt, đưa tay chụp lấy cây súng trong tay nàng chĩa lên trời. Một tay chàng ôm Diễm, tay kia chàng lẹ làng gỡ cây súng ra thả xuống một góc giường.

Hú hồn

Diễm gục đầu vào vai Huân và bắt đầu khóc. Mới đầu chỉ tím tím nhưng trở thành nức nở chỉ trong vài giây đồng hồ. Huân ôm lấy Diễm, để những giọt nước mắt thấm ướt chiếc áo thun nhà binh. Chàng dỗ dành:

-Anh xin lỗi em. Lỗi của anh, lỗi của anh hoàn toàn.

Diễm lại khóc to hơn, đay nghiến:

-Em khổ quá! Đòi một người con gái, anh phải biết chỉ có được một lần làm con gái... Tại sao anh lại lừa em?

Huân nhắm mắt lại, thấy đau đớn tận cõi lòng. Chàng vuốt ve lưng nàng:

-Lỗi của anh hoàn toàn.

-Tại sao anh lừa em?

-Đừng bắt anh trả lời Diễm ạ, anh xin em...

-Anh phải trả lời.

Huân thở dài:

-Anh đâu có lừa em, anh chỉ... chỉ... dẫu em.

Đột nhiên nàng xô Huân ra:

-Đàn ông các anh chỉ rất toàn là một bọn người khốn nạn. Tất cả đều khốn nạn...

Cứ như thế, từ 10 giờ tối cho đến quá nửa đêm, Diễm lúc thì khóc, lúc thì im, lúc thì đay nghiến Huân bằng những lời lẽ nặng nề. Diễm chỉ ngừng lại khi có vài tiếng gõ vào bức vách báo hiệu sự khó chịu của người hàng xóm ở ngay phòng bên cạnh.

Huân lắc đầu, đứng lên bước ra ngoài ban công, nhìn vào bóng đêm trước mặt. Diễm lưỡng lự một chút rồi bước theo. Hai người ngồi im lặng bên nhau trong bóng tối nhìn xuống con đường tối mù phía dưới. Xa xa, mãi gần đầu đường mới thấy ánh sáng vàng vọt hiu hắt của ngọn đèn đường. Tiếng côn trùng rên rĩ, tiếng gió thổi lộng lộng, phủ ngập cái khoảng không gian tối tăm bé nhỏ và u buồn của hai người. Huân đốt thuốc lá liên miên.

Nhìn Huân hút thuốc, chưa bao giờ Diễm thấy ghét cái câu "Chiếc áo phong sương tình anh nặng" bằng lúc này. Láo khoét. Rẻ tiền. Cải lương. Kịch.

Cơn bão đã đi qua và để lại sự tàn phá thê lương trong lòng Diễm. Diễm thấy đau đớn và chua xót vô cùng. Nàng chợt nhận ra rằng, dù biết rằng Huân đã có vợ, Diễm vẫn không thể bỏ chàng được. Nàng đã yêu Huân mất rồi, đã cho Huân hết rồi. Diễm lại khóc lên rưng rức trong bóng tối khi nghĩ mình chẳng còn gì cả. Không ngờ đời mình lại có lúc như thế này. Muốn nói gì thì nói, mình chỉ là một thứ vợ hai, vợ bé của người ta thôi.

Huân kéo ghế ngồi sát bên Diễm, tiếp tục dỗ dành và vuốt ve. Diễm nín khóc, hỏi:

-Trở lại thực tế đi, bây giờ anh tính thế nào?

-Anh sẵn sàng ra đi để cho em được hạnh phúc.

Diễm lắc đầu và thở dài, không nói gì. Một lúc, nàng cầm lấy tay Huân hỏi:

-Sao anh đã có vợ rồi mà còn cả gan đi tán tỉnh em?

Huân đau đớn:

-Anh chẳng biết nữa. Tại anh xa nhà, anh yếu đuối, anh vô liêm sỉ.

-Anh làm vậy ở nhà chị biết thì sao? Anh không sợ chị ấy buồn à?

-Không!

Diễm hất tay Huân ra:

-Diễm không tin đâu. Anh đừng nói những câu bạc tình nghĩa như thế.

Huân nghiêng răng lại:

-Em khỏi cần phải tin nhưng anh nói thật. Anh không yêu vợ anh...

Diễm không nói gì. Huân lại thờ dài, nhìn xuống đường, nơi xa xa có vũng ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn nhỏ. Tiếng gió đêm miền cao nguyên thổi rì rào. Cây cối quanh căn gác nhỏ quận mình trong bóng tối, kêu xào xạc.

-Mà thôi, anh có nói gì em cũng chẳng tin, anh nghĩ, hay nhất, vì tương lai của em, hai đứa mình nên chia tay nhau. Em còn trẻ, còn tương lai, thiếu gì người sẽ theo đuổi em...

Diễm vẫn không nói gì.

-Đời anh coi như xong rồi. Anh sẽ về để tập yêu thương lại vợ anh. Còn em, tương lai em còn sáng sửa lắm, đừng vì một lỗi lầm nhỏ của mình mà bỏ phí cuộc đời đi. Mình chia tay nhau nhé?

Huân im lặng chờ đợi nhưng chỉ có tiếng khóc thút thít trả lời cho chàng. Huân lại vổ về, giọng nói và thái độ như người anh an ủi đứa em:

-Anh biết em yêu anh, nhưng em sẽ quên anh được. Em phải nghĩ đến tương lai của mình. Em phải tập quên anh và anh cũng phải tập để quên em.

-Anh nói thật hay anh chỉ làm bộ?

-Anh đau lòng lắm nhưng anh chưa bao giờ thật bằng lúc này.

Diễm lại bật khóc. Rồi, thật bất ngờ, nàng đưa hai tay ôm kín Huân vào lòng mình, xiết thật chặt, nghẹn ngào:

-Trễ quá rồi anh Huân ạ, Diễm không thể nào bỏ anh được nữa rồi.

-Diễm...

-Nói đi anh, nói đi.

-Nói gì?

-Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng...

-Nhưng... nhưng... tụi mình...

-Quên chuyện đó đi anh. Anh nói với Diễm đi anh, nói đi, nói "Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng". Diễm năn nỉ anh. Nói để cho thần linh chứng giám chuyện tình của hai đứa mình, nói đi để cho chuyện tình của hai đứa mình sẽ không bị tan vỡ... Nói đi anh, nói mau đi... coi chừng thần linh sẽ giận.

Huân nói liền, giọng thẫn thờ như người chưa thoát ra khỏi sự dày vò của suy tư: "Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng..."

Thế là, truyện tình với người đàn ông... có vợ của Diễm lại tiếp diễn. Buồn phiền cũng lắm mà say đắm cũng nhiều. Diễm không rời xa Huân được và ngược lại, Huân cũng không thể nào làm khác hơn. Cả hai sống như vậy và không ai dám nghĩ đến tương lai. Vợ Huân lạnh lùng, cả năm trời mới gởi được cái thư chữ viết rời rạc, vô nghĩa lý. Huân nhìn lá thư, nhớ đến con, nghĩ đến người vợ và lắc đầu.

Khoảng hai tháng trước lễ Giáng Sinh, Diễm thấy cơ thể khó chịu, ăn uống không được, ói mửa bất thường. Một chiều, Huân về nhà sau 15 ngày hành quân nơi vùng tam biên, chưa kịp cởi áo ra thì Diễm đã cho nổ một trái bom nguyên tử với sức mạnh cỡ 200 megaton ngay trước mặt chàng, trong căn gác số 74 B đường Lý Thường Kiệt. Diễm bảo: "Em có thai."

Bom nguyên tử nổ thật là khủng khiếp. Huân thấy trời đất quay cuồng, vũ trụ đảo lộn. Chàng bị quật ngã xuống đất rồi lồm cồm bò lên giường nằm bất động, không nói được một tiếng.

Không phải chỉ có Huân mới bị ảnh hưởng của bom nguyên tử, Diễm cũng bị lây. Nàng chết trong lòng khi thấy Huân không lộ một chút vui mừng nào. Dù sao, đó cũng là giọt máu của chàng. Diễm bỏ mặc Huân nằm trên giường rồi lẳng lặng mở cửa bước ra khỏi nhà.

Nàng khóa cửa, nước mắt trào ra, cổ họng nghẹn cứng. Diễm đứng không muốn vững. Nàng phải vịn vào thành cửa một lúc thật lâu mới lấy lại được sự thăng bằng. Diễm lắc lắc chòm chìa

khóa nhỏ trong tay rồi mím môi ném nó tuốt ra phía sau vườn, thật xa, nơi có mấy khóm chuối hoang, mấy cây tầm duột chẳng bao giờ có trái và cỏ dại cao lên tới đầu.

Diễm nghẹn ngào nói nhỏ: "Vĩnh biệt anh Huân. Vĩnh biệt."

Rồi nàng bước từng bước một xuống cầu thang, tự nhủ với lòng mình rằng mình sẽ chẳng bao giờ trở lại nơi này nữa. Nàng cũng tự nhủ sẽ chẳng bao giờ còn gặp Huân nữa. Không bao giờ. Gần chiều Huân giật mình tỉnh giấc và khám phá ra Diễm đã đi đâu mất rồi. Chàng ra ngoài ban công ngồi chờ. Chiều, Diễm cũng không về. Tối, 8 giờ nàng cũng không về. Huân thay quần áo, ra cái quán cóc đầu phố ngồi kêu bia uống để chờ. Uống đến chai bia thứ tám, đồng hồ trên tường gõ mười tiếng dài não ruột. Huân biết Diễm sẽ không đến vì đã tới giờ giới nghiêm. Chàng lác đầu, thở dài một tiếng...

Bà chủ quán đi ra đi vào, không dám than phiền nhưng dáng điệu rất khổ sở. Bia uống hết ngon, Huân liền kêu tính tiền rồi lạng quạng bước ra. Thành phố Ban Mê Thuột giờ giới nghiêm vắng ngắt như một bãi tha ma. Gió đêm thổi lên từng cơn rừng rợn. Huân lùi thủi bước về lại căn gác, lên lầu lấy cây Colt .45 nhét vào bụng rồi xuống đường mở máy chiếc xe díp. Chàng lái xe xuống nhà Diễm.

Chiếc xe díp của Chiến Đoàn III Lôi Hồ phóng băng băng giữa thành phố vắng người...

Đèn trong nhà Diễm tự nhiên tắt ngấm khi Huân vừa thắng chiếc xe. Huân lác đầu ngoa ngán. Chàng biết có vào gõ cửa cũng bằng thừa nhưng quyết định vào.

Huân gõ đến lần thứ tư thì cánh cửa bật mở. Má Diễm ló đầu ra bảo: "Cháu về đi. Diễm nó mệt."

Huân chưa kịp nói thì cánh cửa đã đóng sầm một cái. Chàng đứng yên trong bóng tối một lúc rồi ngồi ngay xuống thềm nhà Diễm, dựa lưng vào vách đốt thuốc. Đàn muỗi đói xông tới tới công. Huân nói ống tay áo và kéo cao cổ áo lên. Muỗi vẫn tấn công tới tấp. Chàng bỏ mặt. Cứ coi như trực thăng đến trễ một ngày. Cứ coi như tối nay mình còn nằm trong rừng.

Một lúc nào đó, Huân cảm thấy mệt nhoài. Sự mệt mỏi của gần tuần lễ trong rừng thẳm, sự tàn phá của trái bom nguyên tử và men rượu của tám chai bia lớn đầy chàng nằm xuống. Huân ngủ thiếp đi trước thềm nhà Diễm, một tay thọc sâu vào bụng nắm chặt lấy cán cây súng Colt .45. Tay kia để ngược ra sau trong tư thế chuẩn bị. Đàn muỗi đói vẫn bay vo ve nhưng đối với Huân bây giờ chúng chẳng còn có nghĩa lý gì nữa. Lính Lôi Hồ muốn ngủ là ngủ được, dù ở bất cứ chỗ nào.

Huân ngủ rất ngon, không một tiếng gáy, không một lần trở mình như chàng vẫn thường ngủ ở trong rừng mỗi khi đi nhả toán.

Bỗng, trong một khoảng thời gian nào đó trong đêm, tai người sĩ quan Biệt Kích nghe được tiếng động lạ. Huân tỉnh giấc liền và nhận ra ngay đó là tiếng mở cửa. Ngón tay đang bám cứng vào cò súng của chàng liền rơi lỏng ra. Nhưng Huân vẫn nằm im, chờ đợi. Rồi tiếng dép khua lẹp lẹp. Huân nhận ra bước chân của Diễm. Chàng vẫn nằm im, miệng lại nở lên một nụ cười. Diễm xách cây đèn dầu đến bên Huân, cúi nhìn người lính mặc đồ rằn ri đang nằm ngủ trên thềm nhà. Rồi nàng để cây đèn dầu xuống bên cạnh, ngồi xuống bên cạnh Huân, nâng đầu chàng lên để lên đùi mình...

Trong một khoảnh khắc, nàng quên hết. Quên những gì vừa xảy ra chiều nay, quên giọt máu của Huân trong bụng mình, quên cái tương lai đầy bất trắc trước mặt để chỉ biết một điều: Nàng đã yêu đắm đuối cái con người đang nằm trong vòng tay nàng đây và không thể nào bỏ chàng được...

Rồi chuyện đâu cũng vào đấy. Diễm lại trở về với Huân. Trở về với cái bào thai đang từ từ lớn dần trong bụng mình và chờ đợi. Cuộc sống hai người không còn như xưa nữa. Diễm vui buồn bất chợt. Có lúc vừa cười xong thì lại khóc ngay sau đó. Vừa mới âu yếm nhau thì lại gây gổ liền. Mỗi lần Diễm phản ứng như vậy Huân thấy đau đớn tận đáy lòng.

Chiều nay cũng vậy, Huân nói trong người không phải vì cái tát mà vì sự thay đổi tính tình bất thường của Diễm. Đàn bà có thai mà bị xúc động nhiều quá không tốt. Chàng nghĩ đến đứa con trong bụng mình và cảm thấy lo sợ...

Rồi hai người lại làm lành với nhau. Diễm đã thôi khóc, thôi đay nghiến. Huân đang ngồi vuốt

ve an ủi Diễm thì có tiếng xe díp thẳng trước nhà. Huân nhóm người lên nhìn xuống và nhận ra đó là xe của Chiến Đoàn. Người trung sĩ tài xế trên xe phóng xuống như bay, chạy lên gác. Huân lắc đầu toan đứng lên nhưng Diễm đã ghì chặt lấy chàng, úp mặt vào ngực chàng, nói nhỏ:

-Anh cứ ngồi đây với em, chừng nào ông ấy lên thì đứng dậy cũng chưa muộn...

\* \* \*

Đám sĩ quan Lôi Hồ quay quần bên tám bản đồ để trên bàn. Đại tá Phùng chấm dứt phần nói chuyện:

-Còn ai có ý kiến hay thắc mắc gì nữa không?

Không ai nói gì. Thực ra, người đáng lý ra phải có ý kiến nhiều nhất là Huân vì tất cả các sĩ quan có mặt đều được giao một công tác ngoại trừ chàng. Nhưng Huân không thèm mở miệng. Chàng biết, đã được gọi vào đây để tham dự phiên họp này thì trước sau gì tên mình cũng được nhắc đến, khỏi cần "mua việc" hay thắc mắc làm chi cho mất công.

Đại tá Phùng đứng lên:

-Vậy cứ theo kế hoạch mà làm. Ý của ông tướng Phú rất đơn giản. Ông muốn xác nhận sự có mặt của sư đoàn 10 và sư đoàn 316 trong các khu vực đó. Anh em chỉ cần tóm một vài thằng đem về đây là xong công tác. Bây giờ anh em có thể giải tán được...

Mọi người dơ tay lên chào, Huân cũng bình thản tính dơ tay lên chào để đi ra nhưng đại tá Phùng lại nói:

-Khoan, Đại úy Huân ở lại chờ tôi một chút.

Đã chuẩn bị từ trước, Huân thản nhiên bỏ tay xuống chờ đợi. Còn hai người trong phòng, Đại tá Phùng chỉ cái ghế gần mình. Huân ngồi xuống. Ông chiến đoàn trưởng nhìn Huân, giọng thân mật:

-Gia đình anh lúc này thế nào?

Huân hơi ngạc nhiên vì câu hỏi:

-Cám ơn đại tá, vẫn thường thôi.

-Vợ anh thế nào?

Huân bối rối:

-Cám ơn đại tá, cũng thường, nhưng lâu quá chưa liên lạc được.

-Sao lâu lắm rồi không thấy anh đi phép về Sài Gòn?

-Tôi có nhiều việc làm ở Ban Mê Thuột quá...

Huân không muốn nói nhiều hơn. Hai người im lặng. Đại tá Phùng tính nói một câu gì đó nhưng lại thôi. Cả hai đều đột nhiên cảm thấy là bầu không khí trong phòng đang trở nên ngột ngạt.

Ông đại tá liền đổi đề tài:

-Anh biết tại sao tôi mời anh ở lại đây không?

-Tôi có linh cảm một chuyện đặc biệt nhưng không biết đặc biệt... cỡ nào.

-Anh có một nhiệm vụ quan trọng hơn. Xác nhận sự có mặt của chúng nó chỉ là chuyện phụ...

Tôi và ông Trung tá Khiếu phòng II biết rất rõ và có bằng chứng là chúng nó đã tập trung 4 sư đoàn ở mặt trận cao nguyên này...

-Nếu biết vậy thì mình còn cho người đi bắt lính chúng nó về đây làm gì?

Ông Phùng lắc đầu:

-Để trình diện Quân đoàn, để làm đẹp lòng tướng Phú, khổ là như vậy. Ông tướng này có vẻ không mấy tin tưởng vào các tin tức tình báo của bọn mình đưa lên. Ông muốn chứng minh, ông muốn mình phải bắt được vài thằng lính của chúng nó làm bằng chứng. Nhưng chuyện này chẳng có gì khó, nghề của bọn mình mà. Xưa này mình đã làm bao nhiêu vỏ rồi, làm thêm một vỏ đâu có sao. Nhưng mà...

Huân chờ đợi. Chàng biết những gì chàng sắp nghe quan trọng vô cùng.

-Anh Huân, cái chuyện chính, chuyện tôi muốn nói với anh là cái chiến trường cao nguyên, đúng hơn, cái mặt trận B3 theo lời gọi của chúng nó sẽ bùng nổ rất lớn sau tết. Chúng nó sẽ đánh. Đánh cú chót cạn láng. Chúng nó sẽ ta pi mình một lần nữa như cái kiểu mùa hè năm



72...

Đại tá Phùng ngừng nói. Ông nhìn xuống tám bản đồ để trên bàn, lắc lắc cái đầu:

-Chấp tụi nó. Biết nó đánh thì mình chuẩn bị, nó đánh lớn thì mình chuẩn bị lớn, đánh nhỏ thì chuẩn bị nhỏ, chuyện này cũng chẳng có gì đáng nói. Cái đáng nói nhất, chuyện quan trọng nhất đang làm ông tướng Phú và toàn ban tham mưu mất ăn mất ngủ là không biết chúng nó sẽ đánh chỗ nào. Ban mê thuật hay Pleiku?

-Ban Mê Thuật hay Pleiku?

Huân lập lại như người chưa tỉnh cơn mộng và thấy đau nhói trong tim mình. Ban Mê Thuật, thành phố nhỏ bé hiền hòa này không phải là thành phố của chiến tranh. Người dân Ban Mê Thuật chưa sẵn sàng để hứng đạn đại pháo. Dân quân Ban Mê Thuật chưa được trang bị đầy đủ để chống tăng. Quan trọng nhất, Diễm và đứa con trong bụng nàng chưa chuẩn bị đầy đủ cho một cuộc chạy loạn.

-Như tôi đã nói, ông tướng muốn bắt sống vài thằng tù binh, mình sẽ bắt đem về cho ông tướng đẹp lòng, nhưng đồng thời, lợi dụng việc đó, tôi cũng vừa nghĩ ra một cách để giải quyết mối lo trong gan ruột ông tướng...

Ông ngừng nói, nhìn Huân như muốn ước lượng xem thử người sĩ quan thuộc quyền có thể đoán được những gì mình muốn nói. Đại tá Phùng kéo ghế ngồi gần sát Huân:

-Sờ dĩ tôi giữ anh lại đây là vì tôi muốn dùng anh vào việc này. Trong chiến đoàn của mình, nếu không có anh thì không ai có thể làm được việc này. Anh muốn giúp tôi không?

Huân gật đầu liền. Đại tá Phùng khoái cái lối gật đầu kiểu này. Nó không điệu đóm, không kịch, và chắc chắn như một lưỡi dao chém sâu xuống mặt bàn.

-Mình có bắt được một trăm thằng lính bộ đội ông Hồ cũng không biết được mấy thằng chóp bu của chúng nó đang âm mưu cái gì. Chắc anh cũng biết, Cộng sản làm gì cũng có chuẩn bị, có kế hoạch, có học tập, có nghị quyết v.v... Nếu chúng nó muốn đánh Ban Mê Thuật hay Pleiku, chắc chắn mấy thằng Sư trưởng của chúng nó không thể nổi hứng rồi quyết định đánh khơi khơi được. Lệnh phải xuống từ Bắc Bộ Phủ cho mấy mấy thằng này thi hành. Rồi tiếp theo, các Trung đoàn trưởng phải biết, đúng không?

Huân phần nào hiểu được công tác mình sắp được giao phó.

-Đúng.

-Rồi chúng nó phải học tập, phải thiết lập sa bàn, phải tập trận v.v... Vậy thì, nếu mình gài được con mắt mình ở trong "hậu phương" của chúng nó trong một thời gian dài, mình sẽ biết được ý đồ của chúng nó, đúng không?

-Đúng, tôi đồng ý với đại tá.

-Tốt. Anh nói vậy thì anh... biết công tác của anh rồi. Tôi muốn anh "Đặc Biệt" nhảy xuống mặt khu Bù Gia Mập, nơi dưỡng quân của sư đoàn 316 rồi nằm trong đó chừng hai tuần lễ để quan sát và theo dõi. Anh sẽ theo dõi và điều tra thật kỹ cho đến khi nào anh nắm được trong tay một vài bằng chứng gì về ý đồ của chúng nó. Ví dụ một vài tài liệu về vấn đề di chuyển, hay những công điện truyền tin hoặc cái sa bàn tập trận hoặc là bất cứ một cái gì có thể nói cho mình biết về âm mưu của chúng. Công tác của anh tới đó là hết... Cũng có thể, nếu cần thiết, nếu không tìm được bằng chứng gì, anh phải tìm cách tóm cổ một thằng Trung Đoàn Trưởng hay tiểu đoàn trưởng đem về đây để khai thác.

Ngừng một chút cho Huân thấm ý, ông tiếp:

-Anh nên nhớ, việc tóm cổ một thằng trung đoàn trưởng hay tiểu đoàn trưởng chưa chắc phải là chuyện quan trọng. Bắt được chúng nó đem về đây mà không khai thác được thì cũng thành công cốc. Cái quan trọng là làm sao tìm biết được chúng nó sẽ đánh ở đâu, Ban Mê Thuật hay Pleiku. Anh phải biết cái tầm quan trọng của công tác này. Quan trọng vô cùng. Nếu mình biết được chúng nó đánh đâu, mình có thể dàn quân sẵn để chờ. Nếu chúng nó bị thảm bại thêm một cú nữa vào mùa xuân năm nay, chúng nó sẽ hết xú quách. Cũng như mùa hè năm 72, chúng nó phải mất cỡ 3 năm nữa mới âm mưu chuyện khác được. 3 năm, biết đâu chính quyền mình sẽ đổi khác, biết đâu lòng người sẽ đổi khác, biết đâu cục diện thế giới sẽ thay đổi, biết đâu dân tộc mình rồi sẽ được ít nhất cũng sống được như nước Đại Hàn. Nhưng, ngược lại,

mùa Xuân năm nay, nếu mình mắc mưu chúng để bố trí quân tầm bậy thì hậu quả sẽ không thể nào lường được...

Ông đại tá ngừng nói ở đó, nhíu mày tự lự. Huân nói đỡ lời:

-Nếu mình biết nó đánh đâu, mình có đỡ nổi cú này không?

Cặp mắt đại tá Phùng rạng lên một ánh lửa:

-Chẳng những đỡ mà mình còn đập chúng nó tan nát ra. 4 sư đoàn vào đây thì mình sẽ nướng hết cả 4.

Huân thấy vui lây cái niềm vui của ông. Ông tiếp:

-Vậy thì, anh Huân, sau khi nghe giải thích, anh có thể giúp tôi được không?

-Xin Đại tá cho biết kế hoạch của chuyến công tác.

Đại tá Phùng chỉ và mấy điểm trên tấm bản đồ:

-Như sau đây, và tôi có bàn với ông trung tá Khiếu phòng II rồi... Chiều hôm nay, theo lệnh của ông tướng, tôi sẽ thả xuống mấy toán xuống khu Bù Gia Mập. Tôi sẽ cho chúng nó quậy nát một cách thật ồn ào rồi chụp vài thằng tù binh đem về...

Đại tá Phùng mời điều thuốc rồi tự nhiên đổi đề tài, nhìn Huân hỏi:

-Lôi Hồ xưa nay chuyên môn nhảy Trực Thăng, nhưng anh có bao giờ nghe Lôi Hồ nhảy... xe Lam chưa?

Huân cười:

-Trình đại tá là nhảy xe Lam thì lính tôi nhảy hoài, lúc nào về phép hết tiền mà chúng nó chẳng nhảy...

Đại tá Phùng không để ý đến câu pha trò, ông đưa ngón tay chỉ xuống quận lỵ Đức Lập, một quận lỵ nằm giữa Ban Mê Thuật và Quảng Đức, phía Đông Bắc của mật khu Bù Gia Mập khoảng vài chục cây số:

-Trong khi mấy toán ban nãy lục soát ở Bù Gia Mập, anh lẳng lặng dẫn toán của anh nhảy... xe Lam xuống chỗ này cho tôi.

Huân nhìn vị chỉ huy:

-Nhảy xe Lam? Lúc này tôi tưởng đại tá nói đùa.

-Không đùa! Anh cho cả toán mặc đồ dân sự đón xe lam lên Đức Lập rồi tập trung tại đây cho tôi. Ở đây một một cái rẫy nhỏ có thể chứa các anh được, chi tiết sẽ cho anh biết sau.

Huân sửa lại thế ngồi, chăm chú theo dõi.

-Mình phải nhảy xe Lam bởi vì cái tầm quan trọng vô cùng của công tác. Việt cộng xưa nay biết biệt kích nhảy trực thăng, nhảy C-130 nhưng nó chẳng bao giờ ngờ là mình còn biết nhảy... xe Lam nữa. Vì chẳng ngờ cho nên chúng nó mới không đề cao cảnh giác, không chuẩn bị, không đề phòng. Các anh cứ nằm im trong cái rẫy này trong lúc các toán kia lục soát ở gần mé ngoài mật khu. Lúc rút các toán này về, tôi sẽ đình chỉ tất cả mọi hoạt động thám thính, kể cả của Không Quân. Sau khi không nghe thấy trực thăng của mình trong vòng 5 ngày, chúng nó sẽ yên chí lớn. Đó là lúc mà cái tài quyền biến của anh mới được đem ra áp dụng.

Câu "Cái tài quyền biến" mà ông chỉ huy trưởng dùng làm Huân thích thú mỉm cười. Ông tư lệnh này cũng biết khích tướng đấy chứ.

-Tại đây, Khi thời tiết tình thế cho phép, anh sẽ nhận được đồ tiếp tế và trang bị rồi xâm nhập bằng đường bộ vào vùng làm việc. Tại đây, anh cứ nằm yên một chỗ để quan sát tất cả những sinh hoạt của chúng nó. Theo sự suy nghĩ của tôi, nếu chúng nó sắp đánh lớn thì thế nào chúng cũng cho tập trận. Anh cứ nằm yên đó quan sát cho đến khi nào nắm vững được vấn đề. Tôi nghĩ, nếu chúng muốn đánh Ban Mê Thuật thì chúng sẽ thiết lập sa bàn. Nếu thấy sa bàn của chúng nó, chụp thật nhiều hình đem về đây cho tôi. Có được những tấm hình đó trong tay, mình có thể giải quyết mối lo trong ruột gan tướng Phú được. Mà anh có chuẩn bị được một chuyến đi dài không?

Huân đốt điều thuốc lá đầu tiên kể từ khi bước vào phòng họp:

-Khoảng 3 tuần lễ?

-Ừ.

Đối với Lôi Hồ, 3 tuần lễ là quá dài so với những lần nhảy trung bình từ 3 hay 4 ngày nhưng

Huân biết thời gian công tác không phải là một vấn đề có thể mặc cả trong trường hợp này. Chỉ có đồng ý đi hay không thôi. Chàng nhún vai:

-Cũng phải chịu vậy.

-Một điểm nữa là mình sẽ áp dụng "Im Lặng Vô Tuyến" tối đa để bảo mật. Mỗi ngày một lần, L-19 sẽ bao vùng cách chỗ anh khoảng... 100 cây số. Từ 8 giờ đến 9 giờ, anh chỉ cần mở máy theo phương thức số 3 của mình. L-19 cũng chẳng biết anh ở đâu nhưng sẽ thông báo tín hiệu về chiến đoàn để chúng tôi theo dõi.

Huân gật gù cái đầu. Phương thức số 3 của Lôi Hồ là một trong những phương thức tối mật. Đúng vào giờ hẹn trước, thường thì trong khoảng thời gian một tiếng đồng hồ, người ở dưới chỉ mở máy lên đúng tần số, bấm hai cái vào ống liên hợp. Sau đó chờ đúng năm phút lại bấm thêm mấy cái nữa, tùy theo công điện mình muốn chuyển. Sau đó, lại bấm thêm nữa. Người nhận được vô tuyến sẽ giữ cái "khóa" âm thoại truyền tin ra để dịch tin theo những cái bấm. Những tin này phát đi rất giới hạn, thường thì chỉ cho biết là tình trạng an toàn hay có những chuyện gì quan trọng xảy ra không. Nếu có chuyện gì quan trọng, người gọi điện sẽ sắp xếp một cuộc nói chuyện trong thời gian kể.

-Tôi dự đoán là công tác rất nguy hiểm nhưng cũng có thể không. Cục chẳng đã, nếu không tìm thấy gì thì mới bắt cóc người của chúng nó. Tôi muốn cứ để cho chúng nó tưởng rằng mình không biết gì thì tốt hơn bởi vì nếu chúng có nghi ngờ thì chúng sẽ chuẩn bị kỹ càng hơn.

-Nếu tôi hoàn thành công tác hoặc nếu nhận được hàng tốt (bắt được tù binh như ý muốn) thì kế hoạch du lu (dợt) sẽ như thế nào?

-Nếu anh lấy được tài liệu và bằng chứng về cuộc tấn công của chúng hay nếu tóm được giá chót là Tiểu đoàn trưởng của chúng nó thì mình break, gọi L-19 thẳng kêu chuồn chuồn lên bốc anh về. Mười ngày sau kể từ ngày hôm nay, chúng tôi sẽ có sẵn một hợp đoàn và một L-19 để chuẩn bị cho việc này.

-Còn hàng xấu?

Đại tá Phùng lắc đầu:

-Không có vấn đề hàng xấu ở đây đại úy Huân ạ. Nếu anh muốn đi, anh phải tìm được bằng chứng hay đem được hàng tốt về, còn không thì anh có quyền ở nhà. Chuồn chuồn sẽ không lên để chờ hàng xấu đâu. Anh biết được vấn đề sinh tử của công tác này mà.

-Đại tá nói vậy có nghĩa là tôi có quyền chọn lựa để... không đi?

-Đúng. Như những công tác thông thường thì anh không có quyền nhưng chuyến này rất đặc biệt, rất nguy hiểm và đòi hỏi một thời gian khá lâu nên tôi chỉ muốn chọn những người tình nguyện... Tình nguyện và có khả năng, dĩ nhiên.

Huân dụi mắt, đầu óc chìm trong sự suy tư. Ở "hậu phương" thì đào có thai, chưa biết phải giải quyết như thế nào. Công tác sắp phải thi hành thì rặt toàn là những thứ tin mà mình không muốn nghe: Kéo dài 3 tuần lễ, xâm nhập bằng... xe Lam rồi bằng đường bộ, phải lấy được hàng tốt, không tốt thì không về v.v...

Đại tá Phùng nhìn thấy Huân như vậy bèn đứng lên đi đi lại lại trong phòng như muốn tôn trọng sự suy nghĩ của chàng. Huân đốt một điếu thuốc khác. Tuy đang vận hết sức để suy nghĩ nhưng chàng có suy tư gì nổi đâu? Cứ nghĩ đến Diễm là mấy sợi thần kinh như cứng đờ lại, hết co giãn nổi.

Đại tá Phùng đã đứng bên Huân, vỗ vai chàng:

-Anh Huân, anh có muốn tình nguyện đi chuyến này không?

Ngừng một chút, ông tiếp, dù giọng nói rất là... khó khăn:

-Tôi lập lại là anh có quyền từ chối. Nhưng anh nên nhớ, ngoài anh ra, tôi không còn thấy ai ở trong chiến đoàn mình có thể làm được việc này.

Huân vẫn trầm ngâm không nói gì. Trước một cái quyết định quan trọng như vậy thì người ta phải suy nghĩ và đắn đo. Người mà. Mà đã là người thì ai chẳng sợ chết?

Đại tá Phùng nhìn đồng hồ rồi nói:

-Tôi phải đi. Những gì cần nói tôi đã nói hết. Buổi họp đến đây coi như chấm dứt. Tôi cho anh suy nghĩ tới sáng mai để quyết định. Nếu anh không muốn đi cũng không sao cả, tôi sẽ tìm một

phương cách khác. Còn bây giờ, chúc anh... về nhà vui về.

Ông đại tá chìa tay ra. Huân đứng lên dơ tay chào rồi bắt tay ông ta. Ông lại nói:

-Nếu anh quyết định nhận công tác, tôi cần có cái danh sách 5 người đi chung với anh để trên bàn giấy tôi trễ nhất là 800 giờ sáng mai. Tôi sẽ đích thân đi gặp từng người để nói chuyện. À, còn chuyện này nữa, tôi có bảo phòng lương bổng ứng trước cho anh hai tháng lương, lát nữa nhớ ghé lấy về, cũng sắp đến Noel rồi... Thôi, vui về nhé...

Huân đứng nghiêm chào vị Đại tá. Nhưng ra tới cửa phòng, ông dừng lại, suy nghĩ giây lát rồi cúi đầu bước trở lại, đến gần Huân vỗ vai nói:

-Anh Huân này, những gì tôi sắp nói không phải là của một Đại tá mà của một người anh em, một người lính nói với một người lính...

Huân không biết ông muốn nói gì. Đây là lần thứ hai ông vỗ vai Huân, một việc mà ông ít khi làm.

-Đất nước mình chiến tranh đã gần hai mươi năm rồi. Riêng tôi, đời tôi cũng gần 20 năm quân ngũ. Tôi biết, đứng trên cương vị và với danh dự của một người sĩ quan, mình luôn luôn cảm thấy khó khăn khi phải từ chối một trách nhiệm được giao phó. Nhưng, là một con người, mình có quyền thắc mắc. Cái thắc mắc đơn giản và thường nhất vẫn là: Tại sao lại tôi? Tại sao tôi phải hy sinh? Hy sinh cho ai và để làm gì? Hoặc giả, tôi hy sinh mà không biết có ai hy sinh chung với tôi không?

Ông ngược mặt nhìn lên cái lá cờ vàng ba sọc đỏ vĩ đại treo ở giữa phòng, nói tiếp:

-Ai cũng biết chiến tranh là tàn khốc nhưng ai cũng quên một điều quan trọng khác của chiến tranh là sự bất công. Bất công vô cùng. Đừng kiếm đâu xa, anh cứ ra trước cổng trại thì nhìn thấy ngay liền. Tại sao có những thằng sống phê phỡn ăn chơi và làm giàu nhờ cuộc chiến và lại có những thằng sống cực khổ như anh và tôi? Tại sao lúc này tôi ngồi đây để thuyết phục anh mà không chịu thuyết phục bao nhiêu người khác hy sinh?

Ông đại tá nhìn Huân, giọng rất thành thực:

-Ý tôi muốn nói, là một người chiến hữu, tôi khuyên anh đừng ngại ngần nếu cần phải từ chối nhiệm vụ. Người ta luôn luôn có những lý do chính đáng để từ chối như vì chuyện gia đình, chuyện vợ con v.v... Mong anh đừng quên những điều ấy.

Rồi ông cúi đầu bước ra. Bước thật mau như sợ người ta nhìn thấy mình vừa nói chuyện với Huân vậy...

Xế trưa một chút ngày hôm đó, Diễm đang bán hàng ở tiệm thì giật mình khi nhìn thấy chiếc xe díp của Huân đỗ xích lại trước cửa. Nàng đã tính ít nhất thì phải ba bốn ngày Huân mới về được. Huân bước vào, đi rất mau, mặt mày nửa rạng rỡ nửa lo buồn.

-Sao anh về sớm vậy? Không đi công tác hả?

-Anh được rảnh chiều nay. Em giao cửa hàng lại cho mẹ, đi với anh có được không?

-Em tưởng anh phải mấy ngày mới về chứ.

-Chuyện dài lắm, lát anh nói. Anh mới lãnh lương, mình đi bát phở, đi uống cà phê nghe nhạc, đi sắm đồ, đi coi xi nê rồi anh kể cho nghe...

Diễm thấy lòng mình rộn lên một niềm vui khó tả. Niềm vui của cô học trò nhìn người tình đến chở đi chơi vào một buổi chiều thứ bảy.

Xong ngay. 15 phút sau, hai người đã ngồi trong quán cà phê Tường Vân. Thành phố Ban Mê Thuột vào tháng 12 thì trời đã lạnh từ lâu. Diễm đẹp sắc sảo trong chiếc áo len tím. Đôi má nàng hồng lên tự nhiên. Hai người cười nói huyền thuyên.

Từ ngày quen Huân, Diễm nhớ, đã lâu lắm rồi mình chưa có một buổi chiều thơ mộng ấm cúng như chiều hôm nay. Với Huân thì cà phê Ban Mê Thuột pha đậm, uống chung với... khói thuốc lá Capstan, bên cạnh người tình bé bỏng thì chẳng còn gì thú bằng.

Rồi Huân chở Diễm đi chợ sắm một ít quần áo cho đứa đứa bé. Đi chợ ra đói bụng, hai người ghé vào tiệm tàu ăn mì, rồi chui vào rạp chiếu bóng LoDo xem phim "Tình chàng mãi mãi" của David Lean. Buổi tối, khi Huân dìu Diễm bước trở lên căn gác nhỏ thân thuộc thì chàng đã có quyết định: Ngày mai, chàng sẽ đi.

Huân chờ cho đến lúc hai người lên giường ngủ, chàng mới nói, cố làm cho giọng mình thật tự

nhiên:

-Diễm ạ, ngày mai anh đi sớm.

Diễm đã buồn ngủ, mắt ríu lại, rúc đầu vào ngực Huân, hỏi rời rạc:

-Đi.. công... tác?

-Ừ.

-Chừng... nào... về...

Huân không trả lời liền. Biết Diễm sắp chìm vào sắp ngủ, chàng không muốn phá giấc. Huân vòng tay ôm lấy vai nàng, và chờ đợi. Quả như ý chàng nghĩ, nhịp thở của Diễm trở nên đều hòa rồi nhỏ dần. Một buổi chiều giải trí vui vẻ làm người đàn bà có thai mệt nhoài.

Huân ngắm người yêu ngủ một lúc rồi nhẹ nhàng đỡ đầu nàng lên gối. Chàng tốc mũng ngồi dậy, ra ngồi nơi chiếc bàn con bật đèn lên, lấy cây bút ra hí hoáy viết vào tập vở học trò:

Ban Mê Thuật Thứ hai ngày 2 tháng 12 năm 1974,

Diễm yêu dấu,

Lúc em đọc những dòng chữ của lá thư này thì anh đang ở một nơi nào đó trên đường đi thi hành công tác. Anh ra đi nhưng để lại lòng anh ở đây. Chuyến đi này khá lâu, khoảng 3 tuần lễ hoặc hơn và không biết anh có về kịp vào lễ Giáng Sinh hay không. Em đừng buồn, đừng trách anh vì sao đi lâu vậy mà không nói cho em biết. Lúc chiều, anh không dám nói vì anh sợ buổi chiều cuối cùng của hai đứa mình sẽ trở nên buồn tẻ. Anh tính chờ khi lên giường rồi nói nhưng nhìn thấy em ngủ ngon lành như một đứa trẻ, anh lại đổi ý vì sợ em lại giật mình lo lắng suốt đêm. Anh đã làm khổ em quá nhiều, cho nên, anh muốn em có được một buổi tối an bình bên anh trước khi anh ra đi. Đừng buồn anh nhé, ráng hiểu cho anh.

Và đừng khóc, Diễm ạ. Cũng đừng đay nghiến anh, tội nghiệp anh.

Diễm ạ, lý do anh viết lá thư này vì có một chuyện rất quan trọng anh muốn nói từ khi hai đứa mình mới quen nhau nhưng anh chưa hề dám. Bây giờ, nếu em cho phép, anh xin mượn trang giấy này để giải bày: Đó là chuyện đời anh...

Từ hồi còn nhỏ đi học, đọc các bài thơ của các thi sĩ ca ngợi tình yêu, anh thấy tình yêu đẹp thật và thường ngồi mơ mộng hàng giờ. Anh mơ ước sau này lớn lên anh sẽ yêu và sẽ nếm được mùi vị của tình yêu.

Chuyện đó bình thường quá phải không em, ai lớn lên mà chẳng mơ ước được như vậy?

Nhưng để anh kể tiếp...

Thế mà lớn lên, khi anh bắt đầu biết chải đầu cho láng, biết ủi quần áo cho phẳng để đi học thì lệnh đôn quân, lệnh bắt lính, lệnh gọi nhập ngũ ào ào đổ xuống đầu bọn anh. Bọn anh học ngày học đêm, học phờ cả mặt mày để đuổi theo cái tờ giấy hoãn dịch cứ lơ lửng ở trước mặt vào mỗi dịp bãi trường. Học ở trường ban ngày xong ra lại lọc cọc đạp xe đi học cour thêm, rồi về nhà chong đèn đến khuya để làm bài. Vừa học vừa đập muỗi chí chóa...

Nhiều đêm, học mệt đừ, nằm vắt tay trên trán, anh cũng không thể tránh khỏi những thèm muốn rạo rức, những đòi hỏi thầm kín của người con trai ở tuổi mới lớn. Anh thèm xiết bao một bàn tay, một đôi môi, một giọng nói ngọt ngào, một lá thư với dòng chữ mềm mại nghiêng nghiêng... Nếu đất nước mình thanh bình, nếu nhân loại không bị họa Cộng sản, thì những mơ ước ấy thật là đơn giản và dễ dàng, nhưng, với bọn anh lúc đó, những chuyện tự nhiên ấy đã trở thành khó khăn diệu vợi.

Bây giờ nghĩ lại anh mới thấy giựt mình. Thật chưa có một thế hệ tuổi trẻ nào bị thiệt thòi nhiều bằng tuổi trẻ Việt Nam thời ấy. Chẳng ai có một tí thì giờ nào để dành cho tình yêu cả.

Bọn anh học đến sì khói ra như thế mà cứ mỗi độ hè về thì thấy lớp học cứ vơi đi một cách đáng ngại. Thăng khoác áo đi Thủ Đức, đưa hành trang ra Nha Trang Đồng Đế. Bạn bè anh, có khi từng đứa, có khi từng nhóm một, lẳng lặng lên đường ra đi đáp lời sông núi. Tuy thân thiết nhau lắm nhưng những thằng ở lại không có thì giờ để nghĩ đến những kẻ ra đi. Bọn anh còn hàng trăm thứ khác phải lo nếu không muốn "noi gương" chúng nó vào mùa hè năm sau. Anh nhớ, ngày coi bảng đậu trung học xong thì bọn anh còn nghỉ được một tháng để vi vút nhưng coi bảng Tú Tài I xong thì chẳng có được một ngày nghỉ, phải lo mượn sách Đề Nhất để gạo và chuẩn bị thi tú tài 2 ngay từ mùa hè năm ấy liền.

Nhờ cần cù học ngày học đêm, anh lọt qua nhiều cửa ải cho đến năm Đệ Nhất...  
Ồi cuộc đời mình thật có nhiều cái bất ngờ. Năm đó, vào lúc anh tưởng mình là một trong những người may mắn nhất còn lại thì tất bi kịch của đời anh mới bắt đầu. Em đừng cười. Anh bị gia đình bắt đi... lấy vợ. Chuyện thật là khó tin nhưng nó đã xảy ra ở thế kỷ 20 này.  
Một buổi sáng thứ bảy, ông nội dắt anh đi ăn sáng. Ngồi trong tiệm phở, ông anh đưa cho anh coi một tấm hình của một người con gái... xấu ỉn. Rồi ông bảo hai gia đình đã đồng ý cho bọn anh lấy nhau, ăn xong chờ ông đi may quần áo cưới rồi lên nhà đảng gái để hai đứa làm quen nhau.  
Mới đầu, anh tưởng ông nội anh đùa. Anh là con trai, có học thức và lại đang sống ở thế kỷ 20, đâu phải là cô Loan trong Đoạn Tuyệt của thế Kỷ 19? Ông anh lắc đầu bảo chuyện thật đấy, không đùa đâu. Anh phản đối dữ dội. Ông anh chẳng nói chẳng rằng, bỏ đứa đứng lên bảo: "Con cháu bất hiếu như thế thì tao đâm đầu vào xe tao chết đi chứ sống làm gì." Rồi ông bỏ chạy ra ngoài, cứ đòi đâm đầu vào cái dòng xe cộ đang đi lại như mắc cửi ở đường Trương Minh Giảng. Anh phải can mãi mới được.  
Tối về nhà, anh nói chuyện với bố, bố anh bảo: "Tao cực khổ suốt một đời nuôi mày khôn lớn, mày chưa làm gì đền đáp bây giờ lại cãi tao à? Nhà người ta cũng là chỗ môn đăng hộ đối chứ có phải cùi hủi gì đâu." Anh bảo: "Con không dám cãi thầy nhưng con còn đang đi học, con chưa nghĩ đến chuyện ấy." Bố anh lại bảo: "Lấy vợ về học cũng được. Ý tao đã quyết mày đừng có gàn dở."  
Mãi sau này anh mới biết là anh được "gả" để trừ đi số nợ nhà còn thiếu người ta hồi ở miền Bắc.  
Anh buồn khổ đến sinh bệnh nhưng chẳng tìm được một lối thoát nào cho mình cả. Anh đành phải "vâng lệnh song thân" mà lấy vợ như người ta thường đề trong mấy cái thiệp cưới.  
Lúc đứng làm lễ tế gia tiên, anh dâng hương mà không làm sao ngăn được hai dòng nước mắt cứ trào ra, anh sụt sùi khóc. (Vợ anh thấy thế liền bắt chước khóc theo, và còn khóc to hơn cả anh nữa.) Anh khấn rằng: "Ông bà tổ tiên linh thiêng về đây chứng giám cho con. Đạo làm trai của người Việt là Trung và Hiếu. Con đã vâng lệnh song thân lấy vợ để làm tròn chữ Hiếu. Lấy vợ xong, con sẽ đi lính để giữ trọn chữ Trung."  
Tiệc cưới to lớn, ai nấy mặt mày hả hê sung sướng. Riêng anh, anh có cảm giác như bài thơ của đời mình mới làm được hai câu, chưa kịp đọc lại thì bị một bàn tay vô hình nào xé toạc mảnh giấy ấy vạt đi. Anh nhìn hai họ vui cười mà mơ ước được vui vẻ như họ. Tàn tiệc, bố anh đến bên anh, vỗ vai anh bảo: "Rồi mày sẽ quen đi con ạ." Cho đến bây giờ, anh vẫn không thể nào quên được câu nói ấy.  
Rồi anh đi lính. Rồi anh gặp em...  
Mới đầu, gặp em, anh chỉ muốn đùa một tí với em nhưng không ngờ anh yêu em thật. Đây là lần đầu tiên anh khám phá ra sự tuyệt vời của tình yêu. Nhờ tình yêu mà thế giới này tồn tại được, thi sĩ làm thơ được, người thợ mộc đóng bàn ghế được, thầy giáo dạy học được v.v... Anh biết yêu trễ đến hơn 10 năm nhưng anh cảm ơn trời đã cho anh biết được mùi vị của tình yêu. Tuyệt vời lắm. Mỗi lần nhìn em, anh quên hết. Quên chiến tranh, quên hận thù, quên luôn cả tất bi kịch của đời mình nữa để chỉ nghĩ đến em.  
Diễm yêu dấu,  
Bây giờ là 2 giờ sáng rồi. Anh vừa kể lại chuyện đời mình cho em nghe, không phải để chạy tội, không phải để em thương xót mà để chứng tỏ tấm lòng của. Dù tốt hay dù xấu thì anh cũng là nạn nhân. Anh hiểu trách nhiệm nặng nề của mình đối với em và anh đã có một quyết định dứt khoát: Xong chuyến công tác này trở về, anh sẽ dắt em về nhà nói với bố mẹ anh là anh là đã yêu em, đã có con với em và sẽ ly dị vợ anh để cưới em.  
Em có tin không? Nếu bố mẹ anh không chịu, anh vẫn cưới em như thường. Sau 6 năm ở lính, anh học được một điều quan trọng: Con người ta chỉ sống có một lần, cho nên, đừng để bố mẹ hay bất kỳ ai sống giùm mình cuộc đời mình.  
Thôi, anh dừng bút. Nhớ đừng khóc, đừng buồn và ráng ăn thật nhiều. Anh đi chuyến này là để kiếm một món quà vô giá tặng thành phố Ban Mê Thuột. Anh không tiện nói ra bây giờ nhưng

anh sẽ nói khi anh trở về. Và anh sẽ về trước lễ Giáng Sinh. Anh hứa.  
Yêu em,  
Anh...

\* \* \*

Thiếu Tướng Phạm Văn Phú gấp tập hồ sơ lại để trên bàn họp rồi đứng lên tiếng gần tới tám bản đồ sau lưng. Ngồi dài theo hai bên dãy bàn họp trước mặt ông là 4 ông tướng: Tư lệnh phó Quân đoàn, Tư lệnh Sư đoàn 22 và 23 bộ binh, ông tướng Tư lệnh Sư đoàn 6 Không Quân và khoảng 25 ông tá, toàn là sĩ quan tham mưu của quân đoàn II. Ai nấy nghiêm trọng nhìn lên chờ nghe tướng Phú.

Tướng Phú vỗ cây gậy chỉ huy trong tay rồi nói:

-Cách đây hơn tuần, tôi được thông báo của phòng II quân đoàn là họ phát hiện được một lực lượng khá đông quân số của các sư đoàn 320 và 968 ở phía Tây và phía Nam Pleiku, sư đoàn 10, sư đoàn 316 và sư đoàn 968 chính quy Bắc Việt ở mật khu Bù Gia Mập. Thêm vào đó, còn trung đoàn 3 cao xạ nặng, 1 trung đoàn pháo nặng và 1 trung đoàn xe tăng cũng ở khu Bù Gia Mập.

Cả phòng họp... nín thở. Nét ưu tư hiện rõ trên từng khuôn mặt của mỗi vị sĩ quan. Tướng Phú liếc nhìn đại tá Phùng rồi tiếp:

-Để xác nhận tất cả chuyện này, tuần trước, tôi cho Lôi Hồ mình nhảy xuống phía bắc của KonTum và xuống Bù Gia Mập để "tìm hiểu." Anh em Lôi Hồ đã bắt được nhiều tù binh và đã xác nhận được tất cả chuyện này. Những tin tình báo mới nhất của phòng II cũng tái xác nhận chuyện này, và không ảnh của Không quân cũng xác nhận. Đây là một bất ngờ đối với tôi...

Tướng Phú ngừng nói và nhăn mặt lại. Rồi ông chỉ cây gậy vào mật khu Bù Gia Mập:

-Điều khó hiểu hơn cả là tại sao chúng nó lại ở đây?

Ông lại... nhăn mặt, lắc đầu nói tiếp:

-Đây là câu hỏi nằm trong gan trong ruột tôi suốt tuần lễ qua. Chúng nó muốn đánh Ban Mê Thuột hay đánh Quảng Đức? Hay chúng nó không đánh cả hai mà chỉ muốn lừa mình để đánh Pleiku? Nói về sự kiện thì chúng nó sẽ đánh Ban Mê Thuột hay Quảng Đức, còn theo sự suy luận của tôi thì Ban Mê Thuột hay Quảng Đức chỉ là diện, còn Pleiku mới là điểm...

Tướng phú tiến trở lại bàn họp, bỏ cây can lên bàn, ngồi xuống mỗi điều thuốc:

-Bon. Tôi mời anh em tới đây để thảo luận vấn đề này. Vậy thì, anh em có ý kiến gì, cứ tự nhiên trình bày...

Chỉ chờ có thể là cả phòng họp có nhiều bàn tay dơ lên xin phát biểu liền. Ai cũng muốn cho tướng Phú thấy cái tài kinh luân của mình. Tướng Phú chỉ từng người một để cho ý kiến. Ai nói sao ông cũng gật đầu nhưng chỉ trả lời rất ít.

Khoảng một tiếng sau, tướng Phú dơ tay làm dấu cho mọi người im lặng. Ông đứng lên bực gỗ:

-Cám ơn các anh em đã bàn thảo thật sôi nổi và hào hứng. Bây giờ tôi quyết định như thế này. Trước hết, tôi nhờ Tham mưu trưởng quân đoàn gọi điện thoại cho tỉnh trưởng Ban Mê Thuột, và tỉnh trưởng Quảng Đức bảo hai ông này ngày mai đem hết sơ đồ cùng kế hoạch phòng thủ mới nhất của tiểu khu mình lên đây gặp tôi. Tôi muốn biết rõ chi tiết từng viên đạn và từng trái mìn, từng vị trí của các đơn vị phòng thủ.

-Nhận rõ thiếu tướng.

Tướng Phú chỉ cây gậy vào bản đồ:

-Anh Thịnh, anh cho một thành phần của tăng 45 (Trung đoàn 45, sư đoàn 23 bộ binh) của anh hành quân lục soát từ chỗ này, phía Nam của Đức Lập về tới phía Bắc của Quảng Đức cho tôi. Đồng thời, cho một thành phần của tăng 53 (Tr/Đ 53/SĐ 23 BB) cũng hành quân lục soát từ Ban Mê Thuột về hướng Nam. Tướng Nhân Không Quân lo đầy đủ trực thăng để vận chuyển hai toán quân này nội trong ngày mai.

-Nhận rõ Thiếu tướng

-Nhận rõ.

-Anh Tài, anh cho thằng 21 Biệt Động của anh di chuyển gấp về án ngữ ở phía Nam Ban Mê Thuột, ngay chỗ này để làm trừ bị cho tụi 23 bộ binh.

-Nhận rõ...

-Anh Viễn, về phía Bắc KonTum, anh cho thằng...

Tướng Phú ra lệnh và chỉ thị một thôi không ngừng nghỉ. Đại tá Phùng nhìn ông Khiếu trao đổi một cái nhìn thỏa mãn. Cuối cùng, ông tướng có vẻ bắt đầu nghĩ tới Ban Mê Thuột rồi. Tuy nhiên, đại tá Phùng biết, ông tướng vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng. Ở địa vị ông, ông phải thận trọng để điều quân đi thăm dò như vậy. Tướng Phú ra lệnh “một phần của trung đoàn” tức là 1 hoặc 2 tiểu đoàn. Phần còn lại ông vẫn còn muốn bố trí để giữ Pleiku. Theo ông, chỉ có Pleiku mới quan trọng thôi, còn ngoài ra đều có thể cứu được hết. Kể cả Ban Mê Thuột, kể cả Quảng Đức. Tuy nhiên, Đại tá Phùng cùng Trung Tá Khiếu đã liệu trước việc này. Hai người sẽ có trưng bằng chứng cho tướng Phú biết về ý đồ của Cộng Sản.

Và tất cả chuyện quan trọng này đều nằm trong tay một sĩ quan Biệt Kích tài giỏi của ông: Đại Úy Huân. Phải, chỉ có Đại úy Huân mới cứu Ban Mê Thuột được.

\* \* \*

Khi chiếc trực thăng chở toán của Huân đáp xuống bãi đậu của Chiến đoàn, chàng chẳng ngạc nhiên chút nào khi nhìn thấy, ngoài đại tá Phùng cùng toàn bộ ban tham mưu của chiến đoàn ra đón còn có cả có cả Thiếu Tướng Khấn, Tư lệnh phò Quân đoàn II và ít nhất là 3 ông Đại tá khác của Quân đoàn. Huân hiểu những gì nằm trong chiếc máy hình và những gì chàng ghi nhận được suốt 20 ngày qua trong mật khu Bù Gia Mập sẽ có một giá trị to lớn mà không ai có thể ước lượng được. Nhưng Huân không có thì giờ để suy nghĩ nhiều. Đầu óc chàng đang bận rộn để chuẩn bị cho bài thuyết trình về chuyển công tác vừa qua của chàng.

Huân thò tay ra bắt hai người phi công trực thăng rồi nhảy xuống. Đại Tá Phùng dơ tay đáp lễ cái chào của Huân rồi giới thiệu chàng với ông tướng và mấy sĩ quan cấp tá của Quân Đoàn. Huân chào họ và đón nhận những cái bắt tay vồn vã và những cái nhìn thán phục.

Một tay bắt tay Huân, tay kia nắm lấy vai chàng, Đại tá Phùng nói:

-Chúc mừng anh. Kết quả sơ khởi mà tôi nghe được rất là khích lệ, lát nữa mình nói nhiều.

Đại tá Phùng quay nhìn ông tướng Tư Lệnh Phó:

-Kính mời Thiếu tướng cùng phái đoàn vào Câu Lạc Bộ dùng cơm trưa, chừng nửa tiếng nữa chúng tôi sẽ có mặt ở phòng họp Chiến đoàn để thuyết trình cho Thiếu tướng cùng quý vị.

Phái đoàn ông tướng bước về phía Câu Lạc Bộ. Đại tá Phùng phóng lên chiếc xe díp, Huân leo lên ngồi bên cạnh, ông Trung tá Khiếu cũng leo lên ngồi phía sau. Đại tá Phùng chưa kịp đề máy xe thì Huân đã hỏi liền:

-Đại tá... cho xin điếu thuốc.

-À, xin lỗi, tôi quên... Anh giữ nguyên cả gói mà hút.

Huân nhận gói CAPSTAN còn đầy từ tay người chỉ huy trưởng, kẹp một điếu vào môi rồi chẳng cần khách sáo, thản nhiên bỏ nguyên gói thuốc vào túi áo mình. 20 ngày qua trong rừng rậm, không biết bao nhiêu lần Huân mơ ước chỉ được cầm một điếu thuốc lá trong tay như thế này.

Đại tá Phùng đưa thêm cho chàng cái bật lửa. Chiếc xe phóng vút đi. Ông Phùng cố gắng để giữ cho giọng mình được bình tĩnh để hỏi câu hỏi quan trọng nhất của chuyến công tác:

-Ban Mê Thuột hay Pleiku?

Huân mỉm cười, chưa thèm trả lời vội. Chàng hít thêm một hơi thuốc lá cho đầy hai buồng phổi, rồi mới đứng đĩnh trả lời qua làn khói:

-Ban Mê Thuột!

Đại tá Phùng nghiêng răng sang số xe thật mạnh như muốn bộc lộ một sự giận dữ nào đó:

-Chắc không?

-Chắc như bắp Đại tá. Không trúng tôi nghĩ ăn lương chính phủ.

Đại tá Phùng tiếp tục nhăn mặt lại nhưng Trung tá Khiếu lại gạt gù cái đầu:

-Quả đúng y như bọn mình dự đoán.



Chiếc xe díp thẳng lại trước ban II của Chiến đoàn. Một người sĩ quan chạy vội ra như đã chờ đợi sẵn từ lâu. Huân đưa cho anh ta hai cái máy hình và cái túi đựng tài liệu cùng phim ảnh của chuyến công tác. Đại tá Phùng hỏi người sĩ quan:

-Nửa tiếng xong không?

Vị sĩ quan gật đầu:

-Thưa hình thì chúng tôi sẽ rửa được nhưng sẽ còn hơi ướt. Về tài liệu thì chúng tôi chỉ phải kiểm những tin quan trọng trước thôi.

-Tốt. Hình ướt cũng được. Phần tin tức thì giải trình được bao nhiêu đem hết sang tôi liền. Chiếc xe lại lao vút đi. Huân mỗi điều thuốc thứ hai. Ba người sĩ quan bước vào phòng giải trình của Chiến đoàn. Đại tá Huân mở tủ lạnh, khai cho mỗi người một chai bia 33:

-Ăn mừng. Phải ăn mừng chuyến công tác này mới được.

Huân ngửa cổ tu một hợp bia. Tiên sư, trên đời sao lại có những thứ thức uống ngon đến như vậy nhỉ? Ấu đây cũng là một phần thưởng trời dành cho những người lính như chàng. Ở trong rừng gần một tháng không được uống bia, không được hút thuốc, lúc cầm lại điều thuốc hay chai bia mới thấy giá trị của nó và mới thấy được làm người, được... uống bia hút thuốc, được hít thở khí trời tự do quả thật là thú. Chàng lắc lắc chai bia trong tay rồi lại đưa lên cao. Lần này Huân uống hết sạch. Đại tá Phùng đưa thêm cho chàng một chai nữa.

"Cám ơn Đại tá" Huân nói rồi từ từ tiến tới tấm bản đồ treo trên tường, cầm cây thước trong tay để chuẩn bị phần giải trình nhưng ông Phùng đã gạt đi:

-Khỏi, cứ ngồi xuống đây, chờ lát nữa sang thuyết trình với ông Tướng anh trình bày cặn kẽ luôn cũng được.

Xong ngay, đại tá muốn vậy thì đỡ mắt thì giờ với phần thủ tục. Ông chiến đoàn trưởng đi thẳng vào vấn đề:

-Tóm tắt, chuyện gì làm anh quả quyết là chúng nó sẽ đánh Ban Mê Thuật?

-Sa bàn.

-Sa bàn thành phố Ban Mê Thuật?

-Đúng. Chỗ chúng tôi nằm là khu tập trung không phải của tụi 316 mà của trung đoàn 95 B. Đại tá Phùng nhìn Trung tá Khiếu. Ông Khiếu gật đầu như xác nhận sự xuất hiện đó là đúng.

-Chúng nó tập trận liên miên cả tuần lễ. Riêng tiểu đoàn gần tôi nhất thì chúng nó thực tập đánh cổng trước Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh.

-Sao anh biết đó là cổng trước của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 23?

-Tôi ở Ban Mê Thuật này gần năm rồi. Đường đi vào Bộ Tư lệnh Sư đoàn 23 có cái cái công viên, bên cạnh công viên là cái nhà thờ Quân Đội... Chúng nó có cả hình dáng cái nhà thờ này. Lát nữa hình rửa xong đại tá sẽ thấy...

-Về cái sa bàn của thành phố, anh thấy ở đâu?

-Trong phòng họp của bộ chỉ huy Trung Đoàn. Tôi chụp được hình ảnh đầy đủ, lát nữa đại tá sẽ thấy.

-Ngoài ra anh còn biết gì nữa không?

-Chúng tôi phát giác và nghe lóm được đường dây điện thoại giữa trung đoàn và sư đoàn, tôi có ghi lại nhiều chi tiết. Lát nữa phòng II đưa qua trung tá sẽ thấy...

Đại tá Phùng thở dài, mỗi điều thuốc. Ông quay sang Trung Tá Khiếu:

-Anh Khiếu có gì hỏi không?

-Thưa có!

-Mời Trung Tá tự nhiên...

-Trước hết, tôi xin cảm ơn và chúc mừng anh về chuyến công tác đầy cam go. Chiều nay tôi và đại tá Phùng sẽ tháp tùng tướng Khán về Pleiku để gặp tướng Phú liền. Thực ra bọn tôi đã nghi ngờ chuyện này từ lâu, nhưng kẹt một cái là ông tướng Phú... Anh biết, ông Tướng có vẻ không tin tưởng những tin tức tình báo của chúng ta đưa lên lắm... Ngoài những gì anh nói, anh nghĩ anh có tấm hình hay bằng chứng nào để tôi có thể thuyết phục được tướng Phú không? Tự nhiên, Huân bỗng nổi giận. Mình và lính vừa lợi vừa nằm gần đúng 20 ngày trong lòng đất địch, sự sống như treo chỉ mảnh hăng ngày để khám phá ra cái tin tức quý giá này đem về.

Nhưng như vậy chưa đủ, ở trên còn muốn mình phải tìm cách chứng minh hay thuyết phục họ. Chuyện đánh Việt Cộng là chuyện của ai nhỉ? Khôi hài thật. Chẳng khác gì một nhà buôn ngọc, sau khi tìm ra viên ngọc quý, không đem bán mà lại đem cho, nhưng trước khi cho người ta còn phải mất công thuyết phục người nhận ngọc đó là viên ngọc thật...

Chàng nhìn Trung Tá Khiếu:

-Thưa Trung tá, tôi được giao một bồn phận và đã làm xong, những gì còn lại như vấn đề ở trên có tin hay không không thuộc thẩm quyền của tôi.

Trung tá Khiếu gạt gù cái đầu ra dấu thông cảm.

Ngay lúc ấy có tiếng gõ cửa rồi vị sĩ quan phòng phim ảnh của Chiến đoàn xuất hiện với một núi hình ảnh trên tay. Mặt mày anh ta vừa hớn hờ vừa... tái mét, nhìn đại tá Phùng nói nhưng giọng lạc đi vì xúc động:

-Tụi mình phải cho vợ con đi khỏi Ban Mê Thuật này càng sớm càng tốt Đại Tá ơi. Em coi mấy tấm hình chụp em muốn lạnh gáy...

\*\* \*

Huân và Diễm tối hôm ấy lại trở về ngồi trên chiếc ghế đá công viên của thành phố Ban Mê Thuật. Ngay trên chiếc ghế cũ mà hai người đã ngồi ngày mới quen nhau. Chỉ khác hơn là, lần này họ ngồi sát nhau, cùng nhìn về hướng ánh đèn sao chổi sáng lừng từ cái tháp chuông của Nhà Thờ Quân Đội ở bên kia đường chiếu ra...

Tự nhiên, Huân hỏi:

-Em biết nhà thờ đó tên là gì không?

-Không!

-Vậy là em thua anh rồi. Đó gọi là nhà thờ Quân Đội.

-Ừ. Anh đi dạo lúc nào mà rành quá vậy?

-Không đi nhưng anh biết. Em biết đằng sau ánh đèn sao chổi đó là gì không?

Diễm co ro vì lạnh, áp người thật chặt vào lưng Huân:

-Không...

Huân lại nhớ đến cái sa bàn của Việt Cộng ở trong mật khu Bù Gia Mập. Theo đúng kế hoạch, khu vực này được giao cho trung đoàn 95 B và một đại đội xe tăng. Sau cỡ 5 ngàn trái pháo, chúng nó sẽ đi diễn hành trên quốc lộ mà vào, làm một mũi dùi chính đánh thẳng vào đây để nuốt gọn Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Huân nhăn mặt:

-Là Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh.

Diễm cười rất vô tư:

-Trường chuyện gì, anh thì lúc nào cũng hết Bộ Tư Lệnh rồi đến Bộ Chỉ Huy... Ở bên em anh tạm quên mấy thứ đó đi có được không?

Huân đốt điếu thuốc lá, lòng se lại khi nghĩ đến vùng đất hiền hòa này sẽ trở thành một bãi chiến trường đẫm máu nay mai. Chàng thấy thương cho Diễm cũng như cho tất cả những người dân của cái thành phố này.

Diễm cầm tay Huân:

-Quên chuyện đó đi anh, anh viết thư hay lắm, cứ như văn sĩ.

Huân cười:

-Ở gần một người đẹp như em mà không trở thành văn sĩ thì thật là bất lịch sự và ngu xuẩn. Mà này, nói thật đi, sáng hôm ấy em có khóc không?

-Có.

-Anh cũng đoán vậy.

Rồi Huân đứng lên:

-Em muốn đi bách bộ một lát không?

-Đi thì đi.

Hai người đi bên cạnh nhau. Diễm cúi đầu đến bước, quàng hai tay qua tay Huân. Huân thọc hai tay vào túi, cứ ngược mặt lên nhìn cái sao chổi làm bằng mấy trăm cái bóng đèn chạy dài từ

trên tháp chuông xuống. Tới cuối công viên, Huân rủ:

-Mình đi bộ qua nhà thờ chơi..

-Ý kiến hay!

Vừa băng qua đường, Huân nghe được tiếng tập hát từ trong nhà thờ vọng ra: "Cao cung lên, khúc nhạc Thiên Thần Chúa..." Huân hỏi:

-Mau quá, tối ngày một là Noel rồi nhỉ?

Huân dừng bước trước hang đá Đức Mẹ trước nhà thờ, hỏi Diễm:

-Em biết cầu kính không?

Diễm lắc đầu:

-Không nhưng trông bà ấy đẹp và hiền hậu ghê nhỉ? Em nghĩ ai đến cầu bà này điều gì bà ấy cũng cho hết. Bà hiền quá.

-Vậy thì em cầu thử đi.

-Anh phải cầu với em.

-Ừ. Nhưng phải bỏ tay anh ra và đứng nghiêm trang lại, chấp lên ngực như cái ông đang đứng đằng trước em kia kia.

Hai người chấp tay. Diễm lăm bắm mấy lời cầu rồi cúi đầu vái mấy cái. Huân cười, bảo:

-Đừng có vái, người ta cười. Ở đây em thấy có ai vái đâu?

Diễm vẫn tiếp tục vái và nói:

-Ai cười mặc họ, Diễm muốn tỏ lòng tôn kính. Cầu mà không vái thì mất linh đi.

Hai người đi dạo một vòng rồi trở về công viên. Huân hỏi:

-Lúc này em cầu gì vậy?

-Cầu cho hai đứa mình được nên duyên vợ chồng. Em lo quá.

Huân cười:

-Muốn nên duyên vợ chồng thì em phải cầu cho vợ anh nó... trúng gió chết.

-Anh chỉ nói bậy. Những gì anh nói trong thư có thật không anh?

-Thật, thật lắm.

-Còn anh, lúc này anh cầu gì vậy?

-Cũng cầu như em nhưng anh có thêm một lời cầu đặc biệt...

Huân bỏ lưng câu nói, đứng lại cầm tay Diễm:

-Diễm, em nghe cho kỹ đây. Sau Noel, anh muốn em và má dọn hết đồ đạc về Nha Trang ở tạm một thời gian...

Diễm sững sờ:

-Sao vậy anh?

Huân kéo Diễm ngồi xuống ghế, nói thật chậm, thật rõ ràng và thật tha thiết:

-Những gì anh sắp nói, em phải thề giữ tuyệt đối bí mật.

-Mà chuyện gì vậy... rồi, em hứa

-Em có biết chuyến đi công tác 20 ngày vừa rồi của anh không?

-Sao?

-Anh biết được một chuyện rất quan trọng. Việt Cộng đã đem 4 sư đoàn vào đây để chuẩn bị đánh Ban Mê Thuột.

Một cái tin động trời như vậy, cái tin làm cho cả quân đoàn II từ ông tướng Phú xuống đến anh lính hạng bét mất ăn mất ngủ mà với Diễm thì chẳng có nghĩa lý gì. Đánh nhau thì hai bên ngày nào lại chẳng đánh, sao lại lo sợ vậy nhỉ? Giọng Diễm vẫn tỉnh bơ, chẳng có chút gì hốt hoảng hay sợ hãi:

-4 sư đoàn là nhiều lính không anh?

Huân lắc đầu chán nản. Hình như lúc trời sinh ra đàn bà, ngài quên nhét vào đó một chút óc nhà binh. Huân kiên nhẫn giải thích:

-4 sư đoàn là cỡ vài chục ngàn thằng lính bộ đội. Mỗi thằng một cây AK. Khi vào đây rồi, chúng nó sẽ tàn phá, sẽ bắn giết, sẽ cày nát cái thành phố thơ -ộng này ra như cám hoặc trước tết hoặc sau tết.

Diễm tròn mắt:

-Anh nói thật?

À, thế này thì có ép phê rồi. Huân tiếp tục:

-Chưa bao giờ thật bằng. Em tưởng tượng đi, hai chục ngàn thằng lính vào đây, mỗi thằng chỉ cần bắn một phát thoi thì Ban Mê Thuật cũng đủ tan hoang. Đó là chưa nói tới xe tăng, chưa nói tới đại pháo... Vì vậy cho nên lời cầu đặc biệt của anh lúc này là cầu cho Ban Mê Thuật, cầu cho thành phố yêu dấu này. Cầu cho ông tướng Phú được sáng suốt để đỡ trận này. Nhưng quan trọng nhất là em và mẹ phải đi khỏi nơi đây. Đi liền càng sớm càng tốt. Đang thai nghén như em, ở lại đây không tiện chút nào hết.

Giọng của Diễm trở nên hơi gay gắt, nhưng Huân chưa để ý đến:

-Anh muốn em đi. Nhưng còn chuyện thành hôn của hai đứa mình như anh nói trong thư thì thế nào?

-Mình không còn thì giờ nữa! Nội trong tuần tới, em và má phải thu xếp cho xong đồ đạc và dọn đi liền.

Nói xong thì Huân đọc ngay được vẻ bất mãn trong đôi mắt Diễm. Hình như đã có chút nước mắt trong đó rồi. Giọng nàng như cổ giấu một nỗi chua xót trong lòng:

-Em thì sao cũng được, nhưng má em chắc không chịu đi đâu...

Huân nắm tay Diễm:

-Em phải bắt má đi.

Diễm hất tay Huân ra, quay nhìn đi nơi khác để che giấu một giọt nước mắt:

-Má em cứng đầu lắm...

Huân lại nắm tay Diễm. Diễm lại hất tay chàng ra. Rồi quay lại nhìn Huân, hai hàng nước mắt chảy dài trên má:

-Anh Huân, nếu anh đổi ý, không muốn cưới Diễm nữa thì cũng được, anh cần gì phải bày vẽ 3 sư đoàn với 4 sư đoàn Việt Cộng làm gì. Chẳng thà anh nói thật đi, Diễm thông cảm anh. Diễm tha thứ cho anh. Dù sao, Diễm cũng chỉ là người đến sau... Diễm biết thân phận mình, Diễm không có quyền...

Huân tròn cặp mắt lại:

-Diễm, em nói gì vậy?

Diễm nghẹn ngào, vừa nói vừa khóc:

-Diễm nói anh muốn cưới Diễm thì cưới, còn không thì cứ việc đi đi, không ai giữ anh đâu. Làm gì phải đem Việt Cộng vào đây mà dọa nhau...

Rồi nàng đứng dậy bỏ đi mau như chạy. Huân bước mau theo và thấy cổ họng mình muốn tắt nghẹn. Trời cao có mắt về đây chứng giám cho thằng Huân này.

Huân bắt kịp Diễm, níu lấy tay nàng. Diễm lại hất ra. Nước mắt tiếp tục chảy đầm đìa trên mặt nàng. Huân khổ sở:

-Diễm, em phải hiểu. Anh thương em nhất trên đời này.

-Tôi không cần. Anh về với vợ anh đi. Anh đi đi, và đừng bao giờ trở lại đây gặp tôi nữa. Con tôi, tôi sẽ nuôi được. Nếu tôi đẻ con gái, tôi sẽ cấm nó tuyệt đối không được quen với lính, không được yêu lính, nhất là thứ lính... Lôi Hồ... con cạp bạc tình bạc nghĩa như anh...

-Diễm, anh năn nỉ em... Em nghĩ lại, lòng anh, em biết...

-Tôi không cần thứ lòng đó. Anh bảo anh đi công tác 20 ngày. Anh về Sài Gòn với vợ anh 20 ngày chứ công tác gì. Anh sợ trách nhiệm, sợ nuôi con, muốn dứt tình thì cứ nói, việc gì phải đem Việt Cộng vào tận Ban Mê Thuật để dọa mẹ con tôi...

Huân thấy trời đất quay cuồng chung quanh mình. Chàng đứng sững người lại làm như nếu bước thêm một bước nữa thì sẽ nhào xuống liền tức thì. Rồi đột nhiên, chàng nổi giận. 20 ngày công tác đói rét nguy hiểm trong rừng, một trái tim rướm máu vì tình yêu, một tuổi thơ đầy dẫy bi kịch và chưa hề được yêu, được sống như một người bỗng bùng dậy trong lòng người đại úy Lôi Hồ trẻ tuổi...

Huân chạy theo nắm lấy tay Diễm kéo lại thật mạnh. Diễm mắt đã khựng người lại, cả cánh tay đau nhói lên vì bị cú kéo ngược bất ngờ quá đau. Nàng kêu lên một tiếng kêu đau đớn, loạng

choạng mắt thẳng bằng. Huân đỡ được nàng ngã vào lòng mình. Chàng giữ chặt lấy Diễm. Nhìn những giọt nước mắt trên mặt Diễm, lòng Huân lại mềm ra. Diễm dùng hết sức để xô Huân ra và chạy nghiêng:

-Anh cứ việc giết tôi đi. Sao anh không giết tôi đi? Anh giết người quen rồi, anh cứ việc giết tôi đi...

Rồi Diễm khóc lên nức nở. Huân ghì chặt lấy Diễm, lấp bắp:

-Không, Diễm, anh yêu em, anh yêu em... Em đừng nói thế... anh yêu em... Anh xin lỗi...

Diễm toan chạy nghiêng nữa nhưng bỗng im bật khi nhìn thấy những giọt nước mắt long lanh trong mắt và trên má chàng. Nàng ngạc nhiên lắm. Không ngờ ông đại úy dày dạn phong sương này cũng khóc được.

Huân ôm lấy Diễm, tha thiết nói như một người trong tận cùng của sự thống khổ:

-Diễm, anh yêu em... Anh yêu em... Anh xin lỗi...

Diễm không trả lời, luồn tay vào tóc Huân, kéo đầu chàng xuống, đặt lên đôi mắt u buồn ướt lệ ấy một cái hôn.

Nàng biết, biết từ lâu rằng Huân yêu mình thật...

\* \* \*

Tướng Phú ngừng nói. Phòng họp Bộ Tham Mưu Quân Đoàn im lặng như tờ. Ông nhìn cả phòng họp một lúc rồi tiếp tục:

-Như vậy, tất cả những thắc mắc của tôi đã được giải đáp thỏa đáng... Và câu trả lời đã trở nên rõ ràng như ban ngày: Chúng nó sẽ đánh Ban Mê Thuột...

Đến đó, tướng Phú ngừng nói và bỗng bật lên một cơn ho sụ sụ. lát sau, Tướng Phú lại hỏi khi dứt cơn ho:

-Có ai thắc mắc gì hay có điểm gì không đồng ý với tôi không...

Không có tiếng trả lời.

-Bon, bây giờ tôi có thể an tâm để dồn hết sức lực chuẩn bị cho chiến trường Ban Mê Thuột.

Tôi muốn phòng III trình cho tôi một kế hoạch phòng thủ toàn diện thành phố Ban Mê Thuột trong vòng 24 giờ đồng hồ. Kế hoạch các anh em làm, phải trả lời và đi sâu những chi tiết sau đây cho tôi:

Thứ nhất, mình có cách nào để ngăn chặn cuộc tổng tấn công điên cuồng này trước khi nó bắt đầu hay không? Hãy nghĩ đến lực lượng và những ưu điểm mà mình có trong tay, hoặc bằng Không quân, hoặc bằng bộ binh, hoặc bằng Pháo v.v... Hoặc giả, mình có thể kiếm một cái vùng giao tranh nào khác ngoài Ban Mê Thuột để ép chúng nó nhận làm chiến trường không?

Thứ hai, nếu không ngăn chặn được, mình phải bố trí lực lượng như thế nào để chuẩn bị đón đánh và tiêu diệt được 4 sư đoàn bộ, 2 trung đoàn địa phương, 1 trung đoàn pháo, 1 trung đoàn cao xạ nặng, 1 trung đoàn xe tăng và một tiểu đoàn đặc công của chúng. Anh em chớ quên một yếu tố quan trọng là bây giờ lá bài nằm trong tay mình. Mình đã biết đâu là điểm đâu là diện. Yếu tố bất ngờ đã mất, chúng nó đưa vào bao nhiêu thì mình sẽ nướng hết mấy nhiều.

Thứ ba, tôi sẽ xin tăng viện từ Sài Gòn, anh em nghiên cứu cho tôi mình bao nhiêu lực lượng. Theo tôi nghĩ, mình phải được tăng cường ít nhất là 4 lữ đoàn Dù hoặc TQLC đang nằm nghỉ mát ở miền Trung. Các lực lượng trừ bị tinh nhuệ này hoặc sẽ làm búa tấn công chúng nó trước, hoặc sẽ làm đe để chặn đường rút của chúng. Về Không Quân, tôi sẽ xin tăng cường 2 phi đoàn trực thăng và 2 phi đoàn khu trục. Tướng Nhân lo chỗ ăn ở cho 4 phi đoàn này và trình cho tôi một kế hoạch để sử dụng những lực lượng tăng phái này.

Thứ tư, quan trọng nhất, Việt cộng đã biết đánh nghi binh suốt mấy tháng qua để dụ mình thì mình cứ để cho nó... dụ. Đại tá Long Công binh cho tăng cường xây thật nhiều công sự phòng thủ ở Kontum, và anh Tài, anh cho 2 liên đoàn Biệt Động của anh cứ tiếp tục hành quân lục soát dữ dội ở phía bắc Dakto để cho chúng nó tưởng rằng nó dụ được mình. Tất cả các lực lượng đang hành quân lục soát ở phía Nam Ban Mê Thuột của Sư Đoàn 23 cho rút về hết để chờ lệnh mới.

Thứ năm, trong vòng một tuần lễ, các tiểu đoàn Địa Phương Quân của các tiểu khu Pleiku, Bình Định, Ninh Thuận và Bình Thuận sẽ trở thành lực lượng chính để bảo vệ lãnh thổ mình. Tôi sẽ đưa tất cả quân số của hai sư đoàn 22 và 23 và các liên đoàn Biệt Động Quân lên Ban Mê Thuật để chuẩn bị cho trận đánh sắp tới.

Thứ sáu, anh Vân cho bí mật thiết lập một bộ chỉ huy tiền phương của Quân Đoàn tại thành phố Ban Mê Thuật cho tôi. Chính tôi sẽ về đó để chỉ huy trận này...

Tướng Phú dừng lại ở đây một chút, rồi ông tiếp tục, mắt long lên:

-Mình sẽ thiết lập một lò thịt sống để chờ chúng nó. Mất 20 năm nhưng cuối cùng tôi vẫn trả thù được trận Điện Biên Phủ...

Ngồi xen lẫn với khoảng chừng 30 ông tá và 4 ông tướng ở phía dưới, mặt mũi Đại tá Phùng cùng Trung tá Khiếu trở nên rạng rỡ. Riêng đại tá Phùng, trong đầu ông vừa nảy ra một ý nghĩ táo bạo khác. Khi lập kế hoạch, ông sẽ đề nghị tướng Phú cho Lôi Hồ nhảy xuống phía sau khu tập trung quân để hướng dẫn phi cơ oanh kích. Chỉ có Lôi Hồ bám sát chúng nó thì mới oanh kích chính xác được. Và không phải oanh kích ngay bây giờ mà chờ cho đến khi chúng nó sắp sửa tấn công, khi chúng nó tập trung quân số lại mới làm. Một trái bom thả ở giờ phút này có giá trị bằng mười trái bom lúc bình thường...

Buổi họp hôm ấy chấm dứt vào lúc 7 giờ chiều ngày 24 tháng 12 năm 1974. Sau buổi họp là buổi dạ tiệc và khiêu vũ Giáng Sinh do Quân Đoàn II khoản đãi. Tất cả mọi người, từ ông tướng Phú cho đến ông đại úy Quận Trưởng, ai nấy đều hả hê vui vẻ. Riêng Tướng Phú thì khỏi nói. Ông không ở lâu trong một nơi ngộp khói thuốc được nhưng chưa bao giờ có ai nhìn thấy ông vui vẻ như vậy kể từ lúc về nắm Quân Đoàn II. Trước khi ra về, ông đến vỗ vai đại tá Phùng:

-Toa hay lắm, moa cảm ơn toa rất nhiều.

-Thưa Thiếu Tướng, tôi chỉ làm bổn phận.

-Très bien, xong trận này thì công của toa nhiều nhất đấy. À, đại úy Huân, moa định móc Thiếu Tá cho nó, toa nghĩ thế nào?

-Trình thiếu tướng, tôi cũng tính đề nghị với thiếu tướng như vậy. Nếu Thiếu tướng móc Thiếu tá cho Đại úy Huân, đề nghị thiếu tướng cho mỗi người trong toán lên một cấp luôn.

-Coi như xong, moa sẽ nhớ chuyện này. Thôi ở lại chơi vui vẻ... Joyeux Noel...

-Joyeux Noel Mon Général...

Đại tá Phùng đứng nghiêm chào. Tướng Phú cùng người sĩ quan tùy viên bước ra khỏi phòng. Cây gậy chỉ huy trong tay ông ta đánh lên đánh xuống một cách trẻ trung và vui vẻ...

\* \* \*

Sau chuyến công tác thành công, Huân được thưởng một tuần phép vào dịp lễ Giáng Sinh. Trước khi chia tay lên đường đi Pleiku họp với tướng Phú, đại tá Phùng gọi Huân vào văn phòng chúc mừng, vẻ mặt ông hân hoan, phấn khởi:

-Tướng Phú đã đồng ý với tụi mình rồi. Như vậy là Ban Mê Thuật sẽ giữ được. Công của anh trong vụ này sẽ không nhỏ.

Huân cũng không giấu được vẻ vui sướng trên nét mặt:

-Đó là công chung của chiến đoàn chứ đâu phải riêng gì tôi Đại tá. Nhưng nếu trời còn thương nước mình thì Ban Mê Thuật sẽ vững như bàn thạch...

Đại tá Phùng chột nhìn Huân đăm đăm. Làm gì mà Huân không nhận ra được ánh mắt này? Chàng cười:

-Đại tá sắp có công tác mới cho tôi?

-Anh đeo đại úy mấy năm rồi?

-Hơn một năm nhưng thực thụ thì mới 6 tháng. Đại tá muốn thay lon cho tôi?

-Anh... dám đeo lon Thiếu tá không?

-Tôi nhát lắm nhưng nếu có ai gắn cho mình thì cũng làm gan đeo thử.

Hai người bật cười lên. Đại tá Phùng lại tiến tới tấm bản đồ, chỉ vào khu Bù Gia Mập:

-Đi phép về, anh cùng với đại úy Tú trưởng ban III Chiến Đoàn soạn cho tôi một kế hoạch nhảy

liên tục, bám thật sát vào chúng nó. Nếu biết được vị trí đóng quân chính xác, Không Quân có thể tiêu diệt gọn một nửa lực lượng của chúng trước khi chúng bắn được một phát súng. Phần còn lại để dành cho bộ binh mình. Ông tướng Phú đang nấu sẵn một cái chảo nước sôi lớn để chờ chúng nó vào. Mình sẽ luộc sống không còn một mạng.

Huân gạt đầu phấn khởi:

-Coi như xong đại tá, nghề của bọn tôi mà.

-Tốt. Bây giờ, anh về nghỉ Noel cho vui về... Có lẽ tôi sẽ bị kẹt khoảng 1 tuần lễ ở Pleiku để thiết lập kế hoạch phòng thủ Ban Mê Thuột, khi anh hết phép trở về chắc tôi cũng về tới, vào văn phòng gặp tôi để nhận chỉ thị liền. Mình không có nhiều thì giờ.

Huân gạt gù cái đầu.

-Anh ráng lợi dụng kỳ phép này để dưỡng sức vì khi trở lại, chúng mình sẽ có rất nhiều việc để làm. Cho đến khi nào dập xong tụi nó, mình ngủ chưa nhắm mắt được.

-Tôi hiểu Đại tá!

Đại tá Phùng lờ luôn cái vụ thay lon và Huân cũng chẳng muốn nhắc đến. Không phải Huân... chề cái bông mai bạc nhưng đầu óc chàng lúc ấy đang bị xâm chiếm bởi một chuyện quan trọng hơn: Làm thế nào để bám sát chúng nó và chỉ điểm chính xác cho Không quân tiêu diệt. Tiêu diệt trước khi chúng mò được tới Ban Mê Thuột...

Một tuần lễ phép nhân ngày Giáng Sinh trôi qua êm ả. Huân và Diễm sống với nhau những ngày thật đầm ấm, hạnh phúc. Cuối cùng thì chàng cũng thuyết phục được Diễm rời khỏi Ban Mê Thuột sau lễ Giáng Sinh để tránh cuộc binh đao sắp sửa xảy ra. Diễm chịu đi nhưng mẹ nàng nhất định ở lại. Diễm có nhiều bạn bè ở Nha Trang nên việc "tị nạn" cũng coi như một cuộc nghỉ mát nhỏ...

Sáng hôm hết phép, Huân lái xe díp vào trại. Diễm ở nhà lo sắp xếp và dọn dẹp đồ đạc. Hai người sẽ sống với nhau một đêm cuối cùng trước khi Huân đưa Diễm lên trực thăng về Nha Trang.

Buổi sáng, Diễm về ở nhà với mẹ nàng. Mẹ đưa cho Diễm mấy lượng vàng để phòng thân.

Buổi chiều, Diễm về nhà tiếp tục lo thu dọn đồ đạc...

3 giờ chiều, Diễm vừa nhét xong bức hình của Huân vào vali thì có tiếng xe thắng gấp ngoài cửa. Diễm ngạc nhiên nhìn ra và thấy Huân cùng một người sĩ quan Lôi Hồ khác từ trên xe bước xuống...

Nhìn hai người, Diễm ngạc nhiên đến độ sợ hãi vì nàng chưa bao giờ thấy Huân hung dữ như vậy. Cả người bạn chàng cũng vậy. Mắt chàng ngầu đỏ, tóc tai rối bù.

Như thường lệ, Diễm đứng trên gác nhìn xuống, mỉm cười và vẫy tay chào nhưng Huân nhìn thấy mà không thèm đáp lễ. Diễm mơ hồ đoán ra rằng người yêu mình đang bị một chuyện gì bức mình lắm...

Lúc hai người xuống xe bước vào thì có con mèo đen phóng lên chiếc xe díp ngồi. Con mèo này vẫn đến như thường lệ nhưng không hiểu sao hôm nay Huân lại thấy ngứa mắt. Chàng nhìn thấy thì liền đứng lại, chửi thề, bảo:

-Đù mẹ cái giống mèo đen này thật là xúi quẩy, không bắn mày thì để làm gì?

Huân quay lui. Nhanh như cắt, một tay chàng chụp cổ con mèo đưa lên cao, tay kia móc cây Colt .45 trong bụng ra kê vào giữa hai con mắt xanh lè của con vật bóp cò oành một phát. Máu óc và sọ con mèo đen bay tuốt lên cao rồi rớt lả tả xuống đường.

Từ trên lầu, Diễm rú lên một tiếng thảm thiết...

Hai ba người hàng xóm nghe tiếng súng nổ, bung cửa chạy ra. Một trong những người đó là một gã cảnh sát, mặt mày coi khó chịu thấy rõ. Gã đang mặc áo thun liền quay trở vào khoác chiếc áo cảnh sát vào rồi hùng hổ xông ra, tay chỉ, miệng nói:

-Anh... Đại úy kia, sao lại nổ súng bừa bãi thế? Anh tưởng đây là đâu? Tôi phải gọi Quân Cảnh mới được...

Người bạn của Huân rít lên một tiếng, toan xông tới nhưng Huân làm dấu cản hẳn lại. Chàng xoay người đưa mắt nhìn người cảnh sát.

Cái nhìn của một ông Đại Úy Lôi Hồ, một tay còn cầm con mèo đen máu nhỏ từng giọt, tay kia

còn thủ cây Colt .45 quả có thần lực đặc biệt. Chỉ một cái nhìn đơn giản vậy thôi mà gã cảnh sát đã mất hết hồn vía, mặt mày tái mét.

Dưới cặp mắt thất thần của gã, chàng lù lù tiến tới phía gã, chẳng nói chẳng rằng. Gã cảnh sát lúc ấy mới biết mình vừa hơi... quá lời, đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn Huân như chờ đợi hình phạt sắp đổ xuống đầu mình.

Cũng chẳng thèm nói năng, Huân nhét con mèo đẫm máu vào tay gã ta rồi đứng yên... nhìn. Gã kia sợ quá, không nói năng gì được, mặt méo đi thảm hại. Huân đưa nguyên cái bàn tay còn dính đầy máu mèo chùi vào ngực gã, rồi quẹt mấy cái lên mặt:

-Tập ăn thịt mèo cho quen đi là vừa, mai mốt Việt Cộng nó vào đây thì cả thành phố này phải ăn thịt mèo.

Rồi Huân quay gót, nhét cây súng vào bụng mình, bình thần tới chỗ rô bi nê rửa tay.

Huân mở cửa phòng bước vào. Diễm đứng nhìn sững Huân và không biết phải nói gì. Từ ngày quen nhau, nàng chưa bao giờ nhìn thấy Huân hung dữ như vậy. Nhưng nhìn ánh mắt ngầu đỏ đầy uất hận của hai người sĩ quan trẻ, Diễm biết họ vừa gặp phải một chuyện gì rất bức mình hay đau đớn.

Huân chỉ nhìn Diễm chứ không cười, không chạy đến hôn nàng như mọi lần:

-Đây là Tú, bạn anh.

-Xin chào chị.

-Không dám, chào anh.

Rồi hai người ngồi xuống bàn. Đại úy Tú lấy chai Martel cầm theo ra, mở nắp. Huân lật ngửa hai cái ly.

Hai người lính trẻ uống rượu trong im lặng, bốn con mắt ngầu đỏ, bắn ra những tia lửa tuyệt vọng và uất hận. Hết ly này đến ly kia, không ai nói với ai một lời nào.

Diễm ngồi nhìn hai người một lúc, đứng lên bảo "Để em đi mua khô mực" rồi bỏ xuống nhà.

Huân không thèm nói năng gì. Nàng xin lỗi người cảnh sát lúc này rồi ra đầu hẻm mua mấy con khô, một ít nước đá.

Lúc Diễm trở về thì chai rượu đã gần cạn. Diễm nướng mấy con khô mực. Tự nhiên, nước mắt nàng ứa ra. Nàng đưa vạt áo lên chùi nước mắt rồi bảo "Khóí quá".

Diễm lấy cán dao đập mấy con khô rồi bỏ vào đĩa, để trên bàn. Lúc ấy Huân mới chịu mở miệng, nhìn nàng:

-Em ngồi đây, anh có chuyện muốn nói.

Nhà chỉ có hai cái ghế, Diễm đành ngồi trên giường.

-Ngày mai em đi?

-Vâng.

-Em có quen ai ở Sài Gòn không?

-Có, bên nội. Sao anh hỏi vậy?

Huân thờ dài:

-Anh nghĩ em về Nha Trang rồi phải tìm đường về Sài Gòn luôn.

Diễm hốt hoảng:

-Sao vậy anh?

Huân lắc đầu, nói như khóc:

-Ông tướng Phú hủy bỏ kế hoạch phòng thủ Ban Mê Thuột rồi. Vậy là xong. Thành phố này sẽ chìm trong cơn Đại Hồng Thủy của máu lửa và bom đạn. Ban Mê Thuột sẽ chẳng bao giờ còn như xưa nữa.

-Nhưng tại sao lại hủy bỏ? Hủy bỏ hồi nào?

Huân lắc đầu tính không nói nhưng không hiểu sao lại trả lời:

-Hai ngày sau Noel... Một phái đoàn của dinh Độc Lập gồm báo chí và chuyên viên tình báo Mỹ của DOA lên Pleiku thăm ông Phú. Nhà báo Phạm Xuân Ẩn, "cố vấn đặc biệt" của Tổng Thống và các "thiên tài tình báo" Mỹ thuyết phục được tướng Phú là Việt cộng sẽ không đánh Ban Mê Thuột mà đánh Pleiku...

Rồi Huân lại lắc đầu, nâng ly rượu lên uống cạn. Tú rót thêm rượu vào ly. Diễm còn muốn hỏi



nữa nhưng hình như Huân không còn muốn nhắc đến chuyện ấy nữa. Chàng bảo:  
-Em phải về Sài Gòn. Nếu mẹ không đi thì em về một mình. Đây là cái địa chỉ nhà anh, em nhớ lấy.  
Diễm đứng dậy tới sát bên Huân:  
-Còn anh thì sao?  
-Nếu trời còn thương, mình sẽ gặp nhau...  
Diễm gào lên, đau đớn:  
-Anh nói vậy nghĩa là sao?  
-Đừng bắt anh nói gì nữa Diễm ạ. Anh cũng chẳng hứa hẹn được gì. Đừng quên một điều quan trọng là anh là một người lính. Anh còn có bổn phận của anh.  
Diễm thần thờ, đứng nghệt mặt ra. Hạnh phúc mới vừa đó mà đã bay vút đi. Huân đưa tay nắm tay Diễm, vuốt ve gò bèn tay, cúi đầu xuống. Giọng chàng thật mềm mại và thật ấm:  
-Anh chỉ nói được một điều trong lúc này là anh yêu em, anh sẽ yêu em mãi mãi...  
Kể từ khi quen nhau, Diễm chưa bao giờ thấy mình thật gần Huân mà lại thật xa Huân như lúc này. Nàng mơ hồ tưởng tượng ra rằng, chia tay lần này, chắc sẽ không còn bao giờ còn gặp nhau nữa. Diễm nhẹ nhàng rút tay ra khỏi tay Huân, gạt nước mắt rồi bỏ ra ngoài ban công đứng nhìn xuống đường. Huân nhìn theo, cặp mắt như ngây dại. Chàng lắc đầu, nghĩ thầm rằng trời sinh mình ra để bị đàn bà làm khổ và làm khổ đàn bà. Ai gặp mình rồi cũng khổ cả, dù có tình yêu hay không.  
Huân quay mặt lại, mỗi lửa một điếu thuốc, nói với Tú:  
-Thôi uống đi mày! Phần số nước mình nó như vậy rồi, có lo lắng cũng chẳng làm được gì. Bọn mình phải chuẩn bị để chết. Nhưng dù có chết đi nữa thì mình cũng tự an ủi được một điều là mình đã làm hết bổn phận mình... Xuống dưới suối vàng, thằng nào lạng quạng mình... đá thấy mẹ.  
Nụ cười nở nhạt trên môi Tú rồi tắt đi ngay. Chàng nâng ly nhưng lại bỏ xuống, cất giọng buồn buồn hỏi:  
-Mày nhớ bọn thằng Thành thằng Xú không?  
-Nhớ, chết trận An Lộc. Sao mày hỏi vậy?  
-Không ngờ rằng rốt cục, tụi nó chết trước mà lại sướng hơn mình. Chúng nó còn được thiên hạ lập mộ chí và được nhân dân miền Nam nhớ đến qua hai câu thơ: "An Lộc Địa Sử Ghi Chiến Tích, Biệt Kích Dù Vị Quốc Vong Thân"... Riêng bọn mình, sau trận Ban Mê Thuột này thì chỉ mong mỗi đứa có được một nắm mộ cho đỡ tủi thân mà thôi...  
-Nhằm nhò gì, chết là hết. Uống đi mày, "Túy ngọc sa trường quân mặc tiếu, Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi..."